

HƯ VÂN HÒA THƯỢNG
TUYÊN HÓA HÒA THƯỢNG

biên soạn

ĐƯỜNG PHẬT ĐI

(PHẬT TỔ ĐẠO ẢNH II)



Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm

Bác sĩ Trần Văn Nghĩa

phiên dịch

Mục lục

- 2.001 Đồi thứ 34. Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng (677-744)
- 2.002 Đồi thứ 35. Thiền sư Giang Tây Đạo Nhất (709-788)
- 2.003 Đồi thứ 36. Nam Tuyền Phổ Nguyễn thiền sư (748-834)
- 2.004 Đồi thứ 36. Bách Trượng Hoài Hải thiền sư (720-814)
- 2.005 Đồi thứ 36. Thiền sư Đại Châu Tuệ Hải (?-?)
- 2.006 Đồi thứ 36. Thiền sư Cổ Sơn Linh Kiệu (? _ ?)
- 2.007 Đồi thứ 36. Thiền sư Nga Hồ Đại Nghĩa (745-818)
- 2.008 Đồi thứ 37. Thiền sư Hoàng Bách Hy Vận (?- 850)
- 2.009 Đồi thứ 37. Thiền sư Triệu Châu Tùng Thẩm (778-897)
- 2.010 Đồi thứ 37. Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu (771-853)
- 2.011 Đồi thứ 38. Thiền sư Mục Châu Đạo Minh (780-877)
- 2.012 Đồi thứ 38. Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền (?- 867)
- 2.013 Đồi thứ 38. Thiền sư Linh Thọ Như Mẫn (? - 920)
- 2.014 Đồi thứ 38. Thiền sư Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch (807-883)
- 2.015 Đồi thứ 39. Thiền sư Hưng Hóa Tôn Tư ởng (830-925)
- 2.016 Đồi thứ 39. Thiền sư Tây Tháp Quang Mục (?-?)
- 2.017 Đồi thứ 40. Thiền sư Nam Viện Tuệ Ngung (860-952)
- 2.018 Đồi thứ 40. Thiền sư Tư Phước Như Bảo (? _ ?)
- 2.019 Đồi thứ 41. Thiền sư Phong Huyệt Diên Chiếu (896-973)

- 2.020 Đồi thứ 41. Thiền sư Báo Từ Đức Thiều (891-972)
- 2.021 Đồi thứ 42. Thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm (926-993)
- 2.022 Đồi thứ 42. Thiền sư Tam Giác Chí Khiêm (?_?)
- 2.023 Đồi thứ 43. Thiền sư Phần Dương Thiện Chiếu (947-1024)
- 2.024 Đồi thứ 43. Thiền sư Hưng Dương Tự Đạt (?_?)
- 2.025 Đồi thứ 44. Thiền sư Thạch Sương Sở Viên (986-1039)
- 2.026 Đồi thứ 45. Thiền sư Hoàng Long Tuệ Nam (1002-1069)
- 2.027 Đồi thứ 45. Thiền sư Dương Kỳ Phương Hội (992-1049)
- 2.028 Đồi thứ 45. Thiền sư Long Hồ Phổ Văn (?_?)
- 2.029 Đồi thứ 46. Thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan (1025-1072)
- 2.030 Đồi thứ 37. Thiền sư Ngũ Tổ Pháp Diễn (?-1104)
- 2.031 Đồi thứ 48. Thiền sư Viên Ngộ Khắc Cần (1063-1135)
- 2.032 Đồi thứ 49. Thiền sư Đại Tuệ Tông Cảo (1089-1163)
- 2.033 Đồi thứ 49. Thiền sư Hồ Khâu Thiệu Long (1077-1136)
- 2.034 Đồi thứ 50. Thiền sư Ứng Am Đàm Hoa (1103-1163)
- 2.035 Đồi thứ 50. Thiền sư Tế Diên Đạo Tế (1140-1209)
- 2.036 Đồi thứ 51. Thiền sư Mật Am Hàm Kiệt (1118-1186)
- 2.037 Đồi thứ 52. Thiền sư Phá Am Tổ Tiên (1136-1211)
- 2.038 Đồi thứ 53. Thiền sư Vô Chuẩn Sư Phạm (1178-1249)
- 2.039 Đồi thứ 54. Thiền sư Tuyết Am Tổ Khâm (?-1287)
- 2.040 Đồi thứ 54. Thiền sư Vô Dụng Hiền Khoan (?-1326)
-
- 2.041 Đồi thứ 55. Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu (1238-1295)
- 2.042 Đồi thứ 55. Thiền sư Cao Ly Thiết Sơn Quỳnh (?-?)

- 2.043 Đồi thứ 55. Thiền sư Độc Am Đạo Diễn (1535-1418)
- 2.044 Đồi thứ 55. Thiền sư Thạch Khê Vô Nhất Toàn (?-?)
- 2.045 Đồi thứ 56. Thiền sư Đoạn Nhai Liễu Nghĩa (1265-1334)
- 2.046 Đồi thứ 56. Thiền sư Trung Phong Minh Bản (1263-1323)
- 2.047 Đồi thứ 56. Thiền sư Bích Phong Bảo Kim (1308-1372)
- 2.048 Đồi thứ 56. Thiền sư Tùng Ân Mậu (1280-1364)
- 2.049 Đồi thứ 56. Thiền sư Tuyệt Học Thế Thành (1270-1342)
- 2.050 Đồi thứ 57. Thiền sư Thiên Như Duy Tắc (?-1354)
- 2.051 Đồi thứ 57. Thiền sư Thiên Nham Nguyên Trường (1284-1357)
- 2.052 Đồi thứ 57. Thiền sư Vô Chiếu Huyền Giám (?-?)
- 2.053 Đồi thứ 57. Thiền sư Kính Sơn Lý Đàm Tông (1318-1391)
- 2.054 Đồi thứ 57. Thiền sư Hoa Đình Huyền Phong (1266-1349)
- 2.055 Đồi thứ 57. Thiền sư Tông Chiếu Liên Phong (?-1342)
- 2.056 Đồi thứ 58. Thiền sư Vạn Phong Thời Úy (1303-1381)
- 2.057 Đồi thứ 59. Thiền sư Bảo Tạng Phổ Trì (?-?)
- 2.058 Đồi thứ 60. Thiền sư Đông Minh Tuệ Sảm (1372-1441)
- 2.059 Đồi thứ 60. Thiền sư Cổ Đình Thiện Kiên (?-1493)
- 2.060 Đồi thứ 61. Hải Chu Phổ Từ Thiền Sư (1366-1450)
-
- 2.061 Đồi thứ 62. Bảo Phong Minh Tuyên thiền sư (?-1472)
- 2.062 Đồi thứ 63. Thiền sư Thiên Kỳ Bản Thụy (?-?)
- 2.063 Đồi thứ 64. Thiền sư Vô Văn Minh Thông (?-1543)
- 2.064 Đồi thứ 65. Thiền sư Tiểu Nham Đức Bảo (1521-1581)
- 2.065 Đồi thứ 66. Thiền sư Huyền Hữu Chánh Truyền (1549-1614)

- 2.066 Đồi thứ 66. Thiền sư Chân Viên Nguyệt Đàm (?-?)
- 2.067 Đồi thứ 67. Thiền sư Mật Vân Viên Ngộ (1566-1642)
- 2.068 Đồi thứ 67. Thiền sư Thiên Ân Viên Tu (1575-1635)
- 2.069 Đồi thứ 67. Tuyết Kiệu Viên Tín thiền sư (1571-1647)
- 2.070 Đồi thứ 67. Thiền sư Như Mãn Nguyệt Luân (?-?)
- 2.071 Đồi thứ 68. Thiền sư Bản An Vô Tâm (?-?)
- 2.072 Đồi thứ 68. Thiền sư Ngũ Phong Như Học (1585-1633)
- 2.073 Đồi thứ 68. Thiền sư Phá Sơn Thông Minh (1597-1666)
- 2.074 Đồi thứ 68. Thiền sư Thạch Xa Thông Thừa (1593-1638)
- 2.075 Đồi thứ 68. Thiền sư Phí Ân Thông Dung (1593-1661)
- 2.076 Đồi thứ 68. Thiền sư Triều Tông Thông Nhẫn (1604-1648)
- 2.077 Đồi thứ 68. Thiền sư Thạch Kỳ Thông Vân (1594-1663)
- 2.078 Đồi thứ 68. Thiền sư Mộc Trần Đạo Vân (1596-1674)
- 2.079 Đồi thứ 68. Thiền sư Mục Vân Thông Môn (1599-1671)
- 2.080 Đồi thứ 68. Thiền sư Vạn Như Thông Vi (1594-1657)
-
- 2.081 Đồi thứ 68. Thiền sư Phù Thạch Thông Hiền (1593-1667)
- 2.082 Đồi thứ 68. Thiền sư Lâm Dã Thông Kỳ (1595-1652)
- 2.083 Đồi thứ 68. Thiền sư Lâm Cao Thông Dự (1588-1646)
- 2.084 Đồi thứ 68. Thiền sư Ngọc Lâm Thông Tú (1614-1675)
- 2.085 Đồi thứ 68. Thiền sư Nhược Am Thông Vấn
- 2.086 Đồi thứ 68. Thiền sư Dụng Chu Thủy Nguyệt (1614-1677)
- 2.087 Đồi thứ 69. Thiền sư Ngưỡng Khê Hành Sâm (1614-1677)
- 2.088 Đồi thứ 69. Thiền sư Nhất Mạch Hoành Thành (1575-1641)

- 2.089 Đồi thứ 69. Thiền sư Tri Không Trung Phong (1613-1689)
- 2.090 Đồi thứ 69. Thiền sư Thiết Chu Hành Hải (1609-1683)
- 2.091 Đồi thứ 69. Thiền sư Hoa Nham Thánh Khả (1628-1701)
- 2.092 Đồi thứ 70. Thiền sư Hình Sơn Siêu Bảo (1635-1709)
- 2.093 Đồi thứ 70. Thiền sư Khoát Đường Tế Nham (1597-1670)
- 2.094 Đồi thứ 70. Thiền sư Tánh Âm Ca Lăng (?-1726)
- 2.095 Đồi thứ 70. Thiền sư Hải Hội Minh Ba (?-?)
- 2.096 Đồi thứ 70. Thiền sư Pháp Nhữ Siêu Lạc (1642-1702)
- 2.097 Đồi thứ 71. Thiền sư Sở Vân Minh Tuệ (1664-1735)
- 2.098 Đồi thứ 71. Thiền sư Ba Đình Thượng Uyên (1627-1679)
- 2.099 Đồi thứ 71. Thiền sư Viên Thông Minh Quảng (?-?)
- 2.100 Đồi thứ 71. Thiền sư Lượng Văn Minh Thuyên (?-?)
- 2.101 Đồi thứ 72. Thiền sư Phổ Hà Đảm Dương (1593-1673)
- 2.102 Đồi thứ 72. Thiền sư Đại Hiểu Thật Triệt (1685-1757)
- 2.103 Đồi thứ 72. Thiền sư Thiên Tuệ Thật Triệt (?-1745)
- 2.104 Đồi thứ 73. Thiền sư Hồng Loa Triệt Ngộ (1741-1810)
- 2.105 Đồi thứ 74. Thiền sư Thạch Chung Tùng Ba (?-?)

.....

2.001 三十四世南嶽懷讓禪師

南嶽讓祖。金州杜氏子。參曹谿。谿問。甚處來。祖曰。嵩山來。曰。什麼物。恁麼來。祖無語。經八載有省。乃白谿曰。某甲有箇會處。曰。作麼生會。祖曰。說似一物即不中。曰。還假修證否。祖曰。修證即不無。染污即不得。谿曰。祇此不染污。是諸佛之所護念。汝既如是。吾亦如是。後住衡岳。天寶三年。八月十一日圓寂。勅諡大慧禪師。塔曰最勝輪。

贊曰

一物礙膺 八年始脫 染污不得 免頭戴角

煒煒煌煌 坐斷南嶽 腳下馬駒 天下踏殺

或說偈曰

◎一九八三年十二月六日·宣公上人作

本無一物有何名 染污不得諸佛心

修證方知真如體 覺了自悟性虛空

南嶽道風流今古 西江德化蕩情塵

馬駒踏死天下賊 世界永遠慶昇平

Tam thập tứ thể Nam Nhạc Hoàì Nhượng Thiên sư

nam nhạc nhượng tổ. kim châu đĩ thị tử. tham tào khê. khê vấn. thậm xứ lai. tổ viết. tung san lai. viết. thập ma vật. nhĩm ma lai. tổ vô ngữ. kinh bát tái hữu tình. nãi bạch khê viết. mĩ giáp hữu cá hội xử. viết. tác ma sanh hội. tổ viết. thuyết tự nhất vật tức bất trung. viết. hoàn giả tu chứng phủ. tổ viết. tu chứng tức bất vô nhiễm ô tức bất đắc. khê viết. kì thử bất nhiễm ô. thị chư phật chi sở hộ niệm. nhữ kí như thị. ngô diệc như thị. hậu trụ hành nhạc. thiên bảo tam niên. bát nguyệt thập nhất nhật viên tịch. sắc thụ đại tuệ thiên sư. tháp viết tối thắng luân

tán viết

nhất vật ngại ưng

bát niên thủy thoát

nhiễm ô bất đắc

thổ đầu đái giác

vĩ vĩ hoàng hoàng

tọa đoạn nam nhạc

cước hạ mã câu

thiên hạ đạp sát

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tam niên thập nhị nguyệt lục nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

bổn vô nhất vật hữu hà danh
nhiễm ô bất đắc chư Phật tâm
tu chứng phương tri chân như thể
giác liễu tự ngộ tính hư không
nam nhạc đạo phong lưu kim cổ
tây giang đức hóa đấng tình trần
mã câu đập tử thiên hạ tặc
thế giới vĩnh viễn khánh thắng bình

Việt dịch:

Đời thứ 34. Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng (677-744)

Tổ Nam Nhạc Hoài Nhượng người Kim Châu, họ Đỗ, tham kiến (Lục Tổ) ở Tào Khê. Tổ hỏi: “Từ nơi nào đến đây?”. Đáp: “Từ Tung Sơn đến”. Hỏi: “ Là vật gì, vì sao đến?”. Sư không đáp được. Sau tám năm có chút tỉnh ngộ liền đến bạch rằng: “Nay con đã hiểu”. Hỏi: “Vì sao mà hiểu được?”. Đáp: “Nếu nói là một vật tức không đúng”. Hỏi: “Lại có tu chứng chăng?”. Đáp: “Tu chứng chẳng phải không, nhưng nhiễm ô thì chẳng được”. Tổ nói: “Chỉ cái bất nhiễm ô này chư Phật đều hộ niệm. Ông được như thế, ta cũng như thế”. Sau đó sư về trụ Nam Nhạc, năm thứ ba đời Thiên Bảo (Đường Huyền Tông, tức năm 744) vào ngày 11 tháng 8 sư viên tịch, thọ 68 tuổi. Thụy hiệu là Đại Tuệ thiền sư, tháp ghi là Tối Thắng Luân.

Bài tán:

Một vật khắc khoải trong lòng

Trải tám năm mới tỏ

Không thể nhiễm ô

Sừng trên đầu thỏ.

Hùng tráng nguy nga

Nam Nhạc an tọa

Dưới chân tuần mã

Đạp nát thiên hạ.

Bài kệ:

Ngày 6 tháng 12 năm 1983.

Tuyên công thượng nhân viết:

Vốn không một vật há có tên

Chẳng thể nhiễm ô ấy Phật tâm

Tu chứng thì vào chân như thể

Giác rồi tự ngộ tánh hư không.

Đạo phong Nam Nhạc lưu kim cổ

Ân đức Tây giang xóa thế tình

Vó ngựa giẫm tan muôn oán địch

Miền trường thế giới hưởng thanh bình.

2.002 三十五世江西道一禪師

師。漢州什邡縣。馬氏子。在衡嶽習坐禪。讓和尚問曰。坐禪圖作什麼。曰。圖作佛。讓乃取一磚於石上磨。師曰。磨作什麼。曰。磨作鏡。師曰。磨磚豈得成鏡。曰。磨磚既不成鏡。坐禪豈得作佛。師曰。如何即是。曰。如牛駕車。車若不行。打車即是。打牛即是。師無對。讓示偈曰。心地含諸種。遇澤悉皆萌。三昧華無相。何壞復何成。師蒙開悟豁然。住開元寺。貞元四年二月四日。跏趺入滅。元和中。追諡大寂禪師。塔曰大莊嚴。

贊曰

打破車牛 鏡光始現 照耀十方 如雷如電

大用大機 千化萬變 引得兒孫 日面月面

或說偈曰

◎一九八三年十二月七日·宣公上人作

磨磚作鏡枉費功 習禪圖佛豈能成

打牛打車孰即是 用假用真斯為龍

心地含種須灌溉 性天無染萬里晴

三昧寶華離諸相 應變造化妙難窮

tam thập ngũ thế Giang Tây Đạo Nhất thiên sư

sư. hán châu thập phương huyện. mã thị tử. tại hành nhạc tập tọa thiên. nhượng
hòa thượng vấn viết. tọa thiên đồ tác thập ma. viết. đồ tác phật. nhượng nãi thủ
nhất chuyên ư thạch thượng ma. sư viết. ma tác thập ma. viết. ma tác kính. sư
viết. ma chuyên khởi đắc thành kính. viết. ma chuyên kí bất thành kính. tọa thiên
khởi đắc tác phật. sư viết. như hà tức thị. viết. như ngưu giá xa. xa nhượng bất
hành. đã xa tức thị. đã ngưu tức thị. sư vô đối. nhượng kì kệ viết. tâm địa hàm
chư chủng. ngộ trạch tất giai manh. tam muội hoa vô tương. hà hoại phục hà
thành. sư mộng khai ngộ hoá nhiên. trụ khai nguyên tự. trình nguyên tứ niên nhị
nguyệt tứ nhật. già phu nhập diệt. nguyên hòa trung. truy thụ đại tịch thiên sư.
tháp viết đại trang nghiêm.

tán viết

đã phá xa ngưu

kính quang thủy hiện

chiếu diệu thập phương

như lôi như điện

đại dụng đại cơ

thiên hóa vạn biến

dẫn đắc nhi tôn

nhật diện nguyệt diện

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát tam niên thập nhị nguyệt thất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

ma chuyên tác kính ủng phí công

tập thiền đồ phật khởi năng thành

đả ngưu đả xa thực tức thị

dụng giả dụng chân tư vi long

tâm địa hàm chủng tu quán cái

tính thiên vô nhiễm vạn lí tình

tam muội bảo hoa li chư tương

ứng biến tạo hóa diệu nan cùng

Việt dịch:

Đời thứ 35. Thiền sư Giang Tây Đạo Nhất (709-788)

Sư người Hán Châu, huyện Thập Phương, họ Mã, theo sư Nam Nhạc Hoài Nhượng tu tập thiền. Hòa thượng Hoài Nhượng hỏi: “Tọa thiền để làm gì?”. Đáp: “Để làm Phật”. Sư Hoài Nhượng lấy một miếng gạch mang mài trên phiến đá. Sư hỏi: “Mài gạch làm chi?”. Đáp: “Để làm gương”. Hỏi: “Mài gạch mà thành gương được sao?”. Đáp; “Mài gạch không thành gương được thì tọa thiền há thành Phật được ư?”. Sư hỏi: “Vậy thì phải làm sao mới đúng?”. Hỏi: “Như bò kéo xe, nếu không đi đến trước được thì nên đánh vào xe hay là nên đánh vào bò?”. Sư không đáp được. Sư Hoài Nhượng nói kệ:

“Đất tâm chứa chủng tử

Gặp nước tất nảy sanh

Hoa vô tướng tam muội

Không hoại cũng không thành”.

Sư hốt nhiên khai mở được chỗ mê muội. Sư trụ tại chùa Khai Nguyên. Ngày 4 tháng 2 năm Trinh Nguyên thứ IV, sư kiết già thị tịch. Đời Nguyên Hòa sư được tặng thụy hiệu là Đại Tịch thiên sư, tháp tên Đại Trang Nghiêm.

Bài tán:

Đánh đổ xe bò

Ánh sáng gương hiện

Chiếu diệu mùi hương

Như sấm như sét

Đại dụng đại cơ

Thiên hóa vạn biến

Đưa đường cháu con

Mặt nhật mặt nguyệt.

Bài kệ:

Ngày 7 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Mài gạch làm gương luống uổng công

Tập thiền thành Phật được mà mong

Đánh bò hay đánh vào xe hử?

Dụng giả hay chân, ấy thực rỗng.

Đất tâm gieo giống cần vun bón

Thiên tính không dơ vạn dặm trong

Tam muội Bảo Hoa lia các tướng

Tự nhiên ứng hợp chẳng tận cùng.

2.003 三十六世南泉普願禪師

師。姓王氏。新鄭人。依大慧禪師受業。詣嵩嶽納戒。習諸律部。後叩馬祖之室。頓然忘筌。得遊戲三昧。一日行粥。馬祖問。桶裏是甚麼。師曰。這老漢取口作恁麼話。祖便休。唐貞元間。憩息池州。不下南泉三十餘載。一日首座問。和尚百年後。向甚處去。師曰。山下作一水牯牛去。座曰。某甲隨和尚去。還得也否。師曰。汝若隨我。即須啣一莖草來。師乃示疾。告眾曰。星翳燈幻。勿謂吾有去來也。言訖而逝。

贊曰

超然物外 遊戲躑躅 不下南泉 水草充足

一朝下山 大地遭觸 指花說夢 斬貓變犢

或說偈曰

◎一九八三年十二月八日·宣公上人作

嵩嶽納戒習律儀 入室馬祖人稱奇

遊戲三昧瘋顛漢 語默一如老實翁

桶裏何物明大用 口中胡說露天機

不下南泉三十載 只緣供養無問題

tam thập lục thể Nam tuyền Phổ Nguyễn thiên sư

sư. tính vương thị. tân trịnh nhân. y đại tuệ thiên sư thụ nghiệp. nghệ tung nhạc
nạp giới. tập chư luật bộ. hậu khẩu mã tổ chi thất. đốn nhiên vong thuyên. đắc du
hí tam muội. nhất nhật hành chúc. mã tổ vấn. dững lí thị thậm ma. sư viết. giá
lão hán thủ khẩu tác nhĩm ma thoại. tổ tiện hưu. đường trình nguyên gian. khế tức
trì châu. bắt hạ nam tuyền tam thập dư tái. nhất nhật thủ tọa vấn. hòa thượng
bách niên hậu. hướng thậm xử khứ. sư viết. san hạ tác nhất thủy cổ ngưư khứ.
tọa viết. mỗ giáp tùy hòa thượng khứ. hoàn đắc dã phủ. sư viết. nhữ nhược tùy
ngã. tức tu hàm nhất hành thảo lai. sư nãi kì tật. cáo chúng viết. tinh ế đăng
huyền. vật vị ngô hữu khứ lai dã. ngôn cật nhi thế.

tán viết

siêu nhiên vật ngoại

du hí trịch trực

bắt hạ nam tuyền

thủy thảo sung túc

nhất triều hạ san

đại địa tao xúc

chỉ hoa thuyết mộng

trăm miêu biến độc

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tam niên thập nhị nguyệt bát nhật

Tuyên công thượng nhân tác

tung nhạc nạp giới tập luật nghi
nhập thất mã tổ nhân xưng kì
du hí tam muội phong điền hán
ngữ mặc nhất như lão thật ông
dững lí hà vật minh đại dụng
khẩu trung hồ thuyết lộ thiên cơ
bất hạ nam tuyền tam thập tái
chỉ duyên cung dưỡng vô vấn đề

Việt dịch:

Đời thứ 36. Nam Tuyền Phổ Nguyệt thiền sư (748-834)

Sư họ Vương, người Tân Trịnh, theo học với thiền sư Đại Tuệ, thọ giới tại Nam Nhạc, tu học các bộ luật. Khi đến gõ cửa thất sư Mã Tổ thì hốt nhiên quên hết pháp phương tiện*, đắc du hí tam muội. Một hôm sư đang nấu cháo. Sư Mã Tổ đến hỏi: “Vật gì trong đó?”. Sư nói: “Ông lão này dùng cái miệng nói chuyện gì vậy?”. Mã Tổ yên lặng. Đời Đường, hiệu Trinh Nguyên, sư đến Trì Châu, hơn 30 năm không đến Nam Tuyền. Một hôm có vị thủ tọa hỏi: “Trăm năm sau hòa thượng về chốn nào?”. Sư nói: “Làm một lạch nước dưới núi cho bò đi”. Vị thủ tọa nói: “Nếu tôi theo hòa thượng thì có về lại được không?”. Sư nói: “Nếu theo ta thì phải ngậm một cọng cỏ lại”. Sau đó sư có bệnh, bảo đại chúng: “Sao mờ đèn lu. Đừng bảo rằng ta có đến có đi”. Nói xong thì hóa.

.....

*Cái nơm (làm bằng tre, để bắt cá). ◇Trang Tử 莊子: Thuyền giả sở dĩ tại ngư, đắc ngư nhi vong thuyền
荃者所以在魚, 得魚而忘荃 (Ngoại vật 外物) Nơm là để bắt cá, được cá thì quên nơm.

Bài tán:

Siêu nhiên trên vạn vật

Dưới chân bụi cát bay

Không đến đất Nam Tuyền

Cỏ nước có đầy đủ.

Một buổi mai xuống núi

Khắp đại địa chấn động

Chỉ hoa nói chuyện mộng

Chém mèo biến thành bê.

Bài kệ:

Ngày 8 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Tung Nhạc nạp giới tập luật nghi

Nhập thất Mã Tổ thật lạ kỳ

Như gã cuồng nông du tam muội

Lão trượng không lời, chẳng nói chi

Trong thùng có vật làm đại dụng

Miệng nói hàm hồ lộ thiên thì

Ba mươi năm vắng Nam Tuyền ấy

Một lòng cung dưỡng chẳng sự nghi.

2.004 三十六世百丈懷海禪師

師。生福州長樂王氏。侍馬祖。行次。見一群野鴨飛過有省。次日。祖陞堂。眾纔集。師出卷卻席。祖便下座。師隨至方丈。祖曰。我適來未曾說話。汝為甚便卷卻席。師曰。昨日被和尚搥得鼻頭痛。祖曰。你昨日向甚處留心。師曰。今日鼻頭又不痛也。祖曰。汝深明昨日事。師後出世洪州百丈大雄山。唐元和九年正月十七日寂。

諡大智禪師。塔曰大寶勝輪。

贊曰

野鴨飛去 鼻頭忍痛 昨日今朝 夢中說夢

卷得席來 兩耳斷送 大雄峰前 祥麟威鳳

或說偈曰

◎一九八三年十二月十三日·宣公上人作

百丈清規訓眾僧 緇門善法垂後昆

野鴨飛過鼻痠痛 迷夢醒來眼難睜

未說卷席何所謂 已覺昨非不矇矓

大雄山上光無量 續佛慧命振宗風

tam thập lục thể Bách Trượng Hoài Hải thiên sư

sư. sanh phúc châu trường lạc vương thị. thị mã tổ. hành thứ. kiến nhất quần dã
áp phi quá hữu tình. thứ nhật. tổ thặng đường. chúng tài tập. sư xuất quyền
khước tịch. tổ tiện hạ tọa. sư tùy chí phương trượng. tổ viết. ngã thích lai vị tăng
thuyết thoại. nhữ vi thậm tiện quyền khước tịch. sư viết. tạc nhật bị hòa thượng
sưu đắc tị đầu thống. tổ viết. nhĩ tạc nhật hướng thậm xử lưu tâm. sư viết. kim
nhật tị đầu hựu bất thống dã. tổ viết. nhữ thâm minh tạc nhật sự. sư hậu xuất thể
hồng châu bách trượng đại hùng san. đường nguyên hòa cửu niên chánh nguyệt
thập thất nhật tịch. thụ đại trí thiên sư. tháp viết đại bảo thặng luân.

tán viết

dã áp phi khứ

tị đầu nhĩn thống

tạc nhật kim triêu

mộng trung thuyết mộng

quyển đắc tịch lai

lượng nhĩ đoạn tống

đại hùng phong tiền

tường lân uy phụng

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tam niên thập nhị nguyệt thập tam nhật

Tuyên công thượng nhân tác

bách trượng thanh quy huấn chúng tăng
truy môn thiền pháp thù hậu côn
dã áp phi quá tị toan thống
mê mộng tỉnh lai nhãn nan tĩnh
vị thuyết quyền tịch hà sở vị
dĩ giác tạc phi bất mông lung
đại hùng san thượng quang vô lượng
tục phật tuệ mệnh chấn tông phong

Việt dịch:

Đời thứ 36. Bách Trượng Hoài Hải thiền sư

Sư họ Vương sanh tại Trường Lạc, Phúc Châu. Khi theo hầu Mã Tổ, một lần đang đi trên đường thấy một đàn vịt trời bay qua chợt tỉnh ngộ. Một hôm tổ thăng đường, đồ chúng vừa tập họp, sư cuốn chiếu ngồi lại. Khi tổ xuống tòa, sư theo đến phương trượng. Tổ nói: “Ta vừa đến, chưa thuyết giảng sao ông lại cuốn chiếu?”. Sư thưa: “Hôm qua tôi bị hòa thượng véo chóp mũi đau điếng”. Tổ nói: “Hôm qua ông để tâm ở đâu?”. Sư đáp: “Hôm nay chóp mũi hết đau rồi!”. Tổ nói: “Ông đã rõ được việc hôm qua rồi”. Về sau sư đến núi Đại Hùng, Hồng Châu, Bách Trượng hoàng pháp. Năm Nguyên Hòa thứ 9, ngày 17 tháng giêng sư thị tịch, thụy là Đại Trí thiền sư, tháp tên Đại Bảo Thắng Luân.

Bài tán:

Vịt trời vừa bay qua
Chóp mũi ôi đau điếng
Hôm qua rồi hôm nay
Trong mộng nói chuyện huyễn.

Cuốn lại được manh chiếu

Bỏ đi hai lỗ tai

Trước ngọn núi Đại Hùng

Lân đẹp, phụng ra oai.

Bài kệ:

Ngày 13 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Thanh quy Bách Trượng dạy chúng tăng

Pháp thiền lưu lại hàng học nhân

Vịt bay, chóp mũi đau ê ẩm

Tỉnh mộng để đâu mở mắt trần.

Chưa giảng vì sao mà cuốn chiếu

Giác rồi chuyện trước chẳng lần khôn

Trên đỉnh Đại Hùng muôn ánh sáng

Nói nguồn Phật tuệ dựng tông phong.

2.005 三十六世大珠慧海禪師

師。建州朱氏子。依越州大雲寺智和尚受業。初參馬祖。祖曰。來須何事。曰。來求佛法。祖曰。我這裏一物也無。求甚麼佛法。自家寶藏不顧。拋家散走作麼。曰。那箇是慧海寶藏。祖曰。即今問我者是。汝寶藏一切具足。何假外求。師於言下自識本心。踴躍禮謝

。執侍六載。後以受業師老。遽歸奉養。撰頓悟入道要門一卷。傳至馬祖。覽訖。告眾曰。越州有大珠。圓明光自在。眾中知師姓朱。推尋依附者。號師為大珠和尚。

贊曰

寶藏久埋 拋家外走 逢人指出 始知本有

照用無方 龍吟獅吼 入道無門 師闢其牖

或說偈曰

◎一九八三年十二月十五日·宣公上人作

拋家散走向外求 自性本具忘來由

我無一物堪咐囑 汝有寶藏早應收

慧海頓悟真如體 智珠在握總圓融

入道要門傳世界 百千萬劫法長流

tam thập lục thế Đại Châu Tuệ Hải thiên sư

sư. kiến châu chu thị tử. y việt châu đại vân tự trí hòa thượng thụ nghiệp. sơ tham mã tổ. tổ viết. lai tu hà sự. viết. lai cầu phật pháp. tổ viết. ngã giá lí nhất vật dã vô. cầu thậm ma phật pháp. tự gia bảo tàng bất cố. phao gia tán tẩu tác ma. viết. na cá thị tuệ hải bảo tàng. tổ viết. tức kim vấn ngã giả thị. nhữ bảo tàng nhất

thiết cụ túc. hà giả ngoại cầu. sự ư ngôn hạ tự thức bản tâm. dững dượng lễ tạ.
chấp thị lục tái. hậu dĩ thụ nghiệp sự lão. cụ quy phụng dưỡng. soạn đốn ngộ
nhập đạo yếu môn nhất quyển. truyền chí mã tổ. lăm cật. cáo chúng viết. viết
châu hữu đại châu. viên minh quang tự tại. chúng trung tri sự tính chu. thôi tầm y
phụ giả. hào sư vi đại châu hòa thượng.

tán viết

bảo tàng cửu mai

phao gia ngoại tẩu

phùng nhân chỉ xuất

thủy tri bản hữu

chiếu dụng vô phương

long ngâm sự hồng

nhập đạo vô môn

sự tịch kì dĩ

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tam niên thập nhị nguyệt thập ngũ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

phao gia tán tẩu hướng ngoại cầu

tự tính bản cụ vong lai do

ngã vô nhất vật kham phù chúc

nhữ hữu bảo tàng tảo ứng thu
tuệ hải đồn ngộ chân như thể
trí châu tại ác tổng viên dung
nhập đạo yếu môn truyền thế giới
bách thiên vạn kiếp pháp trường lưu

Việt dịch:

Đời thứ 36. Thiền sư Đại Châu Tuệ Hải

Sư họ Châu, người Kiến Châu, theo học với hòa thượng Trí ở chùa Đại Vân. Khi mới tham vấn Mã Tổ. Tổ hỏi: “Có việc gì mà đến đây?” Đáp: “Vì cầu pháp mà đến”. Tổ nói: “Trong ta một vật cũng không có thì cầu pháp gì. TỰ trong nhà ông có kho tàng mà không lưu giữ, lại bỏ nhà chạy rong”. Hỏi: “Kho báu của Tuệ Hải này là gì?” Tổ nói: “Là cái ông vừa hỏi ta đó. Kho tàng của ông vốn đầy đủ, cứ sao lại chạy ra ngoài tìm cầu”. Sư nghe liền ngộ được bản tâm, vui mừng lễ tạ, theo hầu tổ sáu năm. Sau vì vị lão sư Trí già yếu nên sư phải về phụng dưỡng. Sư soạn một quyển Đồn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn. Khi sách truyền đến Mã Tổ, tổ xem xong, nói: “Việt Châu có đại châu, tròn sáng tự tại”. Đồ chúng biết sư họ Châu nên tìm đến học, gọi sư là Đại Châu hòa thượng.

Bài tán:

Bảo tàng chôn đã lâu
Bỏ nhà chạy đâu đâu
Gặp người chỉ cho thấy
Mới biết vốn có đây.
Không phương nào chẳng chiếu
Rỗng ngậm, sư tử gào
Không môn nào chẳng đạo

Sư mở rộng cửa vào.

Bài kệ:

Ngày 15 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Bỏ nhà tất tả hướng ngoại cầu
Quên đi nguyên tính bởi vì đâu
Ta không một vật chi trao lại
Ông có bảo tàng sớm tiếp đầu.
Đón ngộ chân như đầy biển tuệ
Viên dung đại trí đủ ngọc châu
Nhập đạo yếu môn truyền thế giới
Bách thiên vạn kiếp pháp trường lưu.

2.006 三十六世鼓山靈嶠禪師

師。不知何許人也。與五洩山靈默禪師。同印心於馬祖。隱居鼓山前巖。故巖以師名。湧泉寺址。原係深潭。為毒龍窟宅。嘗為民害。郡從事裴胄。請師制之。師乃臨潭。誦華嚴。龍出聽經。遂徙去。眾感其德。因潭址建寺。迎師住錫。於唐建中四年。開法。賜額華嚴。大弘法化。後不知所終。出弘釋錄及閩志。

贊曰

契馬師機 神珠無價 妙闡華嚴 龍皈座下

開闢石鼓 雷音普化 萬古巍巍 光輝晝夜

或說偈曰

◎一九八三年十二月十六日·宣公上人作

福建鼓山勝道場 歷代高僧樹法幢

靈嶠禪師降龍術 唐朝皇帝頒虎方

華嚴寺誌昭德業 湧泉更額紀窟潭

不知所終泯踪跡 古今中外日月光

tam thập lục thế Cổ San Linh Kiệu thiền sư

sư. bát tri hà hứa nhân dã. dữ ngũ tiết san linh mặc thiền sư. đồng ấn tâm ư mã tổ
。 ần cư cổ san tiền nham. cổ nham dĩ. dũng tuyên tự chỉ. nguyên hệ thâm
đàm. vi độc long quật trạch. thường vi dân hại. quận tông sự bùi trụ. thỉnh sư chế
chi. sư nãi lâm đàm. tụng hoa nghiêm. long xuất thỉnh kinh. toại tử khứ. chúng
cảm kì đức. nhân đàm chỉ kiến tự. nghênh sư trụ tích. ư đường kiến trung tứ

niên. khai pháp. tứ ngạch hoa nghiêm. đại hồng pháp hóa. hậu bất tri sở
chung. xuất hồng thích lục cập môn chí.

tán viết

khế mã sư cơ

thần châu vô giá

diệu xiển hoa nghiêm

long quy tọa hạ

khai tịch thạch cổ

lôi âm phổ hóa

vạn cổ nguy nguy

quang huy trú dạ

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tam niên thập nhị nguyệt thập lục nhật

Tuyên công thượng nhân tác

phúc kiến cổ san thắng đạo tràng

lịch đại cao tăng thụ pháp tràng

linh kiệu thiền sư hàng long thuật

đường triều hoàng đế ban hỏ phương

hoa nghiêm tự chí chiêu đức nghiệp

dũng tuyền canh ngạch kĩ quật đàm

bất tri sở chung mẫn tung tích
cổ kim trung ngoại nhật nguyệt quang

Việt dịch:

Đời thứ 36. Thiền sư Cổ Sơn Linh Kiệu (? _ ?)

Không rõ sư từ đâu đến, cùng thiền sư Linh Mặc ở núi Ngũ Tiết được Mã Tổ ấn tâm. Sư ẩn cư trong động trước núi Cổ sơn, do đó lấy tên sư. Chùa Dũng Tuyền vốn có cái đầm sâu là hang của một con rồng độc, thường làm hại dân. Một vị quan tòng sự tên là Bùi Trụ thỉnh sư điều phục rồng dữ. Sư đến đầm đó tụng kinh Hoa Nghiêm. Rồng trời lên nghe kinh rồi bỏ đi. Dân chúng cảm ân đức sư nên dựng chùa nơi đây thỉnh sư trụ trì. Sư khai pháp năm thứ tư đời Đường. Vua ban hoành phi Hoa Nghiêm hồng hóa đại pháp. Về sau không rõ sư về đâu. Đây là dựa theo quyển Hoàng Thích Lục và quyển kỷ yếu của Phúc Kiến.

Bài tán:

Khé cơ Mã Tổ

Thần châu vô giá

Xiển dương Hoa Nghiêm

Rồng nép dưới thềm.

Mở rộng Thạch Cổ

Sấm sét hóa truyền

Uy nghi muôn thuở

Tỏa sáng ngày đêm.

Bài kệ:

Ngày 16 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Cổ sơn Phúc Kiến diệu pháp tràng
Cao tăng dựng đạo trải thời gian
Thiền sư Linh Kiệu hàng long độc
Hổ phương* ban tặng dưới triều Đường.
Sử sách Hoa Nghiêm ghi đức nghiệp
Biển gạch Dững Tuyền chép ở hang
Chẳng rõ cuối cùng đâu dấu tích
Kim cổ trong ngoài rạng nguyệt quang.

.....

*hoành phi, tám biển treo ngang giữ nhà

2.007 三十六世鷺湖大義禪師

師。衢州須江徐氏子。馬祖法嗣。唐憲宗嘗詔入麟德殿。論義對答四諦禪道。法師皆杜口。師卻舉順宗問尸利禪師。大地眾生。如何得見性成佛。尸利云。佛性猶如水中月。可見不可取。因謂帝曰。佛性非見必見。水中月如何攫取。帝乃問。何者是佛性。師對曰。不離陛下所問。帝默契。李翱尚書問。大悲用千手眼作麼。師云。今上用公作麼。

贊曰

鷺湖懷才 豈止八斗 麟德論義 法師杜口

如何是禪 點空以手 佛性非見 立言不朽

或說偈曰

◎一九八三年十二月十四日·宣公上人作

天地造化隱妙玄 山川靈秀露真源

鵝湖大義常杜口 仲尼至聖欲無言

佛性非見豈可得 道法勤修莫偷閒

慈悲何用千手眼 皇帝不離百官前

tam thập lục thể Nga Hồ Đại Nghĩa thiền sư

sư. cù châu tu giang từ thị tử. mã tổ pháp tự. đường hiển tông thường chiếu nhập
lân đức điện. luận nghĩa đối đáp tứ đế thiền đạo. pháp sư giai đỗ khẩu. sư khước
cử thuận tông vấn thi lợi thiền sư. đại địa chúng sanh. như hà đặc kiến tính thành
phật. thi lợi vân. Phật tính do như thủy trung nguyệt. khả kiến bất khả thủ. nhân vị
đế viết. Phật tính phi kiến tất kiến. thủy trung nguyệt như hà quặc thủ. đế nãi vấn.
hà giả thị Phật tính. sư đối viết. bất li bộ hạ sở vấn. đế mặc khế. lí cao thượng thư
vấn. đại bi dụng thiên thủ nhãn tác ma. sư vân. kim thượng dụng công tác ma.

tán viết

nga hồ hoài tài

khởi chỉ bát đầu
lân đức luận nghĩa
pháp sư đồ khẩu
như hà thị thiên
điểm không dĩ thủ
phật tính phi kiến
lập ngôn bất hủ

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tam niên thập nhị

nguyệt thập tứ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

thiên địa tạo hóa ẩn diệu huyền
san xuyên linh tú lộ chân nguyên
nga hồ đại nghĩa thường đồ khẩu
trọng ni chí thánh dục vô ngôn
phật tính phi kiến khởi khả đắc
đạo pháp cần tu mặc thâm hàn
từ bi hà dụng thiên thủ nhãn
hoàng đế bất li bách quan tiền

Việt dịch:

Đời thứ 36. Thiền sư Nga Hồ Đại Nghĩa (745-818)

Sư họ Từ, người Cù Châu, Tu Giang, kế thừa pháp của Mã Tổ. Vua Đường Hiến Tông thường vờ vào điện Lâm Đức luận nghĩa và đối đáp Phật pháp. Pháp sư thường yên lặng. Sư lấy dụ vua Thuận Tông hỏi Thi Lợi thiền sư: “Chúng sinh khắp các cõi làm thế nào kiến tánh thành Phật?”. Thiền sư Thi Lợi nói: “Phật tính như trăng trong nước. Thấy được nhưng không nắm bắt được. Vì vua mà nói rằng Phật tính không thấy tức thấy. Trăng trong nước thì làm sao mà nắm bắt được”. Vua lại hỏi: “Phật tính là gì?”. Sư đáp: “Không lìa chỗ bệ hạ hỏi”. Vua thềm khế hội. Vị thượng thư tên Lý Cao hỏi: “Cái dụng đại bi của thiên thủ thiên nhãn là gì?”. Sư nói: “Vua dùng các ông làm gì?”.

Bài tán:

Nga Hồ có biệt tài

Không phải chỉ tám đầu

Luận nghĩa nơi Lâm Đức

Pháp sư thường lặng thình.

Thế nào mới là thiền

Chỉ tay vào hư không

Phật tánh không sao thấy

Nói lời lưu đời sau.

Bài kệ:

Ngày 14 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Thiên địa tạo hóa ẩn diệu huyền

Núi sông linh khí lộ chân nguyên

Nga Hồ Đại Nghĩa thường im lặng

Bậc thánh Trọng Ni chẳng ngữ truyền.
Thấy đâu Phật tính mà toan đắc
Đạo pháp chuyên cần chớ thản nhiên
Từ bi nên dụng ngàn tay, mắt
Hoàng đế đâu rời trăm tôi hiền.

2.008 三十七世黃檗希運禪師

師。福州人。參百丈。請問平日得力句。丈舉。再參因緣。言。老僧昔被馬大師一喝。直得三日耳聾。師聞舉。不覺吐舌。丈曰。子已後莫承嗣馬祖去麼。師曰。不然。今日因師舉。得見馬祖大機之用。然且不識馬祖。若嗣馬祖。已後喪我兒孫。丈曰。如是如是。見與師齊。減師半德。見過於師。方堪傳授。子甚有超師之見。裴相國宛陵建大禪苑。請開法。唐宣宗大中三年示寂。諡斷際禪師。塔曰廣業。

贊曰

斫同參脛 吐馬祖舌 巍巍堂堂 錯到嶺北

棒頭正眼 如火石烈 腳下兒孫 是白拈賊

或說偈曰

◎一九八三年十二月廿一日·宣公上人作

馬祖一喝三日聾 幾乎死後又復生

誰師誰徒憑智慧 孰聖孰賢契大宗

裴相護法建禪苑 汝應度僧育奇英

入道要門醒迷夢 兒孫接替代代空

tam thập thất thế Hoàng Bách Hi Vận thiên sư

sư. phúc châu nhân. tham bách trượng. thỉnh vấn bình nhật đắc lực cú. trượng
cử. tái tham nhân duyên. ngôn. lão tăng tích bị mã đại sư nhất hát. trực đắc
tam nhật nhĩ lung. sư văn cử. bất giác thổ thiết. trượng viết. tử dĩ hậu mạc thừa
tự mã tổ khứ ma. sư viết. bất nhiên. kim nhật nhân sư cử. đắc kiến mã tổ đại cơ
chi dụng. nhiên thả bất thức mã tổ. nhược tự mã tổ. tị hậu táng ngã nhi tôn.
trượng viết. như thị như thị. kiến dữ sư tề. giảm sư bán đức. kiến quá ư sư.
phương kham truyền thụ. tử thậm hữu siêu sư chi kiến. bùi tướng quốc uyển lãg
kiến đại thiên uyển. thỉnh khai pháp. đường tuyên tông đại trung tam niên kì tịch.
thụy đoạn tế thiên sư. tháp viết quảng nghiệp.

tán viết

chước đồng tham hĩnh

thổ mã tổ thiết

nguy nguy đường đường

thác đảo lĩnh bắc
bồng đầu chánh nhân
như hỏa thạch liệt
cước hạ nhi tôn
thị bạch niêm tặc

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tam niên thập nhị

nguyệt nhập nhất nhật· Tuyên công thượng nhân tác

mã tổ nhất hát tam nhật lung
cơ hồ tử hậu hựu phục sanh
thùy sư thùy đồ bằng trí tuệ
thục thánh thực hiện khế đại tông
bùi tướng hộ pháp kiến thiên uyển
nhữ ứng độ tăng dục kì anh
nhập đạo yếu môn tỉnh mê mộng
nhi tôn tiếp thế đại đại không

Việt dịch:

Đời thứ 37. Thiền sư Hoàng Bách Hy Vận (?- 850)

Sư người Phúc Châu, tham vấn tổ Bách Trượng một câu cứu cánh hằng ngày. Tổ Bách Trượng đề xướng nhìn lại nhân duyên, nói: “Trước kia lão tăng bị Mã đại sư quát cho một tiếng đến ba ngày sau tai vẫn còn điếc”. Sư nghe vậy bất giác le lưỡi. Tổ nói:

“Về sau phải chăng ông không theo học Mã Tổ?”. Sư đáp: “Không phải vậy. Hôm nay nhờ thầy mà thấy được cái dụng nơi đại cơ của Mã Tổ, mà chưa thấu suốt được Mã Tổ. Nếu thừa kế Mã Tổ thì sẽ mất hết cháu con”. Tổ Bách Trượng nói: “Như thị. Như thị. Cái thấy đồng với thầy thì giảm phân nửa đức của thầy. Cái thấy vượt hơn thầy thì mới có thể truyền thụ. Ông đã được cái thấy hơn thầy rồi đó”. Khi Bùi tướng quốc tại Uyển Lăng lập chùa, thỉnh sư khai pháp. Năm Đại Trung thứ ba, đời Đường Tuyên Tông sư thị tịch. Thụy là Đạn Tế thiền sư, thập tên Quảng Nghiệp.

Bài tán:

Cùng muốn chặt ngắn chân*

Vì Mã Tổ thè lưỡi

Uy nghi và đoan chánh

Không đến nơi Lĩnh Bắc

Gậy pháp đập mở mắt

Như lửa nung đốt đá

Con cháu ở dưới chân

Chính thị kẻ đạo tặc.

.....

*Cắt chân, từ đầu gối đến chân. § Tục gọi là tiểu thối 小腿. ◇Nguyễn Du 阮攸: Tính thành hạc hình hà dung đoạn 性成鶴脛何容斷 (Tự thán 自嘆) Chân hạc tánh vốn dài, cắt ngắn làm sao được.

Bài kệ:

Ngày 21 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Tiếng gào Mã Tổ điếc ba ngày

Cơ hồ chết dỡ sống lại ngay
Dựa nơi tuệ trí, ai thầy tớ
Nào thánh nào hiền, khế đại tông
Vườn thiên hộ pháp Bùi Hưu lập
Ông dạy tăng nhân dưỡng khí hùng
Nhập đạo yếu môn mê mộng tỉnh
Cháu con vạn thế nối dòng Không.

2.009 三十七世趙州從諗禪師

師。姓郝。曹州人。自幼於本州投師披薙。抵池陽。參南泉。泉問。那箇是沙彌主。師近前鞠躬。曰。仲冬嚴寒。伏惟和尚珍重萬福。泉器之。許其入室。一日。問泉曰。如何是道。泉曰。道不屬知。不屬不知。知是妄。不知是無記。若真達不疑之道。猶如太虛。廓然蕩豁。豈可強名耶。師於言下頓悟。乃往嵩嶽瑠璃壇納戒。後住觀音院。玄言布天下。人皆悚然信服。唐乾寧四年十一月二日。右脇而寂。壽一百二十歲。諡真際大師。

贊曰

鎮州蘿蔔 東壁葫蘆 庭前柏子 大地糊塗

我趙州關 你過也無 指南說北 打破茶鑪

或說偈曰

◎一九八四年一月三日·宣公上人作

曹州趙州又鎮州 蘿蔔葫蘆柏子油

大冶洪爐同烹煮 虛空廓然非有無

悟徹本來離諸相 頓了生死萬事休

只因未明二八義 奔走跋涉南北遊

tam thập thất thế Triệu Châu Tông Thẩm thiền sư

sư. tính hác. tào châu nhân. tự ấu ư bốn châu đầu sư phi thế. để trì dương. tham nam tuyền. tuyền vấn. na cá thị sa di chủ. sư cận tiền cúc cung. viết. trọng đồng nghiêm hàn. phục duy hòa thượng trân trọng vạn phúc. tuyền khí chi. hứa kì nhập thất. nhất nhật. vấn tuyền viết. như hà thị đạo. tuyền viết. đạo bất chúc tri. bất chúc bất tri. tri thị vọng. bất tri thị vô kí. nhược chân đạt bất nghi chi đạo. do như thái hư. khuếch nhiên đăng hoát. khởi khả cường danh da. sư ư ngôn hạ đốn ngộ. nãi vãng tung nhạc lưu li đàn nạp giới. hậu trụ quan âm viện. huyền ngôn bố thiên hạ. nhân giai tung nhiên tín phục. đường can ninh tứ niên thập nhất nguyệt nhị nhật. hữu hiệp nhi tịch. thọ nhất bách nhị thập tuế. thụy chân tế đại sư.

tán viết

trần châu la bắc
đông bích hồ lô
đỉnh tiền bách tử
đại địa hồ đồ
ngã triệu châu quan
nhĩ quá dã vô
chỉ nam thuyết bắc
đả phá trà lô

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên nhất nguyệt tam nhật

tuyên công thượng nhân tác

tào châu triệu châu hựu trần châu
la bắc hồ lô bách tử du
đại dã hồng lô đồng phanh chữ
hư không khuếch nhiên phi hữu vô
ngộ triệt bản lai li chư tướng
đốn liễu sanh tử vạn sự hư
chỉ nhân vị minh nhị bát nghĩa
bôn tẩu bạt thiệp nam bắc du

Việt dịch:

Đời thứ 37. Thiền sư Triệu Châu Tung Thẩm (778-897)

Sư họ Hác, người Tào Châu, từ nhỏ đã theo thầy tại bốn châu xuất gia, sau đến Trì Dương tham vấn tổ Nam Tuyền. Tổ hỏi: “Ai là sa môn?”. Sư đến trước tổ bái lạy. Tổ nói: “Vào Đông trời lạnh, xin hòa thượng trân trọng vạn phúc”. Tổ biết là bậc pháp khí nên cho nhập thất. Một hôm, Sư hỏi tổ Nam Tuyền: “Đạo là gì?”. Tổ nói: “Đạo không dính dáng gì đến việc biết hay không biết. Biết là vọng. Không biết là vô ký. Đến được chỗ không nghi tức là đạo, như thái hư rỗng rang, không thể dùng tên gì để gọi được. Sư nghe rồi liền đốn ngộ. Sau sư đến giới đàn lưu ly thọ giới, lại trụ ở viện Quán Âm, truyền pháp huyền đến khắp thiên hạ, người người tôn kính. Ngày 24 tháng 11 năm Càn Ninh thứ tư, sư quay mặt về hướng tây mà hóa, thọ 120 tuổi, thụy là Chân Tế Đại Sư.

Bài tán:

Cải trắng đất Trán Châu

Trái bầu nơi tường đông

Cây bách ở trước sân

Đất rộng há hồ đồ.

Cửa ải của Triệu Châu

Anh qua như không qua

Chỉ nam mà nói bắc

Đập nát bệ nấu trà.

Bài kệ:

Ngày 3 tháng 1 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Tào châu, Triệu châu lại Trấn châu
Cải trắng, dầu tùng đến trái bầu
Cho vào lò luyện cùng nung nấu
Hốt nhiên thông suốt chẳng có, không
Bản lai ngộ triệt lia chư tướng
Sinh tử rõ thông vạn sự dừng
Chỉ vì chưa rõ nên nhiều nghĩa
Bắc Nam lặn lội luống chạy rong.

2.010 三十七世瀉山靈祐禪師

師。生福州趙氏。二十三參百丈。丈許入室。因撥火因緣發悟。充典座。丈選瀉山住持。召師囑曰。吾化緣在此。瀉山勝境。汝當居之。嗣續我宗。廣度後學。而華林聞之。曰。某居上首。典座何得住持。百丈曰。若能對眾。下得一語出格。當與住之。即指淨瓶。問曰。不得喚作淨瓶。汝喚作甚麼。林曰。不可喚作木也。丈乃問師。師踢倒淨瓶便出。丈笑曰。第一座輸卻山子也。師遂出世瀉山。稱瀉仰宗。

贊曰

踢倒淨瓶 瀉山浪起 水牯橫眠 綠楊陰裏

非寂非閑 誰委所以 一枝橫出 春風桃李

或說偈曰

◎一九八三年十二月廿二日·宣公上人作

福州靈秀育法英 趙氏有子典繕精

淨瓶踢倒非戲論 道器成就是明公

瀉山高風冠南國 祐祖品節超西京

一枝橫出滿桃李 萬方向化三寶興

tam thập thất thế Duy San Linh Hựu thiên sư

sư. sanh phúc châu triệu thị. nhị thập tam tham bách trượng. trượng hứa nhập thất. nhân bát hỏa nhân duyên phát ngộ. sung điển tọa. trượng tuyển duy san trụ trì. triệu sư chúc viết. ngô hóa duyên tại thử. quy san thắng cảnh. nhữ đương cư chi. tự tục ngã tông. quảng độ hậu học. nhi hoa lâm văn chi. viết. mỗ cư thượng thủ. điển tọa hà đắc trụ trì. bách trượng viết. nhược năng đối chúng. hạ đắc nhất ngữ xuất cách. đương dữ trụ chi. tức chỉ tịnh bình. vấn viết. bất đắc hoán tác tịnh bình. nhữ hoán tác thậm ma. lâm viết. bất khả hoán tác mộc dã. trượng nãi vấn sư. sư thích đảo tịnh bình tiện xuất. trượng tiểu viết. đệ nhất tọa thâm khước san tử dã. sư tọai xuất thế duy san. xưng quy ngưỡng tông.

tán viết

thích đảo tịnh bình
Quy san lãng khởi
thủy cổ hoành miên
lục dương âm lí
phi tịch phi nhàn
thùy ủy sở dĩ
nhất chi hoành xuất
xuân phong đào lí

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tam niên thập nhị nguyệt nhập nhị nhật·

Tuyên công thượng nhân tác

phúc châu linh tú dục pháp anh
triệu thị hữu tử điển thiện tinh
tịnh bình thích đảo phi hí luận
đạo khí thành tựu thị minh công
duy san cao phong quan nam quốc
hựu tổ phẩm tiết siêu tây kinh
nhất chi hoành xuất mãn đào lí
vạn phương hướng hóa tam bảo hưng

Việt dịch:

Đời thứ 37. Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu (771-853)

Sư sinh tại Phúc Châu, họ Triệu. Năm 23 tuổi đếm tham vấn tổ Bách Trượng. Tổ Bách Trượng cho nhập thất nhân vì thấy lửa cháy mà phát ngộ, được giữ chức điển tọa. Tổ Bách Trượng tuyển chọn người trụ trì ở Quy Sơn, cho gọi sư đến, nói: “Ta thì ở đây hóa duyên. Quy Sơn là thắng cảnh, ông nên đến ở lại đó nối truyền tông phái của ta, rộng độ người đời sau để rạng rỡ thêm.” Thưa rằng: “Tôi đang làm thượng thủ ở đây, làm sao đến đó trụ trì được?”. Tổ Bách Trượng nói: “Nếu trước tăng chúng mà có thể nói được một câu siêu xuất thì có thể cùng ở đây”. Nói rồi liền chỉ vào chiếc tịnh bình, hỏi: “Nếu không được gọi là tịnh bình thì ông gọi là gì?”. Thưa: “Cũng không được gọi là miếng gỗ vậy”. Tổ Bách Trượng toan hỏi sư, sư đá tung chiếc bình mà đi ra. Tổ cười nói: “Đệ nhất tọa nên để cho Sơn tử thôi” Sau đó sư đến Quy Sơn, xưng là tông Quy Ngưỡng.

Bài tán:

Đá tung tịnh bình

Quy Sơn nổi sóng

Trâu ngủ li bì

Dưới bóng dương xanh

Chẳng tịch chẳng nhàn

Ai biết vì đâu

Một cảnh đâm chồi

Gió xuân đào lý.

Bài kệ:

Ngày 22 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Dưỡng pháp tử, Phúc Châu thiêng khí
Con người họ Triệu điển kinh thông
Đá bình, chẳng nói mông lung
Thành tựu đạo khí, minh công mới là.
Quy Sơn cao diệu đầu Nam quốc
Tổ Hựu phẩm tiết vượt Tây kinh
Mận đào nảy lộc một cành
Vạn phương tam bảo hưng bình Phật môn.

2.011 三十八世睦州道明禪師

師。州之陳氏子。生時異光滿室。目有重瞳。面列七星。因往開元寺。如舊識。白父母。求出家。持戒遊方。契黃檗之旨。檗命首眾。臨濟玄因師指撥。雲門偃問道。三度閉門。損偃一足。偃問答悟入。乃指參雪峰。後歸開元。織履養親。巢寇入境。師挂大草履於城門。巢盡力不能舉。遂退去。州賴以安。臨終。召門弟子。曰。此處緣息。吾當逝矣。即跏趺入寂。郡人以香薪焚之。舍利如雨。乃合塑像於寺。壽九十八。臘七十六。

贊曰

機似閃電 用若神龍 七古八怪 覓之即空

等閒垂手 肇建兩宗 懸一草履 巢寇避翁

或說偈曰

◎一九八四年三月八日·宣公上人作

異光滿室目重瞳 開元舊識宿命中

嚴淨毘尼慎齋法 妙契宗旨謹言行

織履養親甘淡泊 緣息示寂舍利盈

機教相扣化萬物 德澤長流遍太空

tam thập bát thể Mục Châu Đạo Minh thiên sư

sư. châu chi trần thị tử. sanh thì dị quang mãn thất. mục hữu trùng đồng. diện liệt thất tinh. nhân vãng khai nguyên tự. như cữu thức. bạch phụ mẫu. cầu xuất gia. trì giới du phương. khế hoàng bách chi chỉ. bách mệnh thủ chúng. lâm tế huyền nhân sư chỉ bát. vân môn yển vấn đạo. tam độ bé môn. tồn yển nhất túc. yển vấn đáp ngộ nhập. nãi chỉ tham tuyết phong. hậu quy khai nguyên. chức lí dưỡng thân. sào khẩu nhập cảnh. sư quải đại thảo lí ư thành môn. sào tận lực bát năng cử. toại thối khứ. châu lại dĩ an. lâm chung. triệu môn đệ tử. viết. thử xứ duyên tức. ngô đương thế hĩ. tức già phu nhập tịch. quận nhân dĩ hương tân phần chi. xá lợi như vũ. nãi hợp tổ tượng ư tự. thọ cửu thập bát. lập thất thập lục.

tán viết

cơ tự thiềm điện

dụng nhược thần long

thất cổ bát quái

mịch chi tức không

đẳng nhàn thùi thủ

triệu kiến lưỡng tông

huyền nhất thảo lí

sào khẩu tị ông

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên tam nguyệt bát nhật

Tuyên công thượng nhân tác

dị quang mãn thất mục trùng đồng

khai nguyên cựu thức tức mệnh trung

nghiêm tịnh tì ni thận trai pháp

diệu khế tông chỉ cẩn ngôn hành

chức lí dưỡng thân cam đạm bạc

duyên tức thị tịch xá lợi doanh

cơ giáo tương khẩu hóa vạn vật

đức trạch trường lưu biến thái không

Việt dịch:

Đời thứ 38. Thiền sư Mục Châu Đạo Minh (780-877)

Sư họ Trần, người Mục Châu, lúc sinh ra ánh sáng lạ tỏa đầy phòng, mắt có hai đồng tử, trên mặt có bảy nốt ruồi. Một dịp đến chùa Khai Nguyên, lòng thấy quen thuộc dường như đã từng đến nơi đây, sau đó xin phép cha mẹ xuất gia. Sư trì giới du phương, theo học yếu chỉ của tổ Hoàng Bách, được bổ làm thủ chúng, sư Lâm Tế Nghĩa Huyền nhân nơi sư mà khai phát. Sư Vân Môn Văn Yển đến hỏi đạo, ba lần cửa đóng, khiến sư Vân Yển cảm thấy như không được vững vàng. Khi sư Vân Yển đối đáp, ngộ nhập thì được giới thiệu đến gặp sư Tuyết Phong. Sau đó sư về chùa Khai Nguyên, đan giày cỏ nuôi mẹ. Một hôm có bọn cướp đánh vào, sư lấy một chiếc giày cỏ lớn treo trên thành. Bọn cướp dùng hết sức vẫn không nhắc lên được, kinh hãi thối lui nên trong vùng được an ổn. Lúc lâm chung, sư cho gọi đệ tử đến, nói: “Ta đã hết duyên chốn này nên ra đi”. Nói rồi an tọa mà hóa. Đồ chúng dùng củi thơm hỏa táng, được xá lợi nhiều như mưa. Lại đúc tượng thờ trong chùa. Sư thọ 98 tuổi, xuất gia 76 năm.

Bài tán:

Cơ duyên như ánh chớp

Diệu dụng tợ rồng thần

Bảy tám món cổ quái

Tìm kiếm cũng về không.

Tay buông xuống nhàn hạ

Kiến lập nên hai tông

Treo một chiếc giày cỏ

Giặc cướp sợ tránh ông.

Bài kệ:

Ngày 8 tháng 3 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Ánh sáng lạ, mắt có hai đồng tử
Chùa Khai Nguyên dường như đã cố tri
Thọ trai nghiêm tịnh từ ni
Cẩn ngôn khế hợp hành vi diệu kỳ.
Đan giày cỏ nuôi mẫu thân đạm bạc
Hết duyên trần thị tịch xá lợi thiêng
Nói liền giáo hóa cơ duyên
Đức ân vĩnh viễn lưu truyền thái không.

2.012 三十八世臨濟義玄禪師

師。曹州南華邢氏子。在黃檗。問。如何是佛法的大意。檗便打。如是三問。三度被打。遂辭檗。檗指參大愚。於愚言下大悟。回黃檗。舉前話。檗曰。大愚老漢饒舌。待來痛與一頓。師曰。說甚待來。即今便打。隨後一拳。檗曰。者風顛漢。來者裏捋虎鬚。師便喝。檗曰。侍者引者風顛漢參堂去。後住鎮州。臨濟黃檗宗旨。大興於世。唐咸通八年四月十日。端坐而逝。諡慧照禪師。塔曰澄靈。

贊曰

三頓喫棒 抓癢未著 高安灘頭 舊病藥發

縱舒爪牙 落七落八 潑天門戶 滅卻正法

或說偈曰

◎一九八三年十二月廿七日·宣公上人作

臨濟滿天飛龍象 黃檗大愚具婆心

三度棒喝機未契 一舉拳頭了無明

敢捋虎鬚不畏死 願求覺果忘流連

宗旨丕振開法筵 鎮州風雨倍清涼

tam thập bát thế Lâm Tế Nghĩa Huyền thiền sư

sư. tào châu nam hoa hình thị tử. tại hoàng bách. vấn. như hà thị phật pháp đích đại ý. bách tiện đả. như thị tam vấn. tam độ bị đả. toại từ bách. bách chỉ tham đại ngu. ư ngu ngôn hạ đại ngộ. hồi hoàng bách. cử tiền thoại. bách viết. đại ngu lão hán nhiều thiệt. đãi lai thông dữ nhất đốn. sư viết. thuyết thậm đãi lai. tức kim tiện đả. tùy hậu nhất quyền. bách viết. giả phong điền hán. lai giả lí loát hồ tu. sư tiện hát. bách viết. thị giả dẫn giả phong điền hán tham đường khứ. hậu trụ trấn châu. lâm tế hoàng bách tông chỉ. đại hưng ư thế. đường hàm thông bát niên tứ nguyệt thập nhật. đoan tọa nhi thế. thụy tuệ chiếu thiền sư. tháp viết trường linh.

tán viết

tam đốn khiết bồng

trảo dưỡng vị trú

cao an than đầu
cựu bệnh dược phát
túng thư trào nha
lạc thất lạc bát
bát thiên môn hộ
diệt khước chánh pháp

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tam niên thập nhị nguyệt nhập thất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

lâm tế mãn thiên phi long tượng
hoàng bách đại ngu cụ bà tâm
tam độ bổng hát cơ vị khế
nhất cử quyền đầu liễu vô minh
cảm loát hổ tu bất úy tử
nguyện cầu giác quả vong lưu liên
tông chỉ phi chấn khai pháp diên
trấn châu phong vũ bội thanh lương

Việt dịch:

Đời thứ 38. Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền (?- 867)

Sư người Nam Hoa, Tào Châu, họ Hình. Tại Hoàng Bách, hỏi: “Đại ý Phật pháp là gì?”. Tổ Hoàng Bách đánh cho một gậy. Ba lần hỏi đều bị đánh như vậy nên từ giả ra đi. Tổ chỉ cho đến tham vấn sư Đại Ngu. Sư nghe được ngôn thuyết của sư Đại Ngu mà tỏ ngộ. Sư trở lại chỗ Hoàng Bách, lại hỏi lời trước. Sư Hoàng Bách nói: “Lão Đại Ngu thật lắm chuyện. Chờ đến khi bị đánh đau thì biết ngay”. Sư nói: “Nói chờ làm chi, đánh ngay đây này”. Nói rồi cung tay đấm. Tổ Hoàng Bách nói: “Thật là phong cách của kẻ điên, dám đến đây nhổ râu cọp”. Sư quát lớn. Tổ Hoàng Bách nói: “Thị giả đâu, hãy đưa tên điên này lên sân đường”. Về sau sư trụ ở Lâm Tế, Trấn Châu, khiến tông chỉ của tổ Hoàng Bách rất hưng thịnh. Ngày 10 tháng 4 năm Hàm Thông thứ 8, sư an tọa mà hóa. Thụy hiệu là Tuệ Chiếu thiền sư, tháp tên Trường Linh.

Bài tán:

Nhận liền ba gậy

Gãi sai chỗ ngứa

Đầu ghèn Cao An

Bệnh cũ gặp thuốc.

Buông duỗi móng vuốt

Mất bảy mất tám

Mở tung cửa trời

Chánh pháp diệt độ.

Bài kệ:

Ngày 27 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Lâm Tế một trời long tượng bay

Đại Ngu, Hoàng Bách đại từ tâm

Ba lần đánh hét cơ không ngộ
Một nắm tay đưa đoạ mê lầm.
Dám vượt râu hùm không sợ chết
Nguyện cầu quả giác há dùng dằng
Chấn hưng tông chỉ khai tòa pháp
Trần Châu mưa nhẹ, gió mang mang.

2.013 三十八世仰山慧寂禪師

師。韶州懷化葉氏子。十四歲。父母與婚配。師不從。斷指跪致父母前。誓求正法。以答
劬勞。乃許出家。初謁耽源。已悟玄旨。後參滄山。遂升堂奧。一日。滄山問。甚處去來
。師曰。田中。山曰。田中多少眾。師插鋤叉手。山曰。今日南山大有人刈茅。師拔鋤便
行。後住仰山。師臥次。僧問。法身還解說法否。師曰。我說不得。別有一人說得。曰。
說得底人在甚麼處。師推出枕头。滄山聞曰。寂子用劍刃上事。

贊曰

插下鋤子 賺殺滄山 肩鋤便行 劍刃霜寒

是父是子 青出於藍 集雲峰下 東土瞿曇

或說偈曰

◎一九八三年十二月廿八日·宣公上人作

葉落歸根不開華 拒絕婚配志出家

斷指還親求正法 割愛復真悟道芽

田中多眾卓然立 峰前鮮人伴孤峽

慧劍斬破情慾網 瀉仰宗風放光霞

tam thập bát thế Ngưỡng San Tuệ Tịch thiên sư

sư. thiền châu hoài hóa diệp thị tử. thập tứ tuệ. phụ mẫu dữ hôn phối. sư bát tông. đoạn chỉ quy trí phụ mẫu tiền. thế cầu chánh pháp. dĩ đáp cù lao. nãi hứa xuất gia. sơ yết đām nguyên. dĩ ngộ huyền chỉ. hậu tham quy san. toại thăng đường áo. nhất nhật. duy san vấn. thậm xứ khứ lai. sư viết. điền trung. san viết. điền trung đa thiếu chúng. sư sáp thiêu xoa thủ. san viết. kim nhật nam san đại hữu nhân ngải mao. sư bạt thiêu tiện hành. hậu trụ ngưỡng san. sư ngoại thứ. tăng vấn. pháp thân hoàn giải thuyết pháp phủ. sư viết. ngã thuyết bất đắc. biệt hữu nhất nhân thuyết đắc. viết. thuyết đắc để nhân tại thậm ma xứ. sư thôi xuất chảm tử. duy san vấn viết. tịch tử dụng kiểm nhận thượng sự.

tán viết

sáp hạ thiêu tử

trám sát quy san

kiên thiêu tiện hành

kiếm nhận sương hàn

thị phụ thị tử

thanh xuất ư lam

tập vân phong hạ

đông thổ cù đàm

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát tam niên thập nhị nguyệt nhập bát nhật

Tuyên công thượng nhân tác

diệp lạc quy căn bất khai hoa

cự tuyệt hôn phối chí xuất gia

đạo chỉ toàn thân cầu chánh pháp

cát ái phục chân ngộ đạo nha

điền trung đa chúng trác nhiên lập

phong tiền tiền nhân bạn cô hạp

tuệ kiếm trăm phá tình dục võng

quy ngưỡng tông phong phóng quang hà

Việt dịch:

Đời thứ 38. Thiền sư Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch (807-883)

Sư họ Diệp, người Hoài Hóa. Năm 14 tuổi cha mẹ muốn sư có người hôn phối, sư không ưng thuận nên cắt ngón tay hết lòng quỳ trước cha mẹ xin được xuất gia cầu chánh pháp mong đáp nghĩa sinh thành. Sư được cha mẹ cho như ý. Đầu tiên sư tham vấn sư Đàm Nguyên, rõ huyền chỉ. Sau đó đến Quy Sơn, vào được chỗ huyền áo. Một

hôm tổ Quy Sơn hỏi: “Từ nơi nào đến?”. Sư đáp: “Giữa ruộng”. Tổ nói: “Giữa ruộng bao nhiêu người?”. Sư dựng cước khoanh tay. Tổ nói: “Hôm nay trên núi Nam có người cất lều cỏ”. Sư vác cước đi ra. Về sau sư trụ tại Ngưỡng Sơn. Một vị tăng đến chỗ sư nằm, hỏi: “ Phải chăng pháp thân cũng thuyết pháp?” Sư nói: “Ta không giảng được, nhưng có một người có thể giảng”. Hỏi: “Người có thể thuyết giảng ấy hiện ở đâu?” Sư đẩy cái gối ra. Tổ Quy Sơn nghe chuyện, nói: “ Họ Tịch sử dụng lưỡi kiếm tuyệt diệu !”.

Bài tán:

Bỏ xuống bỏ cước

Lừa giết Quy Sơn

Vác mai bước ra

Kiểm lạnh hơi sương.

Cha đó con đó

Hậu sinh khả úy*

Mây bay về núi

Cù Đàm đông độ.

.....

*Màu xanh từ màu lam mà ra, ý nói người sau giỏi hơn người trước.

Bài kệ:

Ngày 28 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Hoa chưa nở, lá rụng rơi về cội

Quyết chí xuất gia cự tuyệt hôn nhân

Cắt ngón tay, toàn thân cầu chánh đạo

Dứt ái ân, hoàn phục tánh nguyên chân.
Giữa đồng trống, lấm người an nhiên đứng
Trên dốc cao, ít kẻ bạn truông, đèo
Lưỡi gươm tuệ cắt lưới tình vọng dục
Rạng rỡ hào quang Quy Ngưỡng giáo môn.

2.014 三十八世韶州靈樹如敏禪師

師。閩人。嗣長慶（南漢）。廣主劉氏。奕世欽重。封知聖大師號。僧問。佛法至理如何。師展兩手而已。有問。有緣甚麼處。師曰。日出東。月落西。師三十年不請首座。有問。如何不請。師曰。吾首座初生也。一日曰。出家也。一日曰。行腳也。一日。命眾出山門迎首座。雲門果至。化被嶺表四十餘年。頗有異跡。廣主將興兵。躬入請師決臧否。師已先知。怡然坐化。王至。問和尚。何時得疾。對曰。未曾得疾。適封一函子。令呈大王。王開函。得一帖。了云。人天眼目。堂中上座。王悟師旨。遂寢兵。乃召第一座。開堂說法。雲門也。龕塔葬儀。皆廣主辦。諡靈樹禪師。真身塔焉。

贊曰

師坐道場 尊法崇重 七古八怪 循機變弄

卅載等人 留函酬問 城中大事 上座擔任

或說偈曰

◎一九八三年十二月卅一日·宣公上人作

靈樹法幢峻接天 冬梅耐冷不畏寒

佛門真理空如也 僧伽戒律淨慳貪

等候首座文公至 弗待廣主問兵緣

怡然坐化成大道 解脫自在無罣牽

tam thập bát thể Thiệu Châu Linh Thụ Như Mãn thiên sư

sư. môn nhân. tự trường khánh. quảng chủ lưu thị. dịch thể khâm trọng. phong tri thánh đại sư hào. tăng vấn. phật pháp chí lí như hà. sư triển lương thủ nhi dĩ. hữu vấn. hữu duyên thậm ma xứ. sư viết. nhật xuất đông. nguyệt lạc tây. sư tam thập niên bất tỉnh thủ tọa. hữu vấn. như hà bất tỉnh. sư viết. ngô thủ tọa sơ sanh dã. nhất nhật viết. xuất gia dã. nhất nhật viết. hành cước dã. nhất nhật. mệnh chúng xuất san môn nghênh thủ tọa. vân môn quả chí. hóa bị lĩnh biểu tứ thập dư niên. pha hữu dị tích. quảng chủ tương hưng binh. cung nhập tỉnh sư quyết tang phủ. sư dĩ tiên tri. di nhiên tọa hóa. vương chí. vấn hòa thượng. hà thì đắc tật. đối viết. vị tăng đắc tật. thích phong nhất hàm tử. lệnh trình đại vương. vương khai hàm. đắc nhất thiếp. liễu vân. nhân thiên nhãn mục. đường trung thượng tọa. vương ngộ sư chỉ. toại tâm binh. nãi triệu đệ nhất tọa. khai

đường thuyết pháp. vân môn dã. kham tháp táng nghi. giai quảng chủ bạn. ích
linh thụ thiền sư. chân thân tháp yên.

tán viết

sư tọa đạo tràng

tôn pháp sùng trọng

thất cổ bát quái

tuần cơ biến lộng

tạp tải đẳng nhân

lưu hàm thù vấn

thành trung đại sự

thượng tọa đảm nhậm

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tam niên thập nhị nguyệt tạp nhất nhật

Tuyên công thượng nhân tác

linh thụ pháp tràng tuần tiếp thiên

đông mai nại lãnh bất úy hàn

phật môn chân lí không như dã

tăng già giới luật tịnh san tham

đẳng hậu thủ tọa văn công chí

phát đãi quảng chủ vấn binh duyên

di nhiên tọa hóa thành đại đạo

giải thoát tự tại vô quái khiên

Việt dịch:

Đời thứ 38. Thiền sư Linh Thọ Như Mẫn (? - 920)

Sư người Phúc Kiến, thừa kế sư Trường Khánh từng có ảnh hưởng lớn đối với họ Lưu, được kính trọng, ban hiệu là Tri Thánh đại sư. Một vị tăng hỏi: “Lý cao siêu của Phật pháp là gì?”. Sư đưa hai tay ra. Lại hỏi: “Có duyên xứ nào?”. Sư nói: “Mặt trời mọc phương đông, mặt trăng lặn phương tây”. Trong suốt 30 năm sư chưa từng được mời giữ chức thủ tọa. Có người hỏi: “Vì sao không thỉnh mời?”. Sư nói; “Ta đã là thủ tọa từ khi mới vừa sinh ra. Một ngày nói là xuất gia. Một ngày nói là hành cước”. Một hôm sư bảo đồ chúng ra cổng chùa đón một vị thủ tọa. Quả thực, sư Vân Môn đến. Sư hoằng pháp vùng núi Lĩnh hơn 40 năm, để lại nhiều kỳ tích. Vua Quảng Chủ dự định dấy binh, muốn thỉnh sư vào hỏi ý kiến. Sư biết trước nên an tọa mà hóa. Khi vua đến, hỏi một hòa thượng: “Sư bệnh khi nào?”. Đáp: “Không hề có bệnh, riêng lưu lại một phong thư cho đại vương”. Vua mở thư, thấy một tấm thiếp ghi: “Người trời có mắt. Thượng Tọa trong viện”. Vua hiểu ý nên ra lệnh lui binh. Sau đó trân trọng cung thỉnh vị sư đệ nhất khai đường thuyết pháp. Tại Vân Môn cũng dựng tháp thờ táng theo nghi lễ, Quảng Chủ ban tặng thụy hiệu là Linh Thọ thiền sư, tháp Chân Thân.

Bài tán:

Sư an tọa đạo tràng

Tôn sùng đại chánh pháp

Bảy tám điều quái lạ

Tùy cơ duyên hí lộng.

Cùng người ba mươi năm

Lưu tờ thư hồi đáp

Thành tựu được việc lớn

Trên tòa cao gánh vác.

Bài kệ:

Ngày 21 tháng 12 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Pháp tràng Linh Thụ tiếp mây xanh
Mai giữa trời đông lạnh mặc tình
Cửa Phật chân không là chân lý
Tăng già giới luật tịnh tham sân.
Trông chờ thủ tọa Văn công đến
Không mong Quảng chủ hỏi giao phong
An tọa qua đời thành đạo lớn
Tự tại thoát ra há bận lòng.

2.015 三十九世興化存獎禪師

師。初參臨濟。次在三聖為首座。後於大覺言下。薦得臨濟先師。於黃檗處喫棒底道理。師開堂日拈香云。此炷香本為三聖師兄。三聖於我太孤。本為大覺師兄。大覺於我太賒。不如供養臨濟先師。後唐莊宗。詔師問曰。朕取中原。獲得一寶。未曾有人酬價。師曰。請陛下寶看。帝以手舒幞頭腳。師曰。陛下之寶。誰敢酬價。莊宗大悅。示寂。問眾曰。還識老僧麼。眾無對。師擲下拐子。端坐而逝。諡廣濟禪師。塔曰通寂。

贊曰

衲衣脫下 翻轉面皮 徹骨徹髓 正令全提

滹陀河漲 興化浪飛 赤肉團上 迸出獅兒

或說偈曰

◎一九八四年七月十一日·宣公上人作

善財童子向南尋 百城煙水好問津

言下透徹棒喝旨 心外了無半字文

天子至寶難索價 老僧面皮有誰識

通體脫落寂光照 常樂我淨最超羣

tam thập cửu thể Hưng Hóa Tồn Tượng thiền sư

sư. sơ tham lâm tế. thứ tại tam thánh vi thủ tọa. hậu ư đại giác ngôn hạ. tiến đắc lâm tế tiên sư. ư hoàng bách xứ khiết bổng để đạo lí. sư khai đường nhật niêm hương vân. thử chú hương bồn vi tam thánh sư huynh. tam thánh ư ngã thái cô. bồn vi đại giác sư huynh. đại giác ư ngã thái xa. bất như cung dưỡng lâm tế tiên sư. hậu đường trang tông. chiếu sư vấn viết. trầm thủ trung nguyên. hoạch đắc nhất bảo. vị tăng hữu nhân thù giá. sư viết. thỉnh bộ hạ bảo khán. để dĩ thủ thư phúc đầu cưóc. sư viết. bộ hạ chi bảo. thùy cảm thù giá. trang tông đại

duyet. thị tịch. vấn chúng viết. hoàn thức lão tăng ma. chúng vô đối. sư trích hạ
quải tử. đoan tọa nhi thệ. thụy quảng tế thiên sư. tháp viết thông tịch.

tán viết

nap y thoát hạ

phiên chuyển diện bì

triệt cốt triệt tử

chánh lệnh toàn đề

hồ đà hà trượng

hưng hóa lãng phi

xích nhục đoàn thượng

bính xuất sư nhi

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên thất nguyệt thập nhất nhật

Tuyên công thượng nhân tác

thiện tài đồng tử hướng nam tâm

bách thành yên thủy hảo vấn tân

ngôn hạ thấu triệt bỗng hát chỉ

tâm ngoại liễu vô bán tự văn

thiên tử chí bảo nan tác giá

lão tăng diện bì hữu thùy thức
thông thể thoát lạc tịch quang chiếu
thường lạc ngã tịnh tối siêu quần

Việt dịch:

Đời thứ 39. Thiền sư Hưng Hóa Tồn Tường (830-925)

Lúc đầu sư đến đạo tràng Lâm Tế, tiếp đó làm thủ tọa tại Tam Thánh. Từ sư Đại Giác, sư nghe việc tiên sư Lâm Tế nhờ cái đánh hét của tổ Hoàng Bách mà hội nhập được đạo lý. Một hôm, sư khai đường, dâng hương, nói: “Nén hương này vì sư huynh Tam Thánh. Tam Thánh đối với ta rất keo kiệt. Sư Đại Giác thì đối với ta rất rộng rãi, không bằng cúng dường Lâm Tế tiên sư.” Về sau vua Đường Trang Tông thỉnh sư, hỏi: “Trẫm đến trung nguyên được một báu vật, nhưng chưa có ai lượng giá”. Sư nói: “Xin bệ hạ cho xem”. Vua mở khăn bịt đầu để xuống chân. Sư nói: “Vật báu của vua ai dám lượng giá”. Vua Trang Tông rất vui. Lúc sắp mất, sư hỏi đồ chúng: “Có biết lão tăng không?”. Đồ chúng không đáp được. Sư ném gậy an tọa mà hóa. Thụy hiệu là Quảng Tế thiền sư. Thập tên Thông Tịch.

Bài tán:

Cởi bỏ chiếc tăng y
Mặt mày đã đổi khác
Thấu đáo suốt xương tủy
Toàn chánh lệnh nêu ra
Sông Hồ Đà cuộn cuộn
Nước Hưng Hóa sóng tuôn
Trên cục thịt đỏ hồng
Sinh ra sư tử con

Bài kệ:

Ngày 11 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Về Nam đồng tử Thiện Tài cầu
Sương khói trăm thành hỏi bến đâu
Gậy đánh, miệng gào, triệt yếu chỉ
Liều ngộ ngoài tâm chẳng nửa câu.
Bảo vật nhà vua khôn lượng giá
Diện mục lão tăng mấy kẻ tường
Xác thân siêu thoát hào quang chiếu
Thanh cao đây ngã tịnh lạc thường.

2.016 三十九世西塔光穆禪師

師。乃仰山慧寂禪師法嗣。僧問。如何是正聞。師曰。不從耳入。曰。作麼生。師曰。還聞麼。問。祖意教意。是同是別。師曰。同別且置。汝道。瓶嘴裡甚麼物。出來入去。問。如何是西來意。師曰。汝無佛性。問。如何是頓。師作圓相示之。曰。如何是漸。師以手空中撥三下。

贊曰

滄仰紹襲 西塔特立 祖意教意 瓶嘴呼吸

若問正聞 不從耳入 圓相三撥 頓漸雅什

或說偈曰

◎一九八四年七月十二日·宣公上人作

為仰三祖手眼明 正聞非耳無字經

自性包羅虛空界 法身充滿宇宙中

理雖頓悟離階級 事須漸修入圓融

光穆禪師大宗匠 觀機逗教度眾靈

tam thập cửu thể Tây Tháp Quang Mục thiên sư

sư. nãi ngưỡng san tuệ tịch thiên sư pháp tự. tăng vấn. như hà thị chánh văn. sư viết. bất tông nhĩ nhập. viết. tác ma sanh. sư viết. hoàn văn ma. vấn. tổ ý giáo ý. thị đồng thị biệt. sư viết. đồng biệt thả trí. nhữ đạo. bình chủ lý thậm ma vật. xuất lai nhập khứ. vấn. như hà thị tây lai ý. sư viết. nhữ vô phật tính. vấn. như hà thị đồn. sư tác viên tương kì chi. viết. như hà thị tiệm. sư dĩ thủ không trung bát tam hạ 。

tán viết

duy ngưỡng thiệu tập

tây tháp đặc lập

tổ ý giáo ý

bình chủ hô hấp

nhược vấn chánh văn

bất tông nhĩ nhập

viên tướng tam bát

đốn tiệm nhĩ thập

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thất nguyệt thập nhị nhật

Tuyên công thượng nhân tác

quy ngưỡng tam tổ thủ nhãn minh

chánh văn phi nhĩ vô tự kinh

tự tính bao la hư không giới

pháp thân sung mãn vũ trụ trung

lí tuy đốn ngộ li giai cấp

sự tu tiệm tu nhập viên dung

quang mục thiên sư đại tông tượng

quán cơ đầu giáo độ chúng linh

Việt dịch:

Đời thứ 39. Thiên sư Tây Tháp Quang Mục (?-?)

Sư kế thừa pháp của thiền sư Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch. Một vị tăng hỏi: “Nghe đúng là nghe như thế nào?”. Sư nói: “Không từ lỗ tai vào”. Hỏi: “Vậy thì từ đâu ra?”. Sư nói: “Nghe lại cái gì?”. Hỏi: “Ý của chư Tổ và ý của giáo pháp giống hay khác?”. Sư nói: “Giống cũng bỏ mà khác cũng bỏ. Nói đi, trên miệng một cái bình thì có thứ gì rót ra, đổ vào? ”. Hỏi: “Tổ sư từ phương Tây đến có ý gì?”. Sư nói: “Ông không có Phật tính”. Hỏi: “Đốn là sao?”. Sư vẽ một vòng tròn. Hỏi: “Tiệm là sao?”. Sư vỗ tay trong khoảng không ba lần.

Bài tán:

Kế thừa pháp Duy Ngưỡng

Sùng sững tháp phương Tây

Ý Tổ và ý pháp

Bình đổ ra, rót đầy.

Nếu hỏi nghe sao đúng

Thì không từ tai này

Hình tròn, ba tiếng vỗ

Đốn hoặc tiệm đều hay.

Bài kệ:

Ngày 12 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Thủ nhãn tam tổ Quy Ngưỡng minh

Nghe kinh vô tự há nhĩ căn

Tự tánh bao la hư không giới

Pháp thân chu biến khắp không gian.

Lý đốn ngộ không qua thứ lớp
Sự tiệm tu hẩn nhập viên dung
Bậc đại tông, thiền sư Quang Mục
Quán cơ khế hợp độ muôn lòng.

2.017 四十世南院慧顯禪師

師。河北人。上堂云。赤肉團上。壁立千仞。時有僧問。赤肉團上。壁立千仞。豈不是和尚道。師曰。是。僧便掀倒禪牀。師曰。汝看者瞎驢亂作。僧擬議。師便打趁。周太祖廣順二年壬子示寂。

贊曰

振濟北宗 秉殺活劍 體露堂堂 寒光烈燄
雨霽雲收 風行艸偃 面目現在 大哉南院

或說偈曰

◎一九八四年七月十三日·宣公上人作

如臨深淵履薄冰 謹言慎行時惕驚

諸惡不作常克己 眾善奉持勿害人

功圓果滿成大道 福足慧具化坤乾

示寂無生非來去 南院宗風永留傳

tứ thập thể Nam Viện Tuệ Ngung thiền sư

sư. hà bắc nhân. thượng đường vân. xích nhục đoàn thượng. bích lập thiên
nhận. thì hữu tăng vân. xích nhục đoàn thượng. bích lập thiên nhận. khởi bất thị
hòa thượng đạo. sư viết. thị. tăng tiện hiên đảo thiền sàng. sư viết. nữ khán
giả hạt lư loạn tác. tăng nghĩ nghị. sư tiện đả sán. chu thái tổ quảng thuận nhị niên
nhâm tử thị tịch.

tán viết

chấn tế bắc tông

bình sát hoạt kiếm

thể lộ đường đường

hàn quang liệt diễm

vũ tế vân thu

phong hành thảo yển

diện mục hiện tại

đại tai nam viện

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên thất nguyệt thập tam nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

như lâm thâm uyên lí bạc băng
cẩn ngôn thận hành thì dịch kinh
chư ác bất tác thường khắc kỉ
chúng thiện phụng trì vật hại nhân
công viên quả mãn thành đại đạo
phúc túc tuệ cụ hóa khôn càn
thị tịch vô sanh phi lai khứ
nam viện tông phong vĩnh lưu truyền

Việt dịch:

Đời thứ 40. Thiền sư Nam Viện Tuệ Ngung (860-952)

Sư người Hà Bắc, thẳng đường, nói: “Trên khối thịt đở này có bức vách cao ngàn nhận*”. Một vị tăng hỏi: “Bức vách cao ngàn nhận trên khối thịt đở có phải là đạo của Hòa thượng không?”. Sư nói: “Phải”. Vị tăng liền xô ngã thiền sàng. Sư nói: “Ông như con lừa mù làm loạn”. Vị tăng suy nghĩ, sư liền đánh đuổi ra. Sư thị tịch vào năm Quảng Thuận thứ 2 đời Chu Thái Tổ.

.....

*Nhận: nhà Chu 周 định 8 thước là một nhận (chừng sáu thước bốn tấc tám phân bảy giở).

Bài tán:

Cứu giúp Bắc tông

Vung gươm linh kiệt

Tướng mạo oai nghi

Uy quang lẫm liệt.

Mưa tạnh mây tan

Gió đưa, cỏ nép

Hiện ra mặt mũi

Lớn thay, Nam Viện.

Bài kệ:

Ngày 13 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Như kẻ vạ, giẫm trên băng mỏng

Luôn dẫn đo, e ngại lúc nói, làm.

Không tạo ác, thân tâm điều phục

Làm việc lành, chớ hại tha nhân.

Viên mãn quả công thành đạo lớn

Đủ đầy tuệ phúc chuyển càn khôn

Thị tịch, vô sinh nào có đến

Lưu truyền Nam Viện nổi tông môn.

2.018 四十世資福如寶禪師

師。乃西塔光穆禪師法嗣也。問。如何是衲僧急切處。師曰。不過此問。僧曰。學人未問已前。請師道。師曰。噫。問。諸方皆盡妙用。未審和尚此間如何。師曰。噫。問。古人拈槌豎拂。此理如何。師曰。瘧。問。如何是和尚家風。師曰。飯後三椀茶。師一日。提起蒲團示眾云。諸佛菩薩。及入理聖人。皆從這裡出。便擲下臂開胸。曰。作麼生。眾無對。師一日。將蒲團於頭上。曰。汝諸人。恁麼時難共語。眾無對。師將坐卻。曰。猶較些子。

贊曰

資福濃茶 飯後三椀 和尚家風 噫瘧瀝欸

佛聖菩薩 蒲團塞滿 一齊坐卻 是非不管

或說偈曰

◎一九八四年七月十七日·宣公上人作

如寶禪師不會言 噫瘧瀝欸釣眾賢

衲僧急務祇此是 佛法要訣莫妄談

拈槌豎拂含妙義 穿衣喫飯露真玄

蒲團倒置提正印 天魔授首靜無喧

tứ thập thế Tư Phúc Như Bảo thiên sư

sư. nãi tây tháp quang mục thiên sư pháp tự dã. vấn. như hà thị nạp tăng cấp thiết
xử. sư viết. bất quá thử vấn. tăng viết. học nhân vị vấn dĩ tiền. thỉnh sư đạo. sư
viết. y. vấn. chư phương giai tận diệu dụng. vị phẩm hòa thượng thử gian như
hà. sư viết. y. vấn. cổ nhân niêm chùy thụ phát. thử lí như hà. sư viết. á.
vấn. như hà thị hòa thượng gia phong. sư viết. phạm hậu tam oản trà. sư nhất
nhật. đề khởi bồ đoàn kì chúng vân. chư phật bồ tát. cập nhập lí thánh nhân .
giai tòng giá lí xuất. tiện trịch hạ tí khai hung. viết. tác ma sanh. chúng vô đối.
sư nhất nhật. tương bồ đoàn ư đầu thượng. viết. nhữ chư nhân. nhữ ma thì
nan cộng ngữ. chúng vô đối. sư tương tọa khước. viết. do giác ta tử.

tán viết

tư phúc nùng trà

phạm hậu tam oản

hòa thượng gia phong

y á lịch khoản

phật thánh bồ tát

bồ đoàn tác mãn

nhất tề tọa khước

thị phi bất quản

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên thất nguyệt thập thất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

như bảo thiên sư bất hội ngôn
y á lịch khoản điếu chúng hiền
nạp tăng cấp vụ kì thử thị
phật pháp yếu quyết mạc vọng đàm
niêm chùy thụ phát hàm diệu nghĩa
xuyên y khiết phạm lộ chân huyền
bồ đoàn đảo trí đề chánh ấn
thiên ma thụ thú tĩnh vô huyền

Việt dịch:

Đời thứ 40. Thiên sư Tư Phước Như Bảo (? _ ?)

Sư là người nổi pháp thiên sư Tây Tháp Quang Mục. Hỏi: “Gì là chỗ cần yếu nhất của tăng nhân?”. Sư nói: “Chỗ ấy ngay câu hỏi này”. Vị tăng nói: “(Khi) tôi chưa đưa ra câu hỏi trên (thì sao), thỉnh sư nói rõ”. Sư nói: “Ôi!”. Hỏi: “Các phương đều là diệu dụng, không rõ hòa thượng ở đây thì sao?”. Sư nói: “Ôi”. Hỏi: “Người xưa cầm chùy, dựng phát, lý ấy ra sao?”. Sư nói: “Á”. Hỏi: “Gia phong của hòa thượng là gì?”. Sư nói: “Ăn cơm xong thì uống ba chung trà”. Một hôm sư cầm bồ đoàn đưa lên trước đại chúng, nói: “Chư Phật chư Bồ tát và thánh nhân đạt lý đều từ đây mà ra”. Nói rồi ném bồ đoàn xuống đất, lấy tay mở khuy áo ngực, hỏi: “Làm gì sinh?”. Đồ chúng không đáp được. Một hôm sư nâng bồ đoàn để lên đầu, nói: “Các ông khó ứng đối với nhau từ bao giờ vậy?”. Đồ chúng không đáp. Sư ngồi xuống, nói: “Cũng vì tâm so lường”.

Bài tán:

Nước trà Tư Phước đậm

Ăn xong uống ba chung
Phong cách của hòa thượng
Ôi a, pháp độ người.
Phật thánh và Bồ tát
Đầy dẫy trên bờ đoàn
Tất cả cùng an tọa
Sai đúng chẳng bận lòng.

Bài kệ:

Ngày 17 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Thiền sư Như Bảo chẳng hé môi
Ôi, a đây pháp tiếp đãi người
Việc tăng cấp bách là ngay đây
Bí quyết Phật môn há lắm lời.
Dựng phát, cầm chùy gồm diệu nghĩa
Ăn cơm, mặc áo lộ chân huyền
Đặt ngược bờ đoàn tuyên chánh ấn
Thiên ma cung kính dấm huyền thuyền.

2.019 四十一世風穴延沼禪師

師。餘航劉氏子。參南院。院問。南方一棒。作麼商量。師曰。作奇特商量。師卻問。和
尚此間一棒。作麼商量。院拈拄杖云。棒下無生忍。臨機不見師。師於言下。大徹玄旨。
依止六年。四眾請主風穴。晉天福二年。州牧請開法。嗣南院。宋太祖開寶六年。癸酉八
月十五日。登座說偈。跏趺而逝。壽七十八。坐五十九夏。

贊曰

奇特商量 如珍護惜 棒下無生 據令條直

冲開武庫 生涯別立 妙用繁興 麗天杲日

或說偈曰

◎一九八四年七月十八日·宣公上人作

南方一棒不留情 打出龍象了無生

思量計度落二義 狂心妄執入三途

七八壽元興大教 五九夏坐悟妙宗

精進不退弘誓願 法門砥柱震天庭

tứ thập nhất Thê Phong Huyêt Diên chiểu thiên sư

sư. dư hàng lưu thị tử. tham nam viện. viện vấn. nam phương nhất bổng. tác ma thương lượng. sư viết. tác kì đặc thương lượng. sư khước vấn. hòa thượng thữ gian nhất bổng. tác ma thương lượng. viện niêm trụ trượng vân. bổng hạ vô sanh nhẫn. lâm cơ bất kiến sư. sư ư ngôn hạ. đại triết huyền chỉ. y chỉ lục niên. tứ chúng thỉnh chủ phong huyết. tấn thiên phúc nhị niên. châu mục thỉnh khai pháp. tự nam viện. tổng thái tổ khai bảo lục niên. quý đậu bát nguyệt thập ngũ nhật. đăng tọa thuyết kệ. già phu nhi thế. thọ thất thập bát. tọa ngũ thập cửu hạ.

tán viết

kì đặc thương lượng

như trần hộ tích

bổng hạ vô sanh

cứ lệnh điều trực

trùng khai vũ khổ

sanh nhai biệt lập

diệu dụng phồn hưng

lệ thiên cảo nhật

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thất nguyệt thập bát nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

nam phương nhất bổng bất lưu tình

đả xuất long tượng liễu vô sanh
tư lượng kế độ lạc nhị nghĩa
cuồng tâm vọng chấp nhập tam đồ
thất bát thọ nguyên hưng đại giáo
ngũ cửu hạ tọa ngộ diệu tông
tinh tiến bất thối hoàng thệ nguyện
pháp môn chỉ trụ chấn thiên đình

Việt dịch:

Đời thứ 41. Thiền sư Phong Huyệt Diên Chiếu (896-973)

Sư họ Lưu, người Dư Hàng, khi tham kiến sư Nam Viện, sư Nam Viện hỏi: “Một gậy ở phương Nam dùng để luận ra điều gì?”. Sư đáp: “Luận ra điều kỳ đặc”. Sư lại hỏi: “Một gậy của hòa thượng ngay đây thì luận ra cái gì?”. Sư Nam Viện cảm tích trượng, nói: “Pháp vô sanh dưới gậy này. Duyên đến thì cái thấy không phải từ thầy”. Sư nghe được lời này liền ngộ huyền chỉ, lưu lại sáu năm. Tứ chúng thỉnh sư trụ trì Phong Huyệt. Đến năm Thiên Phúc thứ hai, quan Châu Mục thỉnh khai pháp, nổi pháp Nam Viện. Ngày 15 tháng 8 năm Khai Bảo thứ 6 đời Tống thái Tổ sư lên tòa thuyết kệ, an tọa mà hóa, thọ 78 tuổi, hạ lạp 59.

Bài tán:

Đặc biệt thảo luận

Như giữ của báu

Dưới gậy vô sinh

Vâng giữ chánh hạnh

Mở kho pháp khí

Riêng mình mưu sinh

Diệu dụng phồn hưng

Trời đẹp bình minh.

Bài kệ:

Ngày 17 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Nam phương một gậy chẳng lưu tình

Voi rông xuất hiện liễu vô sinh

Nghĩ suy, toan tính thành nhị nghĩa

Cuồng tâm, vọng chấp nhập tam đồ.

Bảy mươi tám tuổi hưng đại giáo

Năm mươi chín hạ ngộ diệu tông

Tinh cần bất thoái hồng thế nguyện

Pháp như trụ đá động thiên cung.

2.020 四十一世報慈德韶禪師

師。乃資福如寶禪師法嗣。師無語句機緣。三角志謙禪師。乃師之法嗣也。

贊曰

無文無舌 唱和孤絕 明暗交馳 神光立雪

滄仰一宗 久無英傑 瞻師頂相 擬承真訣

或說偈曰

◎一九八四年七月十九日·宣公上人作

虛無為事行不言 權含於實化有緣

離文字相絕唱和 寡慾過兮續薪傳

滄仰宗旨光宇宙 靈祐老人道萬邦

得韶禪師繼祖意 承前啟後大法航

tứ thập nhất thể Báo Từ Đức Thiệu thiên sư

sư。 nãi tư phúc như bảo thiên sư pháp tự。 sư vô ngữ cú cơ duyên。 tam giác chí
khiêm thiên sư。 nãi sư chi pháp tự dã。

tán viết

vô văn vô thiệt

xương hòa cô tuyệt

minh ám giao trì

thần quang lập tuyệt

quy ngưỡng nhất tông

cửu vô anh kiệt

chiêm sư đỉnh tướng

nghĩ thừa chân quyết

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thất nguyệt thập cửu nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

hư vô vi sự hành bất ngôn

quyền* hàm ư thật* hóa hữu duyên

li văn tự tướng tuyệt xướng họa

quả dục quá hề tục tân truyền

quy ngưỡng tông chỉ quang vũ trụ

linh hựu lão nhân đạo vạn bang

đắc thiền thiên sư kế tổ ý

thừa tiền khái hậu đại pháp hàng

Việt dịch:

Đời thứ 41. Thiền sư Báo Từ Đức Thiền (891-972)

Sư nói pháp thiền sư Từ Phúc Như Báo, không lưu lại ngôn ngữ văn tự. Thiền sư Tam Giác Chí Khiêm là người nói pháp của sư.

Bài tán:

Không văn không lời

Đoạn tuyệt xướng họa

Sáng tối giao nhau

Thần quang cao khiết.
Một tông Quy Ngưỡng
Lâu không anh kiệt
Nhìn đánh tướng sư
Tiếp nhận chân thuyết.

Bài kệ:

Ngày 19 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Hư vô thế sự ví vô ngôn
Trong quyền* có thực* bởi hữu duyên
Vượt trên văn tự lìa xướng họa
Thiểu dục, pháp đăng mãi kế truyền.
Tông phong Quy Ngưỡng ngời vũ trụ
Đạo cùng khắp chốn Hựu lão sư
Ý tổ, Đắc Thiệu thừa kế vị
Học rồi dạy lại, chiếc thuyền từ.

.....

*Sự ứng biến, thích ứng, tuy trái với đạo thường mà phải lễ gọi là quyền 權. Đối lại với kinh hoặc thực 實.

2. 021 四十二世首山省念禪師

師。萊州狄氏子。晚居風穴。會中。穴勉擔荷大法。師曰。願聞其要。穴遂上堂。舉世尊以青蓮目顧視大眾。乃曰。正當恁麼時。且道說個什麼。若道不說而說。又是埋沒先聖。且道說個什麼。師乃拂袖下去。穴擲拄杖。歸方丈。侍僧曰。念法華因甚不對和尚。穴曰。念法華會也。後住首山。宋太宗淳化四年十二月四日午時。上堂辭眾。說偈。跌坐而逝。荼毘。收舍利建塔。

贊曰

拂袖便行 一肩擔荷 密用潛行 囊錐不露

突出首山 大張門戶 鸞兮鳳兮 翩躚雲路

或說偈曰

◎一九八四年七月廿日·宣公上人作

勉為其難努力修 荷擔家業一肩收

願聞法要請明示 教以密旨青蓮華

說個什麼拂袖起 擲杖咐囑會者他

預知時至跏趺逝 超出三界入聖流

tứ thập nhị thế Thủ San Tĩnh Niệm thiền sư

sư. lai châu dịch thị tử. văn cư phong huyệt. hội trung. huyệt miễn đām hà đại pháp. sư viết. nguyện văn kì yếu. huyệt toại thượng đường. cử thế tôn dĩ thanh liên mục cố thị đại chúng. nãi viết. chánh đương nhĩm ma thì. thả đạo thuyết cá thập ma. nhược đạo bất thuyết nhi thuyết. hựu thị mai một tiên thánh. thả đạo thuyết cá thập ma. sư nãi phát tụ hạ khứ. huyệt trịch trụ trượng. quy phương trượng. thị tăng viết. niệm pháp hoa nhân thậm bất đối hòa thượng. huyệt viết. niệm pháp hoa hội dã. hậu trụ thủ san. tổng thái tông thuần hóa tứ niên thập nhị nguyệt tứ nhật ngộ thì. thượng đường tử chúng. thuyết kệ. phu tọa nhi thế. đồ bì. thu xá lợi kiến tháp.

tán viết

phát tụ tiện hành

nhất kiên đām hà

mật dụng tiềm hành

nang chùy bất lộ

đột xuất thủ san

đại trương môn hộ

loan hề phụng hề

phiên tiên vân lộ

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát tứ niên thất nguyệt nhập nhật

Tuyên công thượng nhân tác

miễn vi kì nan nỗ lực tu
hà đam gia nghiệp nhất kiên thu
nguyện văn pháp yếu thỉnh minh thị
giáo dĩ mật chỉ thanh liên hoa
thuyết cá thập ma phát tụ khởi
trích trượng phó chúc hội giả tha
dự tri thì chí già phu thệ
siêu xuất tam giới nhập thánh lưu

Việt dịch:

Đời thứ 42. Thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm (926-993)

Sư họ Địch, người Lai Châu, sau trú ngụ tại Phong Huyệt. Một hôm trong pháp hội, sư Phong Huyệt nói: “Hãy chuyên cần gánh vác đại pháp”. Sư nói: “Xin được nghe yếu chỉ”. Sư Phong Huyệt thượng đường, đưa ra dụ đức thể tôn cầm hoa sen xanh trước đại chúng. Sư hỏi: “Lúc này là lúc nào?. Đạo thuyết những gì?. Nếu đạo vốn không thuyết được mà lại thuyết ra thì làm mai một các thánh nhân. Đạo thuyết gì?”. Sư phất tay áo đi ra. Sư Phong Huyệt ném gậy về phương trượng. Vị tăng thị giả hỏi: “Niệm kinh Pháp Hoa mà thậm chí không đối đáp được với hòa thượng”. Sư Phong Huyệt nói: “Nhân niệm kinh Pháp Hoa nên đã hội được lời ta”. Về sau sư trụ ở Thủ Sơn. Ngày 4 tháng 12 năm Thuần Hóa thứ 4 đời vua Tống thái Tông, giờ Ngọ, sư thượng đường từ biệt đồ chúng, nói kệ, an tọa mà hóa. Đồ chúng hỏa tang, thu xá lợi dựng tháp thờ.

Bài tán:

Phất tay áo bước ra

Ghé vai vào gánh vác
Mật dụng và mật hạnh
Chùy ẩn trong túi kín.
Chợt xuất hiện Thủ Sơn
Các cửa ngõ mở toang
Này chim phượng, chim loan
Đường mây bay thênh thang.

Bài kệ:

Ngày 20 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Bởi khó, tu cần phải gắng công
Ghé vai gánh vác nghiệp tổ tông
Mong nghe diệu pháp cầu giảng rõ
Giáo* hòa với Mật*, đóa sen xanh.
Thuyết giảng việc gì, tay áo phát
Ném gậy dạn dò kẻ hậu sinh
Biết đã đến thời, an tọa hóa
Thoát ra ba cõi nhập thánh linh.

.....

*Hiển giáo và Mật giáo

2.022 四十二世三角志謙禪師

師。乃潭州報慈歸真德韶大師法嗣也。僧問。如何是佛。師曰。速禮三拜。僧禮拜。師曰。一撥便轉。

贊曰

如何是佛 速禮三拜 一撥便轉 說也奇怪

更涉遲疑 漆桶不快 三角山高 草偃風邁

或說偈曰

◎一九八四年七月廿四日·宣公上人作

為仰人少志謙高 報慈酬恩息波濤

本性即佛莫多問 觸物乃法勿遲焦

無明頓破虛空碎 狂心若歇菩提苞

三角山峻建道場 普度群迷出獄牢

tứ thập nhị thế Tam Giác Chí Khiêm thiên sư

sư. nãi đàm châu báo từ quy chân đức thiêu đại sư pháp tự dã. tăng vấn. như hà thị phật. sư viết. tốc lễ tam bái. tăng lễ bái. sư viết. nhất bát tiện chuyển.

tán viết

như hà thị phật

tốc lễ tam bái

nhất bát tiện chuyển

thuyết dã kì quái

canh thiệp trì nghi

tất dũng bất khoái

tam giác san cao

thảo yển phong mại

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thất nguyệt nhập tứ nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

quy ngưỡng nhân thiêu chí khiêm cao

báo từ thù ân tức ba đào

bổn tính tức phật mạc đa vấn

xúc vật nãi pháp vật trì tiêu

vô minh đốn phá hư không toái

cuồng tâm nhược hiết bồ đề bao

tam giác san tuần kiến đạo tràng
phổ độ quần mê xuất ngục lao

Việt dịch:

Đời thứ 42. Thiên sư Tam Giác Chí Khiêm (?_?)

Sư là người thừa kế đại sư Báo Từ Đức Thiều tại Đàm Châu. Một vị tăng hỏi: “Thế nào là Phật”. Sư đáp: “Hãy mau lạy ba lạy”. Vị tăng đành lễ. Sư nói: “Một khi phát tay tức chuyển”.

Bài tán:

Thế nào là Phật

Mau lạy ba lạy

Phát tay tức chuyển

Thuyết cũng kỳ quái.

Càng đi càng chậm

Thùng sơn chẳng khoái.

Núi Tam Giác cao

Gió vờn cỏ nép.

Bài kệ:

Ngày 24 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Quy Ngưỡng ít người, Chí Khiêm cao

Dừng cơn sóng đáp Báo Từ ân

Đừng hỏi lời thôi, tánh tức Phật
Pháp là tiếp vật, chớ lảng xãng.
Vô minh quét sạch hư không vỡ
Tâm cuồng dừng lại rặng Bồ Đề
Dựng lập đạo tràng trên Tam Giác
Phổ độ muôn loài thoát bến mê.

2.023 四十三世汾陽善昭禪師

師。姓俞。太原人。參知識七十一員。後到首山。問。百丈卷席。意旨如何。山曰。龍袖拂開全體現。師曰。師意如何。山曰。象王行處絕狐踪。師於言下大悟。曰。萬古碧潭空界月。再三撈摭始應知。有問曰。見何道理。便爾自肯。師曰。正是我放身命處。後住汾州。蕪坐一榻。足不越閫者三十年。道俗同曰汾州。而不敢名。師令饌設。且俶裝。曰。吾先行矣。停箸而化。乃宋仁宗天聖元年。闍維收舍利起塔。

贊曰

兩彩一賽 卷百丈席 空界月圓 渾無蹤跡

七十餘人 胡餅呷汁 道大而光 澤流無息

或說偈曰

◎一九八四年七月廿五日·宣公上人作

遍遊宇內訪明師 擇善而從服膺之

龍袖揮開本來面 象鼻捲去狐踪跡

見何道理頗自信 放下身命是源基

停著坐化安然逝 碧潭空寂到曹溪

tứ thập tam thế Phần Dương Thiện Chiêu thiên sư

sư. tính du. thái nguyên nhân. tham tri thức thất thập nhất viên. hậu đáo thủ
san. vấn. bách trượng quyển tịch. ý chỉ như hà. san viết. long tự phát khai toàn
thể hiện. sư viết. sư ý như hà. san viết. tượng vương hành xứ tuyệt hồ tung. sư
ư ngôn hạ đại ngộ. viết. vạn cổ bích đàm không giới nguyệt. tái tam lao lộng thủy
ứng tri. hữu vấn viết. kiến hà đạo lí. tiện nhĩ tự khẳng. sư viết. chánh thị ngã
phóng thân mệnh xứ. hậu trụ phần châu. vu tọa nhất tháp. túc bất viết khỗ giả
tam thập niên. đạo tục đồng viết phần châu. nhi bất cảm danh. sư lệnh soạn
thiết. thả thực trang. viết. ngô tiên hành hĩ. đình trú nhi hóa. nãi tổng nhân tông
thiên thánh nguyên niên. đồ duy thu xá lợi khởi tháp.

tán viết

lượng thải nhất tái

quyển bách trượng tịch

không giới nguyệt viên

hồn vô tung tích

thất thập dư nhân

hồ bính hạp chấp

đạo đại nhi quang

trạch lưu vô tức

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thất nguyệt nhập ngũ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

biển du vũ nội phóng minh sư

trạch thiện nhi tông phục ượng chi

long tụ huy khai bản lai diện lai

tượng tị quyền khứ hồ tung tích

kiến hà đạo lí pha tự tín

phóng hạ thân mệnh thị nguyên cơ

đình trú tọa hóa an nhiên thế

bích đàm không tịch đáo tào Khê

Việt dịch:

Đời thứ 43. Thiền sư Phần Dương Thiện Chiếu (947-1024)

Sư họ Du, người Thái Nguyên, từng tham kiến 71 vị thiện tri thức, sau đó đến Thủ Sơn.

Hỏi: “Ý chỉ của sự việc cuốn chiếu nơi Bách Trượng là gì?”. Sư Sơn nói: “Phất tay áo

toàn thể hiện”. Sư nói: “Ý thầy thế nào?”. Sư Sơn nói: “Nơi nào có dấu chân voi chúa thì chồn cáo đều ẩn trốn”. Sư nghe xong thì đại ngộ, nói kệ:

“Trăng Không muôn thuở hiện đầm trong

Làn mò mấy lượt mới tường thông”.

Hỏi: “Thấy đạo lý gì mà tự nhận như thế kia?”. Sư nói: “Chính nơi ta buông thân mệnh”. Về sau sư trụ ở Phần Dương, thường an tọa trên giường, hơn 30 năm không ra khỏi cửa. Đại chúng không dám gọi tên, thường gọi là sư Phần Dương. Sư ra lệnh bày một bữa tiệc, và sửa soạn hành trang, nói: “Tôi đi trước”. Nói xong buông đôi đũa mà hóa, vào năm Nguyên Thánh thứ hai đời vua Tống nhân Tông. Hỏa táng thu xá lợi dựng tháp.

Bài tán:

Hai thì được một

Cuốn chiếu Bách Trượng

Trăng tròn trên không

Mật mờ tung tích

Hơn bảy mươi người

Ăn miếng bánh Hồ

Đại đạo rực sáng

Không dừng chuyển lưu.

Bài kệ:

Ngày 25 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Tìm thầy nên khắp chốn lang thang

Quy về nương dựa nẻo thiện ân
Phát tay áo rộng chân như hiện
Voi múa vòi ngà cáo ẩn thân.
Thấy lý đạo gì tâm tự mãn
Nơi buông thân mệnh, ấy cội nguồn
Buông đôi đũa xuống, an nhiên hóa
Đằm trong nước biếc mạch Tào tuân.

2.024 四十三世興陽嗣鐸禪師

師。乃蘄州三角山。志謙禪師法嗣也。僧問。佛教與眾生界。相去多少。師曰。道不得。
僧曰。真個那。師曰。有些子。問。華蓋忽臨於寶座。師今何異鵲巢時。師曰。道不道。
僧曰。師今底。師曰。輸汝一佛法。

贊曰

生佛何異 說道不得 輸汝些子 悔不緘默

白雪陽春 不論平仄 郢人失笑 捉賊捉賊

或說偈曰

◎一九八四年七月廿六日·宣公上人作

嗣鐸大德性活潑 觀機說教不說說

天雨寶華演妙諦 地湧金蓮唱玄歌

開口便錯輸佛法 舉念即乖落皮毛

失災捉賊誠戲論 松柏耐寒永弗凋

tứ thập tam thể Hưng Dương Tự Đạc thiên sư

sư. nãi kì châu tam giác san. chí khiêm thiên sư pháp tự dã. tăng vấn. phật giáo
dữ chúng sanh giới. tương khứ đa thiểu. sư viết. đạo bất đắc. tăng viết. chân cá
na. sư viết. hữu ta tử. vấn. hoa cái hốt lâm ư bảo tọa. sư kim hà dị thước sào
thì. sư viết. đạo bất đạo. tăng viết. sư kim để. sư viết. thâm nhữ nhất phật
pháp.

tán viết

sanh phật hà dị

thuyết đạo bất đắc

thâm nhữ ta tử

hỏi bất giam mặc

bạch tuyết dương xuân

bất luận bình trắc

dĩnh nhân thất tiếu

tróc tặc tróc tặc

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thất nguyệt nhập lục nhật

Tuyên công thượng nhân tác

tự đạc đại đức tính hoặc bát

quán cơ thuyết giáo bất thuyết thuyết

thiên vũ bảo hoa diễn diệu đế

địa dũng kim liên xướng huyền ca

khai khẩu tiện thác thâm phậ pháp

cử niệm tức quai lạc bì mao

thất tai tróc tặc thành hí luận

tùng bách nại hàn vĩnh phát điều

Việt dịch:

Đời thứ 43. Thiền sư Hưng Dương Tự Đạt (?_?)

Sư người Kỳ Châu, núi Tam Giác, thừa pháp sư Chí Khiêm. Một vị tăng hỏi: “Cảnh giới chư Phật và cảnh giới chúng sinh cách xa nhau ra sao?”. Sư đáp: “Đạo bất khả đắc”. Vị tăng nói: “Thật ư?”. Sư nói: “Có như thế”. Hỏi: “Lọng hoa che tòa báu, ngày nay thầy nào khác lúc trên ổ chim Thước”. Sư nói: “Đạo bất khả thuyết”. Vị tăng nói: “Căn gốc sư ngày nay”. Sư nói: “Phật pháp nay trao đến ông”.

Bài tán:

Chúng sinh nào khác Phật

Thuyết đạo bất khả đắc

Truyền cho người một ít
Hối hận chẳng lặng thinh.
Bông tuyết giữa trời xuân
Chẳng luận bằng hay trác
Người đất Dĩnh lỡ cười
Bắt giặc, mau bắt giặc!.

.....

*Kinh đô nước Sở 楚 ngày xưa, nay thuộc về địa phận tỉnh Hồ Bắc. ◇Nguyễn Du 阮攸: Yên, Dĩnh thành trung lai hà vi? 鄢郢城中來何爲 (Phản chiêu hồn 反招魂) (Khuất Nguyên 屈原) Còn trở về thành Yên, thành Dĩnh làm gì?

Bài kệ:

Ngày 26 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Đại đức Tự Đạt tánh hoạt bát
Quán cơ thuyết giảng cái bất-thuyết
Trời mưa hoa báu diễn diệu âm
Đất trở sen vàng ca diễm tuyệt.
Mở miệng nói liền sai Phật pháp
Động tâm rơi lạc chỗ da lông*
Nạn tai, bắt giặc thành hí luận
Bách tùng xanh mượt giữa trời đông.

.....

*thiền cậ, lệch lạc như loài thú cầm.

2.025 四十四世石霜處圓禪師

師。全州清湘人李氏子。謁汾陽。經二年。未許入室。每見必詬罵。一日。訴曰。自至法席。不蒙指示。念歲月飄忽。已事未明。有失出家之利。語未卒。汾叱曰。是惡知識。敢裨販我。怒舉杖逐之。師擬伸救。汾掩其口。乃大悟。曰。是知臨濟。道出常情。服役七年。汾祝之曰。吾在先師處親證三昧。汝今已得。宜往南方。大興吾道。宋仁宗慶曆元年辛巳。正月五日示寂。壽五十四。坐三十二臘。塋全身於石霜。

贊曰

一機獨脫 萬仞坦平 衲僧巴鼻 鵲噪鴉鳴

橫按寶劍 鬼哭神驚 石霜倒跨 三腳驢行

或說偈曰

◎一九八四年七月廿七日·宣公上人作

參謁汾陽訪碩德 親炙雙歲未契合

覲面怪責啟茅塞 當頭棒喝破迷窩

擬議即非休開口 言語道斷勿妄說

禪那三昧汝已證 南方緣熟度恒河

tứ thập tứ thế Thạch Sương Sử Viên thiên sư

sư. toàn châu thanh sương nhân lí thị tử. yết phần dương. kinh nhị niên. vị hứa nhập thất. mỗi kiến tất cấu mạ. nhất nhật. tổ viết. tự chí pháp tịch. bất môn chỉ thị. niệm tuế nguyệt phiêu hốt. dĩ sự vị minh. hữu thất xuất gia chi lợi. ngũ vị tốt. phần sát viết. thị ác tri thức. cảm bì phiến ngã. nộ cử trượng trực chi. sư nghĩ thân cứu. phần yểm kì khẩu. nãi đại ngộ. viết. thị tri lâm tế. đạo xuất thường tình. phục dịch thất niên. phần chúc chi viết. ngô tại tiên sư xứ thân chứng tam muội. nhữ kim dĩ đắc. nghi vãng nam phương. đại hưng ngô đạo. tổng nhân tông khánh lịch nguyên niên tân dĩ. chánh nguyệt ngũ nhật thị tịch. thọ ngũ thập tứ. tọa tam thập nhị lập. tháp toàn thân ư thạch sương.

tán viết

nhất cơ độc thoát

vạn nhận thần bình

nap tăng ba tị

thước tảo nha minh

hoành án bảo kiếm

quỷ khốc thần kinh

thạch sương đảo khóa

tam cước lư hành

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát tứ niên thất nguyệt nhập thất nhật

Tuyên công thượng nhân tác

tham yết phần dương phóng thạch đức

thân chích song tuệ vị khế hợp

địch diện quái trách khải mao tặc

đương đầu bổng hát phá mê oa

nghĩ nghị tức phi hư khai khẩu

ngôn ngữ đạo đoạn vật vọng thuyết

thiền na tam muội như dĩ chứng

nam phương duyên thực độ hằng hà

Việt dịch:

Đời thứ 44. Thiền sư Thạch Sương Sở Viên (986-1039)

Sư họ Lý, người Thanh Sương, Toàn Châu, đến tham kiến Phần Dương, sau hai năm vẫn chưa được cho nhập thất, mỗi khi gặp tổ đều bị mắng nhiếc. Một hôm sư than thở: “Từ khi đến chiếu pháp, chưa hề được khai thị. Nghĩ đến ngày tháng trôi qua mà việc mình chưa sáng tỏ, đâu là sự lợi ích của người xuất gia”. Sư vừa nói xong, sư Phần Dương hét lớn: “Ông là một ác tri thức, lại dám đôi co với ta”. Nói xong giận dữ vung trượng xua đuổi. Sư định cầu xin nhưng sư Phần Dương che miệng sư lại, ngay đó sư đại ngộ, thưa: “Nay mới biết tông Lâm Tế vượt trên thường tình”. Sư ở lại hầu thầy suốt bảy năm. Sư Phần Dương khen ngợi, nói: “Ta chứng được tam muội từ tòa của tiên sư. Nay ông cũng được như vậy. Hãy đi về phương Nam làm hưng thịnh đạo ta”. Ngày 5 tháng giêng năm Khánh Lịch đời vua Tống nhân Tông sư thị tịch, hưởng thọ 54 tuổi, hạ lạp 32. Tháp dựng tại Thạch Sương, táng toàn thân.

Bài tán:

Một cơ duyên riêng thoát
Núi ngàn thước an bằng
Miệng mũi kẻ nạp tăng
Chim thước chim quạ kêu
Vung lên thanh bảo kiếm
Quý khóc, kinh hãi thần
Thạch Sương làm trái ngược
Cười trên lửa ba chân.

Bài kệ:

Ngày 27 tháng 7 năm 1983

Tuyên công thượng nhân viết:

Hỏi tìm đức lớn đến Phần Dương
Thân cận hai năm chữa thuận đường
Gặp mặt miệng la khai lối bí
Đổi đầu cây nện phá hang mê
Suy luận tức sai, im miệng lại!
Dứt đường ngôn ngữ, chớ huyên thuyên!
Tam muội thiên na ông đã chứng
Phương Nam độ khắp chín muôi duyên.

2.026 四十五世黃龍慧南禪師

師。信州章氏子。初依泐潭澄。分座接物。後詣慈明。遂造其室。明問。那裏是趙州勘破臺山婆子處。師不能答。次日又詣。明詬罵不已。師曰。罵豈慈悲法施耶。明曰。你作罵會麼。師於言下大悟。後開法於同安。遷黃檗歸宗。卒住黃龍。室中常設三問。人人盡有生緣。上座生緣在何處。復伸手曰。我手何似佛手。復垂腳曰。我腳何似驢腳。鮮有契旨。熙寧三月十七日。端坐示寂。闍維。得五色舍利。塔於前山。諡普覺禪師。

贊曰

慈明脊梁 硬錚似鐵 師一見之 心胆俱裂

勘破婆子 紅爐片雪 險絕如天 三問截舌

或說偈曰

◎一九八四年八月一日·宣公上人作

登堂入室謁慈明 罵詈豈是法施經

反者道動豁然悟 弱之大用一切通

三問天下無人識 七徵心性有誰應

紅爐白雪同共治 火中生蓮教重興

tứ thập ngũ thế Hoàng Long Tuệ Nam thiên sư

sư. tín châu chương thị tử. sơ y lạc đàm trùng. phân tọa tiếp vật. hậu nghệ từ
minh. toại tạo kì thất. minh vấn. na lí thị triệu châu khám phá đài san bà tử xứ. sư
bất năng đáp. thứ nhật hựu nghệ. minh cấu mạ bất dĩ. sư viết. mạ khởi từ bi pháp
thi da. minh viết. nhĩ tác mạ hội ma. sư ư ngôn hạ đại ngộ. hậu khai pháp ư đồng
an. thiên hoàng bách quy tong. tốt trụ hoàng long. thất trung thường thiết tam
vấn. nhân nhân tận hữu sanh duyên. thượng tọa sanh duyên tại hà xứ. phục thân
thủ viết. ngã thủ hà tự phạt thủ. phục thùý cưốc viết. ngã cưốc hà tự lư cưốc. tiên
hữu khế chỉ. hi ninh tam nguyệt thập thất nhật. đoan tọa thị tịch. đồ duy. đắc ngũ
sắc xá lợi. tháp ư tiền san. thụy phổ giác thiên sư.

tán viết

từ minh tích lương

ngạnh tranh tự thiết

sư nhất kiến chi

tâm đảm câu liệt

khám phá bà tử

hồng lô phiến tuyết

hiểm tuyệt như thiên

tam vấn tiệt thiết

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên bát nguyệt nhất nhật

Tuyên công thượng nhân tác

đăng đường nhập thất yết từ minh
mạ lị khởi thị pháp thí kinh
phản giả đạo động hoát nhiên ngộ
nhược chi đại dụng nhất thiết thông
tam vấn thiên hạ vô nhân thức
thất trung tâm tính hữu thù ứng
hồng lô bạch tuyết đồng cộng dã
hỏa trung sanh liên giáo trùng hưng

Việt dịch:

Đời thứ 45. Thiền sư Hoàng Long Tuệ Nam (1002-1069)

Sư họ Chương, người Tín Châu, lúc đầu nương theo sư Trùng ở Lạc Đàm, cùng tiếp vật, đãi người. Sau đến Từ Minh lập thất. Sư Minh hỏi: “Đỉnh cao của tâm lão bà Triệu Châu khám phá là gì?”. Sư không đáp được. Hôm sau sư Minh lại gọi sư đến hết lời mắng nhiếc. Sư nói: “Mạ lị người khác có phải là ban bố pháp từ bi chăng?”. Sư Minh nói: “Ông lấy sự mạ lị thì có hội được không?”. Sư nghe xong liền đại ngộ, sau khai pháp tại Đồng An, sau về với bản gốc Hoàng Bách, cuối cùng về Hoàng Long. Khi ở trong thất sư thường hỏi ba câu: “Ai ai cũng có duyên sinh. Nơi nào là duyên sinh của thượng tọa”. Lại đưa tay ra, hỏi: “Tay ta có giống tay Phật không?”. Lại đưa chân ra, hỏi: “Chân ta có giống chân lừa không?”. Không mấy người khế hợp ý chỉ. Ngày 17 tháng 3 năm Hi Ninh sư an tọa mà hóa, hỏa táng đượwc xá lợi ngũ sắc, tháp dựng trước núi, thụy là Phổ Giác thiền sư.

Bài tán:

Rường cột sư Từ Minh
Cứng tựa như sắt thối
Một khi sư nhìn thấy
Tim cùng mật rụng rời.
Khám phá tâm lão bà
Lửa hồng và bông tuyết
Tài giỏi ví như trời
Hỏi ba câu cứng lưỡi.

Bài kệ:

Ngày 1 tháng 8 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Đặng đường, nhập thất gặp Từ Minh
Mãng la há phải pháp thí kinh?
Ngộ đạo do nơi lòng tự phản
Nếu như biết dụng thủy rành rành.
Hỏi đến ba lần không kẻ biết
Trung ra bảy lượt có ai cùng
Bông tuyết ở trong lò lửa dữ
Lửa hồng sen trở đạo trùng hưng.

2. 027 四十五世楊岐方會禪師

師。生袁州宜春冷氏。參慈明。明上堂。師問。幽鳥語喃喃。辭雲入亂峰。時如何。曰。
我行荒草裏。汝又入深村。師曰。官不容鍼。更借一問。明便喝。師曰。好喝。明又喝。
師亦喝。明連喝兩喝。師禮拜。明曰。此事是個人方能擔荷。師拂袖便行。道俗迎居楊岐。
。宋仁宗皇祐元年丙戌。示寂。塋於雲蓋。

贊曰

狹路相逢 一拶粉碎 獅子遊行 奮迅三昧

幽鳥喃喃 爪牙具備 赤體條條 春風萬籟

或說偈曰

◎一九八四年八月二日·宣公上人作

一喝再喝了無生 反迷歸覺識主翁

原來面目非諸有 真實家鄉是淨空

眼不容沙須體會 耳可納音莫著塵

解脫自由離罣礙 超然物外現全身

tứ thập ngũ thế Dương Kỳ Phương Hội thiên sư

sư. sanh viên châu nghi xuân lãnh thị. tham từ minh. minh thượng đường. sư
vấn. u điều ngữ nam nam. từ vân nhập loạn phong. thì như hà. viết. ngã hành
hoang thảo lí. nhữ hựu nhập thâm thôn. sư viết. quan bắt dong châm. canh tá
nhất vấn. minh tiện hát. sư viết. hảo hát. minh hựu hát. sư diệc hát. minh liên
hát lưỡng hát. sư lễ bái. minh viết. thử sự thị cá nhân phương năng đăm hà. sư
phát tự tiện hành. đạo tục nghênh cư dương kì. tổng nhân tông hoàng hựu nguyên
niên bính tuất. thị tịch. tháp ư vân cái.

tán viết

hiệp lộ tương phùng

nhất tạt phần toái

sư tử du hành

phần tấn tam muội

u điều nam nam

trảo nha cụ cầu

xích thể điều điều

xuân phong vạn lại

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên bát nguyệt nhị nhật

Tuyên công thượng nhân tác

nhất hát tái hát liễu vô sanh
phản mê quy giác thức chủ ông
nguyên lai diện mục phi chư hữu
chân thật gia hương thị tịnh không
nhãn bất dong sa tu thể hội
nhĩ khả nạp âm mạc trú trần
giải thoát tự do li quái ngại
siêu nhiên vật ngoại hiện toàn thân

Việt dịch:

Đời thứ 45. Thiền sư Dương Kỳ Phương Hội (992-1049)

Sư họ Lãnh, người Nghi Xuân, Viên Châu, tham kiến sư Từ Minh. Khi sư Minh thăng đường, sư hỏi: “Con chim kêu chít chít nơi u tĩnh, mây phiêu du trên đồi cao lúc đó như thế nào?”. Sư Minh đáp: “Ta giẫm trên cỏ hoang, ông vào trong xóm vắng”. Sư nói: “Quan không dung một vật nhỏ như cây kim khâu, xin hỏi thêm một câu”. Sư Minh liền hét lớn. Sư nói: “Hét lớn thật”. Sư Minh lại hét, sư cũng hét. Sư Minh hét liên tiếp hai tiếng, sư liền đánh lễ. Sư Minh nói: “Chuyện riêng này xem ông gánh vác được không”. Sư phát tay áo đi ra. Đồ chúng đón sư đến Dương Kỳ. Năm Bính Tuất, Hoàng Hựu nguyên niên đời Tống nhân Tông, sư thị tịch, tháp dựng tại Vân Cái.

Bài tán:

Đường hẹp lại gặp nhau
Nghiền nát thành tro bụi
Bước chân sư tử đi
Như Phấn Tấn tam muội.
Chim kêu tiếng chiu chít
Móng răng đã hoàn hảo

Đỏ hồng trần trụi thân
Trời xuân lồng tiếng gió.

Bài kệ:

Ngày 1 tháng 8 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Hết đi hết lại liễu vô sinh
Bỏ mê về giác biết chủ ông
Bản lai diện mục không nơi chốn
Quê nhà chân thật tịnh hư không.
Cát làm xôn mắt, cần thể hội
Tai gặp âm thanh, chớ chấp trần
Tự do giải thoát lìa quái ngại
Vượt trên muôn vật hiện toàn thân.

2.028 四十五世龍湖普聞禪師

師。唐僖宗太子也。幼不茹葷。長無經世意。及僖宗幸蜀。師斷髮逸遊。造石霜。問曰。祖師別傳事。肯以相付乎。霜曰。莫謗祖師。師曰。天下宗旨。豈妄為耶。霜曰。是實事。曰。乞求開示。霜曰。待案山點頭。即向汝道。師於言下頓省。後至邵武。見山鬱翳秀。遂棲止焉。一日。龍求避殛。師納袖中。龍感其德。穴巖下為泉。邦人建寺。因名龍湖。

。

三十餘年。闡揚法化。臨示寂。說偈有。我歛目時齊聽取。安然而逝。塔於本山。諡圓覺禪師。

贊曰

以帝室胄 作法王臣 得石霜印 庇貶龍身

三十寒暑 指假說真 今朝領取 歛目齊傾

或說偈曰

◎一九八四年八月三日·宣公上人作

業重生在帝王家 德深茹素斷宰殺

善惡夾雜報不爽 染淨相間真復假

案山點頭非言教 情海會意悟源涯

今朝始聞無我曲 來日大放未死花

tứ thập ngũ thê Long Hồ Phổ Văn thiên sư

sư. đường hi tông thái tử dã. ấu bất như huân. trường vô kinh thê ý. cập hi tông hạnh thực. sư đoạn phát dật du. tạo thạch sương. vấn viết. tổ sư biệt truyền

sự. khăng dĩ tương phó hồ. sương viết. mạc bóng tổ sự. sự viết. thiên hạ tông
chỉ. khởi vọng vi da. sương viết. thị thật sự. viết. khát cầu khai thị. sương
viết. đãi án san điểm đầu. tức hướng nhữ đạo. sự ư ngôn hạ đốn tỉnh. hậu chí
thiệu vũ. kiến san uất ống tú. toại tê chỉ yên. nhất nhật. long cầu tị cức. sự
nạp tụ trung. long cảm kì đức. huyết nham hạ vi tuyền. bang nhân kiến tự. nhân
danh long hồ. tam thập dư niên. xiển dương pháp hóa. lâm thị tịch. thuyết kệ
hữu. ngã liễm mục thì tề thính thủ. an nhiên nhi thế. tháp ư bổn san. thụy viên giác
thiền sự.

tán viết

dĩ đế thất trụ

tác pháp vương thần

đắc thạch sương ấn

tí biếm long thân

tam thập hàn thủ

chỉ giả thuyết chân

kim triêu lĩnh thủ

liễm mục tề khuy nh

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên bát nguyệt tam nhật

Tuyên công thượng nhân tác

nghiệp trọng sanh tại đế vương gia
đức thâm như tổ đoạn tể sát
thiện ác giáp tạp báo bất sảng
nhiễm tịnh tương gian chân phục giả
án san điểm đầu phi ngôn giáo
tình hải hội ý ngộ nguyên nhai
kim triêu thủy văn vô ngã khúc
lai nhật đại phóng vị tử hoa

Việt dịch:

Đời thứ 45. Thiên sư Long Hồ Phổ Văn (?_?)

Sư là thái tử con vua Đường Hi Tông, ăn chay từ nhỏ, lớn không đọc sách thế tục. Khi vua Hi Tông chạy vào đất Thục, sư xuống tóc vân du, tham vấn sư Thạch Sương, hỏi: “Những di huấn của tổ sư có thể nào trao lại cho tôi chăng?”. Sư Sương nói: “không nên chê bai tổ sư”. Sư nói: “Tông chỉ trong thiên hạ đâu phải việc hư vọng”. Sư Sương nói: “Thật có vậy”. Hỏi: “Xin khai thị cho”. Sư Sương nói: “Chờ núi Ấn gặt đầu ta sẽ chỉ cho ông”. Sư nghe liền tỉnh ngộ. Sau sư đến Thiệu Vũ, thấy cây cối xanh tươi liền lưu lại. Một hôm, một con rồng đến cầu tránh bị sét đánh, sư cho rồng vào tay áo. Rồng cảm ân sâu nên đào một cái hang làm thành suối nước, dân quanh vùng lập chùa, nhân việc ấy gọi tên là Long Hồ. Sư trụ ở đây hơn 30 năm, hoằng dương Phật pháp. Khi sắp thị tịch, nói kệ: “ Tôi gom lại những gì đã nghe thấy, nói lại cho quý vị”. Sau đó an nhiên qua đời. Tháp dựng tại núi cũ, thụy là Viên Giác thiên sư.

Bài tán:

Con cháu nhà vua

Làm tôi pháp vương

Đắc ấn Thạch Sương

Bao che thân rồng.

Trải ba mươi năm
Chỉ giả nói chân
Ngày nay hiểu được
Trao anh cái thấy.

Bài kệ:

Ngày 3 tháng 8 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Nghiệp thiện sinh vào chốn đế vương
Đức sâu dứt đoạn sát sinh nhân
Thiện ác báo đền xen chẳng lệch
Nhiễm tịnh tương quan giả hóa chân.
Núi Ấn gặt đầu không ngôn giáo
Biển tình hội ý biết nguyên lai
Khúc ca vô ngã nay nghe được
Bông hoa bất tử nở ngày mai.

2.029 四十六世白雲守端禪師

師。生衡陽葛氏。參楊岐。岐問。受業師為誰。師曰。茶陵郁和尚。曰。聞伊過橋遭顛有省。作偈。甚奇。能記否。師誦偈。岐笑而趨起。師愕然。通夕不寐。黎明咨詢之。岐曰。汝見昨日打毆難者麼。師曰。見。曰。汝一籌不及渠。師復駭。曰。意旨如何。曰。渠

愛人笑。汝怕人笑。

師大悟。巾侍久之。後出世。宋神宗熙寧五年丙戌。示寂。壽四十有八。

贊曰

渠愛人笑 青燈日照 汝怕人笑 明珠暗耀

悟得渠儂 同絃別調 萬里長空 飛起鐵鷁

或說偈曰

◎一九八四年八月廿一日·宣公上人作

古人逢境生菩提 頓破無明少狐疑

汝怕他笑差一籌 渠喜我歡樂天機

言下自明空幻相 馬上洞見本性奇

同弦異調識音寡 流俗雖眾仁者希

tứ thập lục thể Bạch Vân Thủ Đoan thiền sư

sư. sanh hành dương cát thị. tham dương kì. kì vấn. thụ nghiệp sư vi thùý. sư viết. trà lãng úc hòa thượng. viết. văn y quá kiêu tao điền hữu tỉnh. tác kệ. thậm

kì. năng kí phủ. sự tụng kệ. kì tiểu nhi xu khởi. sự ngạc nhiên. thông tịch bất
mị. lê minh tư tuân chi. kì viết. nhữ kiến tạc nhật đả khu na giả ma. sự viết.
kiến. viết. nhữ nhất trừ bất cập cừ. sự phục hải. viết. ý chỉ như hà. viết. cừ ái
nhân tiểu. nhữ phạt nhân tiểu. sự đại ngộ. cân thị cửu chi. hậu xuất thế. tổng
thần tông hi ninh ngũ niên bính tuất. thì tịch. thọ tứ thập hữu bát.

tán viết

cừ ái nhân tiểu

thanh đăng nhật chiếu

nhữ phạt nhân tiểu

minh châu ám diệu

ngộ đắc cừ nông

đồng huyền biệt điều

vạn lí trường không

phi khởi thiết điều

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên bát nguyệt nhập nhất nhật

Tuyên công thượng nhân tác

cổ nhân phùng cảnh sanh bồ đề

đốn phá vô minh thiếu hồ nghi

nhữ phạt tha tiểu sai nhất trừ

cử hỉ ngã hoan lạc thiên cơ
ngôn hạ tự minh không huyễn tương
mã thượng đồng kiến bốn tính kì
đồng huyền dị diệu thức âm quả
lưu tục tuy chúng nhân giả hi

Việt dịch:

Đời thứ 46. Thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan (1025-1072)

Sư họ Cát, sinh tại Hàng Dương, tham vấn sư Dương Kỳ. Sư Kỳ hỏi: “Ông từng theo học với ai?”. Sư đáp: “Hòa thượng Úc ở Trà Lăng?”. Lại hỏi: “Nghe nói ông qua cầu gặp một kẻ điên đảo thì có tỉnh ngộ nên viết một bài kệ lạ, ông còn nhớ bài kệ ấy chăng?”. Sư đọc lại bài kệ. Sư Kỳ cười đứng dậy bỏ đi ra. Sư ngạc nhiên khiến cả đêm không ngủ được, sáng sớm liền đến nơi thưa hỏi. Sư Kỳ nói: “Hôm qua ông có thấy lễ đuổi tà chăng?”. Sư đáp: “Thưa thấy”. Sư Kỳ nói: “Ông tính ra không bằng người kia”. Sư giật mình, thưa: “Ý thầy là gì?”. Sư Kỳ nói: “Hấn thích người cười, ông ngại người cười”. Sư đại ngộ, ở lại hầu thầy rất lâu, sau đó vân du khắp nơi. Năm Hi Ninh thứ 5 đời vua Tống Thần Tông, năm Bính Tuất, sư thị tịch, thọ 48 tuổi.

Bài tán:

Hấn thích người ta cười
Ban ngày thấp đèn xanh*
Ông ngại người ta cười
Ngọc châu thôi lóng lánh.
Biết được ta với người
Cùng dây nhưng khác diệu
Muôn dặm như hư không
Con điều sắt bay bổng.

.....

*Đèn để trên bàn học.

Bài kệ:

Ngày 21 tháng 8 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Người xưa gặp cảnh ngộ Bồ đề
Liên phá vô minh chẳng ngại nghi
Ông ngại người cười ông vụng tính
Hấn mừng ta thích chuyện thiên thì.
Lời ra sáng tỏ hư không tướng
Lập tức rõ thông tánh bản lai
Ai hay điệu khác đàn không khác
Phàm tục tuy nhiều, nhân hiếm thay.

2.030 四十七世五祖法演禪師

師。綿州鄧氏子。參白雲。遂問南泉摩尼珠話。雲叱之。師領悟。雲一日問曰。有數禪客自廬山來。皆有悟處。教伊說亦說得。舉因緣亦明得。下語亦下得。祇是未在。師遂疑。曰。既悟了。明得。說得。如何卻未在。參究累日。忽然大悟。走見雲。雲為手舞足蹈。師後曰。吾因茲出一身白汗。便明得下載清風。徽宗崇寧三年六月二十五日。上堂辭眾。吉祥而化。闍維。舍利如雨。塋於東山之南。

贊曰

摩尼寶珠 不從人得 一語未在 卻疑禪客

大笑而歸 口門又窄 下載清風 破格英傑

或說偈曰

◎一九八四年八月廿二日·宣公上人作

摩尼寶珠自性生 欲得必須除貪爭

權巧方便善說法 辯才無礙續心燈

師因此事流白汗 我為弘教化赤蒙

舍利如雨顯大定 東山之陽塔院成

tứ thập thất thế Ngũ Tổ Pháp Diễn thiên sư

sư. miên châu đặng thị tử. tham bạch vân. toại vấn nam tuyên ma ni châu thoại.
vân sát chi. sư lĩnh ngộ. vân nhất nhật vấn viết. hữu sở thiên khách tự lư san lai.
giai hữu ngộ xứ. giáo y thuyết diệc thuyết đắc. cử nhân duyên diệc minh đắc. hạ
ngữ diệc hạ đắc. chỉ thị vị tại. sư toại nghi. viết. kí ngộ liễu. minh đắc. thuyết
đắc. như hà khích vị tại. tham cứu luy nhật. hốt nhiên đại ngộ. tẩu kiến vân. vân

vi thủ vũ túc đạo. sư hậu viết. ngô nhân chi xuất nhất thân bạch hãn. tiện minh
đắc hạ tái thanh phong. huy tông sùng ninh tam niên lục nguyệt nhị thập ngũ nhật.
thượng đường từ chúng. cát tường nhi hóa. đồ duy. xá lợi như vũ. tháp ư đông
san chi nam.

tán viết

ma ni bảo châu

bất tòng nhân đắc

nhất ngữ vị tại

khích nghi thiên khách

đại tiểu nhi quy

khẩu môn hựu

hạ tái thanh phong

phá cách anh kiệt

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên bát nguyệt nhập nhị nhật

Tuyên công thượng nhân tác

ma ni bảo châu tự tính sanh

dục đắc tất tu trừ tham tranh

quyền xảo phương tiện thiện thuyết pháp

biện tài vô ngại tục tâm đăng

sư nhân thử sự lưu bạch hãn
ngã vi hoàng giáo hóa xích mông
xá lợi như vũ hiển đại định
đông san chi dương tháp viện thành

Viết dịch:

Đời thứ 37. Thiền sư Ngũ Tổ Pháp Diễn (?-1104)

Sư họ Đặng, người Miên Châu, tham vấn sư Thạch Vân, sau đến hỏi về việc sư Nam Tuyền và ngọc ma ni. Sư Vân hét lớn. Sư tỉnh ngộ. Một hôm, sư Vân hỏi: “Có một số thiền khách từ Lư Sơn đến, có chỗ tỏ ngộ, dạy họ thuyết, họ cũng thuyết được, đưa ra nhân duyên họ cũng hiểu, nói lời ra đều thông đạt, nhưng họ lại chưa đến được chỗ đó. Sư khởi nghi, tự hỏi: “Đã ngộ được, đã rõ được, đã thuyết được, vì sao lại chưa đến được?”. Sư suy gẫm mấy ngày, hốt nhiên đại ngộ liền tìm gặp sư Bạch Vân. Sư Vân múa tay chân. Sau đó sư nói: “Tôi vì vậy mà toát mồ hôi lạnh khắp thân mình liền cảm được làn gió mát. Năm Sùng Ninh thứ ba đời vua Tống Huy Tông, ngày 25 tháng 6, sư thượng đường từ biệt đồ chúng, an nhiên mà hóa. Hỏa táng nhiều xá lợi như mưa, tháp dựng phía Nam núi Đông.

Bài tán:

Viên ngọc báu ma ni
Không từ người mà được
Một câu không tại đó
Thiền khách hết ngại nghi.
Cười lớn mà qua đời
Cửa miệng thu hẹp lại
Cơn gió cuốn mang theo
Phẩm cách bậc anh kiệt.

Bài kệ:

Ngày 22 tháng 8 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Ma ni bảo châu tự tính sanh
Muốn cầu cần phải bỏ tham tranh
Thuyết ra thiện pháp dùng phương tiện
Biện tài vô ngại nổi đèn tâm.
Toát mồ hôi lạnh, sư do đẩy
Hoàng pháp nên ta độ tối tăm
Như mưa xá lợi phô đại định
Đông sơn tháp dựng hướng về Nam.

2.031 四十八世圓悟克勤禪師

師。彭州駱氏子。為演祖侍者。部使詣演。演曰。提刑。少年曾讀小艷詩否。頻呼小玉元無事。只要檀郎認得聲。使應喏喏。演曰。且仔細。師侍次。問。刑會否。演曰。他祇認得聲。師曰。他既認得聲。為甚卻不是。演曰。祖師西來意。庭前柏樹子。響師有省。後見雞飛上闌干。鼓翅而鳴。大悟。通所得。演謂眾曰。我侍者參得禪也。宋高宗紹興五年八月五日。示微恙。趺坐而逝。塋於昭覺。賜號圓悟禪師。諡真覺。塋曰寂照。

贊曰

對地雞飛 如從夢覺 蓋色騎聲 妙力無作

海水騰波 須彌倒卓 一段風流 眉間閃爍

或說偈曰

◎一九八四年八月廿八日·宣公上人作

觀機逗教智慧深 對症施藥濟群萌

會心微笑傳法印 點頭不語默然通

知音識聲塵夢覺 見飛聞啼了本空

海騰天翻須彌倒 大地山河一齊崩

tứ thập bát thế Viên Ngộ Khắc Càn thiên sư

sư. bành châu lạc thị tử. vi diễn tổ thị giả. bộ sứ nghệ diễn. diễn viết. đề hình. thiếu niên tăng độc tiểu điểm thi phủ. tàn hô tiểu ngọc nguyên vô sự. chỉ yếu đàn lang nhận đắc thanh. sử ứng nhạ nhạ. diễn viết. thả tử tế. sư thị thứ. vấn. hình hội phủ. diễn viết. tha chỉ nhận đắc thanh. sư viết. tha kí nhận đắc thanh. vi thậm khích bát thị. diễn viết. tổ sư tây lai ý. đình tiền bách thụ tử. nễ sư hữu tỉnh. hậu kiến kê phi thượng lan can. cổ sí nhi minh. đại ngộ. thông sở đắc. diễn

vị chúng viết. ngã thị giả tham đắc thiền dã. tổng cao tông thiệu hưng ngũ niên bát
nguyệt ngũ nhật. kì vi dạng. phu tọa nhi thệ. tháp ư chiêu giác. tứ hào viên ngộ
thiền sư. thụy chân giác. tháp viết tịch chiếu.

tán viết

đối địa kê phi

như tông mộng giác

cái sắc kị thanh

diệu lực vô tác

hải thủy đằng ba

tu di đảo trác

nhất đoạn phong lưu

mi gian thiểm thước

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên bát nguyệt nhập bát nhật

Tuyên công thượng nhân tác

Quán cơ đậu giáo trí tuệ thâm

đối chứng thí dục tế quần manh

hội tâm vi tiểu truyền pháp ấn

điểm đầu bát ngữ mặc nhiên thông

tri âm thức thanh trần mộng giác
kiến phi văn đề liễu bốn không
hải đằng thiên phiên tu di đảo
đại địa san hà nhất tề băng

Việt dịch:

Đời thứ 48. Thiền sư Viên Ngộ Khắc Cần (1063-1135)

Sư họ Lạc, người Bành Châu, làm thị giả cho sư Pháp Diễn. Có một vị quan làm trong bộ sử đến viếng sư Diễn. Sư Diễn nói: (Trần) Đề Hình thưở còn trẻ nếu đọc thơ diễm tình, có câu:

Tần hô Tiểu Ngọc nguyên vô sự,

Chỉ yếu đàn lang nhận đắc thanh*.

Vị quan vâng dạ. Sư Diễn nói: "Hãy chú ý". Khi ấy sư đứng bên cạnh, liền hỏi: "Hình hiểu không?". Sư Diễn nói: "Ông ta nghe được rồi". Sư hỏi: "Ông ta đã nghe, sao vẫn chưa phải". Sư Diễn nói: "Ý tổ sư từ phương tây đến, cây bách trước sân". Sư nghe thì có chỗ tỏ ngộ. Sau đó nhìn thấy một con gà bay đậu trên lan can, đập cánh gáy to, sư liền đại ngộ, thông suốt chỗ sở đắc. Sư Diễn nói với đồ chúng: "Thị giả của ta đã được lý thiền". Ngày 5 tháng 8 năm Thiệu Hưng thứ 5, sư thị hiện có bệnh an tọa mà hóa. Tháp dựng tại Chiếu Giác, hiệu là ViênNgộ thiền sư, thụy là ChânGiác, tháp tên Tịch Chiếu.

.....

*Chúng tôi tìm thấy trong Ngũ Đăng Hội Nguyên 五灯会元 bài thơ của sư Pháp Diễn đọc cho ông Trần Đề Hình:

一段风光画不成

洞房深处恼予情

频呼小玉元无事

只要檀郎认得声

Chúng tôi phiên âm và dịch như sau:

Nhất đoạn phong quang họa bất thành

Đồng phòng thâm xử não dữ tình。

Tàn hô Tiểu Ngọc nguyên vô sự,

Chỉ yếu đàn lang nhận đắc thanh.

(Một cảnh mà sao vẽ chẳng thành

Phòng hoa áo não mối tơ tình

Vô cơ lại kêu hoài Tiểu Ngọc

Bởi muốn tân lang nhận tiếng mình).

Bài tán:

Gà bay trên mặt đất

Như tỉnh một cơn mộng

Đứng trên sắc và thanh

Vô tác* nhưng diệu dụng.

Cưỡi sóng trên biển xanh

Xô núi Tu Di ngã

Một khúc phong lưu ấy

Tuệ nhãn sáng long lanh.

.....

*Asamskrta (skt)

Bài kệ:

Ngày 28 tháng 8 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Quán cơ truyền giáo trí tuệ sâu
Đối duyên thí pháp độ quần mông
Hội tâm vi tiểu* truyền pháp ấn
Gật đầu không nói mặc nhiên thông.
Biết được âm thanh liền tỉnh mộng
Thấy, bay, nghe, gáy, bỗng lai không
Xoay núi Tu Di, trời biển lật
Sơn hà đại địa diệt hoàn toàn.

.....

*lấy tích “niêm hoa vi tiểu” của Đức Phật Thích Ca

2.032 四十九世大慧宗杲禪師

師。宣城奚氏子。年十七。依東山慧雲院。薙髮後。謁湛堂。俾侍巾襪。堂疾革。命參圓悟。聞悟上堂。語忽前後際斷。悟乃策進之。師問。有句無句。如籐倚樹。意旨如何。悟曰。畫也畫不成。描也描不就。又問。樹倒籐枯時。如何。悟曰。相隨來也。師便釋然。曰。我會也。張魏公請住徑山。眾至二千。為時宰所惡貶。後赦還。隆興改元。師示微疾。曰。吾翌日始行。至五鼓。親書遺表。及貽魏公書。侍者請偈。書畢而逝。賜諡普覺。塔曰寶光。

贊曰

寶峰安鼻 慈明耳聾 佛日輝天 竹篋鞭龍

樹倒籐枯 傳法正宗 腥臊穢氣 遍滿寰中

或說偈曰

◎一九八四年八月廿九日·宣公上人作

親近善友訪知識 擇法眼開月印池

三心不得無來去 四相盡空了生死

五蘊非我深般若 六根互用大神通

因緣時會遭讒妒 古今曲高際遇遲

tứ thập cửu thể Đại Tuệ Tông Cảo thiên sư

sư. tuyên thành hệ thị tử. niên thập thất. y đông san tuệ vân viện. thể phát hậu. yết trạm đường. tỉ thị cân giới. đường tạt cách. mệnh tham viên ngộ. văn ngộ thượng đường. ngữ hốt tiền hậu tế đoạn. ngộ nãi sách tiến chi. sư vấn. hữu cú vô cú. như đằng ý thụ. ý chỉ như hà. ngộ viết. họa dã họa bất thành. miêu dã miêu bất tựu. hựu vấn. thụ đảo đằng khô thì. như hà. ngộ viết. tương tùy lai

dã. sư tiện thích nhiên. viết. ngã hội dã. trương nguyệt công thỉnh trụ kính san.
chúng chí nhị thiên. vi thì tể sở ác biếm. hậu xá hoàn. long hưng cải nguyên. sư kì
vi tật. viết. ngô dực nhật thủy hành. chí ngũ cổ. thân thư di biểu. cập di nguyệt
công thư. thị giả thỉnh kệ. thư tất nhi thệ. tứ thụ phổ giác. tháp viết bảo quang.

tán viết

bảo phong an tị

từ minh nhĩ lung

phật nhật huy thiên

trúc bề tiên long

thụ đảo đằng khô

truyền pháp chánh tông

tinh tao uế khí

biển mãn hoàn trung

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên bát nguyệt nhập cửu nhật·

Tuyên công thượng nhân tác

thân cận thiện hữu phóng tri thức

trạch pháp nhân khai nguyệt ấn trì

tam tâm bất đắc vô lai khứ

tứ tướng tận không liễu sanh tử

ngũ uẩn phi ngã thâm bát nhã
lục căn hỗ dụng đại thần thông
nhân duyên thì hội tao sàm đồ
cổ kim khúc cao tế ngộ trì

Việt dịch:

Đời thứ 49. Thiền sư Đại Tuệ Tông Cảo (1089-1163)

Sư họ Hề, người Tuyên Thành, năm 17 tuổi đến viện Tuệ Vân Đông sơn xuống tóc xuất gia. Sư tham vấn sư Trạng Đường, theo hầu thầy. Khi sư Đường qua đời, sư theo lệnh thầy đến tham vấn sư Viên Ngộ. Khi sư Viên Ngộ thăng đường thuyết giảng, các nghi vấn của sư trước sau đều dứt, lại được khuyến khích tinh tiến. Sư hỏi: “Câu có câu không như dây leo là thế nào?”. Sư Ngộ nói: “Vẽ cùng không thành, tả cũng không xiết”. Lại hỏi: “Lúc cây ngã, dây leo khô thì sao?”. Sư Ngộ nói: “Cùng theo đến”. Sư nghe xong liền hiểu, nói: “Tôi đã hiểu”. Trương Ngụy Công thỉnh sư trụ tại Kính sơn, đồ chúng lên đến hai ngàn người. Do có người chủ mưu đồ kỵ nên sư bị giáng chức, sau được ân xá. Năm Long Hưng thứ nhất, sư thị hiện có bệnh, nói: “Ngày mai ta đi”. Đến canh năm, sư đích thân viết tám sớ, và viết thư gửi Trương Ngụy Công. Vị thị giả thỉnh sư nói kệ. Sư viết kệ xong, ném bút mà hóa. Thụy hiệu là Phổ Giác, Tháp là Bảo Quang.

Bài tán:

Bảo Phong thì nghệt mũi

Từ Minh lại điếc tai

Tuệ nhật sáng rực rỡ

Thiền trượng đánh đuổi rồng.

Cây ngã dây leo khô

Truyền chánh pháp chánh tông

Mùi tanh hôi ô uế

Lan rộng khắp không trung.

Bài kệ:

Ngày 29 tháng 8 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Mong tìm tri thức bạn hiền nhân
Chọn con mắt pháp, thấy trăng lồng
Ba tâm chẳng được, không qua lại
Liễu đạt tử sinh, bốn tướng không.
Thậm thâm bát nhã lia năm uẩn
Sáu căn hổ dụng đại thần thông
Lúc hội nhân duyên nhiều đố kỵ
Cổ kim một khúc đọi thời cơ.

2.033 四十九世虎丘紹隆禪師

師。和州含山人。初謁長蘆信次圓悟。悟問見。見之時。見非是見。見猶離見。見不能及。舉拳曰。還見麼。師曰。見。曰。頭上安頭。師聞。脫然契證。悟叱曰。見個什麼道理。師曰。竹密不妨流水過。悟肯之。有問曰。隆藏主柔易若此。何能為哉。悟曰。瞌睡虎耳。後出世開聖。次遷彰教。終於虎丘。宋高宗紹興六年丙辰五月八日示寂。塋全軀於虎丘西南隅。

贊曰

見非是見 飛星掣電 竹密水流 陸地行舟

猛虎瞋睡 獨踞林丘 風生一嘯 萬古悠悠

或說偈曰

◎一九八四年八月卅日·宣公上人作

見猶離見見難及 饑得飽飯又思衣

本無一物塵不起 卻有萬端執諸根

水流風動摩訶衍 雨過天晴普光殿

履險如夷奪造化 空前未遇聖中賢

tứ thập cửu thể Hồ Khâu Thiệu Long thiên sư

sư. hòa châu hàm san nhân. sơ yết trường lô tín thứ viên ngộ. ngộ vấn kiến. kiến chi thì. kiến phi thị kiến. kiến do li kiến. kiến bất năng cập. cử quyền viết. hoàn kiến ma. sư viết. kiến. viết. đầu thượng an đầu. sư văn. thoát nhiên khế chúng. ngộ sát viết. kiến cá thập ma đạo lí. sư viết. trúc mật bất phương lưu thủy quá. ngộ khảng chi. hữu vấn viết. long tàng chủ nhu dịch nhược thử. hà năng vi

tai. ngộ viết. khạp thụy hồ nhĩ. hậu xuất thể khai thánh. thứ thiên chương giáo.
chung ư hồ khâu. tổng cao tông thiệu hưng lục niên bính thần ngũ nguyệt bát nhật thị
tịch. tháp toàn khu ư hồ khâu tây nam ngung.

tán viết

kiến phi thị kiến

phi tinh xé điệ

trúc mật thủy lưu

lục địa hành chu

mãnh hồ khạp thụy

độc cứ lâm khâu

phong sanh nhất khiểu

vạn cổ du du

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên bát nguyệt tạp nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

kiến do li kiến kiến nan cập

sàm đắc bảo phạn hựu tư y

bổn vô nhất vật trần bất khởi

khước hữu vạn đoan chấp chư căn

thủy lưu phong động ma ha diển

vũ quá thiên tình phổ quang điện
lí hiểm như di đoạt tạo hóa
không tiền vị ngộ thánh trung hiền

Việt dịch:

Đời thứ 49. Thiền sư Hồ Khâu Thiệu Long (1077-1136)

Sư người Hàm Sơn, Hòa Châu. Đầu tiên tham vấn sư Sùng Tín ở Trường Lô, sau đến với sư Viên Ngộ. Sư Ngộ gặp sư, hỏi: “Thấy (mà chấp vào) cái nhìn thấy (lúc vật trước mặt) thì đó không phải là thực thấy. Thấy mà lia (đối tượng) được thấy thì cái thấy này không thể đến chỗ hoàn hảo. Sư Ngộ lại đưa nắm tay lên, hỏi: “Có thấy không?”. Đáp: “Thấy”. Sư Ngộ nói: “Trên đầu lại chồng thêm một cái đầu”. Sư nghe nói hốt nhiên chứng ngộ. Sư Ngộ hét: “Ông thấy đạo lý gì?”. Đáp: “Dù cho trúc có mọc dày đặc cũng không ngăn được nước chảy qua”. Sư Ngộ gật đầu. Lại hỏi: “Người chủ kho báu nhu thuận như thế thì làm sao?”. Sư Ngộ nói: “Con cọt đang ngủ gật đó mà”. Sau đó sư khai đạo đó đây, sau thiên chương giáo, hoàn thành tại Hồ Khâu. Năm Thiệu Hưng thứ 6 đời vua Tống Cao Tông, ngày 8 tháng 5, sư thị tịch. Tháp dựng tại phía Nam núi Hồ Khâu.

Bài tán:

Thấy mà chẳng phải thấy
Sao băng trời sấm chớp
Tre rậm nước vẫn xuôi
Trên mặt đất thuyền trôi.
Hồ dữ đang say ngủ
Ven rừng một mình ngồi
Gió về buông tiếng hú
Bất tuyệt tự muôn đời .

Bài kệ:

Ngày 30 tháng 8 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Thấy như không thấy, khó thấy thay
Tham được no cơm lại áo quần
Vốn không một vật, trần không khởi
Lại còn muôn mối chấp thân căn.
Gió lộng nước xao như thuyết pháp
Mưa tạnh trời trong, điện Phổ Quang
Nguy hóa thành an, tranh tạo hóa
Trước chưa từng được gặp thánh nhân.

2.034 五十世應菴曇華禪師

師。蘄州黃梅人。姓江氏。侍虎丘。頓明大事。丘忌曰。師拈香云。平生沒興。撞著這無
意智老和尚。做盡伎倆。湊泊不得。從此卸却干戈。隨分著衣喫飯。二十年來。坐曲泉木
。懸羊頭賣狗肉。知他有甚憑據。雖然。一年一度燒香日。千古令人恨轉深。宋孝宗隆興
元年六月十三日示寂。塋全身於天童太白峰前。壽六十一。臘四十三。

贊曰

御却干戈 太平無象 屎橛焚燒 沉檀速降

太白峰前 丹青莫狀 越國春回 剡溪花放

或說偈曰

◎一九八四年八月卅一日·宣公上人作

大事未明喪考妣 大事已明悲更深

拈香供養虎丘智 獻華敬奉龍天尊

干戈永息太平日 風雨調順樂逢春

桃李芬芳徧宇宙 甘露普潤覺愚迷

ngũ thập thế Ứng Am Đàm Hoa thiên sư

sư。 kì châu hoàng mai nhân。 tính giang thị。 thị hổ khâu。 đốn minh đại sự。 khâu kì
nhật ư niêm hương vân。 bình sanh một hung。 tràng trứ giá vô ý trí lão hòa thượng。
tố tận kĩ lưỡng。 thấu bạc bất đắc。 tông thử tá tức can qua。 tùy phân trứ y khiết
phạn。 nhị thập niên lai。 tọa khúc lục mộc。 huyền dương đầu mại cầu nhục。 tri tha
hữu thậm bằng cứ。 tuy nhiên。 nhất niên nhất độ thiêu hương nhật。 thiên cổ lệnh
nhân hận chuyển thâm。 tổng hiếu tông long hưng nguyên niên lục nguyệt thập tam
nhật thị tịch。 tháp toàn thân ư thiên đồng thái bạch phong tiền。 thọ lục thập nhất。 lập
tứ thập tam。

tán viết

ngự tức can qua

thái bình vô tượng

thỉ quyết phần thiêu

trầm đàn tốc hang

thái bạch phong tiền

đan thanh mạc nhiên

việt quốc xuân hồi

diệm khê hoa phóng

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên bát nguyệt tạp nhất nhật

Tuyên công thượng nhân tác

đại sự vị minh tang khảo tử

đại sự dĩ minh bi canh thâm

niêm hương cung dưỡng hồ khâu trí

hiển hoa kính phụng long thiên tôn

can qua vĩnh tức thái bình nhật

phong vũ điều thuận lạc phùng xuân

đào lí phân phương biến vũ trụ

cam lộ phổ nhuận giác ngu mê

Việt dịch:

Đời thứ 50. Thiền sư Ứng Am Đàm Hoa (1103-1163)

Sư người Hoàng Mai, Kỳ Châu, họ Giang, theo hầu sư Hổ Khâu sớm minh bạch được đại sự. Nhân ngày giỗ của sư Khâu, sư niệm hương khấn: “Trên đời hưng thịnh là lẽ thường, vô tình phạm phải sự cấm kỵ của lão hòa thượng, gây ra nhiều việc không hợp ý thầy. Từ đó đã buông đao xuống để cùng chia xẻ áo cơm suốt 20 năm. Nay làm chủ tòa ngồi trên thiền sàng treo đầu dê bán thịt chó, mà không ai biết. Tuy nhiên, mỗi năm đến ngày giỗ thầy lại dâng hương, cànng tạo thành mối hận thiên thu”. Năm Tống Hiếu Tông, hiệu Long Hưng năm thứ nhất, ngày 13 tháng 6 sư thị tịch, tháp dựng phía trước núi Thái Bạch Thiên Đồng, táng toàn thân, thọ 61 tuổi, hạ lạp 43.

Bài tán:

Buông bỏ gươm đao

Không cảnh thái hòa

Đốt tan dơ xấu

Hương trầm lan xa

Trước đời Thái Bạch

Nét họa tự nhiên

Xuân trên đất Việt

Hoa nở Diệm Khê.

Bài kệ:

Ngày 31 tháng 8 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Đại sự chưa thông tựa đại tang

Đã thông đại sự nặng bi tâm

Dâng hương đảnh lễ sư Khâu áy
Đóa hoa cung hiến bậc trời rồng.
Ngày tháng bình an thôi chinh chiến
Gió thuận mưa hòa vui với xuân
Đào lý đưa hương thơm vũ trụ
Giác mê cam lộ thấm ngàn phương.

2.035 五十世濟顛道濟禪師

道濟。天台人。李駙馬之後。父茂春。拜春坊贊善。隱于天台。母王氏。夢吞日光。生師。年十八。投靈隱寺瞎堂遠公出家。得其密印。後居淨慈。放曠不羈。言行叵測。淫坊酒肆。不避譏嫌。時號為濟顛。臨終作偈曰。六十年來狼藉。東壁打倒西壁。於今收拾歸來。依舊水連天碧。入滅後。有僧遇於六和塔下。復附書歸。有憶昔面前當一箭。至今猶覺骨毛寒。只因面目無人識。又往天台走一番之句。蓋天台五百應真之一也。

贊曰

不依本分 七倒八顛 攪亂世界 欺地瞞天

翻盡窠臼 是否出纏 逝隱天台 盛名猶傳

或說偈曰

◎一九八四年九月四日·宣公上人作

眼觀五色內無有 耳聽八音心不知

鼻嗅百香離分別 舌嚐眾味遠辣酸

身覺諸觸泯滑膩 意緣萬法少塵踪

毀譽譏嫌皆弗計 如如了了見性靈

ngũ thập thế Tề Điền Đạo Tề thiên sư

đạo tề. thiên thai nhân. lí phụ mã chi hậu. phụ mẫu xuân. báixuân phường tán
thiện. ản vu thiên thai. mẫu vương thị. mộng thôn nhật quang. sanh sư. niên
thập bát. đầu linh ản tự hạt đường viễn công xuất gia. đắc kì mật ản. hậu cư tịnh
tử. phóng khoáng bất cơ. ngôn hành phả trác. dâm phường tửu tứ. bất tị ki
hiềm. thì hào vi tề điền. lâm chung tác kệ viết. lục thập niên lai lang tạ. đồng bích
đả đảo tây bích. ư kim thu thập quy lai. y cữu thủy liên thiên bích. nhập diệt hậu.
hữu tăng ngộ ư lục hòa tháp hạ. phục phụ thư quy. hữu ức tích diện tiền đương
nhất tiền. chí kim do giác cốt mao hàn. chỉ nhân diện mục vô nhân thức. hựu vãng
thiên thai tẩu nhất phiên chi cú. cái thiên thai ngũ bách ứng chân chi nhất dã.

tán viết

bất y bốn phân

thất đảo bát điền

giảo loạn thế giới
khi địa man thiên
phiên tận khóa cứu
thị phủ xuất triền

thệ ẫn thiên thai
thịnh danh do truyền

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên cửu nguyệt tứ nhật·

Tuyên công thượng nhân tác

nhãn quan ngũ sắc nội vô hữu
nhĩ thính bát âm tâm bất tri
tị khứu bách hương li phân biệt
thiệt thường chúng vị viễn lạt toan
thân giác chư xúc mẫn hoạt nị
ý duyên vạn pháp thiểu trần tung
hủy dự cơ hiềm giai phát kế
như như liễu liễu kiến tính linh

Việt dịch:

Đời thứ 50. Thiền sư Tế Diên Đạo Tế (1140-1209)

Sư Đạo Tế người Thiên Thai, là con cháu phò mã họ Lý, cha là Mậu Xuân lạy Tán Thiện trong thôn ẩn nơi Thiên Thai. Mẹ là Vương Thị mộng thấy nuốt mặt trời sinh ra sư. Năm 18 tuổi đến chùa Linh Ẩn theo Vĩnh Công ở Hạt Đường xuất gia đắc được yếu chỉ. Sau ngụ tại Tịnh Từ, tánh tình phóng khoáng không chùng, nói làm không câu nệ, chốn dâm phờng, nơi trà rượu đều chẳng tránh né, người đương thời gọi sư là Tế Diên. Khi sắp qua đời, sư nói kệ:

“Ngõn ngang bừa bãi sáu mươi năm

Tường đông nghiêng ngã cạnh tường tây

Đến nay gom góp quay về lại

Vẫn một màu xanh nước tiếp mây”.

Sau khi sư qua đời, một vị tăng gặp sư dưới tháp Lục Hòa, gửi thư: “Còn nhớ xưa bị mũi tên trước mặt, đến nay vẫn còn rụng rời. Duy thấy mặt mà không biết người”. Về sau đến núi Thiên Thai thấy ghi sư là một trong 500 vị ứng chân (A la hán) tại đây.

Bài tán:

Không theo bản gốc

Thất đảo bát diên

Thế giới loạn cuồng

Dối lừa trời đất

Đạp đổ cối chày

Thoát vòng trói buộc

Đến ẩn Thiên Thai

Danh lưu truyền mãi

Bài kệ:

Ngày 4 tháng 9 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Mắt nhìn năm sắc chẳng nơi đây
Tai nghe tám điệu, dạ không hay
Mũi ngửi trăm hương lìa biện biệt
Lưỡi nếm bao mùi sá đáng cay?
Thân chạm đâu mong chi mềm mại
Ý duyên muôn pháp bật dấu trần
Chê khen ư ghét đều không bận
Như như liễu liễu kiến chân thân.

2.036 五十一世密菴咸傑禪師

師。福州鄭氏子。參應菴。菴問師云。如何是正法眼藏。師云。破沙盆。菴頷之。出世衛之烏巨。次遷蔣山祥符華藏。詔住徑山靈隱。晚居太白。示寂。塋全身於天童山之中峰。

贊曰

滅正法眼 打破砂盆 全提此令 坐斷乾坤

柴糠佛祖 喪我兒孫 功高汗馬 蓋代重論

或說偈曰

◎一九八四年九月六日·宣公上人作

初參反問正法眼 再審疑情許登堂

直心道場常坦坦 誠意功德果皇皇

祥符華藏任座主 徑山靈隱育教王

晚居太白入真際 天童中峰塔供養

ngũ thập nhất thể Mật Am Hàm Kiệt thiên sư

sư. phúc châu trịnh thị tử. tham ứng am. am vấn. như hà thị chánh pháp nhãn
tàng. sư vân. phá sa bồn. am hạm chi. xuất thế vệ chi ô cụ. thứ thiên tương san
tường phù hoa tạng. chiếu trụ kính san linh ẩ. văn cư thái bạch. thị tịch. tháp toàn
thân ư thiên đồng san chi trung phong.

tán viết

diệt chánh pháp nhãn

đả phá sa bồn

toàn đề thủ lệnh

tọa đoạn càn khôn

tỉ kháng phật tổ

táng ngã nhi tôn

công cao hãn mã

cái đại trọng luận

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên cửu nguyệt lục nhật

Tuyên công thượng nhân tác

sơ tham phản vấn chánh pháp nhãn
tái thẩm nghi tình hứa đăng đường
trực tâm đạo tràng thường thân thân
thành ý công đức quả hoàng hoàng
tường phù hoa tàng nhậm tọa chủ
kính san linh ẩn dục giáo vương
văn cư thái bạch nhập chân tế
thiên đồng trung phong tháp cung dưỡng

Việt dịch:

Đời thứ 51. Thiền sư Mật Am Hàm Kiệt (1118-1186)

Sư người Phúc Kiến, họ Trịnh, tham kiến sư Ứng Am. Sư Am hỏi: “Chánh pháp nhãn tạng là thế nào?”. Sư đáp: “Đá vắng chấu cát”. Sư Am gật đầu. Khi hoằng hóa sư ngụ tại Ô Cự, sau dời về Hoa Tạng tại Tường sơn, Tường phù. Sau nhận lệnh vua trụ tại chùa Linh Ẩn, Kinh sơn. Sau về Thái Bạch thì mất. Tháp dựng giữa núi Thiên Đồng, táng toàn thân.

Bài tán:

Tịch diệt chánh pháp nhãn

Đạp chấu cát vỡ tan
Lệnh ấy đã đưa ra
An tọa dứt đất trời
Thóc và cám Phật Tổ
Vùi lấp con cháu ta
Mồ hôi và công sức
Còn nhắc đến đời sau

Bài kệ:

Ngày 6 tháng 9 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Chánh pháp nhãn tạng hỏi trước tiên
Thượng đường lại hỏi những nghi nan
Tâm trực đạo tràng thường phẳng lặng
Ý thành công đức quả nghiêm trang.
Hoa Tạng, Tường Phù làm tọa chủ
Kính Sơn, Linh Ẩn dạy cung vàng
Lui về Thái Bạch vào chân đạo
Phụng thờ dựng tháp giữa Thiên Đồng.

2.037 五十二世破菴祖先禪師

師。廣安王氏子。參密菴於靈隱。師分座。有問云。胡孫子捉不住。願垂開示。師云。用捉作麼。如風吹水。自然成文。塿於姑蘇之秀峰寺。

贊曰

用捉作麼 早已露布 風波水紋 雲飛鳥度

句後聲前 死人無數 木落秋空 磔迦難睹

或說偈曰

◎一九八四年九月八日·宣公上人作

破菴祖先後裔多 西蜀東吳演摩訶

咸公分座獎掖進 獼猴難捉警頑拙

本無一物何所執 故有萬端枉生波

向外馳求混歲月 好高驚遠自蹉跎

ngũ thập nhị thể Phá Am Tổ Tiên thiên sư

sư。 quảng an vương thị tử。 tham mật am ư linh ấn。 sư phân tọa。 hữu vấn vân。

hồ tôn tử tróc bất trụ。 nguyện thù khai kì。 sư vân。 dụng tróc tác ma。 như phong

xuy thủy。 tự nhiên thành văn chương。 tháp ư cô tô chi tú phong tự。

tán viết

dụng tróc tác ma

tảo dĩ lộ bố

phong ba thủy văn

vân phi điều độ

cú hậu thanh tiền

tử nhân vô sở

mộc lạc thu không

lịch già nan đồ

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên cửu nguyệt bát nhật·

Tuyên công thượng nhân tác

phá am tổ tiên hậu duệ đa

tây thực đông ngô diễn ma ha

hàm công phân tọa tượng dịch tiến

tôn hầu nan tróc cảnh ngoan chuyết

bổn vô nhất vật hà sở chấp

cố hữu vạn đoan uổng sanh ba

hướng ngoại trì cầu hỗn tuế nguyệt

hảo cao vụ viễn tự tha đà

Việt dịch:

Đời thứ 52. Thiền sư Phá Am Tổ Tiên (1136-1211)

Sư họ Vương, người Quảng An, tham yết sư Mật Am tại Linh Ẩn, được chia tòa ngồi. Có một vị tăng hỏi: “Con cháu người Hồ không nắm bắt được. Xin chỉ rõ cho”. Sư nói: “Bắt làm chi?. Khi gió thổi thì tự nhiên nước gợn sóng”. Tháp dựng nơi chùa Tú Phong, Cô Tô.

.....

*Gốc từ đất người Hồ hoặc đến từ bên ngoài Trung quốc. Ở đây chỉ cho Phật pháp đến từ Ấn Độ.

Bài tán:

Bắt để mà chi

Sớm đã lộ bày

Gió thổi sóng gợn

Chim mây cùng bay.

Câu sau tiếng trước

Người chết vô số

Lá rụng trời thu

Phật tràng khó thấy.

Bài kệ:

Ngày 8 tháng 9 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Phá Am Tổ Tiên con cháu đông

Tây Thục, Đông Ngô diễn đại tông
Hàm chia tòa pháp khuyên tinh tiến
Đừng ngu, khi vượn khó điều tâm.
Vốn không một vật nơi nào chấp
Nổi sóng muôn chiều luống uổng công
Hương ngoại tìm cầu bao năm tháng
Mong ngóng cao xa tự nhọc lòng.

2.038 五十三世無準師範禪師

師。蜀之梓州雍氏子。初謁育王佛炤。炤問曰。何處人。師云。劍州。曰。帶得劍來麼。師便喝。炤笑曰。這烏頭子也亂作。後至靈隱破菴。居第一座。同遊石筍峰。有道者請益。破菴獼孫子話。師於侍傍大悟。後開法徑山。一香供破菴。宋淳祐戊申三月十五日。書偈曰。來時空索索。去也赤條條。更要問端的。天台有石橋。移頃而寂。塢全身於照菴。

贊曰

石筍峰前 獼猴捉住 脫落桶底 法幢高樹
如雷如霆 似虎似兔 一滴溥沱 大地甘露

或說偈曰

◎一九八四年九月十九日·宣公上人作

仰之彌高鑽更堅 師範萬世古今傳

帶劍來此捉賊犯 揮戈入海斬妖燄

生明死白成大道 自度他覺坐品蓮

若問老衲箇中事 天台石橋要細參

ngũ thập tam thế Vô Chuẩn Sư Phạm thiên sư

sư. thực chi tử châu ung thị tử. sơ yết dục vương phật chiếu. chiếu vấn viết. hà xử nhân. sư vân. kiếm châu. viết. đái đắc kiếm lai ma. sư tiện hát. chiếu tiểu viết. giá ô đầu tử dã loạn tác. hậu chí linh ẩn phá am. cư đệ nhất tọa. đồng du thạch duẩn phong. hữu đạo giả thỉnh ích. phá am hồ tôn tử thoại. sư ư thị bàng đại ngộ. hậu khai pháp kính san nhất hương cung phá am. tổng thuận hựu mậu thân tam nguyệt thập ngũ nhật. thư kệ viết. lai thì không tác tác. khứ dã xích điều điều. canh yếu vấn đoan đích. thiên thai hữu thạch kiều. di khoảnh nhi tịch. tháp toàn thân ư chiếu am.

tán viết

thạch duẩn phong tiền

mi hầu tróc trụ

thoát lạc dững đẽ

pháp tràng cao thụ

như lời như đình
tự hổ tự thố
nhất tích hô đà
đại địa cam lộ

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên cửu nguyệt thập cửu nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

ngưỡng chi di cao toàn canh kiên
sư phạm vạn thế cổ kim truyền
đái kiếm lai thử tróc tặc phạm
huy qua nhập hải trăm yêu diễm
sanh minh tử bạch thành đại đạo
tự độ tha giác tọa phẩm liên
nhược vấn lão nạp cá trung sự
thiên thai thạch kiều yếu tế tham

Việt dịch:

Đời thứ 53. Thiền sư Vô Chuẩn Sư Phạm (1178-1249)

Sư họ Ung, người Tử Châu, Tứ Xuyên. Thuở đầu tham yết sư Phật Chiếu ở dục Vương. Sư Chiếu hỏi: “Ông người xứ nào?”. Sư đáp: “Thưa người Kiếm Châu”. Lại hỏi: “Có mang được kiếm đến không?”. Sư liền hét lớn. Sư Chiếu cười, nói: “Gã đầu tóc bờm xờm này cũng làm loạn”. Sau đến Linh Ẩn Phá Am làm thượng thủ, cùng đến núi Thạch Duẩn. Có người đưa ra thoại đầu “con cháu họ Hồ”, sư nhân hầu thầy mà đại

ngộ, về sau khai pháp tại Kính Sơn, dâng hương cúng dường Phá Am. Năm Thuận
Hựu đời Tống, ngày 15 tháng 3 năm Mậu Thân (1249), viết kệ:

Lúc đến chẳng cầu chi

Đi cũng không ngăn ngại

Muốn hỏi nơi đầu mối

Cầu đá núi Thiên Thai .

Chốc lát thì thị tịch, tháp dựng tại Chiêu Am, táng toàn thân.

Bài tán:

Trước đời Thạch Duẩn

Bất đước khỉ vượn

Đáy thùng bể rồi

Cờ pháp bay cao

Như sấm như sét

Như hùm như hổ

Giọt sông Hô Đà

Đất nhuận cam lộ

Bài kệ:

Ngày 19 tháng 9 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Ngưỡng trông cao vợi, khó mà khoan

Sư Phạm ngàn thu lưu cổ kim

Mang gương đến đây mong tìm giặc
Biển khơi vung mác chém yêu tinh.
Tử sinh minh bạch thành đạo lớn
Giác tha, tự độ ngự tòa sen
Nếu hỏi lão tăng duyên sự ấy
Cầu đá Thiên Thai hãy đến tìm.

2.039 五十四世雪巖祖欽禪師

師。初參雙林遠。次參無準。準舉主人公話。便可蹦跳。舉衲僧巴鼻。佛祖爪牙。更無下口處。此病礙膺十年。後過育王。偶佛殿前行。忽然擡眸。見古柏觸著。向來所得境界。和底一時颺下。始見徑山老人立地處。正好三十拄杖。後出世潭州龍興。晚住袁州仰山。

贊曰

礙膺撲碎 古柏參天 徑山立處 好與三拳

中原坐斷 掃盡狼煙 太平無象 萬仞雪巖

或說偈曰

◎一九八四年九月廿日·宣公上人作

雪巖寒冷少人居 流俗甚眾仁者稀

初參古宿同爐冶 淺識深智共天習

專心致志歸一處 風吹草動悟萬緒

竹瘦柏高各得所 鳶飛魚躍露禪機

ngũ thập tứ thế Tuyết Nham Tổ Khâm thiền sư

sư. sơ tham song lâm viễn. thứ tham vô chuẩn. chuẩn cử chủ nhân công thoát.
tiện khả băng khiêu. cử nạp tăng ba tị phật tổ trào nha. canh vô hạ khẩu xứ. thử
bệnh ngại ưng thập niên. hậu quá dục vương. ngẫu phật điện tiền hành. hốt nhiên
đài mâu. kiến cổ bách xúc trú. hướng lai sở đắc cảnh giới. hòa để nhất thì dương
hạ. thủy kiến kính san lão nhân lập địa xứ. chánh hảo tam thập trụ trượng. hậu
xuất thế đàm châu long hưng. văn trụ viên châu ngưỡng san.

tán viết

ngại ưng phác toái

cổ bách tham thiên

kính san lập xứ

hảo dữ tam quyền

trung nguyên tọa đoạn

tảo tận lang yên

thái bình vô tượng

vạn nhận tuyết nham

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát tứ niên cửu nguyệt nhập nhật

Tuyên công thượng nhân tác

tuyệt nham hàn lãnh thiếu nhân cư

lưu tục thậm chúng nhân giả hi

sơ tham cổ túc đồng lô dã

thiền thức thâm trí cộng thiên tập

chuyên tâm trí chí quy nhất xứ

phong xuy thảo động ngộ vạn tự

trúc sáu bách cao các đắc sở

diên phi ngư được lộ thiên cơ

Việt dịch:

Đời thứ 54. Thiền sư Tuyết Am Tổ Khâm (?-1287)

Lúc đầu sư tham yết sư Viễn ở Song Lâm, sau đó tham sư Vô Chuẩn. Sư Chuẩn đưa ra thoại đầu chủ nhân ông, sư liền nhảy lên. Lại nói đến câu chuyện một vị sư bị kéo mũi, chuyện móng vuốt Phật Tổ, thì chẳng có lời gì nữa. Nhân có bệnh làm chướng ngại nên ở lại mười năm. Sau đó đi về núi Dục Vương, ngẫu nhiên đến trước điện Phật, bỗng dựng ngược mắt nhìn lên thấy cây tùng xưa kia hiện ra, những cảnh giới sở đắc nhất thời buông xuống, thấy rõ vùng đất chống tích trượng lại qua trong 30 năm của Kiến Sơn lão nhân là tuyệt hảo. Về sau sư khai pháp ở Đàm Châu, Long Hưng. Lúc lớn tuổi sư trụ tại Viên Châu, Ngưỡng Sơn.

Bài tán:

Phá vỡ lòng nghi

Cây bách tận trời
Kính sơn lập xứ
Kết giao tam quyền
An tọa Trung nguyên
Quét sạch mây mù
Thái bình muôn cảnh
Ngàn dặm Tuyết Nham

Bài kệ:

Ngày 20 tháng 9 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Tuyết Nham giá lạnh chẳng bao dân
Trong hàng phàm tục ít người nhân
Trước qua chốn cũ cùng lò luyện
Hiểu cạn biết sâu cũng thói thường.
Chuyên tâm trì chí về một cội
Thấy vụn mối trên lá cỏ lay
Trúc gầy tùng lớn đều có chỗ
Cơ thiền nơi cá nhảy điều bay.

2.040 五十四世無用賢竟禪師

師。和州周氏子。參金牛於冶父。纔見牛。便喝。師亦喝。牛曰。那裏學得這虛頭來。師曰。大有人疑著。牛便打。明日復見牛。牛引入閣中坐。忽爐內湯瓶水溢。灰上衝。師豁然大悟。汗流浹背。呈偈。有水底泥牛吼一聲。大千沙界一齊傾。牛頷之。至正中。開法太湖普明禪。衲雲臻。夜有天燈下照。遠近歎異。特賜佛照圓悟之號。泰定三年九月十五日。書偈而逝。塔全身於太湖。

贊曰

金牛一喝 松石亡年 春雲野鶴 秋水澄淵

佛燈垂照 鑒地輝天 東西南北 一等周旋

或說偈曰

◎一九八四年九月廿二日·宣公上人作

初見金牛吼連聲 碧潭無波徹底清

棒喝交馳除執障 恩威並用助慧燈

掃一切法契實相 散為萬端顯真常

佛光徧照恆沙界 遐邇歸投聖僧城

ngũ thập tứ thể Vô Dụng Hiền Khoan thiên sư

sư. hòa châu chu thị tử. tham kim ngưu ư dã phụ. tài kiến ngưu. tiện hát. sư
diệc hát. ngưu viết. na lí học đắc giá hư đầu lai. sư viết. đại hữu nhân nghi
trứ. ngưu tiện đã. minh nhật phục kiến ngưu. ngưu dẫn nhập cấp trung tọa. hốt lô
nội thang bình thủy dật. hôi thượng xung . sư hoát nhiên đại ngộ. hãn lưu tiếp bồi.
trình kệ. hữu thủy để nê ngưu hồng nhất thanh. đại thiên sa giới nhất tề khuynh
cú. ngưu hạm chi. chí chánh trung. khai pháp thái hồ phổ minh thiên. nạp vân
trần. dạ hữu thiên đặng hạ chiếu. viễn cận thán dị. đặc tứ phật chiếu viên ngộ chi
hào. thái định tam niên cửu nguyệt thập ngũ nhật. thư kệ nhi thế. tháp toàn thân ư
thái hồ.

tán viết

kim ngưu nhất hát

tùng thạch vong niên

xuân vân dã hạc

thu thủy trường uyên

phật đặng thùi chiếu

giám địa huy thiên

đông tây nam bắc

nhất đặng chu toàn

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên cửu nguyệt nhập nhị nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

sơ kiến kim ngưu hồng liên thanh
bích đàm vô ba triết để thanh
bổng hát giao trì trừ chấp chương
ân uy tịnh dụng trợ tuệ đấng
tảo nhất thiết pháp khế thật tướng
tán vi vạn đoan hiển chân thường
phật quang biến chiếu hằng sa giới
hà nhĩ quy đầu thánh tăng thành

Việt dịch:

Đời thứ 54. Thiền sư Vô Dụng Hiền Khoan (?-1326)

Sư người Hòa Châu, họ Chu, tham yết sư Kim Ngưu tại Dã Phụ. Vừa nhìn thấy, sư Ngưu hét lớn, sư cũng hét. Sư Ngưu nói: “Ông học được ở đâu cách mở đầu này vậy?”. Sư đáp: “Hẳn là có người nghi”. Sư Ngưu liền đánh. Hôm sau sư lại đến gặp. Sư Ngưu liền đưa vào ngồi trong phòng. Bổng ầm nước trên lò sôi tràn ra ngoài, tro tung tóe, sư hốt nhiên đại ngộ, mồ hôi ướt áo. Sư trình kệ:

Dưới bùn trâu lớn tiếng kêu

Đại thiên thế giới thầy đều lắng nghe.

Sư Ngưu gật đầu. Đúng thời điểm, sư khai pháp tại chùa Phổ Minh ở Thái Hồ, tăng nhân đến tụ họp đông đủ, ban đêm có ánh sáng từ trên cao chiếu rạng, các nơi xa gần đều cho là kỳ lạ. Vua ban tặng hiệu là Phật Chiếu Viên Ngộ. Năm Thái Định thứ ba, ngày 15 tháng 9 sư viết kệ rời thị tịch, tháp dựng tại Thái Hồ, táng toàn thân.

Bài tán:

Một tiếng hét Kim Ngưu

Tùng đá quên tháng năm

Mây xuân và hạc nội
Hồ thu nước lắng trong.
Phật đăng trên cao chiếu
Sáng soi cả đất trời
Đông tây và nam bắc
Tất cả đều chu toàn.

Bài kệ:

Ngày 22 tháng 9 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Thuở gặp Kim Ngưu trời tiếng gào
Hồ xanh im sóng gợn lăn tăn
Gậy, hét giao nhau trừ chấp trước
Trang nghiêm uy đức sáng tuệ đăng.
Quét đi muôn pháp, hòa thực tướng
Buông bỏ đa đoan, hiển tánh chân
Phật quang biến chiếu hằng sa cõi
Nương dựa xa gần bậc thánh tăng.

2.041 五十五世高峰原妙禪師

師。吳江徐氏子。謁雪巖。纔問訊。被打出。後覩五祖真讚有省。一日巖問。日間浩浩作得主麼。師曰。作得主。巖曰。睡夢中作得主麼。師曰。作得主。巖曰。正睡著時。無夢。無想。無見。無聞。主人公在甚麼處。師無對。遂入龍鬚五載。偶同宿推枕墮地作聲。豁然大悟。曰。元來只是舊時人。不改舊時行履處。遂閉死關於天目。臨終說偈而逝。塏於死關焉。

贊曰

枕頭落地 撲碎虛空 據險巖機 奔走象龍

一條竹篔 聲震寰中 孤危獨立 千古西峰

或說偈曰

◎一九八四年九月廿五日·宣公上人作

無禮挨罵有禮打 進退維谷適從難

不為境轉獲三昧 甘作屍奴閉死關

大智大勇全放下 至慈至悲覺愚頑

倒蓮獨坐西天目 堅固金剛寶所達

ngũ thập ngũ thể Cao Phong Nguyên Diệu thiền sư

sư. ngô giang từ thị tử. yết tuyệt nham. tài vấn tấn. bị đã xuất. hậu đồ ngũ tổ
chân tán hữu tình. nhất nhật nham vấn. nhật gian hạo hạo tác đắc chủ ma. sư
viết. tác đắc chủ. nham viết. thụ mộng trung tác đắc chủ ma. sư viết. tác đắc
chủ. nham viết. chánh thụ trừ thì. vô mộng. vô tưởng. vô kiến. vô văn. chủ
nhân công tại thậm ma xứ. sư vô đối. toại nhập long tu ngũ tái. ngẫu đồng túc thời
chằm đọa địa tác thanh. hoát nhiên đại triệt. viết. nguyên lai chỉ thị cữu thì nhân.
bất cải cữu thì hành lí xứ. toại bế tử quan ư thiên mục. lâm chung thuyết kệ ni
thệ. tháp ư tử quan yên.

tán viết

chằm đầu lạc địa

phác toái hư không

cứ hiểm nham cơ

bôn tẩu tượng long

nhất điều trúc bè

thanh chấn hoàn trung

cô nguy độc lập

thiên cổ tây phong

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên cửu nguyệt nhập ngũ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

vô lễ ai mạ hữu lễ đã
tiền thói duy cốc thích tòng nan
bất vi cảnh chuyển hoạch tam muội
cam tác thi nô bế tử quan
đại trí đại dũng toàn phóng hạ
chí từ chí bi giác ngu ngoan
đảo liên độc tọa tây thiên mục
kiên cố kim cương bảo sở đạt

Việt dịch:

Đời thứ 55. Thiền sư Cao Phong Nguyên Diệu (1238-1295)

Sư họ Từ, người Ngô Giang, tham yết sư Tuyết Nham. Vừa đến hỏi liền bị đánh đuổi ra. Sau nghe lời tán thán chân thật về ngũ Tổ thì có chỗ tỉnh ngộ. Một hôm sư Tuyết Nham hỏi: “Trời đất mênh mông, có làm chủ được chăng?”. Sư đáp : “Làm chủ được”. Sư Nham lại hỏi: “Ngay trong mộng, không tưởng, không thấy, không nghe thì chủ nhân ông tại nơi nào?”. Sư không đáp được bèn vào chùa Long Tu ở đó năm năm. Một hôm bỗng nhiên nghe tiếng người tiểu đồng làm rơi chiếc gối, sư hốt nhiên đại ngộ, nói:

“Trước sau cũng vẫn chính người thôi

Xứ xứ bước chân chẳng đổi đời”.

Liền đóng cửa nhập thất tại Thiên Mục, trước khi lâm chung thuyết kệ thị tịch. Tháp dựng tại chỗ sư nhập thất.

Bài tán:

Gối rơi xuống đất

Đập vỡ hư không

Tuyết Nham núi hiểm

Qua lại voi rỗng.
Gậy tre một nhánh
Chấn động trần hoàn
Uy nghi một cõi
Vạn thuở đời tây.

Bài kệ:

Ngày 25 tháng 9 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Vô lễ mắng cho, lễ đánh đòn
Hết đường tiến thoái*, khó tiếp thu
Không theo cảnh chuyển, thành tam muội
Cam phạt tôi đòi đóng cửa tu.
Trí dũng hoàn toàn buông bỏ hết
Từ bi cùng cực tỉnh độn ngu
Ứng hiện thân trên sen tịnh độ
Bảo sở kim cương đã đến rồi.

.....

*Thi Kinh 詩經: Tiên thoái duy cốc 進退維谷 (Đại nhã 大雅, Tang nhu 桑柔) Tiên thoái đều cùng đường.

2.042 五十五世高麗鐵山瓊禪師

師。湘潭人。年十八出家。首謁雪巖。屢入室呈解。巖但曰。只是欠。在一日。忽觸著欠字。身心豁然。徹骨徹髓。乃跳下禪床。擒住巖曰。我欠少個甚麼？巖打三掌。師設拜。巖然之。謁東巖。巖問。心不是佛。智不是道。上座作麼生會。師曰。抱贓叫屈。巖曰。不是心。不是佛。不是物。是甚麼。師曰。眉間迸出遼天鶻。高麗國王欽其道德。請至其國大弘法化。後袁州慈化。大弘法化。示寂。塔於觀音閣後。事出明永樂間徑山文琇著。增集續傳燈錄第五卷。

贊曰

觸體搥破 痛下一鎚 本無欠少 須經這回

龍睛鬼眼尚難識 萬里無端逐臭來

眉間迸出遼天鶻 法網彌天海外開

或說偈曰

◎一九八四年九月廿六日·宣公上人作

湖南湘潭育奇英 法門龍象代有興

鐵山弘化高麗國 古巖朝聖仰光城

火候尚欠須再煉 沙裏淘金莫因循

千錘百煅成道器 八方風雨亦不驚

ngũ thập ngũ thể Cao Ly Thiết Sơn Quỳnh thiên sư

sư. tương đàm nhân. niên thập bát xuất gia. thủ yết tuyệt nham. lữ nhập thất
trình giải. nham dẫn viết. chỉ thị khiếm. tại nhất nhật. hốt xúc trừ khiếm tự.
thân tâm hoá nhiên. triệt cốt triệt tủy. nãi khiêu hạ thiên sàng. cầm trụ nham
viết. ngã khiếm thiếu cá thậm ma? nham đã tam chương. sư thiết bá. nham
nhiên chi. yết đồng nham. nham vấn. tâm bất thị phật. trí bất thị đạo. thượng
tọa tác ma sanh hội. sư viết. bảo tàng khiêu khuất. nham viết. bất thị tâm. bất
thị phật. bất thị vật. thị thậm ma. sư viết. mi gian bính xuất liêu thiên cốt. cao lệ
quốc vương khâm kì đạo đức. thỉnh chí kì quốc đại hoàng pháp hóa. hậu viên châu
từ hóa. đại hoàng pháp hóa. thị tịch. tháp ư quan âm các hậu. sự xuất minh vỹ
lạc gian kính san văn tú trừ. tăng tập tục truyền đăng lục đệ ngũ quyển.

tán viết

độc lâu khạp phá

thống hạ nhất chùy

bổn vô khiếm thiếu

tu kinh giá hồi

long tình quỹ nhãn thượng nan thức

vạn lí vô đoan trực xú lai

mi gian bính xuất liêu thiên cốt

pháp võng di thiên hải ngoại khai

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát tứ niên cử nguyệt nhập lục nhật

Tuyên công thượng nhân tác

hồ nam tương đàm dục kì anh

pháp môn long tượng đại hữu hưng

thiết san hoàng hóa cao ly quốc

cổ nham triêu thánh gương quang thành

hỏa hậu thượng khiêm tu tái luyện

sa lí đào kim mạc nhân tuần

thiên chùy bách đoán thành đạo khí

bát phương phong vũ diệt bất kinh

Việt dịch:

Đời thứ 55. Thiền sư Cao Ly Thiết Sơn Quỳnh (?-?)

Sư người Tương Đàm, xuất gia năm 18 tuổi, trước tham yết sư Tuyết Nham, thường vào thất trình kiến giải, sư Tuyết Nham chỉ nói rằng còn khiếm khuyết. Một hôm sư đang nghĩ đến chữ khiếm thì hốt nhiên thân tâm thấu triệt tận cốt tủy, liền nhảy xuống thiền sàng, đến bên sư Tuyết Nham, thưa: “Tôi thiếu cái gì?”. Sư Tuyết Nham đánh cho ba tát tai, sư lễ bái, sư Tuyết Nham gật đầu. Lại đến yết kiến sư Đông Nham. Sư Đông Nham hỏi: “Tâm chẳng phải Phật, trí chẳng phải đạo, thượng tọa làm thế nào hội được?”. Sư đáp: “Ôm tang vật mà kêu oan”. Sư Đông Nham lại hỏi: “Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật thì là cái gì?”. Sư đáp: “những con chim Cắt từ chặng mây phóng ra bay trên bầu trời”. Vua nước Cao Ly khâm phục đạo đức của sư nên thỉnh sang Cao Ly hoàng pháp. Sau sư đến chùa Từ Hóa ở Viên Châu khai đại pháp. Sư thị tịch, tháp dựng sau Quán Âm Các. Các sự việc kể trên xuất xứ từ Tăng Tập Tục Truyền Đăng Lục, quyển 5, do Kính Sơn Văn Tú soạn, niên hiệu Vĩnh Lạc nhà Minh.

Bài tán:

Phá vỡ đầu lâu

Một chùy đau điếng

Vốn không thiếu sót

Phải qua cảnh này.

Tròng mắt quỳnh rỗng càng khó biết

Vô cơ ngửi mùi vụn dậm bay

Chim trời xa thẳm trên mây phóng

Lưới pháp vá trời hải ngoại khai.

Bài kệ:

Ngày 26 tháng 9 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Hồ Nam, Tương Đàm hiện anh hùng

Long tượng nổi truyền đại pháp âm

Thiết Sơn giáo hóa Cao Ly vậy

Ngưỡng Sơn châu bạc thánh Cổ Nham.

Khí lửa chưa thành nên rèn luyện

Tìm vàng trong cát chớ dây dưa

Ngàn đập, trăm rèn thành đạo khí

Tám phương* điên đảo mặc gió mưa.

.....

*Bát phong xuy bát động (Tám gió thổi không động).

2.043 五十五世獨庵道衍禪師

師。蘇之相城人。族姓姚。年十四出家。於里之妙智庵。從虛白亮公習台教。後參愚庵。機契。掌內記三年。出世普慶。遷天龍。嘗自題肖像曰。看破芭蕉拄杖子。等閑徹骨露風流。有時搖動龜毛拂。直得虛空笑點頭。永樂中。以佐命功。文皇欲官之。不可。一日召見。上潛令人以冠服被體。進爵太子少師。不得已。拜命奉使。道疾。上親臨示。示寂。封榮國公。諡恭靖。荼毘。舌根不壞。舍利五色。塔於西山。壽八十四。

贊曰

大士垂跡 化非一端 三十二應 順逆音觀

大師如是 敢測尊顏 損己濟世 人神同歡

或說偈曰

◎一九八四年九月廿七日·宣公上人作

比丘又現宰官身 遊戲三昧泣鬼神

對境無心參造化 臨機立斷破強敵

輔佐聖朝建勳業 光榮邦國換明君

獨庵道衍諡恭靖 苟日新須日日新

ngũ thập ngũ thế Độc Am Đạo Diễn thiên sư

sư. tô chi tương thành nhân. tộc tính diêu. niên thập tứ xuất gia. ư lí chi diệu trí
am. tông hư bạch lượng công tập thai giáo. hậu tham ngu am. cơ khế. chương
nội kí tam niên. xuất thế phổ khánh. thiên thiên long. thường tự đề tiểu tượng viết.
khán phá ba tiêu trụ tượng tử. đẳng nhàn triết cốt lộ phong lưu. hữu thì diêu động
quy mao phát. trực đắc hư không tiểu điểm đầu. vĩnh lạc trung. dĩ tá mệnh công.
văn hoàng dục quan chi. bất khả. nhất nhật triệu kiến. thượng tiềm lệnh nhân dĩ
quan phục bị thế. tiến tước thái tử thiếu sư. bất đắc dĩ. bá mệnh phụng sử. đạo
tật. thượng thân lâm kì. kì tịch. phong vinh quốc công. thụ cung tĩnh. đồ
bì. thiết căn bất hoại. xá lợi ngũ sắc. tháp ư tây san. thọ bát thập tứ.

tán viết

đại sĩ thù tịch

hóa phi nhất đoan

tam thập nhị ứng

thuận nghịch âm quan

đại sư như thị

cảm trác tôn nhan

tồn kĩ tế thế

nhân thần đồng hoan

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên cửu nguyệt nhập thất nhật

Tuyên công thượng nhân tác

tì khiêu hựu hiện tể quan thân

du hí tam muội khắp quỷ thần

đối cảnh vô tâm tham tạo hóa

lâm cơ lập đoạn phá cường địch

phụ tá thánh triều kiến huân nghiệp

quang vinh bang quốc hoán minh quân

độc am đạo diễn ích cung tĩnh

cầu nhật tân tu nhật nhật tân

Việt dịch:

Đời thứ 55. Thiền sư Độc Am Đạo Diễn (1535-1418)

Sư người Tương Thành, Tô Châu, họ Diêu. Mười bốn tuổi xuất gia tại am Diệu Trí trong làng, theo Hư Bạch Lượng Công tu hành theo giáo pháp Thiên Thai tông, sau đó theo sư Ngũ Am, kế cơ. Sư giữ chức nội ký 3 năm, khai pháp tại Phổ Khánh, sau dời về Thiên Long, tự đề trên tranh vẽ: “Nhìn rõ cây chuối và người tựa vào cây cùng an nhàn lộ cốt cách phong lưu, lúc thì phe phẩy quạt lông rùa, thẩu suốt hư không cười gật đầu”. Năm Vĩnh Lạc được vua ban thưởng quan tước đều từ chối. Một hôm vua cho người mời sư vào cung bảo sư mặc áo mao quan, phong làm thầy thái tử. Sư bắt đắ dĩ phải phụng mệnh. Sư có bệnh, vua đích thân đến thăm hỏi. Khi sư thị tịch vua phong tước là Vinh Quốc Công, thụy là Cung Tĩnh. Khi hỏa táng lưởi không cháy, xá lợi năm màu. Tháp dựng tại núi Tây, thọ 84 tuổi.

Bài tán:

Đại sĩ lưu vết tích

Biển hóa ra muôn vẻ

Ba mươi hai ứng thân

Quán âm thanh thuận nghịch

Bậc đại sư như thị

Chẳng ngại thử thánh hoàng

Hao mòn thân cứu chúng

Thần nhân cùng hân hoan

Bài kệ:

Ngày 27 tháng 9 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Tỳ khiêu lại hiện tướng tể quan

Tam muội ngao du khiếp quỷ thần

Đối cảnh vô tâm tham tạo hóa

Gặp cảnh phá tan đám địch nhân

Giúp đỡ triều đình thành nghiệp lớn

Quang vinh tổ quốc lập minh quân

Độc Am Đạo Diễn hiệu Cung Tĩnh

Mỗi ngày tu sửa mỗi ngày tân.

2.044 五十五世石溪無一全禪師

師之行實無攷。惟續藏載。師與高峰同印心於雪巖。而師之真儀。藏於鼓山。垂三百年。
敬為臨邈。用彰潛德。

贊曰

實相無相 萬物皆狀 真說無說 溪聲長舌

隨緣隱顯 如水中月 雪巖正眼 萬古不滅

或說偈曰

◎一九八四年十月二日·宣公上人作

天何言哉四時行 聖者立德不居功

無一稱述即實相 有百物生乃真空

善欲人見非至善 惡恐他知是極惡

溪聲長舌說難盡 千秋萬劫佛法燈

ngũ thập ngũ thể Thạch Khê Vô Nhất Toàn thiền sư

sư chi hành thật vô khảo. duy tục tàng tái. sư dữ cao phong đồng ẩn tâm ư tuyệt
nham. nhi sư chi chân nghi. tàng ư cổ san. thù tam bách niên. kính vi lâm
mạc. dụng chương tiềm đức.

tán viết

thật tướng vô tướng

vạn vật giai trạng

chân thuyết vô thuyết

khê thanh trường thiết

tùy duyên ẩn hiển

như thủy trung nguyệt

tuyệt nham chánh nhãn

vạn cổ bất diệt

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nguyệt nhị nhật

Tuyên công thượng nhân tác

thiên hà ngôn tại tứ thì hành

thánh giả lập đức bất cư công

vô nhất xưng thuật tức thật tướng

hữu bách vật sanh nãi chân không

thiện dục nhân kiến phi chí thiện

ác khủng tha tri thị cực ác
khê thanh trường thiết thuyết nan tận
thiên thu vạn kiếp phật pháp đăng

Việt dịch:

Đời thứ 55. Thiền sư Thạch Khê Vô Nhất Toàn (??)

Hành trạng của sư không khảo cứu được. Duy chỉ thấy Tục Tạng chép rằng sư và sư Cao Phong cùng được sư Tuyết Phong ấn tâm. Riêng tu thái của sư thì còn chôn dấu nơi Cổ sơn, truyền đến 300 năm vẫn cung kính như lúc còn sống, tuyên dương đạo đức sâu kín.

Bài tán:

Thật tướng vô tướng
Cảnh tượng muôn vật
Chân thuyết vô thuyết
Tiếng suối lười dài
Tùy duyên ẩn hiện
Như trăng trong nước
Chánh nhãn Tuyết Nham
Vạn cổ bất diệt

Bài kệ:

Ngày 2 tháng 10 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Trời nói gì đâu, trải bốn mùa
Thánh nhân lập đức chẳng kể công
Một vật không xưng, đây thực tướng
Xuất sinh trăm sự, ấy chân không.
Thiện mong người biết, nào phải thiện
Ác sợ ai hay, ác tận cùng
Tướng lưỡi Thạch Khê không dứt tiếng
Thiên thu muôn kiếp nói Phật đấng.

2.045 五十六世斷崖了義禪師

師。德清楊氏子。幼不茹葷。年十七。聞高峰上堂語。往謁之。峰令參萬法歸一話。一日。見松上雪墜有省。呈偈與峰。峰痛棒。墮崖下。自勵精參。未七日。忽大悟。至死關。大叫曰。老和尚今日瞞不得我也。呈頌曰。大地山河一片雪。太陽一出便無踪。自此不疑諸佛祖。更無南北與西東。峰始印。之後始落髮。年七十。居師子正宗寺。一載而寂。謂禪者曰。老僧明日天台去。翌午。跏趺而化。詔賜號佛慧圓明正覺普度大師。

贊曰

斷千丈崖 破一片雪 機若奔雷 語如硬鐵

隱五十秋 火不能熱 未後顛狂 滅盡聖轍

或說偈曰

◎一九八四年十月三日·宣公上人作

出世茹素具勝因 親炙高峰有夙根

棒喝弗退菩提志 精參方悟般若空

大地山河一片雪 微塵剎海萬國金

法界周徧無踪跡 如鳥飛行任運通

ngũ thập lục thể Đoạn Nhai Liễu Nghĩa thiền sư

sư. đức thanh dương thị tử. ấu bất như huân. niên thập thất. văn cao phong
thượng đường ngũ. vãng yết chi. phong lệnh tham vạn pháp quy nhất thoại. nhất
nhật. kiến tòng thượng tuyết trụ hữu tinh. trình kệ dữ phong. phong thống bỗng.
đọa nhai hạ. tự lệ tinh tham. vị thất nhật. hốt đại ngộ. chí tử quan. đại khiêu
viết. lão hòa thượng kim nhật man ấu bất đắc ngã dã. trình tụng viết. đại địa san hà
nhất phiến tuyết. thái dương nhất xuất tiện vô tung. tự thử bất nghi chư phật tổ.
canh vô nam bắc dữ tây đông. phong thủy ấn. chi hậu thủy lạc phát. niên thất
thập. cư sư tử chánh tông tự. nhất tái nhi tịch. vị thiền giả viết. lão tăng minh nhật
thiên thai khứ. dục ngộ. già phu nhi hóa. chiêu tứ hào phật tuệ viên minh chánh
giác phổ độ đại sư.

tán viết

đoạn thiên trượng nhai

phá nhất phiến tuyết

cơ nhược bôn lôi

ngữ như ngạnh thiết

ẩn ngữ thập thu

hỏa bất năng nhiệt

mạt hậu điền cuồng

diệt tận thánh triệt

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nguyệt tam nhật

Tuyên công thượng nhân tác

xuất thế như tổ cụ thắng nhân

thân chá cao phong hữu túc căn

bồng hát phát thối bồ đề chí

tinh tham phương ngộ bát nhã không

đại địa san hà nhất phiến tuyết

vi trần sát hải vạn quốc kim

pháp giới chu biến vô tung tích

như điều phi hành nhậm vận thông

Việt dịch:

Đời thứ 56. Thiền sư Đoàn Nhai Liễu Nghĩa (1265-1334)

Sư họ Dương, người Đức Thanh, từ thuở nhỏ đã chay lạt. Năm 17 tuổi, nghe danh sư Văn Cao khai đường thuyết giảng liền tìm đến. Sư Phong ra lệnh tham thoại đầu “vạn pháp quy nhất”. Một hôm, nhân thấy tuyết trên cây tùng rơi xuống thì có chỗ tỉnh ngộ, trình kệ lên sư Phong. Sư Phong đánh cho mấy hèo té xuống triền núi. Từ đó sư càng cầu học, đến ngày thứ 7 thì hốt nhiên đại ngộ. Sư đến cổng, kêu lớn: “Lão hòa thượng ngày nay không còn dấu ta được nữa rồi”. Lại trình kệ:

Sơn hà đại địa một phiến băng

Hiện ra liền mất, bóng thái dương

Nay chẳng còn nghi chư Phật Tổ

Đâu còn nam bắc với tây đông.

Sư Phong ấn chứng. Sau đó mới cho xuống tóc. Năm 70 tuổi sư ngụ tại chùa Sư Tử Chánh Tông, năm sau thì mất. Trước đó sư bảo thị giả: “Ngày mai lão tăng đi Thiên Thai”. Hôm sau vào giờ Ngọ, sư an tọa mà hóa. Vua ban tặng hiệu là Phật Tuệ Viên Minh Chánh Giác Phổ Độ Đại Sư.

Bài tán:

Phá vỡ vách núi

Ném tung phiến tuyết

Cơ như sấm dậy

Lời như sắt đá

Ăn năm mươi năm

Lửa không thể đốt

Rốt ráo diên đảo

Thánh tích diệt tận

Bài kệ:

Ngày 3 tháng 10 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Chào đời chay lạt đủ thiện nhân
Duyên xưa theo học với Cao Phong
Gậy, hét, không quên Bồ đề chí
Tinh tế tham cầu bát nhã không.
Sơn hà đại địa trong phiến tuyết
Muôn phương bèn vững biển vi trần
Pháp giới biến thiên không dấu tích
Như chim bay lượn mặc xa gần.

2.046 五十六世中峰明本禪師

師。杭州錢塘孫氏子。觀流泉有省。詣高峰求證。峰打趁出。後民間官選童男女。師問峰曰。忽有人問和尚。討童男女時如何。峰曰。我但度竹篋子與他。師於言下。徹法源底。師辨才無礙。名聞九重。降香請法。道德尊隆。賜號普應國師。臨終說偈辭眾。塋全身於天目。

贊曰

觀水知源 逢橋拆路 運出家珍 大啟門戶

三昧辨才 如川競赴 聲動宸庭 為法檀度

或說偈曰

◎一九八四年十月四日·宣公上人作

杭州佛地產僧材 法門龍象源源來

觀泉流水求印證 見山長木造化開

童貞入道金剛體 豪傑出家大覺懷

天子請教修行路 老衲與他竹篋排

ngũ thập lục thế Trung Phong Minh Bản thiên sư

sư。 hàng châu tiền đường tôn thị tử。 quán lưu tuyển hữu tinh。 nghệ cao phong cầu
chứng。 phong đả sản xuất。 hậu dân gian quan tuyển đồng nam nữ。 sư vấn phong
viết。 hốt hữu nhân vấn hòa thượng。 thảo đồng nam nữ thì như hà。 phong viết。 ngã
đãn độ trúc bè tử dữ tha。 sư ư ngôn hạ。 triệt pháp nguyên để。 sư biện tài vô
ngại。 danh văn cứu trọng。 hàng hương thỉnh pháp。 đạo đức tôn long。 tứ hào phổ
ứng quốc sư。 lâm chung thuyết kệ từ chúng。 tháp toàn thân ư thiên mục。

tán viết

đồ thủy tri nguyên

phùng kiều sách lộ
vận xuất gia trần
đại khái môn hộ
tam muội biện tài
như xuyên cạnh phó
thanh động thần đình
vi pháp đàn độ

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nguyệt tứ nhật·

Tuyên công thượng nhân tác

hàng châu phật địa sản tăng tài
pháp môn long tượng nguyên nguyên lai
quan tuyền lưu thủy cầu ấn chứng
kiến san trường mộc tạo hóa khai
đồng trình nhập đạo kim cương thể
hào kiệt xuất gia đại giác hoài
thiên tử thỉnh giáo tu hành lộ
lão nạp dữ tha trúc bề bài

Việt dịch:

Đời thứ 56. Thiền sư Trung Phong Minh Bản (1263-1323)

Sư họ Tôn, người Tiền Đường, Hàng Châu, nhân quán nước suối chảy có tình ngộ, trình lên sư Cao Phong cầu ấn chứng, sư Phong đánh đuổi ra. Sau đó có việc tuyển các đồng nam, đồng nữ vào cung, sư thưa với sư Phong: “Nếu có người hỏi hòa thượng luận về các đồng nam đồng nữ thì thế nào?”. Sư Phong nói: “Ta lấy cây trúc bèo* độ nó”. Sư nghe lời này liền triệt ngộ gốc rễ các pháp. Sư biện tài vô ngại, vang danh đến triều đình, vua thỉnh sư thuyết pháp, rất mực tôn kính đạo đức của sư, ban tặng hiệu là Phổ Ứng Quốc Sư. Trước khi hóa, sư thuyết kệ từ biệt đồ chúng. Tháp táng toàn thân, dựng tại Thiên Mục.

.....
*竹篋; J: shippei, chikuhei;

Một que trúc dài khoảng 50 cm, hình khom cánh cung, sơn son. Các vị Thiền sư thời xưa thường sử dụng trúc bèo để khuyến khích, tiếp dẫn đệ tử. Trong nhiều Công án được lưu lại, trúc bèo đóng một vai trò như cây Phát tử. (Từ điển Đạo Uyển)

Bài tán:

Thấy nước thì biết nguồn

Thấy cầu gặp đường lộ

Vận xuất hiện trần quý

Mở các cửa lớn nhỏ

Sức tam muội biện tài

Như nước sông cuộn cuộn

Tiếng vang đến cung vua

Dựng pháp đàn độ chúng.

Bài kệ:

Ngày 4 tháng 10 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Đất Phật Hàng Châu lấm tãng tài
Long tượng pháp môn ngật cõi này
Nhìn nước trên nguồn cầu ấn chứng
Thấy cây cao lớn hóa công bày.
Đồng nam nhập đạo kim cương thể
Hào kiệt xuất gia đại giác hê
Vua thỉnh chỉ con đường tu tập
Vớ người lão có một que tre.

2.047 五十六世璧峰寶金禪師

師。乾州永壽石氏子。誕時。白光盈室。六歲出家。徧歷講肆。忽歎為非。遂更衣。謁如海於縉雲。偶攜筐擷蔬。入定三時方寤。呈解。不契。海謂師曰。此塵勞暫息耳。必使心路絕。祖關透。然後大法始明。師由是脅不至席者三年。一日。聞伐木聲。汗下如雨。乃曰。古人道。大悟十八徧。小悟無數。豈欺我哉。未生前事。今日方知。尋受記荊。出世五台。眾至萬指。至正洪武間。兩蒙召對。問法稱旨。壬子六月。示寂。荼毘。舍利五色。

贊曰

白光燁燁 法中之瑞 伐木聞聲 更有何事

兩入帝庭 高提祖印 皇恩正渥 浩歌歸去

或說偈曰

◎一九八四年十月九日·宣公上人作

徧歷講肆培善根 本固枝榮冷復春

親受幾番寒徹骨 自得萬德滿庭香

一字既明大事畢 〇體未變道基源

兩入帝宇闡聖教 百僚官吏俱聞經

ngũ thập lục thể Bích Phong Bảo Kim thiên sư

sư. can châu vĩnh thọ thạch thị tử. dẫn thì. bạch quang doanh thất. lục tuế xuất gia. biến lịch giảng tứ. hốt thán vi phi. toại canh y. yết như hải ư tán vân. ngẫu huề khuông hiệt sơ. nhập định tam thì phương ngọ. trình giải. bất khế. hải vị sư viết. thử trần lao tạm tức nhĩ. tất sử tâm lộ tuyệt. tổ quan thấu. nhiên hậu đại pháp thủy minh. sư do thị hiệp bất chí tịch giả tam niên. nhất nhật. văn phạt mộc thanh. hãn hạ như vũ. nãi viết. cổ nhân đạo. đại ngộ thập bát biến. tiểu ngộ vô số. khởi khi ngã tai. vị sanh tiền sư. kim nhật phương tri. tầm thụ kí biệt. xuất thể ngũ đài. chúng chí vạn chỉ. chí chánh hồng vũ gian. lưỡng mộng triệu đối. vấn pháp xưng chỉ. nhâm tí lục nguyệt. thị tịch. đồ bì. xá lợi ngũ sắc.

tán viết

bạch quang diệp diệp

pháp trung chi thụ

phạt mộc văn thanh

canh hữu hà sự

lượng nhập đế đình

cao đề tổ ấn

hoàng ân chánh ác

hạo ca quy khứ

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nguyệt cửu nhật

Tuyên công thượng nhân tác

biến lịch giảng tứ bồi thiện căn

bổn cố chi vinh lãnh phục xuân

thân thụ cơ phiên hàn triệt cốt

tự đắc vạn đức mãn đình hương

nhất tự kí minh đại sự tất

không thể vị biến đạo cơ nguyên

lượng nhập đế vũ xiển thánh giáo

bách liêu quan lại câu văn kinh

Việt dịch:

Đời thứ 56. Thiền sư Bích Phong Bảo Kim (1308-1372)

Sư họ Thạch, người Càn Châu, Vĩnh Thọ, lúc sinh ra có ánh sáng trắng đầy phòng. Đến năm 6 tuổi xuất gia, đi khắp nơi ngao du, chợt tán thán chỗ gọi là phi, liền thay áo đến tham vấn sư Như Hải tại Tấn Vân. Sư mang giỏ đi hái rau, liền nhập định ba thời mới xuất định. Sư trình kiến giải nhưng không khế hợp. Sư Hải bảo sư rằng phiền não tạm dừng khiến vọng tâm dứt tuyệt, thấu suốt chỗ tâm yếu thì đại pháp mới sáng tỏ. Vì vậy suốt ba năm lưng sư không chạm chiếu. Một hôm, nhân nghe tiếng đồn cây, hốt nhiên sư toát mồ hôi, tự nhủ: “Người xưa đại ngộ 18 lần, tiểu ngộ thì vô số, không thể lừa dối ta. Việc trước chưa sinh, ngày nay đã rõ”. Sư tìm ẩn chứng, khai pháp tại Ngũ Đài, đồ chúng rất đông. Năm Chí Chánh đời Hồng Vũ, hai đời vua vời sư đến hỏi pháp. Tháng 6 năm Nhâm Tí sư thị tịch, hỏa táng có xá lợi năm màu.

Bài tán:

Ánh sáng trắng rực rỡ

Trong pháp hiện điềm lành

Nghe tiếng đồn cây ngã

Còn chuyện gì nữa ư?

Hai lần thỉnh vào cung

Nêu cao chiếc ấn Tổ

Ân vua ban thắm nhuần

Hát vang trên đường về.

Bài kệ:

Ngày 9 tháng 10 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Đi khắp quán hàng vun thiện căn
Gốc vững cành tươi ản dáng xuân
Thân lạnh thấu xương bao lần chịu
Tự thành muôn đức ngát thơm hương.
Một chữ rõ bày, xong việc lớn
Thể không chẳng đổi, gốc cội nguồn
Cung điện hai lần tuyên thánh giáo
Trăm quan cùng lúc đến nghe kinh.

2.048 五十六世松隱茂禪師

師。奉化鄭氏子。年十八出家。奮志參方。首謁保寧。寧問。來作甚麼。師曰。生死事大。特求出離。寧曰。明知四大五蘊是生死根本。何緣入此革囊。師擬對。寧便打。師豁然悟入。晚歲退隱東堂。一日。示微疾。集眾訣別。眾請偈。師舉手自指曰。此中廓然。何偈之為。端坐憑几。握右拳。枕額而逝。世壽八十有五。荼毘日有天華之祥。舍利無數。塔於瑞雲西崗。

贊曰

無量劫來 抱此革囊 毒拳一擊 如雪沃湯

通身是口 毛孔放光 光前絕後 天花飛颺

或說偈曰

◎一九八四年十月十日·宣公上人作

大事未明喪考妣 廢寢忘食求出離

舉拳擊破天靈蓋 飛腿踢倒地獄臺

豁然貫通虛空碎 頓超直達寶所街

毛孔放光身皆口 松隱茂密並無奇

ngũ thập lục thể Tùng Ân Mậu thiên sư

sư. phụng hóa trịnh thị tử. niên thập bát xuất gia. phần chí tham phương. thủ yết bảo ninh. ninh vấn. lai tác thậm ma. sư viết. sanh tử sự đại. đặc cầu xuất li. ninh viết. minh tri tứ đại ngũ uẩn thị sanh tử căn bản. hà duyên nhập thủ cách nang. sư nghĩ đối. ninh tiện đả. sư hoát nhiên ngộ nhập. văn tuế thối ẩn đông đường nhất nhật. thị vi tật. tập chúng quyết biệt. chúng thỉnh kệ. sư cử thủ tự chỉ viết. thủ trung khuếch nhiên. hà kệ chi vi. đoan tọa bằng kỉ. ác hữu quyền. chăm gạch nhi thể. thể thọ bát thập hữu ngũ. đồ bì nhật hữu thiên hoa chi tường. xá lợi vô số. tháp ư thụy vân tây cương.

tán viết

vô lượng kiếp lai

bão thủ cách nang

độc quyền nhất kích
như tuyết ốc thang
thông thân thị khẩu
mao khổng phóng quang
quang tiền tuyết hậu
thiên hoa phi dương

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nguyệt thập nhật

Tuyên công thượng nhân tác

đại sự vị minh tang khảo tử
phế tẩm vong thực cầu xuất li
cử quyền kích phá thiên linh cái
phi thói thích đảo địa ngục đài
hoát nhiên quán thông hư không toái
đốn siêu trực đạt bảo sở nhai
mao khổng phóng quang thân giai khẩu
tùng ẩn mậu mật tịnh vô kì

Việt dịch:

Đời thứ 56. Thiền sư Tùng Ân Mậu (1280-1364)

Sư họ Trịnh, người Thuận Hóa, 18 tuổi xuất gia, dày công tham vấn các nơi. Khi tham yết sư Bảo Ninh, sư Ninh hỏi: “Đến đây làm gì?”. Sư nói: “Sinh tử đại sự, cầu được xuất ly”. Sư Ninh nói: “Biết rõ tứ đại ngũ uẩn là nguồn gốc sinh tử. Do đâu mà vào túi da này?”. Sư đang suy nghĩ đáp lại thì sư Ninh liền đánh, sư hốt nhiên ngộ nhập. Những năm sau sư về ẩn tại Đông Đường. Một hôm sư thị hiện có bệnh, tập hợp đồ chúng từ biệt. Đồ chúng thỉnh kệ, sư đưa tay chỉ vào thân, nói: “Trong đây đã rõ thông thì cần kệ làm chi nữa. Sư an tọa trên chiếc ghế, nắm tay phải lại để lên đầu mà hóa, thọ 85 tuổi. Khi hỏa táng có điềm lành hoa trời rơi xuống, vô số xá lợi. Tháp dựng tại đồi tây Thụy Vân.

Bài tán:

Từ trong vô lượng kiếp

Ôm ấp túi da hôi

Chỉ với một quả đấm

Như tuyết gặp nước sôi.

Cả người là cái miệng

Lỗ long phóng hào quang

Trước sau đều sáng tỏ

Hoa trời bay theo gió.

Bài kệ:

Ngày 10 tháng 10 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Như mang tang mẹ, đạo chưa minh

Bỏ ăn, quên ngủ, xuất thế tình

Lọng trời tay đấm liền tan hoại

A tỳ chân đạp ngã ngục đài.
Quán thông thấu suốt hư không võ
Một nhảy vào trong chân tánh ngay
Lỗ lông chiếu sáng thân và miệng
Thâm sâu, Tùng Ân Mậu, ai hay.

2.049 五十六世絕學世誠禪師

師示眾曰。有志之士。趁眾中柴乾水便。僧堂溫煖。發願三年不出門。決定有大受用。有等纔作工夫。覺得胸次輕安。目前清淨。便一時放下。作偈作頌。口快舌便。將謂是大了當。悞了一生。可惜。前來許多心機。中途而廢。三寸氣斷。將何保任。眾兄弟。若欲出離生死。參須真參。悟須實悟。始得。

贊曰

水便柴乾 實悟真參 曠劫生死 豈是等閑

婆心片片 痛切心肝 三界火宅 露地自安

或說偈曰

◎一九八四年十月十二日·宣公上人作

有志修道久必成 三年不動妙通神

得少為足非大器 諸多自滿豈奇男

韜光晦跡埋頭煉 藏拙養慧掩鋒芒

婆心切切拯同類 普度含識了死生

ngũ thập lục thể Tuyệt Học Thế Thành thiên sư

sư thị chúng viết. hữu chí chi sĩ. sấn chúng trung sài can thủy tiện. tăng đường ôn
noãn. phát nguyện tam niên bất xuất môn. quyết định hữu đại thụ dụng. hữu đẳng
tài tác công phu. giác đặc hưng thứ khinh an. mục tiền thanh tịnh. tiện nhất thì
phóng hạ. tác kệ tác tụng. khẩu khoái thiết tiện. tương vị thị đại liễu đương. ngộ
liễu nhất sanh. khả tích. tiền lai hứa đa tâm cơ. trung đồ nhi phế. tam thốn khí
đoạn. tương hà bảo nhậm. chúng huynh đệ. nhược dục xuất li sanh tử. tham tu
chân tham. ngộ tu thật ngộ. thủy đắc.

tán viết

thủy tiện sài can

thật ngộ chân tham

khoáng kiếp sanh tử

khởi thị đẳng nhân

bà tâm phiền phiền

thống thiết tâm can

tam giới hòa trạch

lộ địa tự an

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nguyệt thập nhị nhật·

Tuyên công thượng nhân tác

hữu chí tu đạo cửu tất thành

tam niên bất động diệu thông thần

đắc thiếu vi túc phi đại khí

chư đa tự mãn khởi kì nam

thao quang hồi tích mai đầu luyện

tàng chuyết dưỡng tuệ yểm phong mang

bà tâm thiết thiết chủng đồng loại

phổ độ hàm thức liễu tử sanh

Việt dịch:

Đời thứ 56. Thiên sư Tuyệt Học Thế Thành (1270-1342)

Sư nói với đồ chúng: “Phàm người có chí sống trong chúng củi khô sắn nước, tăng đường ẩm áp nên phát nguyện ba năm không ra khỏi cửa, quyết định thành đại dụng mới đáng công phu, lòng an ổn thanh tịnh trước mắt, mở lời thành kệ, miệng lưỡi nhanh nhẹn, làm được việc lớn không uổng một đời. Xưa nay nhiều người mang nhiều hoài bão đã bỏ phé giữa đường. Khi hơi thở không trở lại thì làm sao bảo đảm được gì. Hỡi các huynh đệ, nếu muốn xuất ly sinh tử, khi tham thì phải chân tham, khi ngộ thì phải thật ngộ mới được.

Bài tán:

Sẵn nước, củi khô

Thật ngộ chân tham

Dằng dặc sinh tử

Há phải lúc nào

Tấm lòng lão bà

Ruột gan thống thiết

Nhà lửa ba cõi

Bên ngoài tự an.

Bài kệ:

Ngày 12 tháng 10 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Có chí tu hành mãi tất xong

Ba năm bất động diệu uy thần

Được ít tướng nhiều đâu đại khí

Được nhiều tự mãn há kỳ nhân.

Giấu tài, ẩn tích lo tu luyện

Cất kín giáo gươm, dưỡng tuệ tâm

Hết lòng tha thiết thương đồng loại

Phổ độ muôn loài thoát tử sinh.

2.050 五十七世天如維則禪師

師。譚氏。吉安人。出家後嗣法中峰本禪師。峰命首眾。眾駭且疑。及聞師提唱。莫不膺服。至正壬午。住蘇州師子林。師終不肯開堂。唯以庵主禮接眾。屢召問。稱疾不赴。師既密契宗旨。嘗示眾曰。但當信取自家。有個活潑潑的。無所滯礙。直下體取。便是一念相應處。你但一切時。一切處。於心無心。於事無事。自然左右逢源。豈不慶快平生。後終於本山。有楞嚴會解及語錄四卷。行於世。

贊曰

無出豁漢 萋萋蕤蕤 水邊林下 如藏六龜

有時幻住 或師林居 何稱庵主 畏作人師

或說偈曰

◎一九八四年十月十三日·宣公上人作

中峰法徒號維則 軌範後世弗懈怠

驚眾駭俗群疑起 安僧辦道大開懷

反求諸己衣內寶 莫向外馳明鏡臺

謙謙美德接賢士 蕩蕩胸腹絕塵埃

ngũ thập thất thế Thiên Như Duy Tác thiên sư

sư. đàm thị. cát an nhân. xuất gia hậu tự pháp trung phong bốn thiên sư. phong
mệnh thủ chúng. chúng hải thả nghi. cập văn sư đề xướng. mạc bất ưng phục.
chí chánh nhâm ngộ. trụ tô châu sư tử lâm. sư chung bất khểng khai đường duy dĩ
am chủ lễ tiếp chúng. lữ triệu vấn. xưng tật bất phó. sư kí mật khế tông chỉ.
thường thị chúng viết. dẫn đương tín thủ tự gia. hữu cá hoạt bát bát đích. vô sở trệ
ngại. trực hạ thể thủ. tiện thị nhất niệm tương ứng xứ. nhĩ dẫn nhất thiết thì. nhất
thiết xứ. ư tâm vô tâm. ư sự vô sự. tự nhiên tả hữu phùng nguyên. khởi bất
khánh khoái bình sanh. hậu chung ư bốn san. hữu lãng nghiêm hội giải cập ngữ lục
tứ quyển. hành ư thế.

tán viết

vô xuất hoát hán

uy uy nhuy nhuy

thủy biên lâm hạ

như tàng lục quy

hữu thì huyển trụ

hoặc sư lâm cư

hà xưng am chủ

úy tác nhân sư

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát tứ niên thập nguyệt thập tam nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

trung phong pháp đồ hào duy tắc

quỹ phạm hậu thế phát giải đãi

kinh chúng hải tục quần nghi khởi

an tăng bạng đạo đại khai hoài

phản cầu chư kỉ y nội bảo

mạc hương ngoại trì minh kính đài

khiêm khiêm mĩ đức tiếp hiền sĩ

đăng đăng hung phúc tuyệt trần ai

Việt dịch:

Đời thứ 57. Thiền sư Thiên Như Duy Tắc (?-1354)

Sư họ Đàm, người Cát An. Sau khi xuất gia sư là người nổi pháp sư Minh Bản, được lệnh giữ chức thủ chúng. Đồ chúng kinh ngạc đưa ra nghi vấn, khi nghe sư thuyết pháp thì không thể chẳng khâm phục. Năm Nhâm Ngọ hiệu Chí Chánh, sư trụ tại vườn sư tử, Tô Châu nhưng không thăng đường thuyết giảng mà chỉ lấy lễ như một am chủ tiếp đãi đồ chúng. Vua nhiều lần xuống chiếu thỉnh mời nhưng sư cáo bệnh không thuận theo. Sư là người đã khế hợp tông chỉ, thường trước đồ chúng, nói: “Phải tin vào những gì mình tự có vốn tươi sáng, linh hoạt, không ngăn ngại. Chính vào lúc trực ngộ, là khi nhất niệm tương ứng bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào, nơi tâm không tâm, nơi sự không sự, tự nhiên phải trái đều quy về nguồn cội thì hẳn an vui cả đời. Sau sư hóa tại núi cũ, để lại Lăng Nghiêm Hội Giải, và bốn quyển Ngữ Lục lưu hành.

Bài tán:

Người còn trong hang

Héo khô, tàn rử
Nước chảy ven rừng
Như sáu rùa ẩn
Có thì như huyễn
Có sư trong rừng
Nào xưng am chủ
Dám làm thầy người?

Bài kệ:

Ngày 13 tháng 10 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Hiệu là Duy Tắc, nổi Trung Phong
Khuôn mẫu đời sau dám biếng lười
Đồ chúng hãi kinh nghi vấn khởi
An định chư tăng lộ bản hoài.
Quay lại chính mình là bảo vật
Đài gương sáng ấy chớ cầu ngoài
Đức hạnh khiêm cung gần kẻ sĩ
Mênh mông họa phúc dứt trần ai.

2.051 五十七世千巖元長禪師

師。紹興蕭山董氏子。見中峰。授以狗子無佛性話。三年。聞雀聲有省。扣峰求證。峰斥之。師憤然。忽夜半。鼠觸翻貓食器。墮地有聲。恍然開悟。往質峰。峰曰。趙州何故道無。師曰。鼠食貓飯。峰曰。未也。師曰。飯器破矣。峰曰。破後如何。師曰。築碎方甃。峰乃微笑。後開法伏龍。元至正丁酉六月十四日。書偈曰。平生饒舌。今日敗闕。一句轟天。正法眼滅。投筆而逝。

贊曰

觸翻貓器 築碎方磚 一挨一拶 動地驚天

鵬程九萬 鯨吸長川 伏龍山頂 法雨瀰漫

或說偈曰

◎一九八四年十月十九日·宣公上人作

著空執有錯用心 中道了義無纖塵

雀噪鳥鳴演妙諦 貓馳鼠跳顯真文

器破磚碎歸靜寂 水流風動起波雲

豁然徹悟本來面 大圓鏡智照古今

ngũ thập thất thể Thiên Nham Nguyên Trường thiền sư

sư. thiệu hưng tiêu san đồng thị tử. kiến trung phong. thụ dĩ cầu tử vô phật tính
thoại. tam niên. văn tước thanh hữu tình. khẩu phong cầu chứng. phong xích
chi. sự phẫn nhiên. hốt dạ bán. thử xúc phiên miêu thực khí. đọa địa hữu thanh.
hoảng nhiên khai ngộ. vãng chất phong. phong viết. triệu châu hà cố đạo vô.
sư viết. thử thực miêu phạm. phong viết. vị dã. sư viết. phạm khí phá hĩ. phong
viết. phá hậu như hà. sư viết. trúc toái phương bích. phong nãi vi tiểu. hậu khai
pháp phục long. nguyên chí chánh đĩnh dậu lục nguyệt thập tứ nhật. thư kệ viết.
bình sanh nhiều thiết. kim nhật bại khuyết. nhất cú oanh thiên. chánh pháp nhãn
diệt. đầu bút nhi thệ.

tán viết

xúc phiên miêu khí

trúc toái phương chuyên

nhất ai nhất tạt

động địa kinh thiên

bằng trình cửu vạn

kình hấp trường xuyên

phục long san đĩnh

pháp vũ di mạn

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên thập nguyệt thập cửu nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

trứ không chấp hữu thác dụng tâm
trung đạo liễu nghĩa vô tiêm trần
tước tảo điều minh diễn diệu đế
miêu trì thử khiêu hiển chân văn
khí phá chuyên toái quy tĩnh tịch
thủy lưu phong động khởi ba vân
hoát nhiên triệt ngộ bản lai diện
đại viên kính trí chiếu cổ kim

Việt dịch:

Đời thứ 57. Thiền sư Thiên Nham Nguyên Trường (1284-1357)

Sư họ Đồng, người Tiêu Sơn, Thiệu Hưng, tham kiến sư Trung Phong nhận tham thoại đầu “Con chó không có Phật tánh”. Ba năm sau, nhân nghe chim hót có chỗ tĩnh ngộ, cầu sư Phong ấn chứng nhưng bị sư Phong gạt đi, sư buồn bực. Đêm đến, chợt nghe tiếng chuột chạy làm rơi xuống đất chén thức ăn của mèo gây tiếng động, sư hốt nhiên khai ngộ. Sư lại đến sư Phong cầu ấn chứng. Sư Phong hỏi: “Vì sao Triệu Châu không nói?”. Sư đáp: “Chuột ăn cơm của mèo”. Sư Phong nói: “Chưa được”. Sư nói: “Chén đựng cơm vỡ tan”. Sư Phong hỏi: “Sau đó thì sao?”. Sư đáp: “Thành gạch vụn”. Sư Phong mỉm cười. Sau sư khai pháp tại Phục Long. Ngày 14 tháng 6 năm Đinh Dậu hiệu Chí Chánh, sư viết kệ:

“Bình sinh nhiều lời

Ngày nay khiếm khuyết

Một câu động trời

Chánh pháp nhãn diệt”

Sư buông bút mà hóa.

Bài tán:

Chạm phải chén mèο rơi

Vỡ nát thành gạch vụn

Bị ép rồi bị chèn

Kinh đất lại động trời

Chim Bằg bay cao vút

Cá Kình hớp sông dài

Rồng nằm trên đĩnh núi

Mưa pháp tuôn nơi nơi.

Bài kệ:

Ngày 19 tháng 10 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Chấp không chấp có dụng tâm sai

Trung đạo liễu nghĩa chẳng trần ai

Chim chóc líu lo tuyên diệu đế

Mèο vồ chuột nhảy chánh văn bày.

Vật tan, gạch đổ về tịch tĩnh

Gió động nước tung sóng gặp mây

Hốt nhiên triệt ngộ chân diện mục

Đại viên kính trí sáng xưa nay.

2.052 五十七世無照玄鑑禪師

師。滇之曲靖普魯吉人。父仕安寧。師乃誕焉。長依虎丘雲巖淨公剃染。與念庵為友。初習教觀。歎非究竟。歷參空庵一。高峰妙。契心印於中峰。峰命分講為第一座。未幾還滇。出世大華。大弘拈花之旨。終於大華。壽三十有七。塔於本山。

贊曰

祖意教意 不容擬議 鈍根阿師 草鞋空費

疏存德嶠 講弘良遂 法法無碍 光燭天地

或說偈曰

◎一九八四年十月卅一日·宣公上人作

普魯吉人籍雲南 法號玄鑑照中天

初習教觀難滿足 旋參靜慮悟源淵

分座講筵傳心印 總據大華弘祖弦

德之行流飛郵速 高山仰止水入川

ngũ thập thất thế Vô Chiêu Huyền Giám thiền sư

sư. điền chi khúc tĩnh phổ lỗ cát nhân. phụ sĩ an ninh. sư nãi dẫn yên. trường y
hổ khâu vân nham tịnh công thể nhiễm. dữ niệm am vi hữu. sơ tập giáo quán. thán
phi cứu cánh. lịch tham không am nhất. cao phong diệu. khế tâm ấn ư trung
phong. phong mệnh phân giảng vi đệ nhất tọa. vị ki hoàn điền. xuất thế đại
hoa. đại hoằng niêm hoa chi chỉ. chung ư đại hoa. thọ tam thập hữu thất. tháp ư
bổn san.

tán viết

tổ ý giáo ý

bất dung nghĩ nghị

độn căn a sư

thảo hài không phí

sơ tồn đức kiệu

giảng hoằng lương toại

pháp pháp vô ngại

quang chúc thiên địa

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên thập nguyệt tạp nhất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

phổ lỗ cát nhân tịch vân nam

pháp hào huyền giám chiếu trung thiên

sơ tập giáo quan nan mãn túc
toàn tham tĩnh lự ngộ nguyên uyên
phân tọa giảng diên truyền tâm ấn
tổng cứ đại hoa hoàng tổ huyền
đức chi hành lưu phi bưu tốc
cao san ngưỡng chỉ thủy nhập xuyên

Việt dịch:

Đời thứ 57. Thiền sư Vô Chiếu Huyền Giám (?-?)

Sư người Phổ Lỗ Cát, Khúc Tĩnh, Vân Nam, cha làm quan An Ninh, sư sinh ra nơi đó. Khi trưởng thành sư theo sư Vân Nham Tịnh Công ở Hồ Khâu xuất gia, làm bạn với sư Niệm Am. Lúc đầu sư học giáo quán, không thấy được cứu cánh nên tham vấn các sư Không Am Nhất, Cao Phong Diệu, khế hợp tâm ấn tại Trung Phong. Sư Phong phân làm đệ nhất tòa cho sư thuyết giảng. Chẳng bao lâu sư trở về Vân Nam, khai pháp tại núi Đại Hoa, hoàng hóa tong chỉ niêm hoa của Đức Thích Ca. Sư thị tịch tại núi Đại Hoa, thọ 37 tuổi. Tháp dựng tại đây.

Bài tán:

Ý Tổ, ý giáo

Không thể so đo

Gặp sư độn căn

Phí đôi hài cỏ

Đức cao tồn tại

Hóa hoàng thành tựu

Pháp pháp vô ngại

Sáng soi trời đất

Bài kệ:

Ngày 31 tháng 10 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Người Phổ Lỗ Cát tỉnh Vân Nam

Hiệu là Huyền Giám rạng không trung

Trước học giáo quán không viên mãn

Quay sang thiền quán ngộ cội nguồn.

Chiếu pháp chia tòa nêu tâm ấn

Đại Hoa mạch tổ tiếng tơ đồng

Ân đức lưu truyền như bay lượn

Ngược nhìn núi biếc, nước xuôi dòng.

2.053 五十七世徑山季潭泐禪師

師。台之臨海人。八歲依笑隱學佛。十四薙染。出世徑山。有聲於時。明太祖召住天界。寵遇優渥。宋學士濂。贊師曰。笑隱之子。晦機之孫。具大福德。證大智慧。其推重如此。師著有全室集。並箋註金剛般若。暨心經。楞伽三經。行世。

贊曰

龍飛五位 法運更新 如雲之從 為國之珍

不染世榮 天語益溫 未後傾出 誰廣其音

或說偈曰

◎一九八四年十一月一日·宣公上人作

八歲學佛師笑隱 十四落髮通古今

出世徑山聲威遠 入宮應召寵渥先

夙植福德基深厚 現前智慧豈平凡

金剛般若心經註 流傳萬劫度有緣

ngũ thập thất thể Kính San Quý Đàm Lạc thiền sư

sư。 thai chi lâm hải nhân。 bát tuế y tiếu ẩn học phật。 thập tứ thể nhiễm。 xuất thể kính san。 hữu thanh ư thì。 minh thái tổ triệu trụ thiên giới。 sủng ngộ ưu ác。 tổng học sĩ liêm。 tán sư viết。 tiếu ẩn chi tử。 hồi cơ chi tôn。 cụ đại phúc đức。 chứng đại trí tuệ。 kì thôi trọng như thử。 sư trú hữu toàn thất tập。 tịnh tiên chú kim cương bát nhã。 kị tâm kinh。 lãng già tam kinh。 hành thể。

tán viết

long phi ngũ vị

pháp vận canh tân

như vân chi tòng
vi quốc chi trân
bất nhiễm thể vinh
thiên ngữ ích ôn
mạt hậu khuynh xuất
thùy canh kì âm

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhất nguyệt nhất nhật

Tuyên công thượng nhân tác

bát tuệ học phật sư tiểu ấn
thập tứ lạc phát thông cổ kim
xuất thể kính san thanh uy viễn
nhập cung ứng triệu sủng ác tiên
túc thực phúc đức cơ thâm hậu
hiện tiền trí tuệ khởi bình phàm
kim cương bát nhã tâm kinh chú
lưu truyền vạn kiếp độ hữu duyên

Việt dịch:

Đời thứ 57. Thiền sư Kính Sơn Lý Đàm Tông (1318-1391)

Sư người Thai Chi, Lâm Hải, 8 tuổi theo sư Tiểu Ẩn học Phật, 14 tuổi xuất gia khai pháp tại Kính Sơn nổi danh tiếng, vua Minh thái Tổ ban chiếu và nhiều ân sủng cho sư trụ trì chùa Thiên giới. Tống học Sĩ Liêm đã tán thán sư:

“Người con Tiểu Ẩn

Cháu bậc Hối Cơ

Đủ phúc đức lớn

Chứng đại trí tuệ

Người người tôn kính”

Sư biên soạn Toàn thất tập, đồng thời chú giải Kim Cương Bát Nhã và tâm kinh, ba quyển kinh Lăng Già lưu hành thế gian.

Bài tán:

Rồng bay năm bậc

Vận pháp canh tân

Như mây đưa theo

Quốc bảo ngọc trân.

Không nhiễm vinh hoa

Lời trời nồng ấm

Mai sau nghiêng đổ

Ai nói thanh âm?

Bài kệ:

Ngày 1 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Tám tuổi theo sư Tiểu Ẩn tu
Mười bốn xuất gia kim cổ thông
Kính sơn khai pháp vang danh tiếng
Thọ muôn ân sủng chốn hoàng cung.
Nền phước đức xưa đà thâm hậu
Khác hẳn phàm phu, trí hiện tiền
Kim cương bát nhã tâm kinh chú
Vạn kiếp lưu truyền độ hữu duyên.

2.054 五十七世華亭玄峰禪師

師。本楚人。族姓周。因祖父宦滇南。遂籍昆明。母夢祥雲繞室而生師。師少具威儀。有夙慧。年十二。博通儒籍。十四。厭塵勞。依雄辨法師出家。稟具。參寶積壇主。與雪庭禪師為友。一日看柏樹子話。疑情現前。宴坐林下。經七日。聞鵲噪乃出定。東游。參天目。於中峰一語忘筌。遂獲印證。返滇。峰示偈云。百億日月繞四欄。光射銀山穿鐵壁。一庵內外赤條條。拈來總是心王苗。出世華亭。道風遠被。至正九年己丑嘉平三日。示眾曰。記取臘八。吾將歸去。師生於中統丙寅。世壽八十四。僧臘七十。塔於本山。集有高僧傳及語錄行世。

贊曰

柏樹子話 有甚妙玄 中峰拈出 動地驚天

爍破面門 鼻無半邊 華亭毓秀 慧燈永傳

或說偈曰

◎一九八四年十一月二日·宣公上人作

祥雲繞室誕玄峰 夙慧獨具破迷蒙

十四早識塵勞苦 九六外道盡投誠

柏樹子話全體現 銀山腳底本性明

華亭心燈光永照 德被遐邇誓願弘

ngũ thập thất thế Hoa Đình Huyền Phong thiền sư

sư. bốn sở nhân. tộc tính chu. nhân tổ phụ hoạn điền nam. toại tịch côn minh. mẫu mộng tường vân nhiều thất nhi sanh sư. sư thiếu cụ uy nghi. hữu túc tuệ. niên thập nhị. bác thông nho tịch. thập tứ. yếm trần lao. y hùng biện pháp sư xuất gia. bảm cụ. tham bảo tích đàn chủ. dữ tuyết đình thiền sư vi hữu. nhất nhật khán bách thụ tử thoại. nghi tình hiện tiền. yển tọa lâm hạ. kinh thất nhật. văn thước táo nãi xuất định. đông du. tham thiên mục. ư trung phong nhất ngữ vong thuyên. toại hoạch ấn chứng. phản điền. phong kì kê vân. bách ức nhật nguyệt nhiều tứ lan. quang xạ ngân san xuyên thiết bích. nhất am nội ngoại xích điều điều. niêm lai tổng thị tâm vương miêu. xuất thế hoa đình. đạo phong viễn bị. chí

chánh cữu niên kỉ sửu gia bình tam nhật. kì chúng viết. kí thủ lạp bát. ngô tương
quy khứ. sự sanh ư trung thống bính dần. thế thọ bát thập tứ. tăng lạp thất thập.
tháp ư bồn san. tập hữu cao tăng truyện cập ngữ lục hành thế.

tán viết

bách thụ tử thoại

hữu thậm diệu huyền

trung phong niêm xuất

động địa kinh thiên

thước phá diện môn

tị vô bán biên

hoa đình dục tú

tuệ đăng vĩnh truyền

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cữu bát tứ niên thập nhất nguyệt nhị nhật·

Tuyên công thượng nhân tác

tường vân nhiều thất đản huyền phong

túc tuệ độc cụ phá mê mông

thập tứ tảo thức trần lao khổ

cữu lục ngoại đạo tận đầu thành

bách thụ tử thoại toàn thể hiện

ngân san cư ớc để bỗn tĩn minh
hoa đĩn tĩm đĩng quang vĩn chiếu
đĩc bị hà nhĩ thệ nguyện hoĩng

Việ t dịch:

Đời thứ 57. Thiệ n sư Hoa Đĩn Huyệ n Phong (1266-1349)

Sư người nước Sở, họ Chu, ông nội làm quan ở Đĩn Nam, vốn là người Côn Minh. Khi người mẹ mộng thấy mây lành nhiều quanh nhà thì sinh ra sư. Từ niên thiệ u sư đĩ lộ đủ uy nghi và trí tuệ. Năm 12 tuổi thông thạo Nho học, đĩn năm 14 tuổi thì xa trĩn hồng, theo pháp sư Hùng Biệ n xuất gia, thọ giới cụ túc. Lại tham vấn Bĩo Tĩch Đĩn Chủ, kết bạn với sư Tuyệ t Đĩn. Một hôm khĩn thoĩ đầu cĩy bĩch khĩn nghi, đĩn ngòĩ thiệ n dưới gốc cĩy suốt bảy ngày. Khi nghe tiếng chim hót, chợt tỉnh. Sư lại đĩ về phươ ng Đĩng, đĩn Thiệ n Mụ c, khi nghe đĩng một cĩu của sư Trung Phong liệ n buĩng bĩ pháp phươ ng tiệ n*, đĩng ĩn chũng. Sư đĩ về Vĩn Nam, sư Phong nĩ kệ:

Trĩm ứ c nhĩt nguyệ t tĩn bỗn phươ ng
Chiếu xuyệ n qua vĩch ngĩn Ngĩn sĩn
Trong ngoĩi ĩm thĩt hồng quang rĩng
Mĩm mĩng tĩm vươ ng** hĩn rĩ rĩng.

Sư khai pháp tĩt Hoa Đĩn, tĩc phĩng đĩng đĩc vĩng xa gĩn. Vĩo mũng 3 thĩng 12 năm Chí Chĩn thứ 9 ngày lành, sư nĩi với đĩ chũng: “Hĩy nhĩ mũng 8 thĩng 12 tĩi sẽ ra đĩ”. Sư sinh năm Bĩn Dĩn đời Trung Thĩng, thọ 84 tuổi, hạ lĩp 70. Thĩp đũng tĩt nũi này. Sư biệ n soĩn Cao Tĩng Truyệ n và Ngũ Lự c cĩn lĩu hĩn.

.....
*nĩm là phươ ng tiệ n dùng để bĩt cĩ.

** (心王) Đĩi lại: Tĩm sĩ. Vua tĩm, tĩc chỉ cho chủ thể của 6 thức hoặc 8 thức, là Tĩm pháp trong 5 vị theo cĩch phĩn lĩi và sĩp xếp của Hũu bộ và tĩng Pháp tĩng. Thuyệ t nhĩt thiệ t hũu bộ cho thể tĩn của 6 thức: Mĩt, tĩi, mũi, lĩĩi, thĩn, ý là một, cho nĩn chủ trũng Tĩm vươ ng chỉ cĩ một; cĩn tĩng Pháp tĩng thì cho 8 thức (ngoĩi 6 thức cĩn thĩm thức Mĩt nĩ, thức A lĩi dĩ), mĩĩi thức đĩu cĩ thể tĩn riệ n, cho nĩn chủ trũng Tĩm vươ ng là 8. [X. Bĩch pháp minh mĩn lũn trung sĩ Q.thũng; Bĩch pháp minh mĩn lũn sĩ Q.thũng]. (xt. Tĩm Tĩm Sĩ, Tĩm Sĩ). (Tự đĩn Phật Quang).

Bài tán:

Thoại đầu cây bách

Thậm thâm diệu huyền

Trung Phong chỉ ra

Động địa kinh thiên.

Phá tan cửa trước

Mũi còn nửa bên

Hoa Đình dưỡng tài

Tuệ đăng lưu truyền.

Bài kệ:

Ngày 2 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Mây về quyện thất, sinh Huyền Phong

Tuệ xưa đầy đủ phá mê cung

Bể trần sớm biết năm mươi bốn

Chín mươi sáu đạo phải đổi lòng.

Pháp thoại cây tùng toàn thể hiện

Chân núi Ngân sơn ngộ bản tâm.

Pháp đăng mãi mãi Hoa Đình chiếu

Nguyện khắp xa gần trái đức ân.

2.055 五十七世宗照蓮峰禪師

師。晉寧段氏子。生而穎異。天性絕倫。年十八。禮雲峰雜染。以生死為念。不忘參究。一日。聞伐木聲有省。出滇見空庵。復叩中峰。乃獲印證。至正間。回滇開法。盤龍山有黑井。為毒龍窟宅。頗為民害。師既建寺。書咒沉水而害息。寧州有虎患。輒傷人。師噴水驅之。虎亦潛迹。其神異甚多。師之肉身。龕於盤龍。至今歲月。朝禮者不絕。

贊曰

剎剎塵塵 隨應現身 百川之月 百花之春
手眼快便 伐木丁丁 盤龍道啟 萬古傳燈

或說偈曰

◎一九八四年十一月六日·宣公上人作

天賦聰敏性超然 二九離塵求本源
伐木頓悟娘生面 咒水驅逐龍歸淵
猛虎回山守明訓 鬼神保護鎮法壇
蓮峰道德垂千古 燈燈相照萬億年

ngũ thập thất thế Tông Chiếu Liên Phong thiên sư

sư. tấn ninh đoàn thị tử. sanh nhi dĩnh dị. thiên tính tuyệt luân. niên thập bát. lễ
vân phong thế nhiễm. dĩ sanh tử vi niệm. bất vong tham cứu. nhất nhật. văn phạt
mộc thanh hữu tỉnh. xuất điền kiến không am. phục khẩu trung phong. nãi hoạch
ấn chứng. chí chánh gian. hồi điền khai pháp. bàn long san hữu hắc tỉnh. vi độc
long quật trạch. pha vi dân hại. sư kí kiến tự. thư chú trầm thủy nhi hại tức. ninh
châu hữu hổ hoạn. triếp thương nhân. sư tổn thủy khu chi. hổ diệc tiềm tích. kì
thần dị thậm đa. sư chi nhục thân. kham ư bàn long. chí kim tuế nguyệt. triêu lễ
giả bất tuyệt.

tán viết

sát sát trần trần

tùy ứng hiện thân

bách xuyên chi nguyệt

bách hoa chi xuân

thủ nhãn khoái tiện

phạt mộc đình đình

bàn long đạo khái

vạn cổ truyền đăng

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên thập nhất nguyệt lục nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

thiên phú thông mẫn tính siêu nhiên
nhị cửa li trần cầu bản nguyên
phật mộc đốn ngộ nương sanh diện
chú thủy khu trục long quy uyên
mãnh hổ hồi san thủ minh huấn
quỷ thần bảo hộ trấn pháp đàn
liên phong đạo đức thù thiên cổ
đăng đăng tương chiếu vạn ức niên

Việt dịch:

Đời thứ 57. Thiền sư Tông Chiếu Liên Phong (?-1342)

Sư họ Đoàn, người Tấn Ninh, mới sinh ra đã khác thường, bẩm tánh tuyệt luân. Năm 18 tuổi lễ sư Vân Phong xuất gia, luôn nhớ nghĩ vấn đề sinh tử, không dừng tham cứu. Một hôm, nhân nghe tiếng đốn cây ngã, sư liền đi về Vân Nam gặp sư Không Am, nhưng trở lại nơi sư Trung Phong mới được ấn chứng. Năm Chí Chánh sư trở về Vân Nam khai pháp. Nơi núi Bàn Long có một giếng sâu, rồng độc làm hang phá hại dân trong vùng. Sư lập chùa xong, viết chú ném xuống giếng khiến rồng bỏ đi. Ở Ninh Châu lại có cọp dữ hại người, sư rầy nước phép, cọp cũng trốn mất. Nhiều chuyện thần bí như vậy. Nhục thân của sư thờ trên khám tại Bàn Long cho đến ngày nay. Người không ngớt đến lễ bái.

Bài tán:

Vô số cõi trần

Tùy ứng hiện thân

Trăng trên trăm sông

Hoa hoa trời xuân

Mắt tay ngay đó
Vang tiếng đốn cây
Bàn Long khai đạo
Vạn cổ truyền đăng.

Bài kệ:

Ngày 6 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Bẩm sinh tính mẫn tuệ siêu nhiên
Mười tám ly trần cầu bản nguyên
Ngộ mặt mẹ sinh, nghe cây ngã
Đuổi rỗng về vực đọc chú thần.
Cọp rời khỏi núi, vâng lời dạy
Quý thân bảo hộ giữ pháp đàn
Đạo đức Liên Phong truyền thiên cổ
Tương chiếu muôn đời vạn pháp đăng.

2.056 五十八世萬峰時蔚禪師

師。溫州樂清金氏子。謁千巖。巖問。將什麼與老僧相見。師豎拳曰。這裏與和尚相見。巖曰。死了燒了。向何處安身立命。師曰。漚生漚滅水還在。風息波平月映天。巖命師充

第一座。巖上堂舉無風荷葉動。必定有魚行。師震威一喝。拂袖便行。巖示偈。有無賓主
句輕拈出。一喝千江水逆流之句。洪武辛酉正月十五日。跌坐而逝。塋於院西涅槃山。

贊曰

當陽一喝 江水逆流 殺活縱奪 賓主全收

普天匝地 塞壑填溝 滄沱血脈 萬古徽猷

或說偈曰

◎一九八四年十一月七日·宣公上人作

將何來見道道道 念佛是誰說說說

揚眉豎拳第一義 點首低頭上乘學

震威大喝參造化 獅子忽吼陸行舟

降心離相無所住 菩提樹王日日高

ngũ thập bát thế Vạn Phong Thời Úy thiên sư

sư. ôn châu lạc thanh kim thị tử. yết thiên nham. nham vấn. tương thập ma dũ
lão tăng tương kiến. sư thụ quyền viết. giá lí dũ hòa thượng tương kiến. nham

viết. tử liễu thiêu liễu. hương hà xứ an thân lập mệnh. sư viết. ầu sanh ầu diệt
thủy hoàn tại. phong tức ba bình nguyệt ánh thiên nham mệnh sư sung đệ nhất tọa.
nham thượng đường cử vô phong hà diệp động. tất định hữu ngư hành. sư chấn uy
nhất hát. phát tụ tiện hành. nham kì kệ. hữu vô tân chủ cú khinh niêm xuất.
nhất hát thiên giang thủy nghịch lưu chi cú. hồng vũ tân dậu chánh nguyệt thập ngũ
nhật. phu tọa nhi thệ. tháp ư viện tây niết bàn san.

tán viết

đương đương nhất hát

giang thủy nghịch lưu

sát hoạt tủng đoạt

tân chủ toàn thu

phổ thiên tấp địa

tắc hác điền câu

hồ đà huyết mạch

vạn cổ huy du

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhất nguyệt thất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

tương hà lai kiến đạo đạo đạo

niệm phật thị thù thuyết thuyết thuyết

dương mi thụ quyền đệ nhất nghĩa
điểm thủ đề đầu thượng thừa học
chấn uy đại hát tham tạo hóa
sư tử hốt hồng lục hành chu
hàng tâm li tướng vô sở trụ
bồ đề thụ vương nhật nhật cao

Việt dịch:

Đời thứ 58. Thiền sư Vạn Phong Thời Úy (1303-1381)

Sư họ Kim, người Ôn Châu, Lạc Thanh. Sư tham vấn sư Thiên Nham, sư Nham hỏi: “Đem ra thứ gì để cùng lão tăng tương kiến?”. Sư đưa ra nắm tay, nói: “Trong đây là cái cùng hòa thượng tương kiến”. Sư Nham nói: “Chết rồi, đốt rồi thì hướng về chỗ nào an thân lập mệnh?”. Sư đáp: “Bọt nước sinh thì bọt nước diệt, nước lại là nước. Gió lặng sóng im bóng trăng hiện”. Sư Nham bảo sư vào phụ giảng kinh. Sư Nham lại đưa ra thoại đầu “Không gió lá sen lay. Hẳn là cá lợi quanh”. Sư lấy uy hét lớn rồi phát tay áo đi ra. Sư Nham nói: “Chủ, khách, có, không, chỉ một câu. Một tiếng kêu mà ngàn sông nước chảy nhược dòng.”

Ngày 15 tháng giêng năm Tân Dậu đời Hồng Vũ, sư an tọa mà hóa, tháp dựng tại viện phía Tây núi Niết Bàn.

Bài tán:

Tiếng hét uy phong

Chảy ngược nước sông

Thôi lấy thôi bỏ

Khách, chủ cũng xong.

Khắp trời đầy đất

Lấp mạch nước chảy

Huyết mạch Hô Đà

Đạo sáng muôn thuở.

Bài kệ:

Ngày 7 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Lấy gì để thấy, đạo đạo đạo

Niệm Phật là ai, nói nói nói

Nhưống mày, giờ nắm, đệ nhất nghĩa

Gật đầu, khuất phục, hiểu thượng thừa.

Tiếng hét dội vang chen tạo hóa

Thuyền trôi trên đất, sư tử gầm

Ly tướng, điều tâm, không chấp trước

Càng ngày càng lớn Bồ đề tâm.

2.057 五十九世寶藏普持禪師

師。久依萬峰。峰付師偈曰。大愚脅下痛還拳。三要三玄絕正偏。臨濟窟中獅子子。燈燈
續焰古今傳。後開法。

贊曰

續燄聯輝 光含萬象 肋下還拳 闡心地藏

海底月圓 懸巖花放 三要三玄 唯師乃唱

或說偈曰

◎一九八四年十一月八日·宣公上人作

棒喝門庭無話說 語言文字太囉嗦

拳打大愚現實相 腳踢黃檗示恆河

萬峰座下獅子吼 靈山頂上鵬鳥過

死而後生背城戰 同歸於盡又如何

ngũ thập cửu thế Bảo Tàng Phổ Trì thiên sư

sư。 cửu y vạn phong。 phong phó sư kê viết。 đại ngu hiếp hạ thống hoàn quyền。

tam yếu tam huyền tuyệt chánh thiên。 lâm tế quật trung sư tử tử。 đặng đặng tục

diễm cổ kim truyền。 hậu khai pháp。

tán viết

tục diễm liên huy

quang hàm vạn tượng

lặc hạ hoàn quyền

xiển tâm địa tàng
hải để nguyệt viên
huyền nham hoa phóng
tam yếu tam huyền
duy sư nãi xướng

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhất nguyệt bát nhật

Tuyên công thượng nhân tác

bồng hát môn đình vô thoại thuyết
ngữ ngôn văn tự thái la sách
quyền đả đại ngu hiện thật tướng
cước thích hoàng bách thị hằng hà
vạn phong tọa hạ sư tử hồng
linh san đỉnh thượng bằng điều quá
tử nhi hậu sanh bồi thành chiến
đồng quy ư tận hựu như hà

Việt dịch:

Đời thứ 59. Thiền sư Bảo Tạng Phổ Trì (?-?)

Sư theo hầu sư Vạn Phong, sư Phong đọc kệ phó chúc:

Một đấm vào hông Đại Ngu đau

Ba yếu, ba huyền dứt chánh, thiên*
Chú sự tử nhỏ dòng Lâm Tế
Đuốc đuốc nối nhau kim cổ truyền.

.....

*Còn gọi là kinh, quyền.

Bài tán:

Nói đuốc rạng ngời
Sáng soi muôn tướng
Đắm vào xương hông
Khai mở đất tâm.
Trăng tròn đáy bể
Hoa nở vách núi
Ba huyền ba yếu
Riêng sự xướng khởi.

Bài kệ:

Ngày 8 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Trước sân gậy hét chẳng tiếng lời
Văn tự, ngữ ngôn thật rườm rà
Đại Ngu tay đắm hiện thực tướng
Hoàng Bách chân đưa, ấy Hằng Hà.

Dưới tòa Vạn Phong sư tử rống
Trên đỉnh Linh Sơn chim Bằng qua
Chết đó sinh đây lia cuộc chiến
Đường về cùng tận biết đâu là.

2.058 六十世東明慧岳禪師

師。湖廣王氏子。見寶藏。藏問。心不是佛。智不是道。汝作麼生會。師向前問訊。叉手而立。藏訶曰。汝在此許多時。還作這箇見解。師乃發憤。至第二日。驀然徹法源底。遂呈偈曰。一拳打破太虛空。百億須彌不露蹤。借問箇中誰是主。扶桑湧出一輪紅。後住東明。宣德辛酉六月二十九日。跏趺而逝。荼毘獲舍利。塋於本山東塢。

贊曰

扶桑一輪 當天朗照 四句百非 離玄絕妙

海水騰波 須彌跳出 坐斷東明 柳眠花笑

或說偈曰

◎一九八四年十一月十三日·宣公上人作

裝模作樣偽招牌 貨真價實莫賒債

發憤圖強豁然悟 埋頭苦參啟茅塞

打碎虛空情意識 跳出樊籠卵濕胎

一輪紅日中天照 萬道霞光映玉臺

lục thập thể Đông Minh Tuệ Sảm thiên sư

sư. hồ quảng vương thị tử. kiến bảo tàng. tàng vấn. tâm bất thị phật. trí bất thị
đạo. nhữ tác ma sanh hội. sư hướng tiền vấn tấn. xoa thủ nhi lập. tàng ha viết.
nhữ tại thử hứa đa thì. hoàn tác giá cá kiến giải. sư nãi phát phần. chí đệ nhị
nhật. mạch nhiên triệt pháp nguyên để. toại trình kệ viết. nhất quyền đả phá thái
hư không. bách ức tu di bất lộ tung. tá vấn cá trung thù thị chủ. phù tang dững
xuất nhất luân hồng. hậu trụ đông minh. tuyên đức tân dậu lục nguyệt nhị thập cửu
nhật. già phu nhi thệ. đồ bì hoạch xá lợi. tháp ư bồn san đông ồ.

tán viết

phù tang nhất luân

đương thiên lãng chiếu

tứ cú bách phi

li huyền tuyệt diệu

hải thủy đằng ba

tu di khiêu xuất

tọa đoạn đông minh

liễu miên hoa tiếu

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhất nguyệt thập tam nhật

Tuyên công thượng nhân tác

trang mô tác dạng ngục chiêu bài

hóa chân giá thật mạc xa trái

phát phần đồ cường hoát nhiên ngộ

mai đầu khổ tham khải mao tác

đả toái hư không tình ý thức

khiêu xuất phiến lung noãn thấp thai

nhất luân hồng nhật trung thiên chiếu

vạn đạo hà quang ánh ngọc đài

Việt dịch:

Đời thứ 60. Thiền sư Đông Minh Tuệ Sảm (1372-1441)

Sư họ Vương, người Hồ Quảng, tham kiến sư Bảo Tàng. Sư Tàng hỏi: “Tâm không là Phật, trí không là đạo, ông hội thế nào?”. Sư bước ra phía trước, thưa hỏi rồi vòng tay đứng. Sư Tàng nói lớn: “Ông ở đây đã bao lâu rồi mà còn đưa kiến giải như thế này à?”. Sư thấy lòng buồn bực, đến ngày hôm sau hốt nhiên triệt ngộ tận tường, liền trình kệ:

Một đấm đập tan cả thái không

Trăm ức Tu Di ẩn tích tung

Xin hỏi trong đây ai là chủ

Trời Đông* chợt hiện một vàng hồng.

.....
*Phù Tang chỉ cho phương Đông.

Sau đó sư trụ tại chùa Đông Minh. Năm Tân Dậu đời Tuyên Đức, ngày 29 tháng 6 sư an tọa mà hóa, hỏa táng thu xá lợi. Tháp dựng tại hướng Đông núi xưa.

Bài tán:

Một vàng phương Đông

Chiếu rạng trời hồng

Tứ cú bách phi

Dứt huyền lià diệu.

Cười trên sóng bể

Nhảy vọt Tu Di

An tọa Đông Minh

Hoa cười liễu rũ.

Bài kệ:

Ngày 13 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Vẽ hình, tạo dáng giả chiêu bài

Tiền nào của nấy chớ nợ nần

Phát cái, quật cường đột nhiên ngộ

Vùi đầu tham cứu mở đường thông.

Đập vỡ hư không tình ý lộ

Thai sinh ẩm ướt phá cũi lồng
Giữa trời rạng rỡ vàng Phật nhật
Đài ngọc hà quang chiếu một vùng.

2.059 六十世古庭善堅禪師

師。昆明丁氏子。誕時。紅光燭天。異香滿室。十歲。依慈宗於五華。易名善賢。初參無際於金陵。際示以萬法歸一話。一日。閱圓覺經。至身心俱幻。豁然有省。十九。禮柏巖。遂改今名。再參無際。始蒙印記。付以衣拂。囑曰。吾道自子大興。臨濟慧命。勿令斷絕。師掩耳而出。歷主浮度天界諸名剎。後返滇。即創歸化大弘直指之旨。著有山雲水石集行世。

贊曰

香光盈室 古聖再來 龜毛拈出 照徧九垓

這個非別 石上花栽 道並盤龍 甘露同開

或說偈曰

◎一九八四年十一月十四日·宣公上人作

紅光燭天香滿室 十歲出家禮慈宗

初親無際參萬法 繼就柏巖歸一流

身心俱幻執著破 內外皆空妄想休

古庭道風化宇宙 山雲水石永悠悠

lục thập thể Cổ Đình Thiện Kiên thiền sư

sư. côn minh đĩnh thị tử. đản thì. hồng quang chúc thiên. dị hương mãn thất.
thập tuệ. y từ tông ư ngũ hoa. dịch danh thiện hiền. sơ tham vô tế ư kim lăng. tế
kì dĩ vạn pháp quy nhất thoại. nhất nhật. duyệt viên giác kinh. chí thân tâm câu
huyễn. hoát nhiên hữu tỉnh. thập cửu. lễ bách nham. toại cải kim danh. tái tham
vô tế. thủy mộng ấn kí. phó dĩ y phát. chúc viết. ngô đạo tự tử đại hưng. lâm tế
tuệ mệnh. vật lệnh đoạn tuyệt. sư yểm nhĩ nhi xuất. lịch chủ phù độ thiên giới chư
danh sát. hậu phản điền. tức sang quy hóa đại hoàng trực chỉ chi chỉ. trừ hữu san
vân thủy thạch tập hành thể.

tán viết

hương quang doanh thất

cổ thánh tái lai

quy mao niêm xuất

chiếu biến cửu cai

giá cá phi biệt

thạch thượng hoa tài

đạo tịnh bàn long

cam lộ đồng khai

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhất nguyệt thập tứ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

hồng quang chúc thiên hương mãn thất

thập tuế xuất gia lễ từ tông

sơ thân vô tế tham vạn pháp

kế tựu bách nham quy nhất lưu

thân tâm câu huyễn chấp trừ phá

nội ngoại giai không vọng tưởng hư

cổ đình đạo phong hóa vũ trụ

san vân thủy thạch vĩnh du du

Việt dịch:

Đời thứ 60. Thiền sư Cổ Đình Thiện Kiên (?-1493)

Sư họ Đinh, người Côn Minh, lúc sinh sư ánh sáng hồng từ trên không tỏ rạng, hương thơm đầy thất. Năm 10 tuổi, theo sư Từ Tông ở chùa Ngũ Hoa đổi tên là Thiện Kiên. Lúc đầu sư tham vấn sư Vô Tế tại Kim Lăng (Nam Kinh). Sư Tế đưa ra thoại đầu: “Vạn pháp quy nhất”. Một hôm sư đọc kinh Viên Giác đến câu: “Từ thân đến tâm đều huyễn hóa” thì hốt nhiên tỉnh ngộ. Năm 19 tuổi đến lễ sư Bách Nham, lại đổi tên như ngày nay. Sư trở lại tham vấn sư Vô Tế mới được ấn ký, trao áo và phát trần, phó chúc: “Đạo của ta từ nơi ông hưng khởi. Chớ để đoạn dứt tuệ mệnh Lâm Tế. Sư che tai lại lui ra. Sau đó sư lần lượt trụ tại các danh lam Phù Độ, Thiên Giới. Lại trở về Vân Nam, khai pháp trực tiếp hoằng hóa tại chùa Quy Hóa. Sư soạn Sơn Vân Thủy Thạch Tập lưu hành.

Bài tán:

Phòng tỏa sáng thơm hương

Bậc thánh xưa trở lại

Lấy hoặc bỏ lông rùa

Chiếu khắp tận chín cõi

Cái này không phải khác

Trên đá lại đơm hoa

Đạo tựa như rồng nằm

Khai mở bầu cam lộ

Bài kệ:

Ngày 14 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Một trời ánh sáng tỏa thơm hồng

Xuất gia mùi tử lạp Từ Tông

Trước gần Vô Tế tham muôn pháp

Sau đến Bách Nham hội một dòng.

Thân tâm như huyền lià chấp trước

Dứt vọng, trong ngoài thấy thấy Không

Phong thái Cổ Đình xoay vũ trụ

Nước khe, mây núi chẳng khi dừng.

2.060 六十一世海舟普慈禪師

師。蘇之常熟錢氏子。初見萬峰。機下有省。後詣東明。明問。曾見人否。師曰。見萬峰。明曰。萬峰即今在什麼處。師罔然。明曰。恁麼則何。曾見萬峰。師歸寮。三晝夜。寢食俱忘。偶香燈繩斷墮地。大悟。見明。呈悟繇。明遂囑付。後繼住東明。臨示寂。說偈而化。塋於東明寺之左。

贊曰

當機一拶 徹見萬峰 輾轉鼻孔 別立家風

棒活兕虎 句點蒼龍 雲行雨施 濟水流通

或說偈曰

◎一九八四年十一月十五日·宣公上人作

蘇杭鍾靈毓秀峰 龍象輩出法門興

當面考驗難對答 背後爐傾破無明

月朗中天晴萬里 星輝大地照千重

海舟東明任祖席 濟水源源振吾宗

lục thập nhất thế Hải Chu Phổ Từ thiên sư

sư. tô chi thường thực tiền thị tử. sơ kiến vạn phong. cơ hạ hữu tỉnh. hậu nghệ
đông minh. minh vấn. tăng kiến nhân phủ. sư viết. kiến vạn phong. minh viết.
vạn phong tức kim tại thập ma xứ. sư võng nhiên. minh viết. nhằm ma tắc hà. tăng
kiến vạn phong. sư quy liêu. tam trú dạ. tâm thực câu vong. ngẫu hương đăng
thằng đoan đoạ địa. đại ngộ. kiến minh. trình ngộ dao. minh toại chúc phó. hậu
kế trụ đông minh. lâm kì tịch. thuyết kệ nhi hóa. tháp ư đông minh tự chi tả.

tán viết

đương cơ nhất tạt

triệt kiến vạn phong

triển chuyển tị khổng

biệt lập gia phong

bồng hoạt hủy hồ

cú điểm thương long

vân hành vũ thi

tế thủy lưu thông

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhất nguyệt thập ngũ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

tô hàng chung linh dục tú phong

long tượng bối xuất pháp môn hưng
đương diện khảo nghiệm nan đối đáp
bối hậu lô khuynh phá vô minh
nguyệt lãng trung thiên tình vạn lí
tinh huy đại địa chiếu thiên trùng
hải chu đông minh nhậm tổ tịch
tế thủy nguyên nguyên chấn ngô tông

Việt dịch:

Đời thứ 61. Hải Chu Phổ Từ Thiên Sư (1366-1450)

Sư họ Tiền, người Thường Thục, Tô Chi. Buổi đầu tham kiến sư Vạn Phong, khế hợp nên có chỗ tĩnh ngộ. Sau lại tham vấn sư Đông Minh. Sư Minh hỏi: “Đã từng gặp ai?”. Đáp: “Sư Vạn Phong”. Sư Minh lại hỏi: “Vạn Phong nay ở đâu?”. Sư không đáp được. sư Minh nói: “Như thế thì được gì. Từng gặp Vạn Phong thì sao?”. Sư trở về lều của mình, suốt ba ngày đèn quên ăn quên ngủ. Ngẫu nhiên sợi dây buộc cây đèn bị đứt rơi xuống đất, sư hốt nhiên đại ngộ, liền đến tìm sư Minh trình lên một khúc ca ngộ đạo. sư Minh liền phó chúc. Sau đó sư thừa pháp sư Minh. Khi thị tịch sư thuyết kệ rồi hóa. Tháp dựng bên trái chùa Đông Minh.

Bài tán:

Đúng cơ bức bách

Thấy được Vạn Phong

Đưa tay sờ mũi

Biệt lập gia phong.

Gậy đánh tê giác

Móc câu rồng xanh

Mây bay mưa trút

Cam lộ chảy quanh

Bài kệ:

Ngày 15 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Khí thiêng tụ hội đỉnh Tô, Hàng
Long tượng lại qua, hưng pháp môn
Trước mặt lượng tài, khôn đối đáp
Sau lưng lò ngã, phá mộng lung
Vằng vặc trời xanh trắng chiếu rạng
Thênh thang đất rộng ánh sao lồng
Hải Chu, Đông Minh ngời chiếu Tổ
Đầu nguồn nguyên bản thịnh gia phong.

2.061 六十二世寶峰明瑄禪師

師。因海舟造墻院。斧傷足有省。後充火頭。一日被火燎去眉毛。面如刀割。以鏡照之。豁然大悟。作偈呈舟。舟便打。師奪拄杖。曰。者條六尺竿。幾年不用。今日又要重拈。舟大笑。師呈偈曰。棒頭著處血痕斑。笑裏藏刀仔細看。不是英靈真漢子。死人喫棒語喃喃。舟曰。即此一偈。可紹吾宗。

贊曰

燎卻眉毛 拈得鼻孔 一棒投機 千峰孤迥

仔細看來 是甚骨董 歷歷明明 東沒西湧

或說偈曰

◎一九八四年十一月十六日·宣公上人作

斫足燎眉悟無常 火頭近視面燒傷

明鏡照破生死網 禪杖點開輪迴圈

跳出三界真鐵漢 高登上品大寶蓮

如今不聽閻王喚 那管鬼叫與神傳

lục thập nhị thể Bảo Phong Minh Tuyên thiên sư

sư. nhân hải chu tạo tháp viện. phủ thương túc hữu tinh. hậu sung hỏa đầu. nhất
nhật bị hỏa liệu khứ mi mao. diện như đao cát. dĩ kính chiếu chi. hoát nhiên đại
ngộ. tác kệ trình chu. chu tiện đã. sư đoạt trụ trượng. viết. giả điều lục xích
can. ki niên bất dụng. kim nhật hựu yếu trọng niêm. chu đại tiểu. sư trình kệ
viết. bồng đầu trừ xứ huyết ngân ban. tiểu lí tàng đao tử tế khán. bắt thị anh linh

chân hán tử. tử nhân khiết bồng ngữ nam nam. chu viết. tức thử nhất kệ. khả
thiệu ngô tông.

tán viết

liệu khước mi mao

niêm đắc tị khổng

nhất bồng đầu cơ

thiên phong cô huýnh

tử tế khán lai

thị thậm cốt đồng

lịch lịch minh minh

đồng một tây dũng

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhất nguyệt thập lục nhật

Tuyên công thượng nhân tác

chước túc liệu mi ngộ vô thường

hỏa đầu cận thị diện thiêu thương

minh kính chiếu phá sanh tử võng

thiền trượng điểm khai luân hồi quyền

khiêu xuất tam giới chân thiết hán

cao đẳng thượng phẩm đại bảo liên

như kim bất thính diêm vương hoán
na quản quý khiêu dữ thần truyền

Việt dịch:

Đời thứ 62. Bảo Phong Minh Tuyên thiên sư (?-1472)

Sư nhân lúc sư Hải Châu lập tháp viện sư bị búa đập trúng chân chột tỉnh ngộ. Sau đó sư nhận việc nấu nướng trong bếp chùa. Một hôm lại bị lửa bốc cháy cả chân mày, mặt đau như dao cắt, lấy kính soi hoát nhiên đại ngộ. Sư trình kệ lên sư Hải Châu, liền bị sư Châu đánh. Sư giật cây tích trượng, nói: “Cây trượng sáu thước này mấy năm không dùng đến, hôm nay tại sao lại lấy đánh người?”. Sư Châu cười lớn. Sư trình kệ:

“Gậy đập xuống đầu chảy máu hồng

Miệng cười đao giấu phải liệu hồn

Chẳng phải tinh anh trang Hán tử

Người chết ăn gậy miệng làm bầm”.

Sư Chu nói: “Như lời kệ này thì có thể thừa kế tông phong của ta.

Bài tán:

Cháy rụi chân mày

Nắm lấy lỗ mũi

Một gậy hợp cơ

Đồi núi xa xa.

Liệu mà nhìn kỹ

Đồ cổ gì đây

Rõ ràng sáng tỏ

Ấn Đông hiện Tây

Bài kệ:

Ngày 16 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Gãy chân, mày rụi, ngộ vô thường
Lem nhem củi bếp mặt tổn thương
Lưới tử sinh, kính trong phá hủy
Vòng luân hồi, thiền trượng điểm khai
Thoát ngoài ba cõi, trang nam tử
Thượng phẩm ngự trên đại bảo đài
Diêm vương có gọi, không buồn đáp
Đâu màng quỷ khiến với thần sai.

2.062 六十三世天奇本瑞禪師

師。江西鍾陵江氏子。參寶峰。峰曰。甚處來。師曰。四川。峰豎拳曰。四川還有者箇麼。師曰。無。峰曰。因甚卻無。師曰。非我境界。峰曰。如何是汝境界。師曰。諸佛不能識。誰敢強安名。峰曰。汝豈不是著空。師曰。終不向鬼窟裏作活計。峰曰。西天九十六種外道。汝是第一。師拂袖便出。峰付偈曰。濟山棒喝如輕觸。殺活從茲手眼親。聖解凡情俱坐斷。曇花猶放一枝新。

贊曰

拂袖便行 龍驤虎驟 布漫天網 那容透漏

左轉右旋 盤圓珠走 九十六種 波斯說咒

或說偈曰

◎一九八四年十一月廿日·宣公上人作

本瑞獅吼對寶峰 有有無無起紛爭

當頭棒喝佛不識 舉足踢翻汝家傾

丈夫能事今已畢 英雄偉業早創成

古來宗門難思議 心行處滅鐵錚錚

lục thập tam thể Thiên Kì Bồn Thụy thiên sư

sư. giang tây chung lãng giang thị tử. tham bảo phong. phong viết. thậm xứ lai.
sư viết. tứ xuyên. phong thụ quyền viết. tứ xuyên hoàn hữu giả cá ma. sư viết.
vô. phong viết. nhân thậm khước vô. sư viết. phi ngã cảnh giới. phong viết. như
hà thị nhữ cảnh giới. sư viết. chư phật bất năng thức. thùy cảm cường an danh.
phong viết. nhữ khởi bất thị trừ không. sư viết. chung bất hướng quý quật lí tác
hoạt kế. tây thiên cửu thập lục chủng ngoại đạo nhữ thị đệ nhất. sư phát tụ tiện

xuất. phong phó kệ viết. tế san bồng hát như kinh xúc. sát hoạt tông tư thủ nhãn
thân. thánh giải phạm tình câu tọa đoạn. đàm hoa do phóng nhất chi tâm.

tán viết

phất tự tiện hành

long tương hổ sậu

bổ mạn thiên võng

nả dong thấu lậu

tả chuyển hữu toàn

bàn viên châu tẩu

cửu thập lục chủng

ba tư thuyết chú

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhất nguyệt nhập nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

bổn thụ sự hồng đối bảo phong

hữu hữu vô vô khởi phân tranh

đương đầu bồng hát phật bất thức

cử túc thích phiên nữ gia khuynh

trượng phu năng sự kim dĩ tất

anh hùng vĩ nghiệp tảo sang thành
cổ lai tông môn nan tư nghị
tâm hành xứ diệt thiết tranh tranh

Việt dịch:

Đời thứ 63. Thiên sư Thiên Kỳ Bản Thụy (?-?)

Sư họ Giang, người Giang Tây, Chung Lăng, tham vấn sư Bảo Phong. Sư Phong hỏi: “Từ đâu lại?”. Đáp: “Tứ Xuyên”. Sư Phong đưa ra nắm tay, nói: “Tứ Xuyên lại có người ấy sao?”. Sư đáp: “Không có”. Sư Phong nói: “Tại sao không có”. Đáp: “Không phải là cảnh giới của tôi”. Sư Phong nói: “Cảnh giới của ông ra sao?”. Đáp: “Chư Phật cũng không biết thì ai dám gọi là gì?”. Sư Phong nói: “Cái ông sinh khởi chẳng phải là chấp vào Không hay sao?”. Đáp: “Cuối cùng thì chẳng thể quay vào hang ma mà tìm cách sống”. Sư Phong nói: “Tây thiên có 96 thứ ngoại đạo, ông là thứ nhất”. Sư liền rũ tay áo bước ra. Sư Phong nói kệ phó chúc:

Gậy hét Tể Sơn như chạm nhẹ

Chết liền, tai mắt sẽ kết giao

Thánh giải phàm tình đều dứt hết

Ưu đàm* mới trở một cành tươi.

.....

* Đàm hoa 曇花 là hoa quỳnh. ◎ Như: đàm hoa nhất hiện 曇花一現 ý nói bỗng thấy lại biến đi ngay, diễn tả sự sinh diệt mau chóng. § Ghi chú: Đàm hoa là tiếng gọi tắt của ưu đàm bà la hoa 優曇婆羅華 (tiếng Phạn "udumbara"), tức là vô hoa quả 無花果. Theo truyền thuyết Ấn Độ, hoa này chỉ nở để báo hiệu một chuyển luân vương 轉輪王 hoặc một vị Phật giáng sinh.

Bài tán:

Rũ áo bước ra

Rồng bay cộ phóng

Lưới trời bủa giăng

Làm sao mà thoát.

Quay trái quay phải

Khay tròn ngọc lặn

Chín mươi sáu đạo

Thuyết chú Iran*

.....

* Tên nước: Persia (Ba Tư), thuộc Á châu. Nay gọi là Y-Lang 伊朗 (Iran).

Bài kệ:

Ngày 20 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Trước Bảo Phong, Bồn Thụy như sư tử rống

Có có, không không, nên phát khởi phân tranh

Nhận mắng, chịu đòn, chưa thấy Phật

Giơ chân đá đập đổ nhà anh.

Tài bạc trượng phu nay đã trọn

Nghiệp lớn anh hùng sớm tựu thành

Kim cổ khó suy tông môn ấy

Tiếng như sắt chạm, diệt tâm hành.

2.063 六十四世無聞明聰禪師

師。閩中奚氏子。依天奇。奇問。苦樂皆心。因何外取。師曰。祇為不了。曰。是非皆事。因何妄承。師曰。錯認定盤星。曰。迷悟皆人。因何不懂。師曰。早知燈是火。豈向四方求。奇付偈曰。道者心同慈嫗心。爭教赤子困羣陰。輔成架海金梁子。佛缺方知補浩任。後開法隨州龍泉寺。僧問。如何是本來面目。師曰。石香亭。僧云。便恁麼去時如何。師曰。喪卻了也。

贊曰

拈石香亭 塞禪和口 畫月輪相 慶瞿曇生

烏飛兔走 草偃風行 牢關把斷 凡聖魂驚

或說偈曰

◎一九八四年十一月廿一日·宣公上人作

苦樂感受唯心造 緣何妄取向外求

無明遮障大圓鏡 有漏墮落化水泡

是非迷悟皆因執 生死涅槃僅虛飄

石香亭喻真面目 菩提不減時刻高

lục thập tứ thế Vô Văn Minh Thông thiên sư

sư. môn trung hề thị tử. y thiên kì. kì vấn. khổ lạc giai tâm. nhân hà ngoại thủ
。 sư viết. kì vi bất liễu. viết. thị phi giai sự. nhân hà vọng thừa. sư viết. thác
nhận định bàn tinh. viết. mê ngộ giai nhân. nhân hà bất đồng. sư viết. tảo tri
đăng thị hỏa. khởi hướng tứ phương cầu. kì phó kệ viết. đạo giả tâm đồng từ ầu
tâm. tranh giao xích tử khốn quần âm. phụ thành giá hải kim lương tử. phật khuyết
phương tri bổ họa nhậm. hậu khai pháp tùy châu long tuyên tự. tăng vấn. như hà
thị bản lai diện mục. sư viết. thạch hương đình. tăng vân. tiện nhắm ma khứ thì
như hà. sư viết. táng khước liễu dã.

tán viết

niêm thạch hương đình

tắc thiên hòa khẩu

họa nguyệt luân tướng

khánh cù đàm sanh

ô phi thổ tẩu

thảo yển phong hành

lao quan bả đoạn

phàm thánh hồn kinh

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên thập nhất nguyệt nhập nhất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

khổ lạc cảm thụ duy tâm tạo
duyên hà vọng thủ hướng ngoại cầu
vô minh già chướng đại viên kính
hữu lậu đọa lạc hóa thủy phao
thị phi mê ngộ giai nhân chấp
sanh tử niết bàn cận hư phiêu
thạch hương đình dụ chân diện mục
bồ đề bất giảm thì khắc cao

Việt dịch:

Đời thứ 64. Thiền sư Vô Văn Minh Thông (?-1543)

Sư họ Hề, người Mân Trung, theo học với sư Thiên Kỳ. Sư Kỳ hỏi: “Khổ vui đều do tâm, vì sao lại hướng ngoại mà nắm giữ?”. Sư đáp: “Chỉ vì không hiểu”. Sư Kỳ nói: “Chuyện thị phi là (đã) sự, có sao lại nghe theo?”. Sư đáp: “Do vì nhận làm nguồn gốc”. Hỏi: “Mê ngộ do người, sao người lại không hiểu?”. Sư đáp: “Nếu sớm biết đèn là lửa thì không tìm cầu khắp bốn phương”. Sư Kỳ đọc kệ:

Người tu tâm chẳng khác mẹ hiền
Bầy ma vây trẻ, phải giao tranh
Cầu vàng giúp bắc xuyên qua biển
Nơi không thấy Phật, biết hoàn thành.

Sau sư khai pháp tại chùa Long Tuyền, Tuy Châu. Có một vị tăng hỏi: “Bổn lai diện mục là thế nào?”. Sư đáp: “Thạch hương đình”. Vị tăng nói: “Ngay lúc qua rồi thì sao?”. Sư đáp: “Chôn xuống là rồi”.

Bài tán:

Niêm hương thạch đình

Bế thiền hòa khẩu

Vẽ tướng trắng tròn

Vui Phật dẫn sinh.

Quạ bay thỏ chạy*

Gió thổi cỏ rạp

Phá vỡ thành quách

Thánh phàm hỡi kinh

.....

*Chỉ cho nhật nguyệt.

Bài kệ:

Ngày 21 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Cảm thọ khổ vui cũng bởi tâm

Nương đâu chấp lấy hướng ngoại tầm

Vô minh che lấp gương tròn lớn

Hữu lậu bọ bèo chỗ sậy chân

Thị phi mê ngộ nương vào chấp

Sinh tử niết bàn cũng rỗng không

Ví Thạch Hương Đình chân diện mục

Bồ đề không giảm cũng không tăng

2.064 六十五世笑巖德寶禪師

師。金陵吳氏子。參絕學。因洗菜有省。遂攜籃歸。學見。便問曰。是什麼。師曰。一籃菜。曰。何不別道一句。師曰。請和尚別問來。後圍爐次。學問曰。人人有箇本來父母。子之父母今在何處。師曰。一火焚之。曰。恁麼。則子無父母耶。師曰。有則有。佛眼覷不見。曰。子還見麼。師曰。某亦不見。曰。為什麼不見。師曰。若見即非真父母。學遂印可。

贊曰

入得門來 一籃青菜 餒馬餒驢 古今超邁

赤體條條 渾無覆蓋 本來父母 面目現在

或說偈曰

◎一九八四年十一月廿二日·宣公上人作

真用功人不妄談 洗菜淘米細鑽研

制心一處靈光現 雜念紛飛無明纏

圍爐再試究竟義 飲水方知冷暖緣

如來未來亦未去 盲者摸象各執端

lục thập ngũ thể Tiểu Nham Đức Bảo thiên sư

sư. kim lăng ngô thị tử. tham tuyệt học. nhân tấy thái hữu tình. toại huề lam quy.
học kiến. tiện vấn viết. thị thập ma. sư viết. nhất lam thái. viết. hà bất biệt
đạo nhất cú. sư viết. thỉnh hòa thượng biệt vấn lai. hậu vi lô thứ. học vấn viết.
nhân nhân hữu cá bồn lai phụ mẫu. tử chi phụ mẫu kim tại hà xứ. sư viết. nhất
hòa phần chi. viết. nhãm ma. tác tử vô phụ mẫu da. sư viết. hữu tác hữu.
phật nhãn thứ bất kiến. viết. tử hoàn kiến ma. sư viết. mỗ diệc bất kiến. viết.
vi thập ma bất kiến. sư viết. nhược kiến tức phi chân phụ mẫu. học toại ấn khả.

tán viết

nhập đắc môn lai

nhất lam thanh thái

ủy mã ủy lư

cổ kim siêu mại

xích thể điều điều

hồn vô phúc cái

bồn lai phụ mẫu

diện mục hiện tại

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát tứ niên thập nhất nguyệt nhập nhị nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

chân dụng công nhân bất vọng đàm

tẩy thái đào mẽ tế toản nghiên

ché tâm nhất xứ linh quang hiện

tạp niệm phân phi vô minh triền

vi lô tái thí cứu cánh nghĩa

ẩm thủy phương tri lãnh noãn duyên

như lai vị lai diệc vị khứ

manh giả mạc tượng các chấp đoan

Việt dịch:

Đời thứ 65. Thiền sư Tiểu Nham Đức Bảo (1521-1581)

Sư họ Ngô, người Kim Lăng, tham kiến sư Tuyệt Học, nhân lúc rửa rau có chỗ tĩnh ngộ, liền xách giỏ rau về. Sư Học nhìn thấy, hỏi: “Xách gì vậy?” . Sư đáp: “Thưa, giỏ rau”. Lại hỏi: “Sao không nói một câu gì khác?”. Sư nói: “Thỉnh hòa thượng hỏi lại”. Nói rồi đi quanh bếp. Sư Học hỏi: “Ai ai cũng có cha mẹ tự bản lai. Vậy cha mẹ bản lai đó nay ở đâu?”. Sư nói: “Chỉ một năm lửa đốt sạch”. Lại nói: “ Như vậy thì ông không có cha mẹ sao?”. Sư nói: “Có thì cũng có, nhưng mắt Phật không thấy có”. Hỏi: “Còn ông có thấy không?”. Sư đáp: “Tôi cũng không thấy”. Hỏi: “Vì sao không thấy?”. Sư đáp: “Nếu thấy thì không phải là cha mẹ thật”. Sư Học liền ấn chứng.

Bài tán:

Vào đến được cửa

Một giỏ rau xanh

Nuôi lừa nuôi ngựa
Vượt quá cỏ kim
Thân thể đỏ hồng
Không gì che đậy
Bản lai phụ mẫu
Mặt mũi ngay đây!

Bài kệ:

Ngày 22 tháng 11 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Chân thật dụng công không ba hoa
Rửa rau, vò gạo há qua loa
Điều tâm một chỗ linh quang hiện
Lãng xãng tạ niệm vương vô minh
Bên bếp thăm dò câu cứu cánh
Nước kia nóng lạnh uống mới rành
Như Lai không đi cũng không lại
Không mất sờ voi chấp ý mình.

2.065 六十六世幻有正傳禪師

師。溧陽呂氏子。聞花爆有省。參笑巖求證。巖曰。將從前得力處。一一說來。師具實。答語中間。巖驚趨出鞋。曰。向者裏道一句看。遂把師話端打斷。師通夕不寐。明晨佇立簷下。巖見喚師。師回顧巖。翹一足作修羅障日月勢。師當下脫然。後出世龍池。

贊曰

趨出隻鞋 斬斷語默 翹足修羅 脫然明白

黃河倒流 青山凸兀 雲起龍池 大地潤澤

或說偈曰

◎一九八四年十二月五日·宣公上人作

幻有正傳看花燈 爆竹聲裏破鴻蒙

求證笑巖述得力 語令中斷斬疑情

通體脫落真心現 一念不生妄緣蠲

黃河倒流龍行雨 大地滋潤五穀豐

lục thập lục thể Huyền Hữu Chánh Truyền thiền sư

sư. lật dương lữ thị tử. văn hoa bạo hữu tình. tham tiểu nham cầu chứng. nham viết. tương tông tiền đắc lục xứ. nhất nhất thuyết lai. sư cụ thật. đáp ngữ trung

gian. nham mạch địch xuất hài. viết. hướng giả lí đạo nhất cú khan. toại bả sư
thoại đoan đả đoan. sư thông tịch bất mị. minh thần trử lập diêm hạ. nham kiến
hoán sư. sư hồi cố nham. kiêu nhất túc tác tu la chương nhật nguyệt thể. sư
đương hạ thoát nhiên. hậu xuất thể long trì.

tán viết

địch xuất chích hài

trảm đoan ngữ mặc

kiêu túc tu la

thoát nhiên minh bạch

hoàng hà đảo lưu

thanh san đột ngọt

vân khởi long trì

đại địa nhuận trạch

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên thập nhị nguyệt ngũ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

huyền hữu chánh truyền khán hoa đăng

bạo trúc thanh lí phá hồng môn

cầu chứng tiểu nham thuật đắc lực

ngũ lệnh trung đoạn trăm nghi tình
thông thể thoát lạc chân tâm hiện
nhất niệm bất sanh vọng duyên quyền
hoàng hà đảo lưu long hành vũ
đại địa tư nhuận ngũ cốc phong

Việt dịch:

Đời thứ 66. Thiền sư Huyền Hữu Chánh Truyền (1549-1614)

Sư họ Lữ, người Lật Dương, nhân nghe tiếng pháo nổ có chỗ tỉnh ngộ nên tham vấn sư Tiểu Nham cầu ấn chứng. Sư Nham nói: “Hãy nói rành rõ những chỗ tâm đắc”. Sư như thực kể lại. Đang lúc sư đang kể thì sư Nham nhảy vọt lên để rơi chiếc giày, nói: “Hãy hướng về lý đạo mà nói thử một câu”, nhưng lại cắt ngang lời sư đang nói. Suốt đêm sư cả đêm không ngủ được. Sáng sớm ra đứng dưới mái hiên. Sư Nham trông thấy liền lên tiếng gọi. Khi sư quay lại thì sư Nham đưa một chân lên như A tu la che mặt trời, mặt trăng. Ngay lúc đó sư hốt nhiên đại ngộ. Sau khai pháp ở Long Trì.

Bài tán:

Nhảy lên làm rơi giày

Cắt ngang lời đang nói

Đưa chân A tu la

Hốt nhiên lòng sáng tỏ.

Nước Hoàng Hà chảy ngược

Núi xanh cao chót vót

Trên Long Trì mây bay

Thấm nhuận vào lòng đất.

Bài kệ:

Ngày 5 tháng 12 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Huyền Hữu Chánh Truyền ngấm hoa đăng

Nghe tiếng pháo tre tỉnh muội mông

Cầu Tiểu Nham chứng, kể công lực

Ngắt lời đang nói, dứt nghi lòng.

Vất đi thể trí, chân tâm hiện

Một niệm không sinh vọng tưởng dưng

Hoàng hà chảy ngược rồng tuôn nước

Ngũ cốc xanh tươi khắp một vùng.

2.066 六十六世真圓月潭禪師

師。湘人。族姓蕭。父宦金陵。乃誕師焉。年十八出家。天界兼具。徧扣當代名宿。白齋無際徧融諸老。皆相器重。後印記於月心老人。嘉靖初。卓庵雞足聿成名剎。即今之華嚴寺是。時南詔大法。得盤龍古庭。及師相繼。再振頽風。

贊曰

大士化世 弘法自任 月照千江 無水不印

性月共圓 諸德同證 南滇載德 大法永盛

或說偈曰

◎一九八四年十二月十二日·宣公上人作

月潭禪師俗姓蕭 十八出家棄射鵰

徧參名宿習大定 飽受鉗鎚造詣高

雲南法脈日興盛 震旦僧團立功勞

華嚴古寺垂萬劫 承前啟後偉英豪

lục thập lục thể Chân Viên Nguyệt Đàm thiền sư

sư. tương nhân. tộc tính tiêu. phụ hoạn kim lăng. nãi dẫn sư yên. niên thập
bát xuất gia. thiên giới bình cụ. biến khẩu đương đại danh túc. bạch trai vô tế biến
dung chư lão. giai tương khí trọng. hậu ấn kí ư nguyệt tâm lão nhân. gia tĩnh
sơ. trác am kê túc duật thành danh sát. tức kim chi hoa nghiêm tự thị. thì nam
chiếu đại pháp. đắc bàn long cổ đình. cập sư tương kế. tái chấn đời phong.

tán viết

đại sĩ hóa thể

hoàng pháp tự nhậm

nguyệt chiếu thiên giang

vô thủy bất ấn

tính nguyệt cộng viên
chư đức đồng chứng
nam điền tái đức
đại pháp vĩnh thịnh

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhị nguyệt thập nhị nhật

Tuyên công thượng nhân tác

nguyệt đàm thiện sư tục tính tiêu
thập bát xuất gia khí xạ điều
biến tham danh túc tập đại định
bảo thụ kiểm chùy tạo nghệ cao
vân nam pháp mạch nhật hưng thịnh
chấn đán tăng đoàn lập công lao
hoa nghiêm cổ tự thùỵ vạn kiếp
thừa tiền khải hậu vĩ anh hào

Việt dịch:

Đời thứ 66. Thiền sư Chân Viên Nguyệt Đàm (?-?)

Sư họ Tiêu, người Hồ Nam, cha làm quan tại Kim Lăng lúc sinh ra sư. Năm 18 tuổi xuất gia, thọ giới cụ túc tại chùa Thiên Giới. Sư tham kiến các đại danh sư khắp nơi. Các lão sư Bạch Trai, Vô Tế, Biện Dung đều rất kính trọng sư. Sau đó sư được lão sư Nguyệt Tâm ấn chứng. Đầu năm Gia Tĩnh sư sửa am tại núi Kê Túc thành danh lam là

chùa Hoa Nghiêm. Bấy giờ đại pháp tại Vân Nam có các vị như Bàn Long, Cổ Đình cùng sư chấn hưng những suy đồi trước đó.

Bài tán:

Đại sĩ dạy dỗ người

Tự gánh việc hoàng pháp

Trăng chiếu trên ngàn sông

Không nước thì chẳng hiện

Tánh và trăng đều tròn

Chư đức cùng ấn chứng

Vân Nam ghi đức ân

Đại pháp mãi thịnh hưng.

Bài kệ:

Ngày 12 tháng 12 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Thiền sư Nguyệt Đàm vốn họ Tiêu

Mười tám xuất gia bỏ bản điêu

Tham vấn hiền nhân tập đại định

Nhận lấy kiếm chùy đến bậc siêu

Mạch pháp Vân Nam ngày một thịnh

Tăng đoàn Chấn Đán lập công lao

Cổ Tự Hoa Nghiêm truyền vạn kiếp

Học rồi dạy lại, bậc anh hào.

2.067 六十七世密雲圓悟禪師

師。宜興蔣氏子。因挑柴過山有省。遂依幻有和尚。脫白請益幻。幻惟加罵詈。師慙悶交感。偶過桐棺山頂。大悟。乃呈幻。幻問曰。忽有人問汝。如何祇對。師驀豎拳。幻曰。老僧不曉得者是什麼意思。師曰。莫道和尚不曉得。三世諸佛也不曉得。一日。幻舉拂子。問曰。諸方還有者箇麼。師震威一喝。幻曰。好喝。師連喝兩喝。歸位。幻遂囑師扶佛法。後開法天童。

贊曰

桐棺山頂 煥然等現 一喝當機 如雷如電

諸佛不知 家傳契券 臨濟宗風 從此廣扇

或說偈曰

◎一九八四年十二月十三日·宣公上人作

臨濟宗風喜豎拳 幻有如無未盡然

桐棺山頂一聲吼 香水海底萬浪翻

大悟本來祇這個 覺醒守護莫多言

諸佛難知其中妙 開口便錯勿妄談

lục thập thất thế Mật Vân Viên Ngộ thiền sư

sư. nghi hưng tương thị tử. nhân thiêu sài quá san hữu tỉnh. toại y huyễn hữu hòa
thượng. thoát bạch thỉnh ích huyễn. huyễn duy gia mạ lệ. sư tầm muộn giao cảm.
ngẫu quá đồng quan san đính. đại ngộ. nãi trình huyễn. huyễn vấn viết. hốt hữu
nhân vấn nhữ. như hà kì đối. sư mạch thụ quyền. huyễn viết. lão tăng bất hiểu
đắc giả thị thậm ma ý tứ. sư viết. mạc đạo hòa thượng bất hiểu đắc. tam thế chư
phật dã bất hiểu đắc. nhất nhật. huyễn cử phát tử. vấn viết. chư phương hoàn
hữu giả cá ma. sư chấn uy nhất hát. huyễn viết. hảo hát. sư liên hát lưỡng hát.
quy vị. huyễn toại chúc sư phù phật pháp. hậu khai pháp thiên đồng.

tán viết

đồng quan san đính

hoán nhiên đẳng hiện

nhất hát đương cơ

như lời như điện

chư phật bất tri

gia truyền khế khoán

lâm tế tông phong

tòng thử quảng phiến

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhị nguyệt thập tam nhật

Tuyên công thượng nhân tác

lâm tế tông phong hỉ thụ quyền

huyền hữu như vô vị tận nhiên

đồng quan san đỉnh nhất thanh hống

hương thủy hải để vạn lãng phiên

đại ngộ bản lai chỉ giá cá

giác tỉnh thủ hộ mạc đa ngôn

chư Phật nan tri kì trung diệu

khai khẩu tiện thác vật vọng đàm

Việt dịch:

Đời thứ 67. Thiền sư Mật Vân Viên Ngộ (1566-1642)

Sư họ Tương, người Nghi Hưng, nhân gánh củi qua núi có chỗ tĩnh ngộ, liền đến tìm Huyền hòa thượng xin xuất gia. Hòa thượng Huyền thường la mắng sư nên sư cảm thấy lòng buồn. Nhân có dịp đi qua đỉnh Đồng Quan, sư đại ngộ liền trình sư Huyền. Sư Huyền hỏi: “Nếu có người hỏi ông thì ông trả lời như thế nào?”. Sư đưa nắm tay ra. Sư Huyền nói: “Lão tăng không biết người đã chứng ngộ có ý gì.” Sư nói: “Đừng nói rằng hòa thượng không biết. Ba đời chư Phật cũng không biết”. Một hôm sư Huyền đưa cao cây phát trần, hỏi: “Khắp nơi có cái như vậy không?”. Sư lấy uy phong hét lớn. Sư Huyền nói: “Hét hay lắm”. Sư lại hét thêm hai tiếng nữa rồi về chỗ ngồi. Sư Huyền phó chúc sư là người bảo trì Phật pháp. Sau sư khai pháp tại Thiên Đồng.

Bài tán:

Trên đỉnh Đồng Quan

Hiện ra rực rỡ

Ngay nơi tiếng hét

Như sấm như sét

Chư Phật bất tri

Khế ước gia truyền

Tông phong Lâm Tế

Theo đến nơi nơi.

Bài kệ:

Ngày 13 tháng 12 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Hoan hỷ vung tay Lâm Tế tông

Huyền hữu như Vô chữa tận cùng

Trên đỉnh Đồng Quan kêu một tiếng

Bể sâu Hương Thủy sóng chập chùng.

Xưa nay đại ngộ là như vậy

Giác rồi gìn giữ chớ đa ngôn

Khó lường diệu pháp từ chư Phật

Mở miệng làm to, chớ nói nhàm.

2.068 六十七世天隱圓修禪師

師。荊溪閔氏子。少失怙。母潘氏孀居。一日命攜籃買腐。籃錢俱與店家。空手而歸。被母呵責。師時工夫純熟。遂脫白於幻有和尚。看趙州無字話。不得發明。偶閱佛身充滿於法界。普現一切羣生前。忽聞驢鳴。大徹。一日。幻有和尚見師。作女人拜。師遂得玄旨。呈投機頌。傳深肯之。開法磬山報恩。示寂後。門人奉全身塔於磬山。

贊曰

驢鳴一聲 桶底脫落 匝地普天 堆山積壑

笑破婆娑 施禮作樂 金車峰頂 法雷大作

或說偈曰

◎一九八四年十二月十七日·宣公上人作

圓悟圓修開圓解 善歌善頌大善人

買菜竟忘籃與鈔 參禪頓息情有無

雖為母責渾未覺 旋閱佛偈聽異聲

山窮水盡狂性歇 虛空大地法雷音

lục thập thất thế Thiên Ân Viên Tu thiền sư

sư. kinh khê mẫn thị tử. thiếu thất hổ. mẫu phan thị sương cư. nhất nhật mệnh huê lam mãi hủ. lam tiền câu dữ điểm gia. không thủ nhi quy. bị mẫu a trách. sư thì công phu thuần thực. toại thoát bạch ư huyễn hữu hòa thượng. khán triệu châu vô tự thoại. bất đắc phát minh. ngẫu duyệt phạt thân sung mẫn ư pháp giới. phổ hiện nhất thiết quần sanh tiền. hốt văn lư minh. đại triệt. nhất nhật. huyễn hữu hòa thượng kiến sư. tác nữ nhân bá. sư toại đắc huyền chỉ. trình đầu cơ tụng. truyền thâm khẳng chi. khai pháp khánh san báo ân. thị tịch hậu. môn nhân phụng toàn thân tháp ư khánh san.

tán viết

lư minh nhất thanh

dững để thoát lạc

táp địa phổ thiên

đôi san tích hác

tiểu phá bà sa

thi lễ tác nhạc

kim xa phong đĩnh

pháp lôi đại tác

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát tứ niên thập nhị nguyệt thập thất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

viên ngộ viên tu khai viên giải
thiện ca thiện tụng đại thiện nhân
mãi thái cánh vong lam dữ sao
tham thiền đốn tức tình hữu vô
tuy vi mẫu trách hôn vị giác
toàn duyệt phật kệ thính dị thanh
san cùng thủy tận cuồng tính hiết
hư không đại địa pháp lô âm

Việt dịch:

Đời thứ 67. Thiên sư Thiên Ân Viên Tu (1575-1635)

Sư họ Mân, người Kinh Khê, mồ côi cha, mẹ là Phan thị ở giá. Một hôm mẹ sư sai ra chợ mua đậu, sư trao tiền cho chủ tiệm rồi về tay không nên mẹ sư trách mắng. Lúc này công phu sư đã thuần thục liền đến với Huyền Hữu hòa thượng xin xuất gia. Khi khán thoại đầu vô tự của tổ Triệu Châu sư vẫn chưa phát hiện được yếu chỉ, ngẫu nhiên sư đọc đến chỗ “Phật thân sung mãn khắp pháp giới, hiển thân khắp nơi trước quần sanh”, khi ấy lại nghe tiếng lừa kêu thì triệt ngộ. Một hôm, Hữu hòa thượng thấy sư liền làm ra dáng vẻ người nữ. Sư liền đắc được huyền chỉ, trình lên bài tụng, được ấn chứng. Sư khai pháp tại chùa Báo Ân ở Khánh sơn. Khi thị tịch môn nhân dựng tháp tại Khánh sơn, thờ toàn thân.

Bài tán:

Một tiếng lừa kêu

Đáy thùng rơi xuống

Khắp cả đất trời

Núi hang chất ngất

Cười thoát sa bà
Tạo ra lễ nhạc
Xe vàng trên đỉnh
Làm sấm làm sét .

Bài kệ:

Ngày 13 tháng 12 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Liễu ngộ Viên Tu hiểu tận tường
Khúc ca khen ngợi bậc thiện nhân
Mua rau quên cả tiền và giỏ
Tham thiền đốn ngộ niệm có, không.
Tuy là mẹ trách mà chưa rõ
Đọc lời kệ Phật, diệu thanh âm
Biển cạn non mòn cuồng vọng dứt
Pháp âm động đất, chấn hư không.

2.069 六十七世雪嶠圓信禪師

師。浙之寧波鄞縣朱氏子。年二十。乃自截髮為頭陀。一日。聞水鳥樹林皆悉念佛法僧。有疑。遂東走西走。狀若瘋顛。長宿冷廟古祠中。一日。正趺坐時。忽空中垂大臂。招師鼻。鼻梁本自隆直。從此如斷。人咸怪之。遂大徹。有云。若非鼻梁斷。那得頂門開之句

。受幻和尚囑。臨示寂。有偈曰。小兒曹生死。路上任逍遙。皎月冰霜曉。喫杯茶坐脫去了。塢於雲門。

贊曰

鼻孔斲斷 撲碎虛空 獅子踞地 百獸潛蹤

拈出末句 曉月霜風 亙今亙古 聲響如鐘

或說偈曰

◎一九八四年十二月十八日·宣公上人作

生來古怪作頭陀 水鳥樹林宣摩訶

大驚瘋狂東西走 小息暫宿南北廓

鼻樑掐斷天門啟 口舌停止地戶缺

俗人不識真鐵漢 法本無說今又說

lục thập thất thế Tuyết Kiệu Viên Tín thiên sư

sư。 chiết chi ninh ba ngân huyền chu thị tử。 niên nhị thập。 nãi tự tiệt phát vi đầu
đà。 nhất nhật。 văn thủy điều thụ lâm giai tất niệm phật pháp tăng。 hữu nghi。 toại
đông tẩu tây tẩu。 trạng nhược phong điền。 trường túc lãnh miếu cổ từ trung。 nhất

nhật. chánh phu tọa thì. hốt không trung thù đại tí. khắp sư tị. tị lương bốn tự
long trực. tông thử như đoạn. nhân hàm quái chi/la. toại đại triệt. hữu
vân. nhược phi tị lương đoạn. na đắc đĩnh môn khai chi cú. thụ huyền hòa thượng
chúc. lâm thị tịch. hữu kệ viết. tiểu nhi tào sanh tử. lộ thượng nhậm tiêu diêu.
kiểu nguyệt băng sương hiểu. khiết bôi trà tọa thoát khứ liễu. tháp ư vân môn.

tán viết

tị không trác đoạn

phác toái hư không

sư tử cư địa

bách thú tiềm tung

niêm xuất mặt cú

hiểu nguyệt sương phong

cảng kim cảng cổ

thanh hưởng như chung

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhị nguyệt thập bát nhật

Tuyên công thượng nhân tác

sanh lai cổ quái tác đầu đà

thủy điểu thụ lâm tuyên ma ha

đại kinh phong cuồng đông tây tẩu

tiểu tức tạm túc nam bắc khuếch
tị lương khắp đoạn thiên môn khái
khẩu thiết đình chỉ địa hộ khuyết
tục nhân bất thức chân thiết hán
pháp bản vô thuyết kim hựu thuyết

Việt dịch:

Đời thứ 67. Tuyệt Kiệt Viên Tín thiên sư (1571-1647)

Sư họ Chu, người Ngân Huyện, Ninh Ba, Chiết Giang. Năm 20 tuổi tự xuống tóc theo hạnh đầu đà. Một hôm, nhân nghe đến câu: “chim choc, cây trong rừng thấy đều niệm Phật Pháp Tăng” thì có lòng nghi, liền đi khắp đông tây, dáng như kẻ điên. Sư thường ở trong các ngôi miếu vắng. Một hôm, khi sư đang an tọa, từ trên không một bàn tay lớn đưa xuống néo vào mũi sư. Sóng mũi sư vồn cao và thẳng, từ đó như cong lại, ai cũng cho là kỳ lạ, nhưng cũng từ đó, sư thấu triệt mối đạo. Có người nói: “Nếu không cong sóng mũi, há được đỉnh đầu khai”. Sư lại được hòa thượng Huyền phó chúc. Trước lúc thị tịch, sư nói kệ:

“Bày trẻ trong sinh tử

Đường rộng mặc tiêu dao

Trăng sớm đượm hơi sương”

Sư uống chén trà rồi thị tịch. Tháp dựng tại Vân Môn.

Bài tán:

Bẻ cong vòng lỗ mũi

Đập nát cả hư không

Đất nơi sư tử sống

Trăm thú đều ẩn thân.

Nói ra một lời cuối

Trăng sớm đượm hơi sương
Cổ kim cùng hợp lại
Âm thanh như tiếng chuông

Bài kệ:

Ngày 18 tháng 12 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Sinh ra tướng lạ, nguyện đầu đà*
Cây rừng chim suối diễn ma ha
Kinh hải đông tây diên đảo chạy
Mở mang Nam Bắc tạm dần dà
Sóng mũi bể cong, trời mở cửa
Thôi dùng miệng lưỡi đất ít nhà
Phàm tục nào hay chân Hán tử
Pháp vốn không lời nay nói ra.

.....

* Người tu hành tự nguyện sống theo cuộc sống gian nan khổ nhọc để mài dũa thân tâm, muốn nhờ hạnh này để giải thoát tất cả khổ, nói là dùng khổ để trừ khổ, gọi là khổ hạnh.

2.070 六十七世如滿月輪禪師

師。馬龍易氏子。十八出家受具。參月潭。盤桓有年。得受心印。莊嚴萬行。不以得少為足。徧參南北名宿。留燕都二十有六載。名動九重。兩蒙賜紫衣。龍藏。晚歲返滇。歷主華亭華嚴兩名剎。大振頽風。有語錄行世。

贊曰

心印月潭 名動厥庭 化被六詔 賜紫匪榮

描真作紀 鳳骨稜稜 龍藏重頒 華嚴華亭

或說偈曰

◎一九八四年十二月十九日·宣公上人作

月輪普照滿中天 南詔北燕各山川

皇帝聞德崇道業 庶民仰風向化前

尊重法寶護龍藏 闡明真理醒愚頑

聖者出興濟羣品 九幽十類盡歡顏

lục thập thất thể Như Mãn Nguyệt Luân thiên sư

sư。 mã long dịch thị tử。 thập bát xuất gia thụ cụ。 tham nguyệt đàm。 bàn hoàn hữu niên。 đắc thụ tâm ấn。 trang nghiêm vạn hạnh。 bát dĩ đắc thiểu vi túc。 biến tham

nam bắc danh túc. lưu yển đô nhị thập hữu lục tái. danh động cửu trùng. lưỡng
mông tứ tử y. long tạng. văn tuế phản điền. lịch chủ hoa đình hoa nghiêm lưỡng
danh sát. đại chấn đòi phong. hữu ngữ lục hành thể.

tán viết

tâm ấn nguyệt đàm

danh động quyết đình

hóa bị lục chiếu

tứ tử phỉ vinh

miêu chân tác kỉ

phụng cốt lẳng lẳng

long tàng trọng ban

hoa nghiêm hoa đình

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhị nguyệt thập cửu nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

nguyệt luân phổ chiếu mãn trung thiên

nam chiếu bắc yển các san xuyên

hoàng đế văn đức sùng đạo nghiệp

thứ dân ngưỡng phong hương hóa tiền

tôn trọng pháp bảo hộ long tàng

xiển minh chân lí tỉnh ngu ngoan
thánh giả xuất hưng tế quần phẩm
cửu u thập loại tận hoan nhan

Việt dịch:

Đời thứ 67. Thiền sư Như Mãn Nguyệt Luân (?-?)

Sư họ Dịch, người Mã Long, năm 18 tuổi xuất gia, thọ giới cụ túc. Sư tham vấn sư Nguyệt Đàm, nhiều năm ở bên cạnh, đắc tâm ấn, vạn hạnh trang nghiêm nhưng vẫn chưa cho là đủ nên đi khắp nam bắc tham học từ các bậc tri thức. Sư lưu lại kinh đô 26 năm, danh tiếng vang đến triều đình, được hai lần ban áo tía và kinh tạng do vua chủ biên. Về sau sư trở lại Vân Nam, trụ trì hai danh lam là Hoa Đình và Hoa Nghiêm, xiển dương chánh pháp, để lại quyển Ngữ Lục lưu hành thế gian.

Bài tán:

Sư Nguyệt Đàm ấn tâm
Danh tiếng vang cung vua
Sáu lần xuống chiếu thỉnh
Tráp áo tía hiển vinh
Miêu tả và ghi chép
Dáng phượng vẽ oai nghiêm
Hai lần ban long tạng
Hoa Nghiêm và Hoa Đình

Bài kệ:

Ngày 19 tháng 12 năm 1984
Tuyên công thượng nhân viết:

Nguyệt Luân tỏa rạng giữa không trung
Đất Nam, đất Bắc khắp núi sông
Vua nghe công đức tôn đạo nghiệp
Ngưỡng mộ gia phong dân hướng tâm
Pháp bảo tôn nghiêm long tạng giữ
Xiển dương chân lý tỉnh mê lầm
Bậc thánh hiện nơi đời cứu thế
Vui từ địa ngục đến dương trần.

2.71 六十八世本安無心禪師

師。湖南平江舒氏子。隨母之燕。年十六。於法海寺。披緇圓具。究心宗乘。久依南明廣。於言下密契。與妙峰友善。萬曆己丑。詔賜紫衣。慈聖太后懿旨。命師與妙峰同送龍藏至雞足華嚴。眾因迎師駐錫大覺寺。於時滇南祖道。稱極盛焉。

贊曰

黃卷赤軸 光被南天 蠻夷同慶 至化無邊

紅波浩渺 雞足峰前 面目現在 倒卻剎竿

或說偈曰

◎一九八四年十二月廿日·宣公上人作

南天北天東西天 上下六方諸聖賢

慈悲普度倡教化 喜捨兼施攝有緣

護送龍藏興正法 保持虎丘生公言

歸去來兮無心士 遊戲三昧映寒泉

lục thập bát thế Bồ An Vô Tâm thiền sư

sư. hồ nam bình giang thư thị tử. tùy mẫu chi yển. niên thập lục. ư pháp hải
tự. phi truy viên cụ. cứu tâm tông thừa. cửu y nam minh quảng. ư ngôn hạ mật
khế. dữ diệu phong hữu thiện. vạn lịch dĩ sửu. chiếu tứ tử y. từ thánh thái hậu ý
chỉ. mệnh sư dữ diệu phong đồng tổng long tàng chí kê túc hoa nghiêm. chúng
nhân nghênh sư trú tích đại giác tự. ư thì điền nam tổ đạo. xưng cực thịnh yên.

tán viết

hoàng quyền xích trục

quang bị nam thiên

man di đồng khánh

chí hóa vô biên

hồng ba hạo miếu

kê túc phong tiền

diện mục hiện tại
đảo khước sát can

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát tứ niên thập nhị nguyệt nhập nhật

Tuyên công thượng nhân tác

nam thiên bắc thiên đông tây thiên
thượng hạ lục phương chư thánh hiền
từ bi phổ độ xướng giáo hóa
hỉ xả kiêm thí nhiếp hữu duyên
hộ tống long tàng hưng chánh pháp
bảo trì hỷ khâu sanh công ngôn
quy khứ lai hề vô tâm sĩ
du hí tam muội ánh hàn tuyền

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Bản An Vô Tâm (?-?)

Sư họ Thư, người Bình Giang, Hồ Nam, theo mẹ đi về kinh. Năm 16 tuổi xuống tóc xuất gia tại chùa Pháp Hải, nghiên cứu tông thừa. Từ lâu nương theo thiền sư Nam Minh Tuệ Quảng, nghe pháp liền được chồ khế hợp cơ mật, lại rất thân cận với sư Diệu Phong. Năm Sứu thời Vạn Lịch sư được ban áo tía, lại được ý chỉ của Từ Thánh thái hậu muốn sư cùng với sư Diệu Phong đưa kinh tạng đến chùa Hoa Nghiêm ở Kê Túc. Môn đồ thỉnh sư trụ trì chùa Đại Giác. Đạo pháp ở Điền Nam lúc đó được hưng thịnh.

Bài tán:

Quyển vàng rồi quyển đỏ

Sáng soi một trời Nam

Biên địa cùng vui mừng

Giáo hóa đến vô biên.

Luồng ánh hồng bàng bạc

Trước đỉnh đồi Kê Túc

Ngay đây là diện mục

Giương cao ngọn cờ pháp.

Bài kệ:

Ngày 20 tháng 12 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Trời nam trời bắc trời đông tây

Trên dưới sáu phương các thánh hiền

Xướng lên giáo pháp từ bi độ

Hỉ xả ban ân giúp hữu duyên.

Hộ tống long tàng hưng chánh pháp

Hổ Khâu bảo trọng tạo lời ngay

Là kẻ Vô Tâm, nay trở lại

Suối mát thông dong đại định này.

2.72 六十八世五峰如學禪師

河東蒲版常氏子。二十出家。不事文學。只以苦行磨礪性靈。參黃檗祇陀。晚見悟和尚於金粟。一日。見僧問悟。萬法歸一。一歸何處。悟便打。師恍然大悟。厥後打破水桶。撲滅燭光。種種機緣。於悟相契。悟印可。開法濟生菴。示疾後。塔於金陵。

贊曰

撲滅燭燈 光明揭露 戈甲三玄 主賓交互

指鹿為馬 以緇為素 溥陀河波 如箭急赴

或說偈曰

◎一九八四年十二月廿一日·宣公上人作

早參黃檗習法要 晚親圓悟契真常

一歸何處先被打 百種正定首離言

師資道合虎添翼 學成德備龍上天

沛然下雨灑甘露 大地眾生盡逍遙

lục thập bát thế Ngũ Phong Như Học thiên sư

hà đông bồ bản thường thị tử. nhị thập xuất gia. bất sự văn học. chỉ dĩ khổ hành
ma lệ tính linh. tham hoàng bách chỉ đà. văn kiến ngộ hòa thượng ư kim túc.
nhất nhật. kiến tăng vấn ngộ. vạn pháp quy nhất. nhất quy hà xứ. ngộ tiện
đã. sư hoảng nhiên đại ngộ. quyết hậu đã phá thủy dừng. phác diệt chúc quang.
chủng chủng cơ duyên. ư ngộ tương khế. ngộ ẩn khả. khai pháp tế sanh am. thị
tật hậu. tháp ư kim lăng.

tán viết

phác diệt chúc đăng

quang minh yết lộ

qua giáp tam huyền

chủ tân giao hõ

chỉ lộc vi mã

dĩ truy vi tổ

hồ đà hà ba

như tiền cấp phó

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhị nguyệt nhập nhất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

tảo tham hoàng bách tập pháp yếu

văn thân viên ngộ khế chân thường

nhất quy hà xứ tiên bị đả
bách chủng chánh định thủ li ngôn
sư tư đạo hợp hồ thêm dục
học thành đức bị long thượng thiên
phái nhiên hạ vũ sái cam lộ
đại địa chúng sanh tận tiêu diêu

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Ngũ Phong Như Học (1585-1633)

Sư họ Thường, người Bồ Bản, Hà Đông, 20 tuổi xuất gia, không chuộng văn học, chỉ theo pháp khổ hạnh để rèn luyện tánh linh, tham vấn yếu chỉ đầu đà của sư Hoàng Bách. Sau lại tìm đến hòa thượng Ngô ở Kim Túc. Một hôm, sư thấy một vị tăng hỏi sư Ngô: “Vạn pháp quy về một. Một quy về đâu?”. Sư Ngô liền đánh. Sư hốt nhiên đại ngộ, đá văng được thùng nước, dập tắt đèn đuốc, mỗi mỗi cơ duyên đều khế hợp. Sư Ngô ẩn khả. Sư khai pháp tại am Tế Sanh. Sư thị hiện có bệnh qua đời, tháp dựng tại Kim Lăng.

Bài tán:

Thổi tắt đèn đuốc

Ánh sáng phơi bày

Giáo mác tam huyền

Chủ khách hợp hòa

Chỉ ngựa nói hươu

Lấy đen làm trắng

Ngọn sóng Hồ Đà

Vút như tên bay.

Bài kệ:

Ngày 21 tháng 12 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Trước gặp Hoàng Bách học yếu môn

Sau gần Viên Ngộ hợp chân thường

Một trở về đâu? Liền bị đánh.

Đâu đâu chánh định cũng ly ngôn.

Thiên tư hợp đạo hùm thêm cánh

Đủ đức trời cao rồng vẫy vùng

Giọt cam lồ trái như mưa trút

Chúng sinh khắp chốn được thung dung .

2.73 六十八世破山通明禪師

師。西蜀蹇氏子。閱誌公勸世歌。不覺墮淚如雨。住破頭山三年。一日崖上經行。不見有身心世界。偶失步墮崖下。損足。大悟。遂參雲門湛然和尚。復參天童悟老人。得旨。歸蜀。大闡玄化。

贊曰

懸崖撒手 拾得龜毛 深入太白 鳳舞丹霄

迴途西蜀 白棒一條 宗風丕震 濟水滔滔

或說偈曰

◎一九八四年十二月廿五日·宣公上人作

一心不亂為參禪 身口意業盡除蠲

失足墜崖千古覺 舉手加額萬劫超

湛然圓悟同印證 雲門天童各求學

通明大道化羣品 破山有木產旃檀

lục thập bát thế Phá San Thông Minh thiên sư

sư。 tây thực kiến thị tử。 duyệt chí công khuyến thế ca。 bát giác đọa lệ như vũ。 trụ phá đầu san tam niên。 nhất nhật nhai thượng kinh hành。 bất kiến hữu thân tâm thế giới。 ngẫu thất bộ đọa nhai hạ。 tổn túc。 đại ngộ。 toại tham vân môn trạm nhiên hòa thượng。 phục tham thiên đồng ngộ lão nhân。 đắc chỉ。 quy thực。 đại xiển huyền hóa。

tán viết

huyền nhai tát thủ

thập đắc quy mao

thâm nhập thái bạch
phụng vũ đan tiêu
hồi đồ tây thực
bạch bồng nhất điều
tông phong phi chấn
tế thủy thao thao

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhị nguyệt nhập ngũ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

nhất tâm bất loạn vi tham thiền
thân khẩu ý nghiệp tận trừ quyên
thất túc địa nhai thiên cổ giác
cử thủ gia ngạch vạn kiếp siêu
trạm nhiên viên ngộ đồng ấn chứng
vân môn thiên đồng các cầu học
thông minh đại đạo hóa quần phẩm
phá san hữu mộc sản chiền đàn

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Phá Sơn Thông Minh (1597-1666)

Sư họ Kiến, người Tây Thục nhân đọc bài Khuyển Thế Ca của Chí Công bất giác lệ rơi như mưa. Sư ở trên đỉnh núi ba năm. Một hôm kinh hành trên bờ núi thì không còn thấy

có thân tâm và thể giới nên bước trượt rơi xuống gãy chân, và đại ngộ. Sư liền tham kiến hòa thượng Vân Môn Trạng Nhiên. Sau đó lại tham vấn lão nhân Thiên Đồng, đạt yếu chỉ. Sư về đất Thục, mở rộng chánh pháp, và thị tịch.

Bài tán:

Trên đỉnh buông tay

Nhặt được lông rùa

Vào núi Thái Bạch

Trời hồng phượng múa.

Quay về Tây Thục

Một cây gậy trắng

Chấn hưng tông phong

Cam lồ cuộn cuộn.

Bài kệ:

Ngày 25 tháng 12 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Nhất tâm bất loạn để tham thiền

Nghiệp thân khẩu ý sạch sành sanh

Sầy chân trên núi nghìn năm ngộ

Vắt tay trên trán vạn kiếp siêu.

Trạng Nhiên, Viên Ngộ cùng ấn chứng

Cầu học, Vân Môn với Thiên Đồng

Thông Minh giáo đạo cho quần chúng

Phá Sơn cây báu gỗ chiên đàn.

2.074 六十八世石車通乘禪師

師。浙之金華朱氏子。參悟和尚於金粟。一日。粟舉世尊拈花。迦葉微笑。問師曰。意旨如何。師云。白日穿鍼。悟連棒打出。師大悟。始見世尊拈花。臨濟痛棒。一切差別。無不了了。後開法金粟。

贊曰

重圍深入 羸陣久經 箭鋒相拄 打失眼睛

白拈捉敗 世界清平 全提正令 三十烏藤

或說偈曰

◎一九八四年十二月廿六日·宣公上人作

石車通乘能忍辱 金粟密祖大布施

世尊拈花傳心印 迦葉破顏契法詮

痛下針砭深煅煉 苦中雕琢妙莊嚴

入陣出陣真好漢 百折不撓偉丈夫

lục thập bát thế Thạch Xa Thông Thừa thiên sư

sư. chiết chi kim hoa chu thị tử. tham ngộ hòa thượng ư kim túc. nhất nhật. túc cử thế tôn niêm hoa. Ca diếp vi tiếu. vấn sư viết. ý chỉ như hà. sư vân. bạch nhật xuyên châm. ngộ liên bổng đã xuất. sư đại ngộ. thủy kiến thế tôn niêm hoa. lâm tế thống bổng. nhất thiết sai biệt. vô bất liễu liễu. hậu khai pháp kim túc.

tán viết

trọng vi thâm nhập

doanh trận cửu kinh

tiển phong tương trụ

đả thất nhân tình

bạch niêm tróc bại

thế giới thanh bình

toàn đề chánh lệnh

tam thập ô đảnh

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát tứ niên thập nhị nguyệt nhập lục nhật

Tuyên công thượng nhân tác

thạch xa thông thừa năng nhẫn nhục

kim túc mật tổ đại bố thí

thế tôn niêm hoa truyền tâm ấn

già diệp phá nhan khế pháp thuyên
thống hạ châm biếm thâm đoán luyện
khổ trung điều trác diệu trang nghiêm
nhập trận xuất trận chân hảo hán
bách chiết bất nạo vĩ trượng phu

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Thạch Xa Thông Thừa (1593-1638)

Sư họ Chu người Kim Hoa, Chiết Giang, tham vấn Ngộ hòa thượng tại Kim Túc. Một hôm, sư Ngộ đưa ra chuyện Thế Tôn niêm hoa, ngài Ca Diếp mỉm cười, hỏi sư: “Ý chỉ như thế nào?”. Sư nói: “Ban ngày xỏ kim”. Sư Ngộ lấy gậy nện cho. Sư liền đại ngộ, mới thấy việc Thế Tôn niêm hoa, tổ Lâm Tế đánh hét đều phân minh rõ rệt. Về sau sư khai pháp tại Kim Túc.

Bài tán:

Thâm nhập vào vòng vây
Trải bao lâu thắng trận
Đỡ được mũi tên nhọn
Đánh mất cả tầm nhìn.
Bất được kẻ thua trận
Thế giới hẵn thanh bình
Nêu ra toàn chánh lệnh
Ba mươi thuốc Ô Đàng.

Bài kệ:

Ngày 26 tháng 12 năm 1984

Tuyên công thượng nhân viết:

Nhấn nhục có Thạch Xa Thông Thừa

Kim Túc Mật Tổ đại bố thí

Thế tôn niêm hoa truyền tâm ấn

Ca Diếp mỉm cười, hội pháp ý.

Đau lời châm biếm càng đúc rèn

Trong khổ giữa mài diêu trang nghiêm

Vào ra trận địa chân hảo hán

Hiểm trở không sờn chí trượng phu.

2.075 六十八世費隱通容禪師

師。閩之福清何氏子。久依雲門湛然和尚。得省圓具。復參悟老人於金粟。問。覲面相提事若何。悟便打。師云錯。悟又打。師便喝。悟又打。師又喝。至第七打。頭顱幾裂。伎倆知見。一切冰釋。一日。悟問。熏風自南來。殿角生微涼。子作麼生會。師云。水向石邊流出冷。風從花裏過來香。悟曰。了此又作麼生。師便喝。悟曰。喝後響。師云。更要重說偈言。悟休去。

贊曰

觀面全提 烏藤三頓 正眼豁開 三却三進

水流花香 重拈此令 腳下無私 雲邊鶻俊

或說偈曰

◎一九八五年一月一日·宣公上人作

云何修道難契真 祇緣情識誤此生

當面錯過輪迴轉 交臂失之生死尋

制心一處大事畢 攝念回光法界藏

通容放下塵勞盡 自在逍遙見慈尊

lục thập bát thể Phí Ân Thông Dung thiền sư

sư. mân chi phúc thanh hà thị tử. cửu y vân môn trạm nhiên hòa thượng. đắc tính viên cụ. phục tham ngộ lão nhân ư kim túc. vấn. địch diện tương đề sự nhược hà. ngộ tiện đả. sư vân thác. ngộ hựu đả. sư tiện hát. ngộ hựu đả. sư hựu hát. chí đệ thất đả. đầu lô ki liệt. kĩ lưỡng tri kiến. nhất thiết băng thích. nhất nhật. ngộ vấn. huân phong tự nam lai. điện giác sanh vi lương. tử tác ma sanh hội. sư vân. thủy hướng thạch biên lưu xuất lãnh. phong tông hoa lí quá lai hương. ngộ viết. liễu thử hựu tác ma sanh. sư tiện hát. ngộ viết. hát hậu nễ. sư vân. canh yếu trọng thuyết kệ ngôn. ngộ hựu khứ.

tán viết

địch diện toàn đề

ô đăng tam đốn

chánh nhãn hoát khai

tam tức tam tiến

thủy lưu hoa hương

trọng niêm thử lệnh

cước hạ vô tư

vân biên cốt tuấn

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhất nguyệt nhất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

vân hà tu đạo nan khế chân

kì duyên tình thức ngộ thử sanh

đương diện thác quá luân hồi chuyển

giao tí thất chi sanh tử tâm

chế tâm nhất xứ đại sự tất

nhiếp niệm hồi quang pháp giới tàng

thông dong phóng hạ trần lao tận

tự tại tiêu diêu kiến từ tôn

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiên sư Phí Ân Thông Dung (1593-1661)

Sư họ Hà, người Phúc Châu, theo hầu Vân Môn Trạm Nhiên hòa thượng đã lâu, đến được chỗ rõ thông. Lại tham vấn hòa thượng Ngộ tại Kim Túc. Hỏi: “Đối mặt cùng nêu đề là sao?”. Sư Ngộ liền đánh cho. Sư nói: “Làm rồi”. Sư Ngộ lại đánh. Sư liền hét lớn. Sư Ngộ lại đánh. Sư lại hét, bị đánh đến bảy lần, đầu như vỡ ra, nhìn tận tường thì tất cả đều giải tỏa. Một hôm sư Ngộ hỏi: “Gió ấm phương Nam thổi đến đây. Một góc nơi Phật điện mát mẻ. Ông hiểu thế nào?”. Sư nói:

“Nước theo bờ đá chảy lạnh lưng

Hoa kia lồng gió gửi hương thơm”

Sư Ngộ nói: “Hiểu vậy thì được gì?”. Sư liền hét lớn. Sư Ngộ nói: “Hét lớn hơn”. Sư nói: “Chỗ trọng yếu nơi lời kệ đã thuyết ra”. Sư Ngộ bỏ đi ra.

Bài tán:

Đối mặt liền nêu đề

Thuốc Ô Đàng ba lần

Hốt nhiên khai chánh nhãn

Ba lúi rồi ba tiến

Hoa thơm trôi theo nước

Trang nghiêm tuân lệnh ấy

Dưới chân không riêng tư

Ven mây chim Cắt đẹp.

Bài kệ:

Ngày 1 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Vì đâu tu đạo khó hợp chân
Quần quanh tình thức u mê thân
Đổi mặt bỏ qua, luân hồi chuyển
Trao tay lỡ dịp, tử sinh gần.
Gìn tâm một chỗ xong việc lớn
Kho tàng pháp giới, niệm hồi quang
Thông Dung rửa sạch muôn trần lụy
Diện kiến Từ Tôn, tự tại an.

2.076 六十八世朝宗通忍禪師

師。常州人。參悟和尚於金粟。悟拈大千禪師垂語。問師曰。猛虎以食為命。因甚不食其子。師云。惟人自肯乃方親。悟曰。與麼下語未在。師笑云。和尚只做得大千兒孫。復呈偈曰。不將一法與諸人。正是婆心海樣深。曾憶香巖擊竹後。焚香遙禮謝師恩。悟指曰。人深恩恐不同韻。師云。和尚莫被這幾箇字換却眼睛。悟微笑。開法江西寶華寺。

贊曰

深崖白額 以肉為命 一語驚羣 乃方親證

韻脚不諳 眼目動定 是父是子 曹門出鄭

或說偈曰

◎一九八五年一月二日·宣公上人作

大千世界奇怪多 虎不食子沒奈何

香巖擊竹機緣熟 石頭聞聲智門過

修行切忌錯中錯 辦道當防魔入魔

通忍終見本來面 遙禮瀟山老心婆

lục thập bát thế Triệu Tông Thông Nhãn thiền sư

sư. thường châu nhân. tham ngộ hòa thượng ư kim túc. ngộ niêm đại thiên thiền sư thùy ngữ. vấn sư viết. mãnh hổ dĩ thực vi mệnh. nhân thậm bất thực kì tử. sư vân. duy nhân tự khẳng nãi phương thân ngộ viết. dữ ma hạ ngữ vị tại. sư tiểu vân. hòa thượng chỉ tổ đắc đại thiên nhi tôn. phục trình kệ viết. bất tương nhất pháp dữ chư nhân. chánh thị bà tâm hải dạng thâm. tăng ức hương nghiêm kích trúc hậu. phần hương diêu lễ tạ sư ân. ngộ chỉ viết. nhân thâm ân khủng bất đồng vận. sư vân. hòa thượng mặc bị giá cơ cá tự hoán tức nhãn tình. ngộ vi tiểu. khai pháp giang tây bảo hoa tự.

tán viết

thâm nhai bạch ngạch

dĩ nhục vi mệnh

nhất ngữ kinh quần
nãi phương thân chứng
vận cước bất am
nhãn mục động đĩnh
thị phụ thị tử
tào môn xuất trịnh

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngữ niên nhất nguyệt nhị nhật

Tuyên công thượng nhân tác

đại thiên thế giới kì quái đa
hỗ bất thực tử một nại hà
hương nham kích trúc cơ duyên thực
thạch đầu văn thanh trí môn quá
tu hành thiết kị thác trung thác
bạn đạo đương phòng ma nhập ma
thông nhãn chung kiến bản lai diện
diêu lễ duy san lão tâm bà

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Triều Tông Thông Nhãn (1604-1648)

Sư người Thương Châu, tham vấn hòa thượng Kim Túc. Sư Ngộ đưa ra di ngôn của thiền sư Đại Thiên, nơi với sư: “Cọp dữ là loài ăn thịt nhưng vì sao chúng không ăn thịt

con mình?”. Sư nói: “Chỉ có người tự nhận biết chỗ thân cận”. Sư Ngộ nói: “Ông dựa vào đâu mà nói như vậy?”. Sư cười, nói: “Hòa thượng chỉ làm được con cháu của Đại thiên”. Sư lại nói kệ:

“Không mang một pháp đến cho người

Mới thật tâm bà tựa biển sâu

Luôn nhớ Hương Nghiêm khi đốn trúc

Thấp hương vọng bái tạ ân thầy”.

Sư Ngộ nói: “Người biết ân sâu cũng chưa đến được chỗ hợp hòa vàn diệu”. Sư nói: “Xin hòa thượng đừng vì văn tự mà nhìn khác đi”. Sư Ngộ cười. Sư khai pháp tại chùa Bảo Hoa, Giang Tây.

Bài tán:

Núi sâu có loài hổ đốm trắng

Ăn thịt để nuôi sống thân mạng

Một lời khiến cả bày hải kinh

Đây mới chính là chân thực giác.

Hợp hòa vàn diệu nhưng nào hiểu

Con mắt lúc động, định

Là cha và là con

Cửa quan sinh họ Trịnh*

.....

*Trịnh Kỷ xin vua Minh miễn thuế cho quê nhà 3 năm.

Bài kệ:

Ngày 3 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Đại thiên thế giới lắm chuyện kỳ
Cọp không ăn con, bởi tại đâu
Hương Nham đốn trúc* duyên thuần thực
Nghe tiếng trí thông, ấy Thạch Đầu.
Tu hành cấm kỵ làm lại lỗi
Dựng đạo nên ngừa ma gặp ma
Thông Nhẫn luôn cùng chân diện mục
Duy Sơn vọng bái tâm lão bà.

.....

*Hòa thượng Hương Nghiêm học đạo với Tổ Bách Trượng. Nhân chặt tre mà ngộ đạo.

2.077 六十八世石奇通雲禪師

師。太倉人。參天童悟和尚。得法後住雪竇山。僧參。師問云。那裏來。僧云。金粟來。師云。金粟和尚病好了麼。僧云。他有病。某甲不知。師云。你自己有病還知麼。僧云。某甲無病。師云。賊物現在。僧云。却被和尚看破了。師云。你病根太深。那裏中毒來。僧擬議。師一喝。僧禮拜。師便打。

贊曰

索戰埋兵 按圖列陣 不是金牙 難逃乞命

擬議不來 倒行斯令 一喝當陽 頭正尾正

或說偈曰

◎一九八五年一月三日·宣公上人作

金粟有病我不知 玉海無波汝未失

贓物俱在休抵賴 鬼魅潛踪各遁形

一考再考推證畢 三令五申印法心

緊要關頭輕易過 全提正令天人師

lục thập bát thể Thạch Kì Thông Vân thiên sư

sư. thái thương nhân. tham thiên đồng ngộ hòa thượng. đắc pháp hậu trụ tuyết đậu san. tăng tham. sư vấn vân. na lí lai. tăng vân. kim túc lai. sư vân. kim túc hòa thượng bệnh hảo liễu ma. tăng vân. tha hữu bệnh. mỗ giáp bất tri. sư vân. nhĩ tự kỉ hữu bệnh hoàn tri ma. tăng vân. mỗ giáp vô bệnh. sư vân. tang vật hiện tại. tăng vân. tức bị hòa thượng khán phá liễu. sư vân. nhĩ bệnh căn thái thâm. na lí trung độc lai. tăng nghĩ nghị. sư nhất hát. tăng lễ bái. sư tiện đả.

tán viết

tác chiến mai binh

án đồ liệt trận

bất thị kim nha

nan đào khát mệnh

ngĩ nghị bất lai

đào hành tư lệnh

nhất hát dương dương

đầu chánh vĩ chánh

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhất nguyệt tam nhật

Tuyên công thượng nhân tác

kim túc hữu bệnh ngã bất tri

ngọc hải vô ba nữ vị thất

tang vật câu tại hư để lại

quỷ mị tiềm tung các độn hình

nhất khảo tái khảo thôi chứng tất

tam lệnh ngũ thân ấn pháp tâm

khẩn yếu quan đầu khinh dịch quá

toàn đề chánh lệnh thiên nhân sư

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Thạch Kỳ Thông Vân (1594-1663)

Sư người Thái Thương, tham vấn hòa thượng Ngô ở Thiên Đòng sau khi đắc pháp trụ ở núi Tuyết Đậu. Một vị tăng đến tham vấn. Sư hỏi: “Từ đâu đến?”. Vị tăng đáp: “Từ Kim Túc đến”. Sư hỏi: “Kim Túc hòa thượng đã khỏi bệnh chưa?”. Vị tăng nói: “Tôi không hề biết sư ấy có bệnh”. Sư nói: “Ông mới là người có bệnh, ông biết không?”. Vị tăng hỏi: “Tôi đâu có bệnh gì?”. Sư nói: “Bằng chứng rành rành đó”. Vị tăng nói: “Đã bị hòa thượng thấy hết rồi”. Sư nói: “Bệnh ông nặng lắm đó. Từ đâu trúng độc mà đến đây?”. Vị tăng suy nghĩ, sư hét lớn. Vị tăng lễ bái, sư liền đánh.

Bài tán:

Mai phục tác chiến

Lập mưu bày trận

Nếu chẳng người trí

Khó không xin tha.

Suy tính chẳng ra

Làm trái lệnh trên

Uy nghiêm tiếng hét

Trước sau chánh đại.

Bài kệ:

Ngày 3 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Kim Túc có bệnh ta chẳng hay

Biển ngọc không sóng ông chưa sai

Bằng chứng sờ sờ hết chối cãi

Tung tích quỷ ma ẩn chốn này.

Hết tham lại vấn thôi kiểm chứng
Ấn tâm sau ba hồi, năm thừa
Âi quan khinh xuất thì dễ lọt
Thầy bậc trời người chánh lệnh đưa.

2.078 六十八世木陳道忞禪師

師。嶺南林氏子。參密老人於天童。悟產難因緣。受囑於密老人。密遷化。遂繼席。復開法平陽。世祖章皇帝重師。詔入內宮說法。僧問。安居大內。密不通風。得旨南還。光生泉石。把住即不問如何是放行一句。師云。七通八達。進云。恁麼則一月印千江。去來無朕跡。師云。一任縱橫。進云。既霑新雨露。擺手出長安。師云。只許你一半。示寂。塔於平陽。諡弘覺禪師。

贊曰

契太白機 續滄陀焰 筆走風雲 舌奔雷電

八達七通 鯤鯨化變 法鼓頻催 未央宮殿

或說偈曰

◎一九八五年一月八日·宣公上人作

嶺南龍象代輩出 大鑑弘覺待機熟

續法西乾傳心印 接脈東震化中原

千江月映離朕兆 萬里晴空少雲烟

七通八達任來去 遊罷燕趙到杭蘇

lục thập bát thể Mộc Trần Đạo Văn thiền sư

sư. lĩnh nam lâm thị tử. tham mật lão nhân ư thiên đồng. ngộ sản nan nhân duyên.
thụ chúc ư mật lão nhân. mật thiên hóa. toại kế tịch. phục khai pháp bình
dương. thể tổ chương hoàng đế trọng sư. chiếu nhập nội cung thuyết pháp. tăng
vấn. an cư đại nội. mật bát thông phong. đắc chỉ nam hoàn. quang sanh tuyền
thạch. bả trụ tức bát vấn như hà thị phóng hành nhất cú. sư vân. thất thông bát
đạt. tiến vân. nhắm ma tắc nhất nguyệt án thiên giang. khứ lai vô trãm tích. sư
vân. nhất nhậm tủng hoành. tiến vân. kí triêm tân vũ lộ. bãi thủ xuất trường an.
sư vân. chỉ hứa nhĩ nhất bán. thị tịch. tháp ư bình dương. thụ hoằng giác thiên
sư.

tán viết

khế thái bạch cơ

tục hô đà diễm

bút tẩu phong vân

thiệt bồn lôi điện

bát đạt thất thông

côn kinh hóa biến

pháp cổ tần thôi

vị ương cung điện

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát ngũ niên nhất nguyệt bát nhật

Tuyên công thượng nhân tác

lĩnh nam long tượng đại bối xuất

đại giám hoàng giác đãi cơ thực

tục pháp tây can truyền tâm ấn

tiếp mạch đông chấn hóa trung nguyên

thiên giang nguyệt ánh li trẫm triệu

vạn lí tình không thiếu vân yên

thất thông bát đạt nhậm lai khứ

du bãi yến triệu đảo hàng tô

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Mộc Trần Đạo Vân (1596-1674)

Sư họ Lâm, người Lĩnh Nam, tham yết Mật lão nhân tại Thiên Đồng, khó gặp nhân duyên nhận lời ủy thác của Mật lão nhân. Khi Mật lão nhân qua đời sư thừa kế, khai pháp tại Bình Dương, vua Thế Tổ rất kính trọng sư, xuống chiếu thỉnh sư vào cung thuyết pháp. Một vị tăng hỏi: “Ở yên bên trong cung vua, phòng vệ kín đáo, được chiếu chỉ trở về phương nam, nơi suối đá sáng rực. Xin hỏi lệnh vua ban ra là gì?”. Sư nói: “Bảy thông tám đạt”. Lại hỏi: “Thế nào là một ánh trăng in bóng trên ngàn sông, lại qua không dấu vết?”. Sư nói: “Mắc sức tung hoành”. Lại hỏi: “Đã thấm ơn mưa móc. Buông

tay rời Trường An”. Sư nói: “ Chỉ nói một nữa”. Sư thị tịch, tháp dựng tại Bình Dương, thụy hiệu là Hoằng Giác thiền sư.

Bài tán:

Hợp cơ núi Thái Bạch
Nổi đuốc sông Tô Đà
Bút theo cùng mây gió
Lưỡi sấm chớp tuôn ra.
Tám đạt với bảy thông
Như Côn Kinh biến hóa
Tiếng trống pháp dập dồn
Từ cung điện Vị Ương.

Bài kệ:

Ngày 8 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Tiền bối Lĩnh Nam bậc voi rồng
Hoằng Giác chờ cơ đại hóa hoằng
Nói pháp trời tây truyền tâm ấn
Giáo hóa trung nguyên* tiếp mạch đông.
Trăng hiện ngàn sông không dấu tích
Vạn lý tinh không mây cũng không
Thầy đều thông đạt tùy qua lại

Hết đi Yên, Triệu, đến Tô, Hàng**.

.....

*Trong vùng bình nguyên. Dải đất thuộc hạ du Hoàng Hà, bao quát gần hết Hà Nam, miền tây Sơn Đông, miền nam Hà Bắc và Sơn Tây cho tới miền đông Thiểm Tây. Còn chỉ Trung Quốc.

**Hàng Châu, Tô Châu.

2.079 六十八世牧雲通門禪師

師。蘇之常熟張氏子。參悟老人於天童。呈萬松關偈曰。古路松陰廿里長。過時誰覺骨毛涼之句。悟指曰。何不道。過時誰不骨毛涼。師言下有省。夜聞鐘聲。大徹。一日。呈病中行繇。自云詣實供通。悟目畢云。這些都不是。你再供通實消息。看師展兩手。悟云。不是。師云。和尚瞞我不得。悟休去。開法古南鶴林。圓寂後。塔於姑蘇之秀峰。

贊曰

展開兩手 滿地葛藤 供通詣實 火裏寒冰

父慈子孝 雨霽雲興 冥冥大夜 高別慧燈

或說偈曰

◎一九八五年一月九日·宣公上人作

通門達戶登坦途 幸遇悟者指導疏

熱惱病中清涼散 迷昧夢裏覺醒珠

不是不是又不是 什麼什麼問什麼

但有言說無實義 條條大路去京都

lục thập bát thể Mục Vân Thông Môn thiền sư

sư. tô chi thường thực trương thị tử. tham ngộ lão nhân ư thiên đồng. trình vạn
tùng quan kệ viết. cổ lộ tùng âm nhập lí trường. quá thì thùy giác cốt mao lương chi
cú. ngộ chỉ viết. hà bất đạo. quá thì thùy bất cốt mao lương. sư ngôn hạ hữu
tĩnh. dạ văn chung thanh. đại triệt. nhất nhật. trình bệnh trung hành dao. tự vân
nghệ thật cung thông. ngộ mục tất vân. giá ta đô bất thị. nhĩ tái cung thông thật
tiêu tức. khán sư triển lương thủ. ngộ vân. bất thị. sư vân. hòa thượng man ngã
bất đắc. ngộ hưu khứ. khai pháp cổ nam hạc lâm. viên tịch hậu. tháp ư cô tô chi
tú phong.

tán viết

triển khai lương thủ

mãn địa cát đặng

cung thông nghệ thật

hỏa lí hàn bang

phụ từ tử hiếu

vũ tế vân hưng

minh minh đại dạ

cao dịch tuệ đấng

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhất nguyệt cửu nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

thông môn đạt hộ đấng thần đồ

hạnh ngộ ngộ giả chỉ đạo sơ

nhiệt não bệnh trung thanh lương tán

mê muội mộng lí giác tỉnh châu

bất thị bất thị hựu bất thị

thập ma thập ma vấn thập ma

đãn hữu ngôn thuyết vô thật nghĩa

điều điều đại lộ khứ kinh đô

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Mục Vân Thông Môn (1599-1671)

Sư họ Trương, người Thường Thục, Giang Tô, tham vấn Ngộ lão nhân tại Thiên Đồng, trình kệ Vạn Tùng Quan có câu: “Hai mươi dặm đường xưa ngã bóng tùng. Đi ngang có ai cảm thấy mát đến tận xương da”. Sư Ngộ nói: “Sao không nói là: đi ngang qua ai mà chẳng cảm thấy mát đến tận xương da?”. Sư nghe liền tỉnh ngộ. Khi nghe tiếng chuông đêm thì đại triệt. Một hôm sư có bệnh, trình thầy một câu ca dao, tự nói ra chỗ hiểu chân thật. Sư Ngộ xem xong, bảo: “Một tí cũng chưa phải. Ông lại phơi bày cái tin tức thật”. Thấy sư đưa tay ra, sư Ngộ nói: “Chưa phải”. Sư nói: “Hòa thượng không dối tôi được đâu”. Sư Ngộ im lặng bỏ đi. Sư khai pháp tại Cổ Nam, Hạc Lâm. Sau khi viên tịch tháp dựng tại Tú Phong, Cô Tô.

Bài tán:

Mở rộng hai tay

Chằng chịt dây mây

Phô bày chân thật

Tuyết lạnh trong lò.

Cha từ con hiểu

Mưa tạnh mây bay

Đêm đen mù mịt

Đuốc tuệ đưa cao.

Bài kệ:

Ngày 9 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Thông Môn ra cửa bước thênh thang

Phải duyên gặp kẻ giác đưa đàng

Phiền não thuốc trừ khi nóng bức

Trong mộng mê tâm, giác ngọc hoàn*

Chẳng phải, chẳng phải, cũng chẳng phải

Cái gì, cái gì, hỏi gì đâu

Chỉ là ngôn thuyết, không thật nghĩa

Mọi đường phẳng lặng đến kinh châu.

.....

*珠還合浦 Châu hoàn Hợp Phố. Ngọc trai (trân châu) trở về Hợp Phố. Ý nói người đi rồi trở lại hoặc vật báu mất rồi tìm lại được. Còn chỉ cho viên ngọc trong ché áo (kinh Pháp Hoa).

2.080 六十八世萬如通微禪師

師。禾中張氏子。一日入城。聞一家打小廝。云。看你藏在那裏去。不覺通身踴躍。即說偈曰。沒處藏沒處藏。全身獨露在街坊。堪笑華亭擺渡漢。葛藤打得太郎當。呈天童悟和尚。悟印可。開法龍池。示寂後塔於本山前崖下。

贊曰

全身獨露 落二落三 一踏到底 湛湛波瀾

雲邊俊鶻 火裏優曇 龍池山上 霧鎖雲攢

或說偈曰

◎一九八五年一月十五日·宣公上人作

粗言細語含妙義 凡情俗務露真機

無處躲藏全體現 有何來去泯東西

龍池水中捉明月 鶴嶺頂上取飛魚

消息傳達誰能信 狐疑狐疑更狐疑

lục thập bát thể Vạn Như Thông Vi thiên sư

sư. hòa trung trương thị tử. nhất nhật nhập thành. văn nhất gia đã tiểu tư. vân.
khán nhĩ tàng tại na lí khứ. bất giác thông thân dững dưng. tức thuyết kệ viết.
một xứ tàng một xứ tàng. toàn thân độc lộ tại nhai phùng. kham tiểu hoa đình bãi
độ hán. cát đằng đã đắc thái lang đương. trình thiên đồng ngộ hòa thượng. ngộ ấn
khả. khai pháp long trì. thị tịch hậu tháp ư bồn san tiền nhai hạ.

tán viết

toàn thân độc lộ

lạc nhị lạc tam

nhất đạp đáo để

trạm trạm ba lan

vân biên tuần cốt

hỏa lí ưu đàm

long trì san thượng

vụ tỏa vân toàn

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngũ niên nhất nguyệt thập ngũ nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

thô ngôn tế ngữ hàm diệu nghĩa
phàm tình tục vụ lộ chân cơ
vô xứ đóa tàng toàn thể hiện
hữu hà lai khứ mẫn đông tây

long trì thủy trung tróc minh nguyệt
hạc lĩnh đỉnh thượng thủ phi ngư
tiêu tức truyền đạt thù năng tín
hồ nghi hồ nghi canh hồ nghi

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Vạn Như Thông Vi (1594-1657)

Sư họ Trương, người Hòa Trung, Chiết Giang. Một hôm sư vào thành, nghe tiếng người đánh trống kẻ giúp việc rằng: “Xem mây còn trốn đàng nào”. Sư hốt nhiên toàn thân vui mừng như muốn nhảy lên, liền nói kệ:

“Không chỗ trốn, không chỗ trốn

Toàn thân lộ liễu giữa phố phường

Khá cười nơi Hoa Đình bày ra chuyện độ người

Dây mây đang đánh hấn tới tả.”

Sư trình kệ lên hòa thượng Ngô tại Thiên Đồng. Sư Ngô ấn khả. Sư khai pháp tại Long Trì, khi thị tịch tháp dựng dưới vách núi.

Bài tán:

Bộc lộ toàn thân

Trận nào cũng thắng*

Một đạp tận cùng

Ào ào sóng nước

Chim Cắt ven mây

Ưu Đàm trong lửa

Trên núi Long Trì

Khói sương che phủ.

.....

*Lạc nhị, lạc tam: Đánh thắng đa số trận.

Bài kệ:

Ngày 15 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Diệu nghĩa trong ngôn ngữ tế thô

Tình phàm, chuyện tục lộ huyền cơ

Không nơi cất giữ toàn chân hiện

Mất dấu đông tây, đến chỗ mô?.

Dưới ao Long Trì cổ vớt trăng

Trên đỉnh Hạc sơn bắt cá chăng?

Tin tức truyền đi ai tin được

Rất nghi, rất nghi, rất nghi nan.

2.081 六十八世浮石通賢禪師

師。當湖趙氏子。偶閱七賢女觀尸陀林因緣。有省。說偈曰。一池蛙鼓夜喧喧。歷歷明明
道口邊。報道五湖林下客。從今不必更加參。後參天童密雲和尚。得旨。開法松陵遁村石
佛寺。示寂後。塔於徑山。

贊曰

尸陀林中 一笑而失 萬別千差 霜飛紅日

直入玲瓏 眼睛突出 打雨打風 一條柳標

或說偈曰

◎一九八五年一月十六日·宣公上人作

蛤蟆老鼠叫連天 各人領會有深淺

利蟲保護苗稼旺 害物傷損世界安

萬類演法顯真義 一心不亂契妙禪

眾生難度仍須度 休管崎嶇路八千

lục thập bát thế Phù Thạch Thông Hiền thiên sư

sư. đương hồ triệu thị tử. ngẫu duyệt thất hiền nữ quan thi đà lâm nhân duyên. hữu
tình. thuyết kệ viết. nhất trì oa cổ dạ huyền huyền. lịch lịch minh minh đạo khẩu
biên. báo đạo ngũ hồ lâm hạ khách. tông kim bất tất canh gia tham. hậu tham
thiên đồng mật vân hòa thượng. đắc chỉ. khai pháp tùng lãng tuần thôn thạch phật
tự. thị tịch hậu. tháp ư kính san.

tán viết

thi đà lâm trung

nhất tiểu nhi thất

vạn biệt thiên sai

sương phi hồng nhật

trực nhập linh lung

nhãn tình đột xuất

đả vũ đả phong

nhất điều tức tiêu

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngũ niên nhất nguyệt thập lục nhật

Tuyên công thượng nhân tác

cáp mô lão thử khiêu liên thiên

các nhân lĩnh hội hữu thâm thiền
lợi trùng bảo hộ miêu giá vượng
hại vật thương tổn thể giới an
vạn loại diễn pháp hiển chân nghĩa
nhất tâm bất loạn khế diệu thiền
chúng sanh nan độ nhưng tu độ
hưu quản khi khu lộ bát thiên

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Phù Thạch Thông Hiền (1593-1667)

Sư họ Triệu, người Đương Hồ, nhân tình cờ xem Thất Hiền Nữ Quán Thi Đà Lâm thì có chỗ tỉnh ngộ, nói kệ:

Trong đầm huyên náo ếch kêu đêm
Nơi miệng đạo kia hẳn rõ ràng
Này hỡi khách từ muôn hướng đến
Từ nay nếu chẳng gắng công tham.

Sau sư tham vấn hòa thượng Mật Vân tại Thiên Đồng, được yếu chỉ. Sư khai pháp tại các chùa Tùng Lăng, Tuần Thôn, Thạch Phật. Khi thị tịch tháp dựng tại Kính Sơn.

Bài tán:

Trong rừng Thi Đà
Mất một nụ cười
Muôn khác ngàn sai
Trời hồng sương bay.
Vào tận tinh xảo

Hốt nhiên cái thấy
Chuyển gió động mưa
Một điều phơi bày.

Bài kệ:

Ngày 16 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Ễnh ương với chuột chẳng ngừng kêu
Những người hiểu đạo có độn, siêu
Loại trùng giúp lúa non tươi tốt
Có giống làm thương tổn thể gian
Vạn loài diễn pháp nêu chân nghĩa
Nhất tâm bất loạn hợp diệu thiên
Khó độ chúng sinh nhưng phải độ
Tám ngàn lối hiểm chẳng nệ phiền.

2.082 六十八世林野通奇禪師

師。蜀之合陽金子沱蔡氏子。看一念未生前話。偶失足墜樓有省。參天童密雲和尚。值童上堂。師問。今日四海衲僧雲集。各各壁立千仞還許。諸人悟麼。童云。你還夢見麼。師云。悟尚不悟。夢箇甚麼。童打云。你即今是迷是悟。師云。學人不在迷悟裏。童云。打在甚麼處。師禮拜。童休去。開法棲真。塔於本寺。

贊曰

壁立千仞 是箇什麼 悟迷不涉 猶是周遮

薄施一拜 火裏蓮花 生涯別立 驗盡龍蛇

或說偈曰

◎一九八五年一月十八日·宣公上人作

尋覓未生本來面 機熟墜樓變新天

無迷無悟無所事 有通有塞有爭端

打罵是誰皆幻化 毀譽非我盡空談

徹法底源飄然去 棲真火裏現白蓮

lục thập bát thể Lâm Dã Thông Kì thiên sư

sư。 thực chi hợp dương kim tử đà thái thị tử。 khán nhất niệm vị sanh tiền thoại。
ngẫu thất túc trụ lâu hữu tính。 tham thiên đồng mật vân hòa thượng。 trị đồng
thượng đường。 sư vấn。 kim nhật tứ hải nạp tăng vân tập。 các các bích lập thiên
nhận hoàn hứa。 chư nhân ngộ ma。 đồng vân。 nhĩ hoàn mộng kiến ma。 sư vân。

ngộ thượng bất ngộ. mộng cá thậm ma. đồng đả vân. nhĩ tức kim thị mê thị
ngộ. sư vân. học nhân bất tại mê ngộ lí. đồng vân. đả tại thậm ma xứ. sư lễ
bái. đồng hưu khứ. khai pháp thê chân. tháp ư bồn tự.

tán viết

bích lập thiên nhận

thị cá thập ma

ngộ mê bất thiệp

do thị chu già

bạc thi nhất bái

hỏa lí liên hoa

sinh nhai biệt lập

nghiệm tận long xà

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhất nguyệt thập bát nhật

Tuyên công thượng nhân tác

tầm mịch vị sanh bồn lai diện

cơ thực trụ lâu biến tân thiên

vô mê vô ngộ vô sở sự

hữu thông hữu tắc hữu tranh đoan

đả mạ thị thù giai huyển hóa

hủy dự phi ngã tận không đàm
triệt pháp để nguyên phiêu nhiên khứ
tê chân hỏa lí hiện bạch liên

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Lâm Dã Thông Kỳ (1595-1652)

Sư họ Thái người Hợp Châu, Tứ Xuyên, nhân khán thoại đầu “một niệm trước khi sinh” sẩy chân té xuống lầu, có chút tỉnh ngộ. Sư tham vấn Thiên Đồng Mật Vân hòa thượng. Khi sư Đồng thượng đường, sư hỏi: “Hôm nay chư tăng khắp nơi vân tập, mỗi mỗi như đứng trên các vách cao ngàn thước, có hứa khả ngộ được gì chăng?”. Sư Đồng nói: “Ông lại ở trong mộng đó ư?”. Sư đáp: “Ngộ chính là không ngộ, có mộng là gì”. Sư Đồng đánh, nói: “Nay ông là mê hay là ngộ?”. Sư đáp: “Người học không ở nơi mê ngộ”. Sư Đồng nói: “Đánh chỗ nào?”. Sư bèn lễ bái. Sư Đồng đi ra, sau sư khai pháp tại Thê Chân. Khi tịch tháp dựng tại núi xưa.

Bài tán:

Vách cao ngàn thước
Đó là cái gì
Không qua mê ngộ
Như che chung quanh
Lạy qua một lạy
Sen trong lửa hồng
Riêng bờ sinh tử
Thu hết rấn rờng.

Bài kệ:

Ngày 18 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Tìm mặt trước khi sinh ra đời
Đúng cơ lâu ngã, mở chân trời
Không mê, không ngộ, không bày việc
Có thông, có tắc, có tranh mời.
Ai người đánh máng, đều huyễn hóa
Chê khen phi ngã, nói suông thôi
Hiểu rõ pháp thì thên thang bước
Thê Chân lửa đỏ hiện sen tươi.

2.083 六十八世林皋通豫禪師

師。得旨於磬山天隱和尚。開法鎮江夾山竹林寺。因僧辭問。設有人問某甲夾山佛法。如何抵對。師云。一日惟擔兩度泥。僧云。恁麼則某甲竟往也。師直打出。內翰金正希居士問。大悟底人。還有用心處也無。師云。有。士云。如何是用心處。師豎拳云。者箇喚作拳頭。士云。萬古碧潭空界月。再三撈摭始應知。聲未絕。師震威一喝。士禮拜。示寂日。上堂辭眾。歸方丈。吉祥而逝。塔於本山前崖下。

贊曰

擔泥兩度 國法森嚴 劈脊便撻 矢上加尖

再三撈摑 更與三拳 為人徹困 老大白拈

或說偈曰

◎一九八五年一月十九日·宣公上人作

磬山鐘鼓震天鳴 喚醒迷途夢中翁

竹林佛法如何對 每日人做兩度工

悟後用心依然在 覺了努力奔前程

三拳打破無始障 跳出樊籠大火坑

lục thập bát thế Lâm Cao Thông Dự thiên sư

sư. đắc chỉ ư khánh san thiên ản hòa thượng. khai pháp trấn giang giáp san trúc lâm tự. nhân tăng từ vấn. thiết hữu nhân vấn mỗ giáp giáp san phật pháp. như hà để đối. sư vân. nhất nhật duy đăm lưỡng độ nê. tăng vân. nhằm ma tác mỗ giáp cánh vãng dã. sư trực đã xuất. nội hàn kim chánh hi cư sĩ vấn. đại ngộ để nhân. hoàn hữu dụng tâm xứ dã vô. sư vân. hữu. sĩ vân. như hà thị dụng tâm xứ. sư thụ quyền vân. giả cá hoán tác quyền đầu. sĩ vân. vạn cổ bích đàm không giới nguyệt. tái tam lao lục thủy ứng tri. thanh vị tuyệt. sư chấn uy nhất hát. sĩ lễ bá. thị tịch nhật. thượng đường từ chúng. quy phương trượng. cát tường nhi thế. tháp ư bồn san tiền nhai hạ.

tán viết

đam nề lưỡng độ

quốc pháp thâm nghiêm

phách tích tiện lâu

thĩ thượng gia tiêm

tái tam lao lục

canh dữ tam quyền

vi nhân triệt khốn

lão đại bạch niêm

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhất nguyệt thập cửu nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

khánh san chung cổ chấn thiên minh

hoán tỉnh mê đồ mộng trung ông

trúc lâm phật pháp như hà đối

mỗi nhật nhân tố lưỡng độ công

ngộ hậu dụng tâm y nhiên tại

giác liễu nỗ lực bôn tiên trình

tam quyền đả phá vô thủy chướng

khiêu xuất phiến lung đại hỏa khanh

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Lâm Cao Thông Dự (1588-1646)

Sư đắc pháp nơi hòa thượng Khánh Sơn Thiên Ấn, khai pháp tại chùa Trúc Lâm ở Giáp Sơn, Trấn Giang. Có một vị tăng hỏi khi từ giả: “Nếu như có người hỏi Phật pháp tại Giáp Sơn ra sao, thì nên đáp như thế nào?”. Sư nói: “Mỗi ngày chỉ gánh hai gánh bùn”. Vị tăng hỏi: “Nương vào đâu mà biết được?”. Sư đánh đuổi ra. Cư sĩ Kim Chánh Hi ở Hàn Lâm hỏi: “Người đại ngộ có trở lại dụng tâm hay không?”. Sư nói: “Có”. Cư sĩ nói: “Dụng tâm chỗ nào?”. Sư đưa nắm tay, nói: “Cái này gọi là nắm tay”. Cư sĩ nói: “Muôn thuở đầm xanh trắng cõi không. Ba lần mò vớt mới biết đường”. Chưa dứt lời sư ra uy hét một tiếng lớn. Cư sĩ lễ bái. Ngày sư sắp thị tịch, sư thượng đường từ biệt đồ chúng rồi trở lại phương trượng, an nhiên mà hóa. Tháp dựng dưới vách núi.

Bài tán:

Hai lần gánh bùn

Phép nước nghiêm túc

Chẻ xương vơ vớt

Mũi tên thêm nhọn.

Ba lần mò vớt

Đưa ra ba đấm

Khiến người thoát khổ

Lão nói toạc ra.

Bài kệ:

Ngày 19 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Chuông trống Khánh sơn động một trời
Gọi người trong mộng tỉnh đi thôi
Trúc Lâm Phật pháp làm sao đối
Mỗi ngày hai lượt gắng công người.
Khi tỉnh, dụng tâm không khác trước
Giác rồi bương bả cuộc hành trình
Vô thủy trở ngăn ba thoi phá
Nhảy qua hầm lửa dữ bao quanh.

2.084 六十八世玉林通秀禪師

師。澄江楊氏子。參磬山天隱和尚。看一口吸盡西江水話。師呈頌云。不似萬法的為誰。
誰亦不立始親渠。有意馳求轉睽隔。無心識得不相違。隱曰。不問你不似萬法。要你會得。
。一口吸盡西江水。師於言下大悟。拂袖而出。自後當機不讓。隱深肯之。有再來之稱。
開法報恩。道重宸庭。世祖章皇帝。請師內宮說法。賜大覺國師。於康熙甲寅歲。示寂。
塔於西天目東塢。

贊曰

吸盡西江 不流涓滴 金車峰前 獅子返躑
一拶一挨 迅雷電疾 深入九重 精幢烜赫

或說偈曰

◎一九八五年一月廿五日·宣公上人作

天生法器化五濁 玉林志趣超娑婆

淨如琉璃空塵垢 皎似冰霜露天機

道德充滿四海內 智慧堪任萬乘師

佛子果能皆若此 大地春回龍象多

lục thập bát thể Ngọc Lâm Thông Tú thiên sư

sư. trưng giang dương thị tử. tham khánh san thiên ẩn hòa thượng. khán nhất khẩu
hấp tận tây giang thủy thoại. sư trình tụng vân. bát tự vạn pháp đích vi thù. thù
diệc bất lập thủy thân cừ. hữu ý trì cầu chuyển khuê cách. vô tâm thức đắc bất
tương vi. ẩn viết. bát vấn nhĩ bát tự vạn pháp. yếu nhĩ hội đắc. nhất khẩu hấp tận
tây giang thủy. sư ư ngôn hạ đại ngộ. phát tự nhi xuất. tự hậu đương cơ bất
nhượng. ẩn thâm khảng chi. hữu tái lai chi xưng. khai pháp báo ân. đạo trọng
thần đình. thể tổ chương hoàng đế. thỉnh sư nội cung thuyết pháp. tứ đại giác
quốc sư. ư khang hi giáp dần tuế. thị tịch. tháp ư tây thiên mục đông ổ.

tán viết

hấp tận tây giang

bát lưu quyên tích

kim xa phong tiền
sư tử phản trịch
nhất tạt nhất ai
tấn lôi điện tạt
thâm nhập cửu trùng
tinh tràng huyền hách

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhất nguyệt nhập ngũ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

thiên sanh pháp khí hóa ngũ trọc
ngọc lâm chí thú siêu sa bà
tịnh như lưu li không trần cấu
kiểu tự băng sương lộ thiên cơ
đạo đức sung mãn tứ hải nội
trí tuệ kham nhậm vạn thừa sư
phật tử quả năng giai nhược tử
đại địa xuân hồi long tượng đa

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Ngọc Lâm Thông Tú (1614-1675)

Sư họ Dương, người Trùng Giang, tham kiến hòa thượng Thiên Ân tại Khánh Sơn, nhân khán thoại đầu: “Một hớp cặn Tây Giang”, sư trình kệ:

“Chủ đích vạn pháp chẳng riêng ai

Không lập mảy may mới được gần

Có ý tìm cầu thêm xa cách

Biết không trái nghịch bởi vô tâm”

Sư Ân nói: “Không hỏi ông chẳng như vạn pháp, thiết yếu là ông phải vào được chỗ một hớp cặn Tây Giang”. Sư nghe xong liền đại ngộ, phát tay áo bước ra, từ đó căn cơ không thoái chuyển. Sư Ân ấn chứng, thường nói rằng sư là người xưa ứng thân trở lại. Sư khai pháp tại chùa Báo Ân, danh tiếng vang đến triều đình. Thế tổ Chương hoàng đế thỉnh sư vào cung thuyết pháp, tặng hiệu là Quốc sư Đại Giác. Năm Giáp Dần đời Khang Hi sư thị tịch. Tháp dựng tại thung lung phía tây núi Thiên Mục.

Bài tán:

Một hớp cặn Tây Giang

Không chừa lại một giọt

Xe vàng trước núi

Sư tử gieo mình

Một ép một đánh

Sấm chớp ngang trời

Vào tận chín tầng

Tràng phang rực rỡ

Bài kệ:

Ngày 25 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Chuyển xoay trước khí tự bẩm sinh
Chí hướng Ngọc Lâm vượt hữu tình
Trắng tợ lưu ly không tì vết
Trong như sương đọng, lộ thiên cơ.
Đạo đức tuôn tràn trong bốn bể
Trí tuệ sánh như bạc vạn thừa
Phật tử về sau đều chẳng khác
Rồng voi khắp chốn dạo trời xuân.

2.085 六十八世笈菴通問禪師

師。松陵俞氏子。閱楞嚴有疑。參磬山天隱和尚。問竇主話。遂大徹。後出。住磬山夾山
漏澤等刹。於康熙乙未季秋二十七日。蛻化於吳江應天寺。門人奉全身瘞於南澗。

贊曰

主竇不立 脫去礙膺 橫抽寶劍 光射冰凌

滹沱水漲 南澗波騰 滅正法眼 唯師乃徵

或說偈曰

◎一九八五年一月廿六日·宣公上人作

楞嚴深義世間稀 疑信參半並非奇

賓主分明相對立 理事無礙了悟迷

門牆高峻難窺測 戒幢精持易登趨

南澗宗風徧塵刹 如能離慾其庶幾

lục thập bát thể Nhược Am Thông Vấn thiền sư

sư。 từng lãng du thị tử。 duyệt lãng nghiêm hữu nghi。 tham khánh san thiên ấn hòa thượng。 vấn tân chủ thoại。 toại đại triết。 hậu xuất。 trụ khánh san giáp san lậu trạch đẳng sát。 ư khang hi ất vị quý thu nhị thập thất nhật。 thuê hóa ư ngô giang ứng thiên tự。 môn nhân phụng toàn thân tháp ư nam giản。

tán viết

chủ tân bất lập

thoát khứ ngại ưng

hoành trừu bảo kiếm

quang xạ băng lãng

hồ đà thủy trướng

nam giản ba đàng

diệt chánh pháp nhãn

duy sư nãi trung

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát ngũ niên nhất nguyệt nhập lục nhật

Tuyên công thượng nhân tác

lãng nghiêm thâm nghĩa thế gian hi

nghi tín tham bán tịnh phi kì

tân chủ phân minh tương đối lập

lí sự vô ngại liễu ngộ mê

môn tường cao tuấn nan khuy trắc

giới tràng tinh trì dịch đấng xu

nam giản tông phong biến trần sát

như năng li dục kì thứ cơ

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Nhược Am Thông Vấn

Sư họ Du, người Tùng Lăng, xem kinh Lăng Nghiêm có chỗ nghi tham yết Thiên Ân hòa thượng tại Khánh sơn, trong hỏi đáp liền triệt ngộ. Sau khai pháp trụ tại các chùa Khánh sơn Giáp sơn, Lậu Trạch. Năm Ất Mùi đời Khang Hi, ngày 27 mùa thu sư thị tịch tại chùa Ứng Thiên Ngô Giang, môn đồ táng toàn thân, tháp dựng tại Nam Giản.

Bài tán:

Chủ khách cũng chẳng phân

Biết giả thoát ngại ngăn

Trong tay thanh kiếm báu

Ánh thép lạnh như băng.

Nước sông Hồ Đà dâng
Nam Giản cuộn cuộn sóng
Chánh pháp nhãn đà diệt
Sự là người trung hưng

Bài kệ:

Ngày 26 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Huyền nghĩa Lăng Nghiêm khó gặp cõi này
Tin nghi, tham cứu, chẳng lạ gì
Chủ khách phân minh cùng đối mặt
Sự lý vô ngại rõ ngộ mê .
Cổng cao tường kín khôn dò xét
Giới tràng tinh mật dễ theo về
Nam Giản tông phong muôn quốc độ
Lìa xa vọng dục có bao người.

2.086 六十八世用周水月禪師

師。常德王氏子。少業儒。因閱金剛般若經至。凡所有相皆是虛妄。有省。年十六。投古林脫白。志切向上。自謂。識量依通。非究竟法。徧參名宿。深求決策。至峨眉。忽獲證

琉璃三昧。胸中瑩徹。了然無滯。晚見雪嶠信和尚。呈所見。信頷之。旋溘。結庵雞足。
額曰水月。遂以名焉。一日。集眾以法道相勉。端坐而逝。壽六十有四。

贊曰

未明這個 騎牛覓牛 一言投契 碎身難酬

琉璃三昧 法海遨遊 水月何在 雨散雲收

或說偈曰

◎一九八五年一月卅一日·宣公上人作

捨本逐末日日忙 背覺合塵過時光

水月茅蓬修大道 琉璃妙定悟真常

放下萬緣無牽罣 提起一念絕後先

寄語來賢當記取 端坐而逝觀性王

lục thập bát thể Dụng Chu Thủy Nguyệt thiền sư

sư。 thường đức vương thị tử。 thiếu nghiệp nho。 nhân duyệt kim cương bát nhã kinh
chí。 phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng。 hữu tình。 niên thập lục。 đầu cổ lâm
thoát bạch。 chí thiết hướng thượng。 tự vị。 thức lượng y thông。 phi cứu cánh

pháp. biến tham danh túc. thâm cầu quyết sách. chí nga mi. hốt hoạch chứng
lưu li tam muội. hung trung oánh triệt. liễu nhiên vô trệ. văn kiến tuyệt kiêu tín hòa
thượng. trình sở kiến. tín hạm chi. toàn điền. kết am kê. ngạch viết thủy
nguyệt. toại dĩ danh yên. nhất nhật. tập chúng dĩ pháp đạo tương miễn. đoan tọa
nhi thệ. thọ lục thập hữu tứ.

tán viết

vị minh giá cá

kị ngưư mịch ngưư

nhất ngôn đầu khế

toái thân nan thù

lưu li tam muội

pháp hải ngao du

thủy nguyệt hà tại

vũ tán vân thu

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngũ niên nhất nguyệt tạp nhất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

xả bồn trực mặt nhật nhật mang

bối giác hợp trần quá thì quang

thủy nguyệt mao bông tu đại đạo

lưu li diệu định ngộ chân thường
phóng hạ vạ duyên vô khiên quái
đề khởi nhất niệm tuyệt hậu tiên
kí ngữ lai hiền đương kí thủ
đoan tọa nhi thế cận tính vương

Việt dịch:

Đời thứ 68. Thiền sư Dụng Chu Thủy Nguyệt (1614-1677)

Sư họ Vương người Thường Đức, thuở nhỏ theo Nho học, nhân đọc kinh Kim Cang Bát Nhã đến câu “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” thì có chút tỉnh ngộ. Năm 16 tuổi đến chùa Cổ Lâm xuất gia, nhất tâm hướng thượng, tự nhủ rằng nếu như chỉ nương vào vốn liếng của tri thức thì nhất định không phải là chỗ cứu cánh. Sư tham vấn các bậc tôn túc khắp nơi để cầu then chốt. Sư đến núi Nga Mi hốt nhiên chứng được Lưu Ly tam muội, lòng sáng tỏ, không còn chướng ngại. Sau sư đến gặp hòa thượng Viên Tín ở Tuyết Kiệu trình cái thấy của mình. Sư Tín ấn chứng. Sư về Vân Nam kết am nơi núi Kê Túc, đề tên là am Thủy Nguyệt, cũng dùng làm tên sư. Một hôm sư họp chúng khuyên lấy đạo cùng nhau tinh tấn. Nói xong an tọa mà hóa, thọ 64 tuổi.

Bài tán:

Chưa rõ việc này
Cưỡi trâu tìm trâu
Một lời khế hợp
Tan thân khó báo.
Lưu ly tam muội
Biển pháp rong chơi
Đâu là trắng nước*
Mưa tạnh mây xuôi.

.....
*Còn chỉ am Thủy Nguyệt

Bài kệ:

Ngày 31 tháng 1 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Ngày ngày theo ngọn bỏ bỏn tâm
Bối giác hợp trần phí thời gian
Am tranh Thủy Nguyệt tu đại đạo
Lưu li diệu định, ngộ chân thân.
Buông xuống vạn duyên thôi ràng buộc
Khởi lên một niệm dứt xa gần
Nhấn người hiền đức nên ghi nhớ
Họ Vương đoan tọa kiến chân thân.

2.087 六十九世溪行森禪師

師。粵東博羅黎氏子。依雪嶠信禪師出家。得徹於玉林國師。順治庚子間。蒙恩召入。力辭封號。賜呼慈翁。歸隱於浙之龍溪。詔改為圓照寺。康熙丁巳六月二十七日。自書化期。寂於吳山華嚴寺。迎龕歸圓照。建塔寺側。世壽六十有四。生于萬曆甲寅臘月十有六日。迨雍正癸丑。追諡明道正覺禪師。生平言行。載入御選語錄卷十一中。

贊曰

一人首出 八表昇平 爰有龍象 僧中之英

十虛融攝 正眼洞明 日光月華 水綠山青

或說偈曰

◎一九八五年二月五日·宣公上人作

百粵高僧代有興 祖師大德萃精英

捨諸世榮辭封誥 放下名利逆塵漂

隱居龍溪光圓照 寂於華嚴寺中宵

帝禮崇加等閒事 佛慈廣度情無情

lục thập cửu thể Khê Hành Sâm thiền sư

sư. việt đông bác la lê thị tử. y tuyết kiêu tín thiền sư xuất gia. đắc triết ư ngọc lâm quốc sư. thuận trị canh tử gian. mông ân triệu nhập. lục từ phong hào. tứ hô từ ông. quy ẩn ư chiết chi long Khê. chiếu cải vi viên chiếu tự. kang hi đình tị lục nguyệt nhị thập thất nhật. tự thư hóa kì. tịch ư ngô san hoa nghiêm tự. nghênh kham quy viên chiếu. kiến tháp tự trác. thể thọ lục thập hữu tứ. sanh vu vạn lịch

giáp dần lạp nguyệt thập hữu lục nhật. đãi ung chánh quý sửu. truy thụy minh đạo
chánh giác thiên sư. sanh bình ngôn hành. tái nhập ngự tuyền ngữ lục quyển thập
nhất trung.

tán viết

nhất nhân thủ xuất

bát biểu thăng bình

viên hữu long tượng

tăng trung chi anh

thập hư dung nhiếp

chánh nhãn đồng minh

nhật quang nguyệt hoa

thủy lục san thanh

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhị nguyệt ngũ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

bách việt cao tăng đại hữu hưng

tổ sư đại đức tụy tinh anh

xả chư thể vinh từ phong cáo

phóng hạ danh lợi nghịch trần phiêu

ẩn cư long Khê quang viên chiếu

tịch ư hoa nghiêm tự trung tiêu
đế lễ sùng gia đẳng nhân sự
phật từ quảng độ tình vô tình

Việt dịch:

Đời thứ 69. Thiền sư Ngưỡng Khê Hành Sâm (1614-1677)

Sư họ Lê, người Bát La, Quảng Đông, theo thiền sư Tín tại Tuyết Kiệu xuất gia nhưng đắc pháp với quốc sư Ngọc Lâm. Đời Thuận Trị khoảng giữa niên hiệu Canh Tử vua triệu sư vào điện nhưng sư rất mực từ chối tước hiệu vua ban gọi là Từ Ông, về ẩn tại Long Khê, Chiết Giang. Vua lại hạ lệnh đổi tên am là Viên Chiếu Tự. Năm Khang Hy, ngày 27 tháng 6, sư viết xuống ngày qua đời, rồi thị tịch tại chùa Hoa Nghiêm, Ngô Sơn. Môn đồ đưa khám thờ về chùa Viên Chiếu, dựng tháp. Sư thọ 64 tuổi, sinh vào đời Vạn Lịch, ngày 16 tháng 12 năm Giáp Dần. Đến đời Ung Chánh năm Quý Sửu được truy thụ là Minh Đạo Chánh Giác thiền sư. Những tác phong của sư lúc còn sống được ghi chép trong Ngự Tuyển Ngữ Lục, quyển 11.

Bài tán:

Một người lộ mặt

Tám hướng bình an

Nên có voi rồng

Anh tài trong tăng.

Hư không* dung nhiếp

Mắt pháp rõ ràng

Nhật nguyệt sáng ngời

Núi xanh nước biếc.

.....

*Thập hư là 10 phương hư không.

Bài kệ:

Ngày 5 tháng 2 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Cao tăng Bách Việt đại chấn hưng

Tổ sư đức lớn bậc siêu quần

Chối bỏ vinh hoa, từ bỏ lợi lộc

Buông trôi danh lợi, ngược thế trần.

Ẩn Long Khê, vua ban Viên Chiếu

Chùa Hoa Nghiêm, hóa lúc giữa đêm

Phàm tình nghi lễ vua ban thường

Từ bi Phật độ hữu, vô tình.

2.088 六十九世一默宏成禪師

師。杭州錢塘王氏子。為三峰藏和尚首出。高隱于橫山兜率菴。不輕許可唱滅之際親囑。靈隱豁公陞座云。山僧屏跡橫山。二十餘年。向山頭上待鯉魚。又且拋針作鈎。直不藏曲。幸有個不貪香餌的。肯效阿難。相續這一線子。山僧只向渠道。扶起門前剎竿著。若謂牡丹雖好也。須綠葉扶持。不若眾角雖多。一麟足矣。越三月而化。時故明崇禎辛巳六月廿四日也。塔于蘇之玄墓西塢。

贊曰

高隱橫山 是何心行 痛貶時風 為法葆慎

幸得一麟 傳持慧命 自本及枝 千秋垂蔭

或說偈曰

◎一九八五年二月十六日·宣公上人作

高隱橫山行無言 語默動靜後身先

眾人皆醉誰能醒 萬法盡通我豈然

山頭釣鯉直鉤取 海底尋針鎖心猿

挽救時風異流俗 宏公德化滿三千

lục thập cửu thể Nhất Mặc Hoàn Thành thiền sư

sư。 hàng châu tiền đường vương thị tử。 vi tam phong tàng hòa thượng thủ xuất。
cao ẩn vu hoàn san đầu suất am。 bất khinh hứa khả xướng diệt chi tế thân chúc。
linh ẩn khoát công thẳng tọa vân。 san tăng bình tích hoàn san。 nhị thập dư niên。
hướng san đầu thượng đải lí ngư。 hựu thả phao châm tác câu。 trực bắt tàng khúc。
hạnh hữu cá bắt tham hương nhị đích。 khảng hiệu a nan。 tương tục giá nhất tuyến
tử。 san tăng chỉ hướng cửu đạo。 phù khởi môn tiền sát can trừ。 nhược vị mẫu đan
tuy hảo dã。 tu lục diệp phù trì。 bất nhược chúng giác tuy đa。 nhất lân túc hĩ。 việt

tam nguyệt nhi hóa。 thì cố minh sùng trinh tân tị lục nguyệt nhập tứ nhật dã。 tháp vu
tô chi huyền mộ tây ỗ。

tán viết

cao ẩn hoành san

thị hà tâm hành

thống biếm thì phong

vi pháp bảo thận

hạnh đắc nhất lân

truyền trì tuệ mệnh

tự bản cập chi

thiên thu thùy ảm

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhị nguyệt thập lục nhật·

Tuyên công thượng nhân tác

cao ẩn hoành san hành vô ngôn

ngữ mặc động tĩnh hậu thân tiên

chúng nhân giai túy thùy năng tĩnh

vạn pháp tận thông ngã khởi nhiên

san đầu điều lí trực câu thủ

hải để tầm châm tỏa tâm viên
văn cứu thì phong dị lưu tục
hoành công đức hóa mãn tam thiên

Việt dịch:

Đời thứ 69. Thiền sư Nhất Mạch Hoành Thành (1575-1641)

Sư họ Vương, người Tiền Đường, Hàng Châu, vốn là học trò xuất sắc của hòa thượng Tăng ở Tam Phong. Sư ẩn trên am Đâu Suất đỉnh Hoành sơn, không dễ nói ra lời dạn dò khi tịch diệt. Linh Ẩn Khoát Công lên tòa nói: “Sơn tăng ẩn trong Hoành sơn hơn 20 năm ở trên đỉnh chờ bắt cá chép, lại ném cây kim xuống thay lưới câu, khi thặng thì không cong. May mà có con cá không tham miếng mồi thơm, há bắt chước A Nan theo cùng một đầu mối này. Sơn tăng chỉ hướng về đạo mà thôi, dựng cao cột trụ trước chùa. Nếu hoa mẫu đơn cho rằng đẹp thì cũng nhờ có lá xanh bao quanh. Tuy đồ chúng nhiều kẻ có sừng nhưng chỉ có sừng lân là quý. Ba tháng sau thì sư hóa vào ngày 24 tháng 6, Tân Tị đời Sùng Trinh. Tháp dựng tại thành Tây Huyền Mộ, Tô Chi.

Bài tán:

Ẩn đỉnh Hoành sơn

Tâm hành là gì?

Giữa cột thế tình

Vì pháp bảo trọng.

May mắn được lân

Giữ gìn tuệ mạng

Từ gốc đến ngọn

Ngàn thu rũ bóng.

Bài kệ:

Ngày 16 tháng 2 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Ẩn đỉnh Hoàn sơn chẳng nói năng
Im lời động tĩnh trước hậu thân
Chúng sinh say khướt, ai nguời tỉnh
Rõ ràng vạn pháp như ta chẳng?
Đầu non câu cá dây không lười
Khóa tâm khi vượn biển mò kim
Cứu giúp thế tình không theo tục
Đức ân giáo hóa trải tam thiên.

2.089 六十九世知空中峰禪師

師。湖南張氏子。十歲依水月脫白。精究毘尼。參柏樹話。苦不得入。一日禮萬佛名經。至三卷。舉南無二字。忽身心脫落。即說偈云。虛空是佛身。我本世間人。我性與空合。非佛亦非人。遂創居九臺。有密行老人者。居衡州南雲。令人以衣拂致師。為臨濟三十二世。師拜受開法。一日謂眾曰。三日後必雨。雨時相報。吾將去矣。至時果雨。侍者報師。含鬚繞殿三匝。坐翹一足而逝。寂壽七十七。有語錄及草堂集行世。

贊曰

一聲南無 震倒柏樹 萬派朝宗 千山獨露

虛空粉碎 氣參佛祖 末法軌範 狂瀾砥柱

或說偈曰

◎一九八五年二月十七日·宣公上人作

專心致志習律儀 參究話頭未契機

南無二字虛空碎 頂禮萬佛法界稀

密行老人傳衣拂 天真侍者報雨期

中峰獨立經霜雪 千古不朽聖賢齊

lục thập cửu thể Tri Không Trung Phong thiền sư

sư. hồ nam trương thị tử. thập tuế y thủy nguyệt thoát bạch. tinh cứu tì ni. tham bách thụ thoại. khổ bất đắc nhập. nhất nhật lễ vạn phật danh kinh. chí tam quyển. cử nam mô nhị tự. hốt thân tâm thoát lạc. tức thuyết kệ vân. hư không thị phật thân. ngã bản thể gian nhân. ngã tính dữ không hợp. phi phật diệc phi nhân. toại sang cư cửu đài. hữu mật hành lão nhân giả. cư hành châu nam vân. lệnh nhân dĩ y phát trí sư. vi lâm tế tam thập nhị thể. sư bái thụ khai pháp. nhất nhật vị chúng viết. tam nhật hậu tất vũ. vũ thì tương báo. ngô tương khứ hĩ. chí

thì quả vũ. thị giả báo sư. hàm tu nhiều điện tam táp. tọa kiêu nhất túc nhi thể.
tịch thọ thất thập thất. hữu ngữ lục cập thảo đường tập hành thể.

tán viết

nhất thanh nam mô

chấn đảo bách thụ

vạn cô triều tông

thiên san độc lộ

hư không phần toái

khí tham phật tổ

mạt pháp quỹ phạm

cuồng lan chỉ trụ

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngũ niên nhị nguyệt thập thất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

chuyên tâm trí chí tập luật nghi

tham cứu thoại đầu vị khế ki

nam vô nhị tự hư không toái

đính lễ vạn phật pháp giới hi

mật hành lão nhân truyền y phát

thiên chân thị giả báo vũ kì

trung phong độc lập kinh sương tuyết

thiên cổ bất hủ thánh hiền tề

Việt dịch:

Đời thứ 69. Thiền sư Tri Không Trung Phong (1613-1689)

Sư họ Trương, người Hồ Nam, năm 10 tuổi theo sư Thủy Nguyệt xuất gia, chuyên tham học giới luật. Sư tham thoại đầu “cây bách” nhưng không hội nhập được. Một hôm, sư đánh lễ kinh Vạn Phật Danh, đến quyển 3, vừa xưng tán hai chữ Nam Mô thì hốt nhiên thân tâm siêu thoát, liền nói kệ:

“Thân Phật là hư không

Thân ta, thân trong đời

Tánh ta cùng Không hợp

Không Phật cũng không người”

Sư đến ngụ tại Cửu Đài, gặp được Mật Hạnh lão nhân tại Hành Châu, Nam Vân truyền người lấy y phất trao cho sư, phó chúc là Lâm Tế đời thứ 32. Sư nhận lấy, bái tạ và khai pháp. Một hôm sư bảo đồ chúng: “Ba ngày sau sẽ có mưa. Khi trời mưa thì nói cho ta biết, ta ra đi”. Đến ngày ấy quả nhiên trời mưa, thị giả liền vào báo. Sư vén râu nhiều quanh điện ba vòng, ngồi xuống gát một chân lên mà hóa, thọ 77 tuổi. Để lại Cổ Ngữ Lục và Thảo Đường lưu hành.

Bài tán:

Một tiếng Nam Mô

Chấn động từng bách

Muôn rạch về nguồn

Ngàn núi sừng sững.

Hư không vỡ nát

Phong cách Phật Tổ

Thời vận mặt pháp

Chống ngăn sóng gió

Bài kệ:

Ngày 17 tháng 2 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Chuyên tâm trì chí học luật nghi

Tham cứu thoại đầu chữa khế cơ

Hai chữ nam mô hư không vỡ

Khẩu đầu vạn Phật chẳng bao người.

Lão nhân Mật Hạnh truyền y phát

Thiên Chân thị giả báo mưa rơi

Trung Phong đứng vững bao sương tuyết

Sánh vai hiền thánh chẳng hề vơi.

2.090 六十九世鉄舟行海禪師

師。新安蔣氏。幼孤。賞忠靈院。見像教端嚴。欣然忘返。即儻食院中。佛前瞻禮經行。

儼若老衲。脫白圓具後。專心向上。發明大事。印記箬庵。後出世江天寺。師賞夢。乘舟

于煙波浩渺中。至住金山。與昔夢契。示微疾逝。年登七十。

贊曰

大寢未醒 夢中說夢 煙波浩渺 風波誰動

箬師喚起 應江天任 睜開兩眼 法何欠剩

或說偈曰

◎一九八五年二月十八日·宣公上人作

鰥寡孤獨頗堪憐 鐵舟行海上法船

專心向道了生死 發啟大事駕慈航

夢裏煙波無涯岸 水中明月有影天

醒後始知皆是幻 依然故我莫偷安

lục thập cửu thể Thiết Châu Hành Hải thiên sư

sư. tân an tương thị. ấu cô. thường trung linh viện. kiến tượng giáo đoan
nghiêm. hân nhiên vong phản. tức tựu thực viện trung. phật tiền chiêm lễ kinh
hành. nghiêm nhược lão nạp. thoát bạch viên cụ hậu. chuyên tâm hướng
thượng. phát minh đại sự. ấn kí nhược am. hậu xuất thể giang thiên tự. sư
thường mộng. thừa chu vu yên ba hạo miếu trung. chí trụ kim san. dữ tích mộng
khế. thị vi tật thệ. niên đăng thất thập.

tán viết

đại tâm vị tỉnh

mộng trung thuyết mộng

yên ba hạo miểu

phong ba thùy động

nhược sư hoán khởi

ứng giang thiên nhậm

tĩnh khai lưỡng nhân

pháp hà khiếm thặng

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhị nguyệt thập bát nhật

Tuyên công thượng nhân tác

quan quả cô độc pha kham liên

thiết chu hành hải thượng pháp thuyền

chuyên tâm hướng đạo liễu sanh tử

phát khải đại sự giá từ hàng

mộng lí yên ba vô nhai ngạn

thủy trung minh nguyệt hữu ảnh thiên

tĩnh hậu thủy tri giai thị huyển

y nhiên cố ngã mạc thâm an

Việt dịch:

Đời thứ 69. Thiền sư Thiết Chu Hành Hải (1609-1683)

Sư họ Tưởng, người Tân An, mồ côi từ nhỏ, thường vào chơi trong Trung Linh viện, mỗi khi nhìn thấy tượng Phật đoan nghiêm sinh lòng vui thích không muốn trở về nhà, lưu lại trong viện, kính hành lễ bái tượng Phật cung kính như một lão tăng. Khi xuất gia thọ giới cụ túc lòng luôn luôn hướng thượng, phát minh đại sự được sư Nhược Am ấn ký. Sau đó khai pháp tại chùa Giang Thiên. Sư thường mộng thấy mình bơi thuyền giữa khói sóng mênh mông. Khi sư đến trụ tại Kim Sơn thì quang cảnh giống như cảnh trong mộng. Sư thị hiện có bệnh qua đời, thọ 70 tuổi.

Bài tán:

Ngủ say chưa tỉnh

Trong mộng nói mộng

Sóng nước mênh mông

Vì đâu phong ba?

Sư Nhược cát tiếng

Đến nhận Giang Thiên

Mở to đôi mắt

Pháp há thiếu, dư.

Bài kệ:

Ngày 18 tháng 2 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Quan quả cô độc thật xót xa

Thiết Chu Hành Hải thượng pháp tòa
Chuyên tâm tìm lối lia sinh tử
Phát huy đại sự ngự thuyền qua.
Mộng như khói sóng không bờ bến
Thiên nhiên mặt nước hiện trăng ngà
Tỉnh rồi mới biết là hư huyễn
Chưa hề an phận một mình ta.

2.091 六十九世華岩聖可禪師肉身

師。西蜀王氏子。業儒。生於崇禎元年七月十三日亥時。十五歲。避姚黃罹難。遇老僧。囑念觀音聖號脫險。二十七歲。遇遼陽禪師。薙髮取名得玉。至洪雅八面山澄江和尚圓具。後徧參南北名宿。及見雙桂老人。三句投機。得受印記。四十一歲。由南旋蜀至渝城。眾士庶請住華嚴洞。剎華嚴寺。為法勤勞。有語錄九卷行世。

贊曰

吾無隱乎 礙膺如鐵 精勤不怠 目不交睫

爍破唇皮 虛空流血 雙桂三句 了無所得

或說偈曰

◎一九八五年二月十九日·宣公上人作

崇禎無福民塗炭 獻忠造反屠四川

聖可禪師翻然省 澄山和尚戒珠圓

雙桂老人傳心印 孤松學者續法弦

因緣時節風雲會 龍象飛騰萬眾歡

lục thập cửu thế Hoa Nham Thánh Khả thiên sư nhục thân

sư. tây thực vương thị tử. nghiệp nho. sanh ư sùng trinh nguyên niên thất nguyệt thập tam nhật hợi thì. thập ngũ tuế. tị diêu hoàng li nan. ngộ lão tăng. chúc niệm quan âm thánh hào thoát hiểm. nhị thập thất tuế. ngộ liêu dương thiên sư. thế phát thủ danh đắc ngọc. chí hồng nhã bát diện san trùng giang hòa thượng viên cụ. hậu biến tham nam bắc danh túc. cập kiến song quý lão nhân. tam cú đầu cơ. đắc thụ ấn kí. tứ thập nhất tuế. do nam toàn thực chí du thành. chúng sĩ thứ thỉnh trụ hoa nghiêm đống. sáng hoa nghiêm tự. vi pháp cần lao. hữu ngữ lục cửu quyền hành thế.

tán viết

ngô vô ẩn hồ

ngại ượng như thiết

tinh cần bất đãi

mục bất giao tiếp

thước phá thần bì
hư không lưu huyết
song quế tam cú
liễu vô sở đắc
.....,

*Luận Ngữ 論語: Nhị tam tử dĩ ngã vi ẩn hồ, ngô vô ẩn hồ nhĩ 二三子以我爲隱乎, 吾無隱乎爾 (Thuật nhi 述而) Hai ba anh cho ta là giấu giếm gì chẳng, ta không có giấu giếm gì cả.

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhị nguyệt thập cửu nhật·

tuyên công thượng nhân tác

sùng trình vô phúc dân đồ thán
hiển trung tạo phản đồ tứ xuyên
thánh khả thiên sự phiên nhiên tĩnh
trừng san hòa thượng giới châu viên
song quế lão nhân truyền tâm ấn
cô tùng học giả tục pháp huyền
nhân duyên thì tiết phong vân hội
long tượng phi đằng vạn chúng hoan

Việt dịch:

Đời thứ 69. Thiền sư Hoa Nham Thánh Khả (1628-1701)

Sư họ Vương, người Tây Thục, gia đình theo Nho học, sinh giờ Hợi ngày 30 tháng 7 thời Sùng Trinh nguyên niên. Năm 15 tuổi nhân tránh nạn Diêu Hoàng gặp một lão tăng dạy rằng niệm thánh hiệu Đức Quán Âm sẽ thoát nguy hiểm. Năm 27 tuổi gặp thiền sư Liêu Dương xuất gia, đổi tên là Đắc Ngọc. Sau đến thọ giới cụ túc với hòa thượng Trùng Giang ở núi Bát Diện. Lại đi khắp nơi tham kiến chư danh tăng, và gặp lão nhân Song Quế, suy nghiệm cơ duyên tam cú được ấn khả. Năm 41 tuổi đi về nước Thục, đến Du Thành, theo lời thỉnh cầu của dân chúng sư trụ trì động Hoa Nghiêm, dựng nên chùa Hoa Nghiêm. Sư vì pháp mà lao nhọc, để lại 9 quyển Ngũ Lục lưu hành thế gian.

Bài tán:

Ta không giấu giếm gì

Giữ tấm lòng son sắt

Tinh cần không lười mỏi

Mắt không dám nhắm lâu

Cháy bỏng lớp da môi

Hư không dòng máu chảy

Ba câu nơi Song Quế

Rốt ráo vô sở đắc.

Bài kệ:

Ngày 19 tháng 2 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Sùng Trinh phúc bạc, dân cơ hàn

Hiến Trung phản loạn giết Tứ Xuyên

Điềm nhiên Thánh Khả thiền sư hiểu

Hòa thượng Trùng Sơn giới hạnh viên.

Lão nhân Song Quế truyền tâm ấn

Cổ Tùng học giả nổi pháp thuyền

Nhân gió duyên mây thời tiết hội

Rồng bay voi chạy chúng dân yên.

2.092 七十世形山超竇禪師

師。豫章廬陵劉氏子。九齡時。病危急。父許送至本邑祇陀寺。禮慈乘師落髮。年十九。

求青原眉庵和尚戒。參承十有餘載。乃後束包至杭。依圓照

溪禪師。力究心旨。大機契合。得法正宗。繼住圓照三載。至康熙丁丑。受天目山請。說

法三週。至庚辰。商諸護法。乞退養靜。就於本山活埋庵。以盡餘年。著有語錄八卷行世

。世壽七十五歲。生於崇禎癸卯七月初六日。寂於康熙己丑二月十七日。塔於本山南庵之

東麓。

贊曰

飲報恩乳 吸鐵棒血 未露一斑 早祕三訣

天目高峰 獅兒深穴 獨角傳宗 驚天大業

或說偈曰

◎一九八五年二月廿五日·宣公上人作

童真入道具善根 九齡落髮進空門

力究心旨豁然悟 精研骨髓一切通

圓照三年機契合 天目數載待緣興

成功身退滅盡定 出類拔萃鐵錚錚

thất thập thế Hình San Siêu Bảo thiên sư

sư. dự chương lư lãng lưu thị tử. cửu linh thì. bệnh nguy cấp. phụ hứa tổng chí
bổn áp kì đà tự. lễ từ thừa sư lạc phát. niên thập cửu. cầu thanh nguyên mi am
hòa thượng giới. tham thừa thập hữu dư tái. nãi hậu thúc bao chí hang. y viên
chiếu kê thiên sư. lực cứu tâm chỉ. đại cơ khế hợp. đắc pháp chánh tông. kế
trụ viên chiếu tam tái. chí khang hi đình sửu. thụ thiên mục san tỉnh. thuyết
pháp tam chu. chí canh thìn. thương chư hộ pháp. khát thối dưỡng tĩnh. tựu ư
bổn san hoạt mai am. dĩ tận dư niên. trứ hữu ngữ lục bát quyển hành thế. thế thọ
thất thập ngũ tuế. sanh ư sùng trinh quý mảo thất nguyệt sơ lục nhật. tịch ư khang hi
kỉ sửu nhị nguyệt thập thất nhật. tháp ư bổn san nam am chi đông lộ.

tán viết

ảm báo ân nhũ

hấp thiết bồng huyết

vị lộ nhất ban

tảo bí tam quyết
thiên mục cao phong
sư nhi thâm huyết
độc giác truyền tông
kinh thiên đại nghiệp

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhị nguyệt nhập ngũ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

đồng chân nhập đạo cụ thiện căn
cửu linh lạc phát tiến không môn
lực cứu tâm chỉ hoát nhiên ngộ
tinh nghiên cốt tủy nhất thiết thông
viên chiếu tam niên cơ khế hợp
thiên mục sổ tái đãi duyên hưng
thành công thân thối diệt tận định
xuất loại bạt tụy thiết tranh tranh

Viết dịch:

Đời thứ 70. Thiền sư Hình Sơn Siêu Bảo (1635-1709)

Sư họ Lưu, người Lưu Lăng, Dự Chương. Lúc 9 tuổi bị bệnh nặng, cha liền đưa đến chùa Kỳ Đà trong thành ấp, lễ sư Từ Thừa xuống tóc xuất gia. Năm 19 tuổi, thọ giới với hòa thượng Thanh Nguyên My Am, ở lại cầu học hơn 10 năm. Sau khăn gói đi Hàng Châu theo sư Khê ở Viên Chiếu tận lực suy cứu tâm chỉ, khế hợp đại cơ, đặc pháp

chánh tông, trụ lại Viên Chiếu ba năm. Đến năm Đinh Sửu đời Khang Hi, theo lời thỉnh cầu của đồ chúng tại núi Thiên Mục, sư đến thuyết pháp ba lần. Đến năm Canh Thìn, sư theo nguyện của chư vị hộ pháp về an dưỡng nơi an Hoạ Mai cho đến cuối đời. Sư lưu lại 8 quyển Ngữ Lục hành thế, thọ 75 tuổi. Sư sinh ngày 6 tháng 7 năm Quý Mão; thị tịch ngày 17 tháng 2 năm Kỷ Sửu đời Sùng Trinh. Tháp dựng tại núi cũ, phía Đông của Nam Am.

Bài tán:

Báo ân pháp nhủ

Ăn gậy nhuộm máu

Chưa hiển lộ gì

Sớm giữ ba điều

Núi cao Thiên Mục

Hang sâu sư tử

Độc giác truyền tông

Nghiệp lớn động trời.

Bài kệ:

Ngày 25 tháng 2 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Đồng chân nhập đạo đủ thiện căn

Chín tuổi xuống tóc đến cửa Không

Tận tâm tra cứu hết nhiên ngộ

Truy tìm cốt tử thấy đều thông.

Ba năm Viên Chiếu căn cơ hợp

Thiên Mục duyên lành mãi ngóng trông
Công thành thân thoái vào diệt tận
Nổi danh xuất chúng bậc siêu quần.

2.093 七十世豁堂濟岳禪師

師。杭州仁和郭氏子。年十歲依靈隱。復初靜主雜染。性聰穎。書過目成誦。初參三峰藏和尚。于淨慈究竹篋子話。目不交睫者七晝夜。忽聞板聲。不覺通身汗下。即作頌云。平地不風。起浪無端。四面滔天。突出南山。鰲鼻驀頭。一口吸乾。藏許之。因橫山乖絕。為眾義激。遂降子為孫。尊兄為父。故受橫山之囑。住靈隱破堂。中興淨慈。康熙庚戌七月二十日作書。辭諸檀護。兼書遺囑。擲筆而逝。全身建塔于寺之右。

贊曰

恩大難酬 長不可廢 棄尊就卑 受橫山記
片片血心 續九鼎繫 矜式後昆 光天燭地

或說偈曰

◎一九八五年二月廿六日·宣公上人作

七佛示現在杭州 鍾靈毓秀貫斗牛

平地無風難起浪 漫天濃霧易迷途

一口吸乾四海水 點火燒盡萬山柴

階級觀念既打破 自由任運永離憂

thất thập thế Hoát Đường Tế Nham thiền sư

sư. hàng châu nhân hòa quách thị tử. niên thập tuế y linh ẩn. phục sơ tĩnh chủ thế
nhiễm. tính thông đĩnh. thư quá mục thành tụng. sơ tham tam phong tàng hòa
thượng. vu tịnh từ cứu trúc bề tử thoại. mục bất giao tiếp giả thất trú dạ. hốt
văn bản thanh. bất giác thông thân hãn hạ. tức tác tụng vân. bình địa bất phong.
khởi lãng vô đoan. tứ diện thao thiên. đột xuất nam san. miết tị mạch đầu. nhất
khẩu hấp can. tàng hứa chi. nhân hoành san quai tuyết. vi chúng nghĩa kích.
toại hàng tử vi tôn. tôn huynh vi phụ. cố thụ hoành san chi chúc. trụ linh ẩn phá
đường. trung hưng tịnh từ. khang hi canh tuất thất nguyệt nhị thập nhật tác thư. từ
chư đàn hộ. kiêm thư di chúc. trích bút nhi thế. toàn thân kiến tháp vu tự chi hữu.

tán viết

ân đại nan thù

trường bất khả phé

khí tôn tựu ti

thụ hoành san kí

phiến phiến huyết tâm

tục cứu đĩnh hệ

căng thức hậu côn
quang thiên chúc địa

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát ngũ niên nhị nguyệt nhập lục nhật

Tuyên công thượng nhân tác

thất phật thị hiện tại hàng châu
chung linh dục tú quán đầu ngư
bình địa vô phong nan khởi lãng
mạn thiên nùng vụ dịch mê đồ
nhất khẩu hấp can tứ hải thủy
điểm hỏa thiêu tận vạn san sài
giai cấp quan niệm kí đã phá
tự do nhậm vận vĩnh li ưu

Việt dịch:

Đời thứ 70. Thiền sư Khoát Đường Tế Nham (1597-1670)

Sư họ Quách, người Nhân Hòa, Hàng Châu. Năm 10 tuổi đến chùa Linh Ẩn theo sư Tĩnh Chủ xuất gia. Vốn bản tính thông minh, chỉ xem qua kinh sách liền ghi nhớ. Lúc đầu sư tham kiến hòa thượng Tam Phong Tạng tại chùa Tịnh Từ, tham cứu thoại đầu Trúc Bề Tử không dám chớp mắt suốt bảy ngày đêm. Một hôm, hốt nhiên nghe tiếng đánh bản, toàn thân toát mồ hôi, liền nói kệ:

Đất bằng không động gió

Sao sáng lại cuộn cuộn
Tràn đầy khắp bốn hướng
Chợt hiện đỉnh Nam sơn.
Rùa ngọc đầu nổi lên
Một hớp liền uống cạn.

Sư Tàng ẩn chứng. Sư Hoành Sơn tánh khác thường, muốn làm cho đồ chúng rõ nghĩa nên giáng hạng đệ tử xuống làm đệ tôn, đưa hạng sư huynh lên làm sư phụ. Được sự phó chúc của sư Hoành Sơn, sư đến trụ tại Phá Đường, Linh Ẩn, trung hưng chùa Tịnh Từ. Ngày 20 tháng 7 năm Canh Tuất đời Khang Hy, sư viết thư từ biệt đàn na, và để lại di ngôn. Sau đó sư ném bút mà hóa. Tháp dựng bên phải chùa Tịnh Từ, táng toàn thân.

Bài tán:

Ân lớn khó đáp
Tài năng chẳng phí
Bỏ sang theo hèn
Hoành sơn thụ ký.
Lòng sơn từng phiến
Chín đỉnh* nổi nghiệp
Khuôn mẫu đời sau
Chiếu trời soi đất.

.....

* Tượng trưng 9 châu thời vua Hạ Vũ. Theo lệnh vua mỗi châu phải dâng một đỉnh đồng lớn để vào trong thái miếu tượng trưng cho lòng trung thành với triều đình trung ương.

Bài kệ:

Ngày 26 tháng 2 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Hàng Châu bảy vị Phật hiện thân
Khí thiêng hội tụ xuyên Đẩu, Ngưu
Đất không nổi gió hồ im sóng
Trời mịt mù sương dễ lạc đường.
Mở miệng hợp khô luôn bốn biển
Đốt than thiêu sạch vạn cây rừng
Chấp nê giai cấp đà phá bỏ
Tự do xoay chuyển chẳng bi thương.

2.094 七十世性音迦陵禪師

師。俗姓李。籍隸瀋陽。年二十四。投高陽毘盧寺。祝髮受具。參本來面目話。有省。詣杭州禮理安夢庵。呈所見。蒙印可。歷主理安歸宗柏林諸名剎。法道大行。名動九重。雍正四年九月二十九日。示寂。

封圓通妙智大覺禪師。著有語錄二十卷。宗鑑法林七十二卷。是名正句八卷。宗統一絲十二卷。雜毒海八卷。宗鑑指要一卷行世。

贊曰

這個阿師 費盡唇嘴 棒喝縱橫 實沒道理

兒孫頌德 無能贊毀 為王者師 人天歡喜

或說偈曰

◎一九八五年二月廿七日·宣公上人作

東北瀋陽出象龍 迦陵仙音聲韻洪

參透本來娘生面 悟徹過去佛祖心

著作語錄無價寶 記述宗鑑有鉅文

圓通妙智大覺士 千秋萬世法道宗

thát thập thế Tính Âm Ca Lăng thiên sư

sư. tục tính lí. tịch lệ trầm dương. niên nhị thập tứ. đầu cao dương bì lô tự. chúc phát thụ cụ. tham bản lai diện mục thoại. hữu tình. nghệ hang châu lễ lí an mộng am. trình sở kiến. môn án khả. lịch chủ lí an quy tông bách lâm chư danh sát. pháp đạo đại hành. danh động cửu trọng. ung chánh tứ niên cửu nguyệt nhị thập cửu nhật. thị tịch. phong viên thông diệu trí đại giác thiên sư. trú hữu ngữ lục nhị thập quyển. tông giám pháp lâm thất thập nhị quyển. thị danh chánh cú bát quyển. tông thống nhất ti thập nhị quyển. tạp độc hải bát quyển. tông giám chỉ yếu nhất quyển hành thế.

tán viết

giá cá a sư

phí tận thần chủ

bồng hát tưng hoành

thật một đạo lí

nhi tôn tụng đức

vô năng tán hủy

vi vương giả sư

nhân thiên hoan hỉ

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhị nguyệt nhập thất nhật

Tuyên công thượng nhân tác

đông bắc thẩm dương xuất tượng long

ca lã tiên âm thanh vận hồng

tham thấu bốn lai nương sanh diện

ngộ triệt quá khứ phật tổ tâm

trứ tác ngữ lục vô giá bảo

kí thuật tông giám hữu cụ văn

viên thông diệu trí đại giác sĩ

thiên thu vạn thế pháp đạo tông

Việt dịch:

Đời thứ 70. Thiền sư Tánh Âm Ca Lăng (?-1726)

Sư họ Lý, gốc người Thẩm Dương. Năm 24 tuổi theo sư Cao Dương chùa Tỳ Lô xuất gia, thọ giới cụ túc. Sư tham thoại đầu “bản lai diện mục” có chỗ tỏ ngộ. Sư đến Hàng Châu tham bái sư Mộng Am tại chùa Lý An, trình sở kiến. Sư Am ấn chứng. Sư lần lượt trụ trì các danh lam như chùa Lý An, đi về lại các chùa ở vùng Bách Lâm, mở rộng đạo pháp, danh vang cung đình. Ngày 29 tháng 9 năm Ung Chính thứ tư, sư thị tịch, vua ban thụy hiệu là Viên Thông Diệu Trí Đại Giác Thiền Sư. Sư biên soạn Ngũ Lục, 20 quyển; Tông Giám Pháp Lâm, 72 quyển; Thị Danh Chánh Cú, 8 quyển; Tông Thống Nhất Ti, 12 quyển; Tọa Độc Hải, 8 quyển, Tông Giám Chỉ Yếu, 1 quyển lưu hành thế gian.

Bài tán:

Đây là vị sư

Đã dùng hết lời

Gậy hét tung hoành

Không mất đạo lý.

Cháu con nhớ đức

Không thể khen chê

Làm thầy vua chúa

Người trời hoan hỷ.

Bài kệ:

Ngày 27 tháng 2 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Đông bắc Thẩm Dương hiện voi rồng

Ca Lăng hòa nhã diệu thanh âm
Mặt trước khi sinh đã thấu suốt
Liễu ngộ quá khứ Phật tổ tâm.
Viết chương ngữ lục khôn lường giá
Chép ghi Tông Giám lấy lừng văn
Viên Thông Diệu Trí Đại Giác sĩ
Ngàn thu muôn thuở pháp đạo tông.

2.095 七十世海會溟波禪師

師。畿南武清郭氏子。年七歲。父母送往本邑天仙廟。出家圓具。與德心體真結侶參方。至天津如庵。禮大博。問。如何是某甲本來面目。博豎拳。師曰。除此還別有麼。博便打師。疑情頓發。目不交睫四晝夜。因上單脫履。有省。依止三載。溫研密稔。始蒙印可。結茆西山。又十年。始應檀。護請開法海會焉。有語錄行世。

贊曰

關鹿荒山 法界門寬 翠竹黃華 溪聲鳥還
法身般若 豈二奇觀 諸賢側耳 天展笑顏

或說偈曰

◎一九八五年二月廿八日·宣公上人作

童稚難養送出家 七歲栽培菩提芽

結伴同參訪名宿 隻身孤詣起疑霞

依止親近溫如水 學習謹慎志比天

海會十方雲來集 溪聲萬處日影斜

thất thập thế Hải Hội Minh Ba thiên sư

sư. kì nam vũ thanh quách thị tử. niên thất tuế. phụ mẫu tổng vãng bản áp thiên tiên miếu. xuất gia viên cụ. dĩ đức tâm thể chân kết lữ tham phương. chí thiên tâm như am. lễ đại bác. vấn. như hà thị mỗ giáp bản lai diện mục. bác thụ quyền. sư viết. trừ thử hoàn biệt hữu ma. bác tiện đả sư. nghi tình đốn phát. mục bất giao tiếp tứ trú dạ. nhân thượng đản thoát lí. hữu tình. y chỉ tam tái. ôn nghiên mật nhĩ. thủy mộng án khả. kết mao tây san. hựu thập niên. thủy ứng đàn. hộ thỉnh khai pháp hải hội yên. hữu ngữ lục hành thế.

tán viết

tịch lộc hoang san

pháp giới môn khoan

thúy trúc hoàng hoa

khê thanh điệu hoàn

pháp thân bát nhã

khởi nhĩ kì quan
chư hiền trác nhĩ
thiên triển tiểu nhan

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên nhĩ nguyệt nhập bát nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

đồng trĩ nan dưỡng tổng xuất gia
thất tuế tài bồi bồ đề nha
kết bạn đồng tham phóng danh túc
chích thân cô nghệ khởi nghi hà
y chỉ thân cận ôn như thủy
học tập cẩn thận chí bỉ thiên
hải hội thập phương vân lai tập
khê thanh vạn xứ nhật ảnh tà

Việt dịch:

Đời thứ 70. Thiền sư Hải Hội Minh Ba (?-?)

Sư họ Quách, người Vũ Thanh, Kỳ Nam, bảy tuổi cha mẹ đưa sư đến miếu Thiên Tiên trong làng xuất gia, sau thọ giới cụ túc, cùng các sư Đức Tâm, Thể Chân kết bạn tha phương. Sư đến chùa Như Am tại Thiên Tân, lễ bái sư Đại Bác, hỏi: “Bản lai diện mục của chính con là gì?”. Sư Đại Bác đưa nắm đấm. Sư nói: “Ngoài cái ấy ra thì còn có gì khác nữa?”. Sư Bác liền đánh sư, do đó nghi tình phát khởi mạnh, suốt 4 đêm ngày

không chớp mắt, nhân khi cởi giày bước lên giường chợt có chỗ tỉnh ngộ. Sư lưu lại ba năm, dày công tham cứu mới được ấn chứng. Sư kết am tranh ở Tây sơn, qua 10 năm sau mới thuận theo lời thỉnh cầu của đàn na khai pháp nơi chùa Hải Hội. Sư biên soạn Ngữ Lục lưu hành.

Bài tán:

Khai phá núi hoang

Mở rộng cửa pháp

Hoa vàng trúc biếc

Suối chảy chim về.

Pháp thân bát nhã

Nào hai cảnh lạ

Hiền thánh nghiêng tai

Người trời mỉm cười

Bài kệ:

Ngày 28 tháng 2 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Xuất gia từ bé bởi khó nuôi

Ươm Bồ đề hạt bảy tuổi đời

Kết bạn đồng tham hỏi tôn đức

Một thân tìm đến tỏ hoài nghi.

Vâng theo, gần gũi, hòa như nước

Học tập chuyên cần chí chẳng rời

Mười phương mở hội như mây tụ
Nghiêng nghiêng suối đổ bóng mặt trời.

2.096 七十世法乳超樂禪師

師。海鹽陳氏。父母好禪悅。構庵延僧居之。師聞梵唄即依依欣慕。及失恃。乃就庵剃染。得法鐵舟海。究明大事。繼位江天。清聖祖南巡。奏對稱旨。恩眷甚隆。賜紫。著有頌古。于野鴨子頌曰。一羣野鴨貼天飛。何用邀名鼓是非。恨殺馬師施毒手。錯將鼻痛當知歸。

贊曰

梵唄感覺 是豈偶然 金鼓警世 震起前緣

頌出野鴨 早隔天淵 人主欽崇 伽黎橫肩

或說偈曰

◎一九八五年三月一日·宣公上人作

父母信佛喜參禪 自力興建修養庵

初聞梵唄憶宿命 繼主江天化現緣

頌古野鴨驚鷺聒 恩蒙仁王賜紫絹

鐵舟法嗣行逆水 那管曹溪路萬千

thất thập thế Pháp Nhữ Siêu Lạc thiên sư

sư. hải diêm trần thị. phụ mẫu hảo thiện duyệt. cầu am diên tăng cư chi. sư văn phạm bái tức y y hân mộ. cập thất thị. nãi tựu am thế nhiễm. đắc pháp thiết chu hải. cứu minh đại sự. kế vị giang thiên. thanh thánh tổ nam tuần. tấu đối xưng chỉ. ân quyền thậm long. tứ tử. trừ hữu tụng cổ. vu dã áp tử tụng viết. nhất quần dã áp thiếp thiên phi. hà dụng yêu danh cổ thị phi. hận sát mã sư thi độc thủ. thác tương tị thống đương tri quy.

tán viết

phạm bái cảm giác

thị khởi ngẫu nhiên

kim cổ cảnh thế

chấn khởi tiền duyên

tụng xuất dã áp

tảo cách thiên uyên

nhân chủ khâm sùng

già lê hoành kiên

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngũ niên tam nguyệt nhất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

phụ mẫu tín phật hỉ tham thiền
tự lực hưng kiến tu dưỡng am
sơ văn phạm bá ức túc mệnh
kế chủ giang thiên hóa hiện duyên
tụng cổ dã áp kinh lung hội
ân mông nhân vương tứ tử quyền
thiết chu pháp tự hành nghịch thủy
na quản tào khê lộ vạn thiên

Việt dịch:

Đời thứ 70. Thiền sư Pháp Nhữ Siêu Lạc (1642-1702)

Sư họ Trần, người Hải Diêm, cha mẹ đều vui thích hành thiền nên dựng am tịnh chử tăng đến ở lại. Mỗi khi sư nghe tiếng tụng niệm thì lòng rất hâm mộ. Khi cha mẹ qua đời liền xuất gia tại nơi đó, đắc pháp với sư Thiết Chu Hải. Sư nghiên cứu đại sự, kế thừa chùa Giang Thiên. Khi vua Thánh Tổ nhà Thanh tuần du phương Nam, vua tiếp sư, thấy ứng đối hợp ý, vua ban tặng ca sa tím. Sư viết bài tụng cổ, có bài tụng về con vịt trời:

Ven trời bầy vịt vút cao bay
Cần chi đánh tiếng nổi thị phi
Cắm giận Mã Sư ra độc thủ
Mang chiếc mũi đau biết trở về.

Bài tán:

Cảm kích lời kinh kệ

Đâu phải việc tình cờ

Trống vàng vang dậy đất

Khởi lại mối duyên xưa.

Bài tụng loài vịt trời

Trời cao hổ thẳm cách ly

Khiến lòng vua tôn kính

Vai rộng khoác tử y.

Bài kệ:

Ngày 1 tháng 3 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Cha mẹ tin Phật, vui tham thiền

Tự dựng am tranh dưỡng tánh hiền

Nghe câu kinh Phật mơ tiền kiếp

Nói pháp Giang Thiên hóa hiện duyên.

Bài tụng vịt trời nghe sợ đíếc

Áo tím vua ban nhuận cứu trùng

Thừa tự Thiết Chu chèo nước ngược

Vạn dặm Tào Khê há ngại ngần.

2.097 七十一世楚雲明慧禪師

師。浙江嘉興人。妙書法。善詩文。長受形山禪師法源。人知其為詩僧。而不知為宗匠。棲隱秀水。結茅獨居。雍正癸丑。奉旨召入。隆恩賜紫。特封悟修禪師之號。發帑建寺。御書覺海寺。命師居之。又敕遷杭之聖因寺。道揚德化。維時盛焉。在京與王大臣說法小參。均載御選語錄。當今法會中。世壽七十二歲。生於康熙甲辰十一月初五日。寂於雍正乙卯二月二十八日。塔於禾城北郊之廬山廣仁寺。

贊曰

豈重詩文 專欽道德 七秩之年 尚未付拂

恭遇聖君 塊然無物 御選錄中 一麟突出

或說偈曰

◎一九八五年三月四日·宣公上人作

詩詞歌賦錦繡文 天縱穎慧異俗塵

大隱無聞善養晦 真修有道乃高僧

獨居野處深藏拙 皇宮寶殿泣鬼神

御選語錄欽鑑定 德之流行正法興

thất thập nhất thế Sở Văn Minh Tuệ thiên sư

sư. chiết giang gia hưng nhân. diệu thư pháp. thiện thi văn. trường thụ hình san
thiên sư pháp nguyên. nhân tri kì vi thi tăng. nhi bất tri vi tông tượng. thê ẩn tú
thủy. kết mao độc cư. ung chánh quý sửu. phụng chỉ triệu nhập. long ân tứ tử.
đặc phong ngộ tu thiên sư chi hào. phát nô kiến tự. ngự thư giác hải tự. mệnh sư
cư chi. hựu sắc thiên hàng chi thánh nhân tự. đạo dương đức hóa. duy thì thịnh
yên. tại kinh dữ vương đại thần thuyết pháp tiểu tham. quân tái ngự tuyển ngữ lục.
đương kim pháp hội trung. thế thọ thất thập nhị tuế. sanh ư khang hi giáp thìn thập
nhất nguyệt sơ ngũ nhật. tịch ư ung chánh ất mao nhị nguyệt nhị thập bát nhật. tháp
ư hòa thành bắc giao chi lư san quảng nhân tự.

tán viết

khởi trọng thi văn

chuyên khâm đạo đức

thất trật chi niên

thượng vị phó phát

cung ngộ thánh quân

khởi nhiên vô vật

ngự tuyển lục trung

nhất lân đột xuất

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngũ niên tam nguyệt tứ nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

thi từ ca phú cầm tú văn
thiên túng đĩnh tuệ dị tục trần
đại ẩn vô văn thiện dưỡng hối
chân tu hữu đạo nãi cao tăng
độc cư dã xứ thâm tàng chuyết
hoàng cung bảo điện khắp quý thần
ngự tuyển ngữ lục khâm giám định
đức chi lưu hành chánh pháp hưng

Việt dịch:

Đời thứ 71. Thiền sư Sở Vân Minh Tuệ (1664-1735)

Sư người Gia Hưng, Chiết Giang, rất giỏi thư pháp và thi văn. Khi trưởng thành theo dòng pháp thiền sư Hình sơn xuất gia. Người người biết sư là một vị tăng thi sĩ nhưng không biết sư là long tượng của tông môn. Sư dừng lại nơi Tú Thủy, kết am tranh một mình ẩn cư. Năm Quý Sửu đời Ung Chánh vua xuống chiếu vời sư vào kinh đô, ban ca sa tím, tặng hiệu là Ngộ Tu thiền sư, lập công khoản xây chùa, vua tự tay đề tên chùa là Giác Hải Tự, và thỉnh sư ở lại đó. Sau vua lại ban sắc đưa sư về Hàng Châu trụ trì chùa Thánh Ân hóa hoằng đạo đức, một thời thịnh an. Khi sư lưu lại kinh đô, thường thuyết pháp và đưa ra các buổi vấn đáp cho các vương công và đại thần, các pháp hội này được ghi lại trong “Đương Kim Pháp Hội” trong Ngự Tuyển Ngữ Lục. Sư hưởng thọ 72 tuổi, sinh vào đời Khang Hi, ngày 5 tháng 11, năm Giáp Thìn; thị tịch vào đời Ung Chính, ngày 28 tháng 2 năm Ất Mão. Tháp dựng tại chùa Quảng Nhân, Lư Sơn thuộc Bắc Giao, Hòa Thành.

Bài tán:

Đâu chỉ trọng thi văn

Chuyên duy trì đạo đức

Năm bảy mươi hai tuổi

Vẫn chưa được phát trần.

Khiêm hòa gặp thánh quân

An nhiên không một vật

Ngay trong Ngự Tuyển Lục

Một kỳ lân xuất hiện.

Bài kệ:

Ngày 4 tháng 3 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Thi ca từ phú gấm thêu hoa

Thiên tư trong sáng khác thể trần

Ẩn thân dấu tiếng dưỡng tâm tánh

Chân tu chánh đạo gọi cao tăng.

Một mình chất phác nơi hoang dã

Cung vàng điện ngọc quý thần than

Ngự Tuyển Ngữ Lục vua giám định

Ân đức lưu truyền, chánh pháp hưng.

2.098 七十一世波停上淵禪師

師。冀州新河曹氏子。年十六。于海虞之三峰。適嵩隱法師。演楞嚴于城之新塔。至佛叱阿難多聞無益。遂愕然。期畢。疾返三峰。力參句中無意。意在句中。遽打破漆桶。不復為天下老和尚舌頭蓋覆也。屏乃呼眾曰。波子親余一十九載。所得者從上一滴。迥非時流所及。遂以信物授受。俾延正脉焉。既住靈峰。百廢將舉。于康熙己未冬戒竟。至晚集眾誠勉執事。次早呼數子傳衣。端坐而逝。全身建塔于寺之東岡。

贊曰

緣生冀北 下載于東 透句透意 破空不空

燈續南屏 闡法靈峰 踞地而吼 狐狂潛踪

或說偈曰

◎一九八五年三月五日·宣公上人作

冀北法匠有波公 楞嚴會下證圓通

究參句意無明破 志齊賢聖事理融

南屏心燈照千古 東岡寶塔澤萬春

吾等學人當努力 效諸往者振宗風

thất thập nhất thế Ba Đình Thượng Uyên thiên sư

sư. kí châu tân hà tào thị tử. niên thập lục. vu hải ngu chi tam phong. thích tung ẩn pháp sư. diễn lãg nghiêm vu thành chi tân tháp. chí phật sát a nan đa văn vô ích. toại ngạc nhiên. kì tất. tậ phản tam phong. lục tham cú trung vô ý. ý tại cú trung. cự đả phá tất dũg. bất phục vi thiên hạ lão hòa thượng thiết đầu cái phúc dã. bình nãi hô chúng viết. ba tử thân dư nhất thập cửu tái. sở đắc giả tòng thượng nhất tích. huýnh phi thì lưu sở cập. toại dĩ tín vật thụ thụ. tử diên chánh mạch yên. kí trụ linh phong. bách phế tương cử. vu khang hi kĩ vị đồng giới cánh. chí văn tập chúng giới miễn chấp sự. thứ tảo hô sở tử truyền y. đoan tọa nhi thế. toàn thân kiến tháp vu tự chi đồng cương.

tán viết

duyên sanh kí bắc

hạ tái vu đông

thấu cú thấu ý

phá không bất không

đăng tục nam bình

xiển pháp linh phong

cứ địa nhi hồng

hồ ngan tiềm tung

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cử bát ngũ niên tam nguyệt ngũ nhật

Tuyên công thượng nhân tác

kí bắc pháp tượng hữu ba công
lãng nghiêm hội hạ chứng viên thông
cứu tham cú ý vô minh phá
chí tề hiền thánh sự lí dung
nam bình tâm đặng chiếu thiên cổ
đông cương bảo tháp trạch vạn xuân
ngã đặng học nhân đương nỗ lực
hiệu chư vãng giả chấn tông phong

Việt dịch:

Đời thứ 71. Thiền sư Ba Đình Thượng Uyên (1627-1679)

Sư họ Tào, người Tân Hào, Quý Châu. Năm 16 tuổi đến chùa Hải Ngu gặp sư Tam Phong. Sư theo pháp sư Tung Ân nghe giảng kinh Lăng Nghiêm tại Tân Tháp, Vu Thành, đến đoạn Đức Phật quở trách sự đa văn vô ích của ngài A Nan, sư rất ngạc nhiên. Khi nghe xong thời kinh, sư vội trở về chỗ sư Tam Phong, hết lòng tham cứu ý nghĩa: “trong câu không ý, ý tại trong câu” liền thấy tánh, thoát đầu của các lão hòa thượng khắp thiên hạ không còn làm cho sư nghiêng ngửa nữa. Sư Bình nói với đồ chúng: “Ba Đình gần ta suốt 19 năm, những sở đắc của ông ấy trước đây vào bậc nhất, ít người theo kịp”. Lại đem tín vật trao cho sư, khiến truyền mạch pháp chánh tông. Sau đó sư trụ tại Linh Phong, những điều đã phế bỏ trước đó đều được sư trùng tu trở lại. Trong một giới đàn vào năm Kỷ Mùi, đời Khang Hi, buổi chiều sư tập họp đại chúng, khuyến khích cố công tu hành, đến sáng sớm, sư gọi đệ tử đến truyền y rồi an tọa mà hóa. Tháp dựng nơi sườn núi phía Đông chùa, táng toàn thân.

Bài tán:

Duyên sinh Ký Bắc

Lại đời qua Đông

Thông câu tỏ ý

Phá Không, bắt Không

Nổi đuốc Nam Bình

Hiện pháp Linh Phong

Dựa đất mà hú

Cáo ẩn tích tung.

Bài kệ:

Ngày 5 tháng 3 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Pháp tượng Ký Bắc có Ba công

Dưới hội Lăng Nghiêm chứng viên thông

Kinh văn suy nghiệm, vô minh dứt

Ngang chí thánh hiền, lý sự dung.

Đuốc thắp Nam Bình tâm mãi sáng

Tháp dựng đời đông thắm vạn xuân

Hậu học chúng ta nên gắng sức

Nương theo cổ đức chấn tông phong.

2.099 七十一世圓通明廣禪師

師。直隸雄縣高氏子。父性果。母孟氏夢一燈入懷。醒而有娠。幼慕出家。年十八。父母相繼逝世。遂祝髮。參溟波。問。如何是父母未生已前本來面目。波便掌云。會麼。云。不會。波云。參堂去。後結七西域。至第四日五更。胸中豁然。說偈云。三世諸佛坐底牢。一條鼻孔透九宵。從今看破娘生面。普天匝地任逍遙。波累微詰。撫而印之。有語錄行世。

贊曰

破諸佛牢 放百斤擔 地獄天堂 如游園觀
龜毛拈得 不妨快便 迸出日輪 河清海晏

或說偈曰

◎一九八五年三月七日·宣公上人作

父性果敢母夢燈 幼慕修道長出塵
波公鉗鎚弱無力 佛祖牢獄皺眉峰
胸中豁然煩惱破 頂門眼開菩提成
通達事理超三界 自在逍遙了死生

thất thập nhất thế Viên Thông Minh Quảng thiên sư

sư. trực lệ hùng huyền cao thị tử. phụ tính quả. mẫu mạnh thị mộng nhất đăng
nhập hoài. tinh nhi hữu thần. ấu mộ xuất gia. niên thập bát. phụ mẫu tương kế
thệ thế. toại chúc phát. tham minh ba. vấn. như hà thị phụ mẫu vị sanh dĩ tiền
bổn lai diện mục. ba tiện chưởng vân. hội ma. vân. bất hội. ba vân. tham
đường khứ. hậu kết thất tây vực. chí đệ tứ nhật ngũ canh. hung trung hoá
nhiên. thuyết kệ vân. tam thế chư phật tọa để lao. nhất điều tị không thấu cửu
tiêu. tông kim khán phá nương sanh diện. phổ thiên táp địa nhậm tiêu diêu. ba luy
vi cật. phủ nhi ấn chi. hữu ngữ lục hành thế.

tán viết

phá chư phật lao

phóng bách cân đam

địa ngục thiên đường

như du viên quan

quy mao niêm đắc

bất phương khoái tiện

bính xuất nhật luân

hà thanh hải yển

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngũ niên tam nguyệt thất nhật

Tuyên công thượng nhân tác

phụ tính quả cảm mẫu mộng đấng
ấu mộ tu đạo trường xuất trần
ba công kiếm chùy nhược vô lực
phật tổ lao ngục trữu mi phong
hung trung hoát nhiên phiến não phá
đỉnh môn nhãn khai bồ đề thành
thông đạt sự lí siêu tam giới
tự tại tiêu diêu liễu tử sanh

Việt dịch:

Đời thứ 71. Thiền sư Viên Thông Minh Quảng (?-?)

Sư họ Cao, người thuộc huyện Hùng, người cha tính khí dững cảm, mẹ họ Mạnh, mộng thấy một ngọn đèn vào bụng, tỉnh dậy, sau mang thai sinh ra sư. Từ thơ ấu sư đã hâm mộ việc xuất gia. Đến năm 18 tuổi, cha mẹ lần lượt qua đời, sư liền xuống tóc, tham vấn sư Minh Ba, hỏi: “Khuôn mặt trước khi cha mẹ sinh thì như thế nào?”. Sư Ba đánh cho, rồi hỏi: “Rõ chưa?”. Đáp: “Không rõ”. Sư Ba nói: “Qua tham đường, kiết già bảy kiểu theo pháp Tây Trúc”. Đến ngày thứ tư, vào lúc canh năm, trong lòng bỗng an nhiên, sư nói kệ:

“Ba đời chư Phật tọa khổ lao
Lỗ mũi ngược lên chín cõi cao
Mặt mẹ chưa sinh nay thấu tỏ
Khắp vòng trời đất mặc tiêu dao”

Sư Ba đến hỏi, và ấn chứng. Sư soạn Ngũ Lục lưu hành.

Bài tán:

Phá ngục chư Phật

Buông gánh trăm cân

Thiên đường địa ngục

Như đi tham quan

Lấy được lông rùa

Đừng ngại vui mừng

Mặt trời bừng hiện

Sông trong, bể lặng.

Bài kệ:

Ngày 7 tháng 3 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Cha dững cảm, đèn trong mộng mẹ

Mộ đạo từ thơ dại, lớn xuất trần

Ba Công dùi nện, đâu còn sức

Ngục lao, Phật tổ đỉnh mày nhăn

Ngục trần phiền não nay tiêu tán

Mắt pháp mở ra đạo tỵu thành

Rõ thông lý sự siêu tam giới

Tự tại thông dong dứt tử sanh.

2.100 七十一世量聞明詮禪師

師。出世金陵。香林嗣法。法乳樂禪師。康熙中。賜紫。上堂云。壁立孤峰。千山稽首。
潑天門戶。萬派朝宗。揭示摩醯。正眼提持。向上宏規。云云。

贊曰

面皮三寸 眉毛二尺 敢作敢為 掉頭不顧

三會說法 胸無元字 四主名藍 措足無地

或說偈曰

◎一九八五年三月十二日·宣公上人作

金陵明詮善知識 上堂說法覺愚癡

安天立地開大業 變海為山展鴻基

面皮三寸膠輪厚 心雄萬丈斗牛齊

歷主名剎無措足 超然物外眾中師

thất thập nhất thế Lượng Văn Minh Thuyên thiền sư

sư. xuất thế kim lăng. hương lâm tự pháp. pháp nhũ lạc thiên sư. kang hi trung. tứ tử. thượng đường vân. bích lập cô phong. thiên san kê thủ. bát thiên môn hộ. vạn cô triêu tông. yết kì ma hải. chánh nhãn đề trì. hướng thượng hoành quy. vân vân.

tán viết

diện bì tam thốn

mi mao nhị xích

cảm tác cảm vi

điều đầu bất cố

tam hội thuyết pháp

hung vô nguyên tự

tứ chủ danh lam

thổ túc vô địa

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên tam nguyệt thập nhị nhật

Tuyên công thượng nhân tác

kim lăng minh thiên thiện tri thức

thượng đường thuyết pháp giác ngu si

an thiên lập địa khai đại nghiệp

biển hải vi san triển hồng cơ
diện bì tam thốn giao luân hậu
tâm hùng vạn trượng đầu ngư u tề
lịch chủ danh sát vô thổ túc
siêu nhiên vật ngoại chúng trung sư

Việt dịch:

Đời thứ 71. Lượng Văn Minh Thuyên thiên sư (?-?)

Sư khai pháp tại chùa Hương Lâm, Kim Lăng, thọ pháp nữ tử thiên sư Lạc. Đời Khang Hy, sư được ban tặng ca sa tím. Sư thượng đường, nói kệ:

Sừng sững một vách cao
Đồi núi nghiêng đầu chào
Mở tung cánh cổng trời
Muôn sông Cô* xuôi nguồn.
Bái kiến Đại Hắc Tiên**
Khế hợp được chánh nhãn
Mẫu mực hướng thượng

.....

*Sông Cô, phát nguyên ở Sơn Tây.

**Đại Tự Tại Thiên, Đại Hắc Tiên

Bài tán:

Da mặt ba tấc
Hai thước* chân mày

Dám tạo, dám dựng

Rơi đầu chẳng lo.

Ba hội thuyết pháp

Tâm không một chữ

Trụ bốn già lam

Không chỗ đặt chân.

.....

*một thước cổ (Trung Quốc) bằng 0.33 cm.

Bài kệ:

Ngày 12 tháng 3 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Thiện tri thức Minh Thuyên Kim Lăng

Thăng đường thuyết pháp độ mê lầm

Dựng đất lập trời khai nghiệp lớn

Dời non lấp bể mở cơ thâm.

Mặt chùng ba tấc, giao du khéo

Tâm rộng muôn chiều sánh Đẩu, Ngưu

Già lam chủ tọa hăng vô số

Vượt ngoài vạn vật bậc danh sư.

2.101 七十二世普荷擔當禪師

師。雲南晉寧人。姓唐氏。俗名泰。字大來。身丁有明末造。以明經選。不赴國變。後禮無住老人祝髮。徧參吳越名宿。於湛然處發明大事。出世於雞足石鐘。滇南衲子浩然趨附。康熙癸丑冬。示微疾。趺坐書偈曰。天也破地也破。認著擔當便錯過。舌頭已斷誰敢坐。置筆而化。壽八十一。著有脩園榭庵二集。拈花頌百韻行世。

贊曰

山寒水澗 地老天荒 空劫前事 妙用無方

赤心片片 日月重光 一肩雲水 凜凜冰霜

或說偈曰

◎一九八五年三月十三日·宣公上人作

忠心報國志清高 法門龍象品節超

人天師表雲來集 大地楷模雪飛飄

日月並明照千古 光輝如電透九霄

見賢思齊宜謹記 不讓前者即英豪

thất thập nhị thể Phổ Hà Đàm Dương thiên sư

sự. vân nam tấn ninh nhân. tính đường thị. tục danh thái. tự đại lai. thân đình
hữu minh mặt tạo. dĩ minh kinh tuyển. bất phó quốc biến. hậu lễ vô trụ lão nhân
chúc phát. biến tham ngô việt danh túc. ư trạm nhiên xử phát minh đại sự. xuất
thế ư kê túc thạch chung. điền nam nạp tử hạo nhiên xu phụ. khang hi quý sửu
đông. kì vi tật. phu tọa thư kệ viết. thiên dã phá địa dã phá. nhận trứ đăm
đương tiện thác quá. thiết đầu dĩ đoạ thù cảm tọa. trí bút nhi hóa. thọ bát
thập nhất. trứ hữu tiêu viên quyết am nhị tập. niêm hoa tụng bách vận hành thế.

tán viết

san hàn thủy hạc

địa lão thiên hoang

không kiếp tiền sự

diệu dụng vô phương

xích tâm phiến phiến

nhật nguyệt trọng quang

nhất kiên vân thủy

lầm lẫm băng sương

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngũ niên tam nguyệt thập tam nhật

Tuyên công thượng nhân tác

trung tâm báo quốc chí thanh cao

pháp môn long tượng phẩm tiết siêu
nhân thiên sư biểu vân lai tập
đại địa giai mô tuyệt phi phiêu
nhật nguyệt tịnh minh chiếu thiên cổ
quang huy như điện thẩu cứu tiêu
kiến hiện tư tề nghi cần kí
bất nhượng tiền giả tức anh hào

Việt dịch:

Đời thứ 72. Thiên sư Phổ Hà Đản Đương (1593-1673)

Sư người Tấn Ninh, Vân Nam, họ Đương, tên tục là Thái, tự là Đại Lai. Sư đến tuổi tòng quân vào cuối đời nhà Minh, nhưng vì hiểu kinh sách nên được miễn dịch, không tham gia cuộc chiến khi quốc biến. Sư nương theo lão nhân Vô Trụ xuất gia, đi Ngô Việt tham vấn các danh tăng. Nơi hòa thượng Trạng Nhiên sư ngộ được việc sinh tử. Sau khi được phó chúc, sư khai pháp tại chùa Thạch Trung, Khê Túc. Thiên tăng vùng Vân Nam đến tham học. Mùa Đông năm Quý Sửu, đời Khang Hi, sư lâm bệnh, an tọa, nói kệ:

“Phá tan cả đất lẫn trời

Nhận đản đương liền để lỡ

Đầu lưỡi đã đoạ, ai còn dám ngồi”.

Sư ném bút mà hóa, thọ 81 tuổi. Sư soạn Tiêu Viên, Quyết Am, 2 tập, Niêm Hoa Tụng Bách Vận lưu hành.

Bài tán:

Núi lạnh khô cạn nước

Đất cũ, trời hoang vu

Sự việc trước kiếp Không
Diệu dụng chẳng ngần mé.
Tấm lòng đỏ như son
Nhật nguyệt tỏa sáng ngời
Nước mây vai một gánh
Rét mướt giữa băng sương.

Bài kệ:

Ngày 13 tháng 3 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Hết lòng vì nước, chí cao kỳ
Pháp môn long tượng phẩm hạnh dày
Mẫu mực trời người mây tụ hội
Khuôn thước muôn nơi tuyết nhẹ bay.
Nhật nguyệt rạng ngời soi thiên cổ
Quang huy lấp lánh chín tầng mây
Đã thấy người hiền nên ghi nhớ
Chẳng thua tiền bối tức anh tài.

2.102 七十二世大曉實徹禪師

師。崇明陳氏。依天語出家。居終南山。憶洞山參雲門公案。見電光徹證。述偈曰。奇哉
奇哉甚奇哉。閃電光中正眼開。明暗兩條生滅路。誰知無去亦無來。出山。參月潭和尚印
可。弘法香林金山天寧等處。乾隆再幸江南。欽賜紫衣。師示微疾。說偈而逝。壽七十三
。臘四十九。塔于金陵。紫金山之麓。

贊曰

電開正眼 生死路絕 月潭印破 聖凡同轍

逼塞太虛 了無空缺 燈籠露柱 一任饒舌

或說偈曰

◎一九八五年三月十四日·宣公上人作

出家修道非等閒 睜眼投胎要謹嚴

參究話頭勤精進 頓破無明黑暗白

三嘆奇哉識本性 萬念息矣絕塵埃

彼丈夫兮我亦爾 且莫怠惰勇向前

thất thập nhị thể Đại Hiếu Thật Triệt thiền sư

sư. sùng minh trần thị. y thiên ngữ xuất gia. cư chung nam san. ức đồng san
tham vân môn công án. kiến điện quang triết chứng. thuật kệ viết. kì tai kì tai thậm
kì tai. thiêm điện quang trung chánh nhãn khai. minh ám lường điều sanh diệt lộ.
thùy tri vô khứ diệt vô lai. xuất san. tham nguyệt đàm hòa thượng ấn khả. hồng
pháp hương lâm kim san thiên ninh đẳng xứ. càn long tái hạnh giang nam. khâm tứ
tử y. sư thị vi tật. thuyết kệ nhi thệ. thọ thất thập tam. lập tứ thập cửu. tháp vu
kim lăng. tử kim san chi lộ.

tán viết

điện khai chánh nhãn

sanh tử lộ tuyệt

nguyệt đàm ấn phá

thánh phàm đồng triết

bức tắc thái hư

liễu vô không khuyết

đăng lung lộ trụ

nhất nhậm nhiều thiệt

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngữ niên tam nguyệt thập tứ nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

xuất gia tu đạo phi đẳng nhàn

tĩnh nhẩn đầu thai yếu cần nghiêm
tham cứu thoại đầu cần tinh tiến
đốn phá vô minh hắc ám bạch
tam thân kì tai thức bản tính
vạn niệm tức hĩ tuyệt trần ai
bỉ trượng phu hề ngã diệc nhĩ
thả mặc đãi nọ dững hướng tiền

Việt dịch:

Đời thứ 72. Thiền sư Đại Hiệu Thật Triệt (1685-1757)

Sư họ Trần, người Sùng Minh, theo sư Thiên Ngữ xuất gia, ngụ tại núi Ưc Động Chung Nam, tham công án của sư Vân Môn, chợt thấy ánh chớp mà đại ngộ, liền nói kệ:

“Lạ thay, lạ thay, thật lạ thay

Ánh chớp lóe ra, chánh nhãn khai

Hai nẻo ám, minh, vòng sinh diệt

Ai người biết rõ chẳng khứ, lai.”

Sư xuống núi, tham kiến thiền sư Nguyệt Đàm, và được ấn chứng. Sư hoằng pháp tại Hương Lâm, Kim Sơn, Thiên Ninh và các nơi. Khi vua Càn Long đến Giang Nam, sư được ban tử y. Sư thị hiện có bệnh, nói kệ rồi hóa, thọ 73 tuổi, tăng lạp 49. Tháp dựng tại Kim Lăng, dưới chân núi Tử Kim.

Bài tán:

Ánh chớp khai chánh nhãn

Dứt tuyệt đường tử sinh

Sư Nguyệt Đàm ấn chứng

Thánh và phàm đồng hành.

Che kín bầu thái hư

Biết rõ không thiếu dư

Đèn lồng soi môn phái

Miệng lưỡi mặc tình người.

Bài kệ:

Ngày 14 tháng 3 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Xuất gia tu đạo chẳng dễ dàng

Mở mắt đầu thai nghiêm túc thân

Tham cứu thoại đầu luôn tinh tiến

Đột phá vô minh hắc ám tan

Ba lần tán thán: Ôi bản tính!

Niệm niệm đoạn tuyệt dứt bụi trần

Hỡi trượng phu, ta như ông vậy

Chớ giải đãi, uy dũng bước chân.

2. 103 七十二世天慧實徹禪師

師。江蘇興化唐氏子。年十九。投本邑報恩庵貫之和尚。薙染圓具。參方受心法。於崇福靈鷲分座。領眾十餘年。清世宗訪玉林琇國師法裔。師奉詔入對。機緣契合。呈頌三章。

其一云。拳頭不喚作拳頭。換卻時人眼裏眸。一切聖賢如電拂。大千世界海中漚。承恩賜紫衣鉢杖如意。命主罄山高旻及資福崇福四寺。乾隆十年四月初三寅旦。說偈而逝。有語錄二卷。

贊曰

本來面目 豎起拳頭 時人不會 換却眼眸

普天布地 花放水流 國師法乳 恩大難酬

或說偈曰

◎一九八五年三月廿五日·宣公上人作

夙植德本培勝因 出世先知塵網深

參訪善友明眼士 禮拜聖哲大心師

見相分別皆執著 隔靴搔癢不可親

誠實無偽息妄念 山河萬物是法身

thất thập nhị thể Thiên Tuệ Thật Triệt thiên sư

sư。 giảng tô hưng hóa đường thị tử。 niên thập cửu。 đầu bốn áp báo ân am quán chi hòa thượng。 thể nhiễm viên cụ。 tham phương thụ tâm pháp。 ư sùng phúc linh

thứu phân tọa. lĩnh chúng thập dư niên. thanh thể tông phóng ngọc lâm tú quốc
sư pháp duệ. sư phụng chiếu nhập đối. ki duyên khế hợp. trình tụng tam
chương. kì nhất vân. quyền đầu bất hoán tác quyền đầu. hoán khước thì nhân
nhãn lí mâu. nhất thiết thánh hiền như điện phát. đại thiên thế giới hải trung ầu.
thừa ân tứ tử y bát trượng như ý. mệnh chủ khánh san cao môn cập tư phúc sùng
phúc tứ tự. can long thập niên tứ nguyệt sơ tam dần đán. thuyết kệ nhi thế.
hữu ngữ lục nhị quyển.

tán viết

bổn lai diện mục

thụ khởi quyền đầu

thì nhân bất hội

hoán tức nhãn mâu

phổ thiên táp địa

hoa phóng thủy lưu

quốc sư pháp nhũ

ân đại nan thù

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngũ niên tam nguyệt nhập ngũ nhật.

tuyên công thượng nhân tác

túc thực đức bổn bồi thắng nhân

xuất thế tiên tri trần vãng thâm
tham phóng thiện hữu minh nhãn sĩ
lễ bái thánh triết đại tâm sư
kiến tướng phân biệt giai chấp trứ
cách ngoa tao dưỡng bất khả thân
thành thật vô nguy tức vọng niệm
san hà vạn vật thị pháp thân

Việt dịch:

Đời thứ 72. Thiền sư Thiên Tuệ Thật Triệt (?-1745)

Sư họ Đường, người Hưng Hóa, Giang Tô. Năm 19 tuổi theo hòa thượng Quán Chi am Báo Ân trong huyện xuất gia thọ giới cụ túc rồi du phương cầu pháp. Tại chùa Sùng Phúc, Linh Tiêu sư được phân tòa hướng dẫn đồ chúng hơn mười năm. Vua Thế Tông nhà Thanh muốn dò tìm con cháu nối pháp của quốc sư Ngọc Lâm Thanh Tú. Sư phụng chiếu vào cung, đối đáp khế hợp, trình vua ba chương sách. Chương thứ nhất nói:

Nắm tay không gọi nắm tay

Lúc đảo con người đổi lối nhìn

Tất cả thánh hiền như điện chớp

Khác gì bọt biển, cả đại thiên.

Sư được vua ban áo ca sa tím, bình bát, tích trượng như ý và muốn sư trụ trì bốn ngôi chùa là Khánh Sơn, Cao Môn, Tư Phước, Sùng Phước. Năm Càn Long thứ 10, sáng sớm ngày 3 tháng 4, giờ Dần, sư nói kệ rồi hóa. Sư biên soạn 2 quyển Ngũ Lục lưu hành.

Bài tán:

Bản lai diện mục

Đưa ra nắm đấm
Khi người không hội
Liên đổi cách nhìn
Khấp trong trời đất
Nước trôi hoa nở
Pháp nữ quốc sư
Khó đền ân lớn.

Bài kệ:

Ngày 25 tháng 3 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Xưa trồng gốc đức, dưỡng thiện nhân
Xuất gia sớm biết rộng lưới trần
Tham cầu hiền trí, hàng minh tuệ
Lễ bái thánh nhân, bậc đại tâm.
Thấy tướng biện phân liền chấp trước
Gãi ngựa trên giày há đã chân?
Thật thà, không dối, đừng vọng niệm
Núi sông, muôn vật chính pháp thân.

1.104 七十三世紅螺徹悟禪師

師。一字訥堂。又號夢東。豐潤馬氏子。幼穎悟。博通儒籍。年二十二。大病悟幻質無常。遂詣房山三聖庵。依榮池老宿剃染圓具。復歷諸講座。洞達觀乘深旨。復參廣通粹如純翁。發明向上大事。粹翁遷萬壽。師遂繼席。聲馳南北。宗風大振。晚歲誅茆紅螺。棲心淨域。衲子奔湊。聿成叢席。嘉慶庚午十二月十七日示寂。荼毘獲舍利百餘粒。著有夢東集行世。

贊曰

圓頓法門 事無一向 志預聖流 心棲安養

念念無思 重重華藏 釋迦彌陀 不少鹽醬

或說偈曰

◎一九八五年三月廿八日·宣公上人作

文能載道奠礎基 博洽貫通解眾疑

廣歷講習度羣品 久居法筵覺多迷

歸心靜土極樂國 立志清高聖天齊

紅螺徹悟夢東集 圓頓究竟仍向西

thất thập tam thể Hồng Loa Triệt Ngộ thiền sư

sư. nhất tự nột đường. hựu hào mộng đông. phong nhuận mã thị tử. ấu dĩnh
ngộ. bác thông nho tịch. niên nhị thập nhị. đại bệnh ngộ huyễn chất vô thường.
toại nghệ phòng san tam thánh am. y vinh trì lão túc thể nhiễm viên cụ. phục lịch
chư giảng tọa. đồng đạt quan thừa thâm chỉ. phục tham quảng thông túy như thuần
ông. phát minh hướng thượng đại sự. túy ông thiên vạn thọ. sư toại kế tịch. thanh
trì nam bắc. tông phong đại chấn. văn tuế tru mao hồng loa. tê tâm tịnh
vực. nạp tử bồn thấu. duật thành tưng tịch. gia khánh canh ngộ thập nhị nguyệt
thập thất nhật kì tịch. đồ bì hoạch xá lợi bách dư lạp. trừ hữu mộng đông tập hành
thế.

tán viết

viên đốn pháp môn

sự vô nhất hướng

chí dự thánh lưu

tâm tê an dưỡng

niệm niệm vô tư

trùng trùng hoa tạng

thích già di đà

bất thiếu diêm tương

hoặc thuyết kệ viết

© nhất cửu bát ngũ niên tam nguyệt nhập bát nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

văn năng tải đạo điện sở cơ

bác hiệp quán thông giải chúng nghi

quảng lịch giảng tập độ quần phẩm

cửu cư pháp diên giác đa mê

quy tâm tịnh độ cực lạc quốc

lập chí thanh cao thánh thiên tề

hồng loa triệt ngộ mộng đồng tập

viên đốn cứu cánh nhưng hướng tây

Việt dịch:

Đời thứ 73. Thiền sư Hồng Loa Triệt Ngộ (1741-1810)

Sư tên là Nhất, tự Nột Đường, hiệu Mộng Đông, họ Mã, người đất Phong Nhuận. Thời ấu thơ đã thông minh, tinh thông Nho học. Năm 22 tuổi nhân vì mang bệnh nặng mà nhận thấy thân vô thường, tìm đến am Tam Thánh, Phòng Sơn bái lão nhân Vinh Trì xin xuất gia, thọ giới cụ túc. Sư tham dự các pháp hội, thấu suốt yếu chỉ tam quán, thập thừa. Sau đến tham kiến Sư Túy Như Thuần Ông chùa Quảng Thông, và chứng được đại sự. Khi sư Túy Ông về chùa Vạn Thọ, sư nói pháp tại chùa Quảng Thông, danh tiếng vang khắp Nam Bắc, hưng thịnh tông phong. Những năm sau cùng, sư trụ tại Mão Hồng Loa xiển dương Tịnh Độ Tông, chú tăng nhân tề tụ đồng đảo, dần dần trở thành đạo tràng vang bóng một thời. Ngày 17 tháng 12 năm Canh Ngọ, năm Gia Khánh, sư tập họp đồ chúng niệm Phật rồi an nhiên mà hóa, thọ 70 tuổi. Hỏa táng thu được cả trăm xá lợi. Sư biên soạn Mộng Đông Tập lưu hành.

Bài tán:

Pháp môn viên đốn

Pháp sự vô phương*

Chí vào dòng thánh

Tâm nơi An Dưỡng**

Niệm niệm vô tư

Trùng trùng hoa tạng

Thích Ca, Di Đà

Không thiếu muối, tương.

.....

*Tiếng dùng để chỉ con đường Phật pháp vượt ngoài thời gian, không gian, hiển bày rõ ràng, không một hướng cố định vì Phật pháp là pháp bất định.

**Tên gọi khác của Cực Lạc

Bài kệ:

Ngày 28 tháng 3 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Dùng văn hiển đạo dựng cơ đồ

Uyên bác, suốt thông giải nghi ngờ

Khấp chồn thuyết minh độ quần chúng

Ngồi trên chiếu pháp phá mê mờ.

Quy tâm tịnh độ Cực Lạc quốc

Lập chí thanh cao ngang thánh tiên

Hồng Loa Triệt Ngộ, Mộng Đông Tập

Tây phương cứu cánh đốn ngộ viên.

2.105 七十四世石鐘松波禪師

師。鶴陽段氏。童年穎慧。了世皆幻。遂從德周上人脫染。參究宗乘。印心於堊竹老人。出世石鐘。茲是發光開創來。至師又一大興。寺為雞足全山之首。百廢重興。忍苦辱勞。為法為人。無我人相。繼山門幸也。

贊曰

為法為人 以法為重 我法情空 八風不動

興工造業 成三寶供 曹溪黃檗 碓舂自任

或說偈曰

◎一九八五年四月十一日·宣公上人作

童真入道穎悟深 苦參宗乘憶前因

隨緣消除新舊業 遇事省察心口曠

忍飢耐寒建法幢 臥薪嚐膽創叢林

松波竹浪石鐘寺 川流不息亘古今

thất thập tứ thế Thạch Chung Tùng Ba thiền sư

sư. hạc dương đoan thị. đồng niên đĩnh tuệ. liễu thế giai huyển. toại tông đức
chu thượng nhân thoát nhiễm. tham cứu tông thừa. ấn tâm ư dã trúc lão nhân.
xuất thế thạch chung. tư thị phát quang khai sang lai. chí sư hựu nhất đại
hưng. tự vi kê túc toàn san chi thủ. bách phê trọng hưng. nhĩn khổ nhục lao. vi
pháp vi nhân. vô ngã nhân tương. kế san môn hạnh dã.

tán viết

vi pháp vi nhân

dĩ pháp vi trọng

ngã pháp tình không

bát phong bất động

hưng công tạo nghiệp

thành tam bảo cung

tào khê hoàng bách

đối thung tự nhậm

hoặc thuyết kệ viết

◎ nhất cửu bát ngũ niên tứ nguyệt thập nhất nhật.

Tuyên công thượng nhân tác

đồng chân nhập đạo đĩnh ngộ thâm

khổ tham tông thừa ức tiền nhân

tùy duyên tiêu trừ tân cụu nghiệp
ngộ sự tỉnh sát tâm khẩu sân
nhẫn cơ nại hàn kiến pháp tràng
ngọa tân thường đảm sáng từng lâm
tùng ba trúc lãng thạch chung tự
xuyên lưu bất tức tuyên cổ kim

Việt dịch:

Đời thứ 74. Thiền sư Thạch Chung Tùng Ba (?-?)

Sư họ Đoàn, người Hạc Dương, bẩm sinh thông minh, sớm biết thế gian như tuồng huyễn hóa nên lễ bái thượng nhân Đức Chu xuất gia, tham thiền, và được lão nhân Dã Trúc ấn chứng. Sư đến chùa Thạch Chung khai pháp, đây là ngôi chùa do sư Pháp Quang sáng lập. Khi sư lưu lại đây, cảnh chùa trở thành một già lam nhất vùng núi Khê Túc. Trăm việc bỏ dỡ đều được sư trùng tu, không nề lao khổ chỉ vì pháp và vì người, vô ngã tướng, vô nhân tướng. Đây là sự may mắn cho môn phái Kế Sơn.

Bài tán:

Vì pháp, vì người

Lấy pháp làm trọng

Ngã pháp vốn không

Tám gió chẳng động.

Hưng khởi công trình

Cung dưỡng tam bảo

Tào Khê, Hoàng Bách

Chày cối mặc tình.

Bài kệ:

Ngày 11 tháng 4 năm 1985

Tuyên công thượng nhân viết:

Thông minh hiểu đạo thưở còn thơ

Khổ cầu tông giáo, nhớ nhân xưa

Tùy duyên sạch nghiệp sau và trước

Gặp việc e dè tâm khẩu chừa.

Chịu thân đối lạnh giương cờ pháp

Nằm gai nếm mật dựng từng lâm

Trúc xanh Tùng Ba Thạch Chung tự

Sông không ngừng chảy tự ngàn năm.

.....Hết.....